**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 35/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

**Mục Lục**

[Tập 341 2](#_Toc420920805)

[Tập 342 22](#_Toc420920806)

[Tập 343 43](#_Toc420920807)

[Tập 344 63](#_Toc420920808)

[Tập 345 80](#_Toc420920809)

[Tập 346 97](#_Toc420920810)

[Tập 347 116](#_Toc420920811)

[Tập 348 134](#_Toc420920812)

[Tập 349 153](#_Toc420920813)

[Tập 350 170](#_Toc420920814)

# Tập 341

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, bắt đầu xem hàng thứ nhất “Thập thừa quán pháp”. Chúng ta học đến đoạn sau của chương thứ bảy. Chương thứ bảy có hai đoạn, ta học đoạn thứ hai.

“*Kim tu thử đối trị trợ đạo chi pháp, trợ ư chánh quán chi hạnh. Khai bỉ giải thoát chi môn, cố danh đối trị trợ khai*.”

Đoạn này đã nêu lên ví dụ rất cụ thể, nói cho chúng ta làm thế nào để đối trị. Dùng cách đối trị này để giúp chánh quán, mục đích là khi giải thoát, giải thoát này đọc là “tạ”, là động từ. chính là giải trừ phiền não.

*Thoát – thoát li sanh tử, lưỡng chủng sanh tử.*

Phần đoạn sanh tử, biến dị sanh tử ở trong lục đạo đều có, đều có cả hai loại. Trong Tứ thánh pháp giới không có phần đoạn sanh tử, mà có biến dị sanh tử. Nếu như biến dị sanh tử cũng không còn nữa, đó chính là bất sanh bất diệt. Đây là cảnh giới Niết Bàn được giảng trong pháp Đại Thừa. Mục tiêu giải thoát thật sự chính tại nơi này. Là giúp chúng ta rời xa lục đạo, mười pháp giới. Cho nên ở đây gọi là đối trị.

Dưới đây nêu ví dụ, từ ví dụ sau khi hiểu rõ, phương thức này chúng ta hiểu rõ rồi, trong cuộc sống hằng ngày cũng sẽ dùng đến. “*Thức tựu lục tế lục độ ngôn chi*”. Bây giờ chúng ta thử dùng lục độ để làm ví dụ. Phản diện của “lục độ” chính là “lục tệ”. Nếu như người tu lên đạo phẩm thích hợp không giải thoát được. Tu thượng đạo phẩm chính là 37 phẩm trợ đạo. Tu 37 phẩm trợ đạo vẫn không thể đạt được lợi ích, không thể đạt đến mục tiêu tu học của chính mình, chưa thể giải thoát, chưa thể buông bỏ phiền não, vẫn không thể thoát li luân hồi trong sáu nẻo. Đây chính là điều chúng ta thường nói, công phu không ích lợi. Phương pháp ba mươi bảy phẩm trợ đạo này, rất phổ biến, đại thừa tiểu thừa đều dùng đến. Thiên Thai đại sư đưa nó vào Tạng, Thông, Biệt, Viên, gọi là ba mươi bảy phầm trợ đạo của Tứ giáo. Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo phần trước thông Tiểu thừa, phần sau thông Đại Thừa. Biệt giáo thuần túy Đại thừa, không có giáo nghĩa Tiểu thừa. Cuối cùng là Viên giáo, thực sự viên mãn rồi, là Nhất Phật Thừa, con đường thành Phật. Minh tâm kiến tánh là con đường thành Phật, vượt qua cả Tạng, Thông, Biệt.

Chúng ta sau khi học xong mới thật sự khẳng định, hiểu rõ, tin tưởng. Đoạn phiền não chứng Bồ Đề không phải là việc dễ. Không phải chỉ nói suông mà được, nói thì dễ làm mới khó. Mọi người thường nói, người học Phật thì nhiều, người thực sự tin tưởng rất ít. Năm xưa Thầy Lý ở Đài Trung thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít. Ngay cả pháp môn này, Thiện Đạo Đại sư nói Vạn người tu vạn người chứng, ngày nay người niệm Phật, Thầy Lý thường nói: một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ năm ba người. Ba phần vạn, năm phần vạn, như vậy kém cỏi quá! Vì sao lại như vậy? chúng ta học đoạn này sẽ hiểu.

Tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, bao gồm vô lượng pháp môn đều ở trong đó. Chẳng những giải thoát không được, mà như thế nào? “mà xan tham bỗng khởi”. Kinh nghiệm này bản thân chúng ta có, không cần hỏi người khác. Ở Phật đường niệm Phật, nhiễu Phật, hoặc là chỉ tịnh, bỗng nhiên tâm tham trổi dậy, tâm ngạo mạn trổi dậy, tâm đố kỵ trổi dậy, tâm bỏn xẻn trổi dậy, phiền não này trổi dậy, vọng niệm trổi dậy, suy nghĩ bậy bạ. “*Kích động quán tâm*”, phá hỏng công phu quán chiếu của chúng ta. Làm nhiễu loạn tâm niệm Phật của chúng ta. Nếu như không có những tình trạng này, người niệm Phật thực sự vạn người tu vạn người chứng. Thực lòng mà nói, việc này cũng không thể trách bản thân, phiền não tập khí từ vô lượng kiếp, trong đời này, từ nhỏ không ai dạy dỗ, hiện nay lối sống xã hội thật không tốt, nơi nơi đều đang mê hoặc người, làm sao quí vị không sinh phiền não được? Nếu quí vị không sinh phiền não, thế thì như tục ngữ nói: quí vị là Bồ Tát hóa thân, chứ không phải là người phàm. Nếu như là người phàm, những phiền não này chắc chắn thời thời khắc khắc đều hiện hành.

“*Ư thân mạng tài*”. Ở đây nêu ra ba ví dụ. Đây đều là bản thân chúng ta niệm niệm đều không quên, chấp trước rất kiên cố. Thân thể của chúng ta, mạng của chúng ta, tiền tài của chúng ta. Mạng này tượng trưng cho cuộc sống tinh thần. Tài tượng trưng cho cuộc sống vật chất, tâm đều dùng tại nơi này vậy. Quí vị muốn nắm giữ nó, muốn chiếm hữu nó, không ngờ rằng nếu những thứ này đều là giả, không phải thật.

“*Đương dụng xả thí chi pháp nhi đối trị chi*”, bố thí thân thể, ngày nay các bạn đồng tu làm công quả trong chúng thường trú này, mỗi ngày đều lao thân lao lực, đó là bố thí thân thể. Họ không mong báo đáp, không cần báo đáp. Họ đến đây làm công việc, đây là thân bố thí. Mạng bố thí, quí vị thấy đấy lần này Nhật bản bị thiên tai, nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, liền có rất nhiều người hi sinh sinh mạng bản thân, đến trong đó công tác, phục vụ. Mong tu sửa được những chỗ bị tổn hại. Nghe nói đã chết mấy người rồi. Biết rõ vào đó sẽ chết, đó là dùng mạng đi bố thí. Điều này đáng được mọi người tôn kính. Hi sinh tiểu ngã bản thân, hi vọng mọi người đều được an toàn. Động đất ở Nhật Bản những ngày này vẫn còn, liên tục xảy ra, lớn nhất đến 6 độ richter. Phóng xạ hạt nhân hiện nay nhà khoa học đã nêu ra báo cáo, toàn bộ bắc bán cầu, trong vòng hai ba ngày sẽ bị bao phủ. Toàn bộ bắc bán cầu đều bị phủ khắp, nơi nào cũng có. Nhưng lượng của nó rất ít, nó sẽ không tổn hại sức khỏe con người. Đây là một tin tức rất lớn, cũng là nói cho người trên toàn thế giới, phóng xạ hạt nhân nổ ra tại một nơi, sẽ bao trùm đến toàn thế giới, theo gió lan dần. Gió bay đến đâu nó liền theo đến đó. Nếu như trong một tuần lễ, trên thế giới này, bom hạt nhân nổ 20 quả, không cần nhiều, 20 quả thôi, thì con người trên toàn thế giới này gần như chết hết một nửa. Cho nên sự việc lần này của Nhật bản là việc tốt, như gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho toàn thế giới. Các ngươi có nên gây chiến tranh hạt nhân? Gây chiến tranh hạt nhân không có thắng bại, mà cùng tận diệt, mọi người cùng chết. Gây ra chiến tranh này không có hơn thua, chiến tranh vũ khí hạt nhân, không có thắng bại. Các nhà khoa học cảnh bảo người đời, ngày nay trên thế giới những quốc gia có vũ khí hạt nhân, đem đầu đạn hạt nhân của họ gom lại hết, có khoảng gần hơn 20.000 đầu đạn. Mỗi đầu đạn hạt nhân có thể hủy diệt một thành phố, trên thế giới còn chưa đến 20.000 thành phố lớn. Kỳ thực, không cần hủy diệt nhiều như vậy, tôi vừa nói xong, một tuần nổ 20 trái, toàn thế giới không còn nữa. Phóng xạ bay đến đâu, thì nơi đó đều chết sạch. Điều này trong Phật Pháp nói là “tiểu tam tai”

Trước đây chúng ta thấy trong kinh giảng “tiểu tam tai”, không hiểu! Ba mươi năm trước, ba mươi lăm năm, lúc tôi 50 tuổi, lần đầu tiên đến thăm Nhật bản, ở lại Nhật bản hơn 20 ngày, đi thăm qua Nagasaki, Hiroshima, sau khi thăm rồi mới hốt nhiên đại ngộ, hiểu được “tiểu tam tai” trong kinh giảng. Tiểu tam tai chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân, trong kinh giảng tình huống tiểu tam tai, là chiến tranh 7 ngày, 7 ngày chiến tranh, chiến tranh hạt nhân một tuần, sau khi chiến tranh kết thúc có 7 tháng ôn dịch. Ôn dịch là gì? Chính là phóng xạ. Phóng xạ nghiêm trọng. Sau khi ánh sánh bom nguyên tử chiếu đến, nhiều nhất là nửa năm người đã chết rồi. Điều này rất nghiêm trọng. Tiếp đó 7 năm 7 tháng 7 ngày đói khát. Đói khát là gì? Không có cái ăn! Nơi bom nguyên tử phát nổ, sau khi bị nổ, đích thực là năm thứ tám trên đất cỏ mới mọc. Năm tôi đến là năm thứ tám, trên đất cỏ vừa mới mọc. Người Nhật nói với tôi, đến tám năm rồi trên đất mới mọc cỏ. Vậy thì trên đất cỏ cây đều không mọc, đương nhiên người phải chết đói rồi.

Cho nên tiểu tam tai chính là chiến tranh, ôn dịch, nạn đói. Chính là chiến tranh hạt nhân!

Đại tam tai là thủy, hỏa, phong. Đó là đại tam tai. Thủy tai có thể dâng đến cõi trời Sơ Thiền. Hỏa tai thiêu đốt đến cõi trời Nhị Thiền. Phong tai có thể tàn phá đến cõi trời Tam Thiền. Tứ Thiền gọi là Phúc Thiên, Tứ Thiền không có tai nạn. Phước báo lớn! sinh đến Đệ Tứ Thiền thì tiểu tam tai không còn nữa. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai, nói chung đều là tai nạn có tính hủy diệt. Tiểu tam tai là nhân họa. Đại tam tai là chúng ta gọi là thiên tai - Thiên tai nhân họa.

Chúng ta thấy các nhà khoa học nhìn nhận tai nạn phóng xạ Nhật bản, lần này đã có căn cứ khoa học rồi. Hiện nay bay ra nước ngoài, đến bắc bán cầu những nước châu Âu nước Mỹ, Canada. Tất cả đều trắc nghiệm có rồi. Nhưng rất nhẹ, không đủ để làm tổn thương con người. Có thể tổn thương đến con người vẫn còn ở trong đất nước Nhật bản. Họ bị bụi phóng xạ đến mức độ nghiêm trọng rồi. Cho nên có hại đến sức khỏe. Phóng xạ bay ra bên ngoài vẫn còn rất nhẹ. Nhưng nếu một tuần mà nổ 20 trái bom nguyên tử hoặc nhà máy điện hạt nhân, một tuần lễ có hai 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì toàn thế giới, toàn nhân loại sẽ chịu tai ương. Xác suất này có thể không ? rất có thể. Toàn thế giới hiện này có bao nhiêu nhà máy điện hạt nhân? Một cơn đại địa chấn, một tai nạn lớn, Nhật bản đã xảy ra sự cố, các quốc gia khác cũng xảy ra sự cố như vậy thôi. Việc này là phiền phức lớn chứ không phải chuyện nhỏ. Ngày nay trái đất thường xuyên xảy ra thiên tai. Quí vị có thể biết nơi nào, lúc nào, nơi đâu xảy ra sự cố không? Đối với người học Phật mà nói, đây là một lời cảnh báo, là một sự cảnh cáo. Thế gian này còn có thể lưu luyến sao? Bây giờ có dự tính còn kịp, giống như một số dự đoán thường nói: ngày 21 tháng 12 năm 2012, chí ít cũng còn thời gian một năm rưỡi, thời gian này đối với người tu theo Tịnh độ mà nói, thì đã đủ rồi. Tu hành Tịnh độ nếu có thể hiệu nghiệm thì giai đoạn này rất là quan trọng, nếu như chúng ta thật sự buông xuống, nếu thật sự nhìn thấu, thân thể, sinh mạng, tiền tài đều là giả, hết lòng làm việc tốt. Vì sao vậy? Vì thứ đó có thể mang theo được. Nghiệp thiện, nghiệp ác bạn tạo đều có thể mang theo. Thân thể, tiền tài của ta không thể mang theo. Những thứ mang theo được chúng ta nên siêng làm. Những thứ không mang theo được chúng ta đều buông xả hết, để làm việc tốt. Cho nên dùng bố thí để đối trị xan tham .

“*Nhược phá giới tâm khởi, quai vi tịnh cấm, đương xác trì giới luật nhi đối trị chi*.” Đây là điều chư vị tại gia đồng học tu Tịnh Độ tông của chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành. Tam qui, ngũ giới, thập thiện, phải dùng nghiêm trì giới luật để đối trị. Bởi vì quí vị không giữ được tam quy, ngũ giới, thập thiện, thì niệm Phật có vãng sanh được không? Thật lòng mà nói: không thể vãng sanh. Nói bạn có thể vãng sanh, có thể vãng sanh, đó chính là lời khích lệ, không phải thật. Thầy Lý nói lời chân thật với chúng ta. Quí vị xem, bạn bè trong Liên Xã của Đài Trung là học trò của thầy, theo Thầy Lý đã mấy mươi năm rồi, Thầy Lý sáng lập ra Liên Xã tại Đài Trung đến lúc vãng sanh 38 năm, theo thầy thời gian dài như vậy, có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Ngày ngày được thầy giáo huấn, nhưng nhận sự giáo huấn rồi không tu, không làm. Ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, thầy có thể nói, nhưng họ làm không được, vẫn còn tham sân si, vậy thì còn cách gì? Những pháp đối trị này, Thầy Lý 38 năm không biết đã giảng bao nhiêu lần rồi. Tôi ở Đài Trung mười năm, nghe không những chỉ vài lần. Quí vị không làm thì chẳng còn cách gì cả. Thầy chỉ có thể khuyên quí vị, nghe hiểu hay không hiểu là việc của quí vị. Sau khi nghe rồi chịu làm hay không, cũng là việc của quí vị, không liên quan gì đến Thầy giáo, không liên quan đến Phật Bồ Tát. Cuối cùng tự làm tự chịu. Thế giới ngày này nói dân chủ, cởi mở, tự do, không ai có thể can thiệp đến ai, cha mẹ không thể dạy con cái, nó không tiếp nhận; thầy giáo không thể dạy học trò, đây là thế giới gì vậy? Đem so sánh với thời xưa thì bất thường! Khác thường đến 180 độ. Đó gọi là lòng người hư rồi. Cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Toàn nhân loại tồn vong trên trái đất, thời khắc cuối cùng, người biết quay đầu vẫn còn cứu được. Người không biết quay đầu thì thật sự theo nghiệp mà đi, đành chịu vậy.

Đầu tiên chúng ta hiểu rồi phải cứu bản thân, cứu bản thân rồi mới có thể giúp người khác. Bản thân cứu không nổi, làm sao có thể giúp đỡ người khác.

Nói đến Tam qui, Ngũ giới, Thập thiện, chúng ta đào lại gốc rễ của nó, đó là gì? Là Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Đây là căn bản của căn bản. Ngày nay vì sao Tam quy, ngũ giới, thập thiện không thực hành được, vì không có Đệ tử quy, không có Cảm ứng thiên, quí vị sẽ không làm được, quí vị muốn làm cũng không làm được. Tam quy, ngũ giới, thập thiện đều lấy Đệ tử quy, Cảm ứng thiên làm nền tảng. Không có nền tảng này thì chỉ nói suông mà thôi. Người xuất gia càng phải làm được, người xuất gia nếu không thể làm được, thì ngay cả người tại gia cũng không bằng. Ý này phải hiểu được, không thể xem nhẹ người tại gia. Ba quyển hội tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”, còn một quyển “tiết hiệu bổn”. Bốn quyển này đều do người tại gia viết.

Quyển thứ nhất do cư sĩ Vương Long Thư đời nhà Tống viết. Quyển thứ hai vào năm Hàm Phong đời nhà Thanh do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm viết. Quyển thứ ba vào năm Dân quốc đầu tiên do cư sĩ Hạ Liên Cư làm, toàn là người tại gia viết. Tiết Hiệu bản vào năm Càn Long do sư sĩ Bành Tế Thanh viết, họ toàn là cư sĩ. Viết hay lắm, Đại sư Ấn Quang ấn chứng cho họ. Hội tập của cư sĩ Vương Long Thư Đại sư Liên Trì làm chứng cho Ông, Đại sư Ngẫu Ích làm chứng cho Ông. Người xuất gia nếu như coi thường cư sĩ, xem nhẹ cư sĩ, sai rồi! Cư sĩ cũng là Bồ Tát. Cư sĩ Duy Ma và Phật Thích Ca Mâu Ni cùng xuất hiện một thời đại. Trong Phật Giáo đều biết có hai vị Phật, Phật xuất gia Thích Ca Mâu Ni, Phật tại gia Duy Ma cư sĩ. Đệ tử của Đức Phật Thích Ca như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, là hàng đệ tử thượng thủ gặp cư sĩ Duy Ma cũng đảnh lễ ba lạy, nhiễu phải ba vòng. Quí vị thấy những điều này hoàn toàn giống như đối với Phật vậy, không có gì khác. Thị hiện cho người sau thấy, rất tiếc, người ngày nay không hiểu được. Đều cho rằng đã xuất gia là giỏi lắm rồi. Làm ra vẻ ta đây là đại pháp sư, sai rồi. Cho nên lỗi của chúng ta rất nhiều, nếu không cẩn thận đối trị thì làm sao được?

Lấy trì giới để đối trị phá giới, luôn luôn ghi nhớ Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi nhập diệt để lại cho chúng ta hai câu : “dĩ giới vi sư, dĩ khổ vi sư”. Học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, thứ nhất phải trì giới, thứ hai phải giỏi chịu khổ. Không nên sợ khổ, sợ khổ quí vị sẽ vĩnh viễn không lìa được khổ, khổ lục đạo luân hồi, khổ trong ba đường ác, khổ địa ngục. Chỉ có người giỏi chịu khổ mới có thể vượt qua lục đạo luân hồi, siêu việt mười Pháp giới.

Thánh hiền xưa nay, Đại Thánh Đại Hiền họ có những câu kinh nghiệm: “Khổ tận cam lai, khổ trung hữu lạc thị chân lạc, lạc trung hữu khổ thị chân khổ”. Niềm vui đó là giả. Con người có thể chịu khổ thì yên tâm thoải mái. Tâm họ là định, tâm họ thanh tịnh. Tâm an, nên sinh trí huệ chứ không sanh phiễn não. Niềm vui đó là niềm vui chân thật.

Quí vị xem Nhan Hồi học trò của Khổng Tử “nhất đan thực, nhất biều ẩm” cuộc sống khổ đến mức độ đó, nhưng mỗi ngày ông ta đều cười ha ha, rất là vui vẻ, không thay đổi niềm vui đó. Ông ta vui điều gì? Vui vì đạo. Vui nên đối với nhân sanh vũ trụ thông suốt rõ ràng. Không có ác niệm, không có ác ngôn, không có ác hạnh. Quí vị nghĩ xem vui vẻ biết bao.

Hiện nay người ta cho rằng chịu khổ là việc đơn giản. Tự đắc kỳ lạc, đây mới là niềm vui chân thật. Quí vị chưa vào được cảnh giới này, thì không đạt được. Vào cảnh giới rồi quí vị liền nếm được niềm lạc thú này.

*Nhược sân nhuế bạo nộ, thường sanh phẫn hận, đương dụng nhẫn nhục nhi đối trị chi*.

Phiền não này thường khởi hiện hành, đối diện với người với sự việc chỉ hơi không vừa ý, liền tức giận, sinh tâm oán hận.

Trong kinh Phật thường nói: “nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai”. Một niệm tâm sân nhuế đạt được cái gì? Được chướng ngại vô lượng vô biên. Tâm sân nhuế đọa địa ngục, tâm tham biến thành ngạ quỷ, ngu si là súc sanh. Không trì giới, không thể nhẫn. Đại phước báo quí vị tu bị mất hết, đến cõi a tu la, la sát thôi. Đó không phải là nơi tốt, cho nên phải nhẫn nhục để đối trị.

Người Trung Quốc hiểu sân hận dễ gây tai họa, ngạo mạn, sân hận, đố kị, thường liên kết với nhau. Những thứ này gây họa, trong lịch sử có thể nhìn thấy được, ghi chép rất nhiều.

Quí vị bình tĩnh quan sát hiện nay, ngày nay cũng rất là nhiều, ta thường thường nhìn thấy. Người chết nhà tan, thân bại danh liệt, đều là do nguyên nhân này - không thể nhẫn. Cho nên giáo dục của người xưa, từ lúc bé đã dạy nó nhẫn, dạy nó nhường, không được tranh. Bắt đầu học nhẫn nhường, sau đó nâng cao thêm. Từ nhẫn nhường đến khiêm nhường, khiêm tốn. Cảnh giới cao nhất là lễ nhường, nhường đến cùng, lợi ích vô biên, đó là đức tính. Đức tính đem đến cho qúi vị phước báo. Ngạo mạn, tật đố, sân hận đem đến cho quí vị tai họa. Đó là quả báo địa ngục, sân nhuế đọa địa ngục. Ngạo mạn, tật đố thuộc một phần của sân nhuế. Quí vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao. Công danh sự nghiệp của thế gian, tu đạo chứng quả của xuất thế gian đều nhờ “nhẫn”. Không thể nhẫn chắc chắn không thể thành tựu. Nhẫn nhục tiên nhân có thể nhẫn chịu Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Nên Ngài thành Phật trước thời hạn. Thị hiện này nói cho chúng ta rằng: công đức nhẫn nhục to lớn biết bao. Có thể giúp Bồ Tát thành Phật trước thời hạn. Cho nên, cho dù chúng ta bị oan ức như thế nào, bị lăng nhục như thế nào cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì cửa này quí vị đã thông qua rồi, cảnh giới của quí vị đã đi lên, còn không thể nhẫn, lập tức là đi xuống. Chúng ta muốn đi lên hay là đọa lạc xuống? Ở đây phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Không thể làm việc theo cảm tính. Làm việc theo cảm tính đó chính là oán hận báo thù. Quả báo đó ở tam đồ. Làm việc có trí tuệ là nhẫn nhục, không để nó trong lòng, lập tức cảnh giới được nâng cao. Những quả báo này xuất hiện rất là nhanh. Chư Phật, pháp thân Bồ Tát không có việc gì mà không thể nhẫn. Cho nên họ có thể thành Phật làm Tổ. Ví dụ này rất nhiều, rất nhiều. Xung quanh chúng ta thời thời khắc khắc bất cứ nơi nào cũng có thể thấy được. Phải giác ngộ, không thể mê hoặc.

“*Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi.*”

Điều này rất nhiều người tu hành, do phóng dật giải đãi nhác nhớm làm tâm thối thất. Đời này tu hành không thành công được, vẫn luân hồi trong sáu nẻo, tùy nghiệp lưu chuyển. Đáng sợ lắm!

Mà điều này là gì? Là bịnh chung của mọi người. Tinh thần trì trệ. Các ban đồng tu học Phật, lúc mới học Phật rất dõng mãnh. Người xưa nói: “học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền”. Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quí vị, mê hoặc quí vị theo mất. Quí vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quí vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quí vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quí vị đã có trí tuệ rồi. Định công trí tuệ không đạt được thì quí vị phải công phu trì giới, nghiêm trì giới luật thì có thể chống đỡ một tí. Định là thứ khó công phá, huệ liền hóa giải. Đó là cảnh giới cao nhất.

“*Nhược phù trạo trì sính, tán loạn bất định, đương dụng thiền định nhi đối trị chi*”. Điều này lúc dụng công, chúng ta niệm Phật nếu như tu Phật thất, thì dễ dàng phát hiện. Trong niệm Phật đường, lúc nhiễu Phật còn có thể miễn cưỡng, lúc chỉ tịnh ngồi xuống chưa được vài phút, đã ngủ say ngáy rồi, đó là hôn trầm. Đây là một căn bệnh, còn một loại bệnh khác, lúc ngồi thiền vừa ngồi xuống vọng niệm dẫy đầy, đó gọi là “trạo cử”. “Phù” tức là nói tâm tính nóng nảy, tâm họ không an được, không định được. Đó là hai loại bệnh thường gặp. Chúng tôi lúc mới học Phật cũng từng bị như vậy. Hiện tượng hôn trầm tôi không có, nhưng có hiện tượng trạo cử. Dường như lúc không niệm Phật, không ngồi thiền thì tâm rất an tịnh, không việc gì. Sao vừa ngồi xuống vọng niệm lại nhiều như vậy? Thầy nói với tôi: Vọng niệm của ông vốn nhiều như vậy, ông không phát hiện mà thôi. Nay ông muốn định trở lại, mới phát hiện nhiều như vậy. Không phải ngồi xuống mới có những thứ này, không phải đâu. Vốn vọng niệm nhiều như vậy, chỉ là chưa phát hiện thôi. Hiện tượng này không nên lo sợ, bình thường thôi, đừng để ý nó là được. Chăm chỉ niệm tiếp tục câu niệm Phật. Tập trung tinh thần trong câu niệm Phật. Không nên để ý những vọng niệm này. Không chú ý đến vọng niệm tự nhiên nó không còn nữa. Quí vị đặc biệt chú ý đến danh hiệu Phật, tập trung vào đó, danh hiệu Phật càng lúc càng thanh tịnh. Đây là công phu của định huệ. Cho nên phải dùng thiền định để đối trị. Lúc hôn trầm tinh thần không gượng được nữa. Người khác đang ngồi thiền, quí vị có thể đứng dậy, đi kinh hành phía sau họ. Đây chưa đến nỗi là hôn trầm. Ngoài ra, còn có thể đến trước Phật lạy Phật, lạy 200 lạy, 300 lạy, hôn trầm sẽ bị đánh đuổi đi. Tinh thần của quí vị có thể khôi phục rồi. Về mặt sự mắc phải lỗi lầm, sẽ có cách giải quyết của sự. Lý mắc phải sai lầm thì dùng lý để giải quyết nó. Cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, từ đâu mà có? Vì chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não. Đức Phật đã từ chỗ đối trị phiền não mà kiến lập pháp môn. Pháp môn không phải là thật, phiền não không còn, thì pháp môn cũng không còn nữa, cho nên có câu: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nói cho quí vị biết, trong cảnh giới này, tất cả pháp môn đều không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi quí vị đã hoàn toàn khôi phục sức khỏe rồi, không còn bệnh gì nữa, thì phương pháp trị liệu cũng không cần. Còn muốn dùng thuốc, còn muốn trị liệu, thì quí vị lại bệnh nữa rồi.

Cho nên Phật pháp là thứ giúp chúng ta đoạn trừ phiền não, nó không phải là thật, nhất định không được khởi tâm tham ái với nó. Vừa tham ái thì hỏng rồi, căn bệnh này còn khó chữa hơn.

“*Nhược hôn trầm ám tắc, ngu si mê hoặc, đương dụng trí huệ nhi đối trị chi*”.

Hôn trầm ám tắc này đều là chỉ cho không có trí huệ, thông thường chúng ta gọi là hồ đồ! Người này không có trí huệ. Hồ đồ ngu ngốc chính là loại người này. Trong cuộc sống hằng ngày, quí vị nói cho người khác nghe điều gì đó, họ nghe không hiểu, họ sẽ không khai ngộ. Ngu si ác tác, mê hoặc điên đảo, thì phải dùng trí huệ, trí huệ là “thể”. 37 phẩm trợ đạo là cách thức, giới luật là cách thức, thiền định cũng là cách thức, bị trí huệ lấy dùng. Những cách thức này đều tốt, đều có thể giúp người ta giải quyết vấn đề. Giúp họ đoạn phiền não, giúp họ thành tựu đạo Bồ đề, giúp họ niệm Phật vãng sanh. Lục ba la mật lấy trí huệ làm chủ. Trước đó là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định đều là cách thức. Có trí huệ gặp việc liền biết cách dùng phương pháp gì để mà đối trị. Giống như bác sĩ vậy, họ có trí huệ, gặp ệịnh nhân, nhìn thấy họ bệnh gì thì biết dùng thuốc như thế nào. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thuốc. Không có trí huệ quí vị sẽ không biết dùng. Có trí huệ quí vị mới biết dùng nó.

“*Tiền chi lục chủng quán phá, giai danh chánh hạnh*.” Đó là Thập thừa quán pháp. Mười loại. Nay chúng ta đang học là pháp thứ 7. Sáu loại ở trước đều là chánh hạnh, chánh hạnh học Phật.

“*Lục độ đẳng pháp, danh vi trợ đạo*”. Như lục độ 37 phẩm trợ đạo, những thứ này đều gọi là trợ đạo, giúp đỡ ta.

“Kinh Niết Bàn” nói: “*chúng sanh phiền não phi nhất chủng, Phật thuyết vô lượng đối trị môn”.* Vô lượng này là tám vạn bốn ngàn pháp môn mà ta thường nói, đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Chính là ý này vậy.

Chúng ta tiếp tục xem ở dưới, *pháp thứ tám: “tri vị thứ.”* Điều này cũng rất quan trọng, chính là hiểu được cấp bậc tu hành của bản thân. Tôi nay tu hành, rốt cuộc đã đến địa vị nào rồi? như Bồ Tát 52 địa vị. 52 địa vị, tôi ở địa vị thứ mấy? điều này cần phải biết.

“*Vị tức hành hành sở lịch chi địa vị, thứ tức thứ đệ.”* Như Tiểu thừa có Tứ quả tứ hướng. Chúng ta hiện nay đang ở địa vị nào? Đại thừa Bồ Tát có 51 địa vị. Địa vị thứ 52 là thành Phật, tính cả Phật nữa là 52 địa vị. 51 địa vị là Bồ Tát. Bồ Tát 51 phân làm Thập tín. Tính từ thập tín. Thập tín, Thập trụ, Thập hồi hướng, Thập địa. Đó là 50 địa vị, trên nữa có một địa vị là Đẳng giác 51. Chúng ta ngày nay đang ở địa vị nào? Vì biết được địa vị của chính mình, thì quí vị đã dụng công rồi. Sẽ không sanh tâm tăng thượng mạn. Không nên cho rằng bản thân tôi đã chứng A La Hán rồi. Bản thân tôi là Bồ Tát hóa sanh, Phật hóa sanh, như vậy là quí vị tiêu rồi. Dù tu giỏi đến mấy, tương lai sẽ đi về đâu? Về A Tỳ Địa ngục. Vì sao sẽ đọa A Tỳ địa ngục? Vì quí vị chưa chứng đắc mà cho là chứng đắc, đó gọi là đại vọng ngữ. Quả báo của đại vọng ngữ ở Vô Gián địa ngục. Có phải quí vị cố ý? Không phải, là do hiểu nhầm. Bản thân cho rằng chứng đắc nhưng trên thực tế chưa chứng đắc. Như trước đây tôi nói với các vị: người bạn đồng tu cũ là một phụ nữ lớn tuổi, bà ta học Phật sớm hơn tôi. Sau này bà thấy tôi học Phật bà rất vui. Bà ta nói với tôi, bà đã đắc A La Hán rồi. Tôi nhìn thấy không giống, nói với bà ta nhưng bà ta cũng không phục. Bà ta nói tôi thực sự chứng đắc rồi, không phải giả đâu. Cuối cùng tôi cũng hết cách, tôi nói A La Hán có sáu thứ thần thông, bà thông được mấy thứ?

Tôi nói thứ nhất thiên nhãn thông, Tu Đà Hoàn đã chứng được. Chúng tôi ngồi ở phòng khách nhà bà, bên ngoài nhà bà là đường lớn, cách bức tường này, bà có thể nhìn được bên ngoài không, nhìn được người, xe qua lại không? Không nhìn thấy. Tôi nói: vậy sao được, Tu Đà Hoàn bà còn chưa đủ tư cách. Nói như vậy với bà ta, bà ta mới hiểu rõ. Cuối cùng bà ta chấp nhận. Đây không phải bà ta cố ý, bà ta không cố ý dối người, mà là tăng thượng mạn. Chướng ngại quí vị, công phu của quí vị cũng không thể hướng thượng đi lên. Tạo thành vô ý đại vọng ngữ.

Chúng ta đọc tiếp đoạn này.

*Thứ tức thứ đệ, vị sở lịch chi vị cao hạ thiển thâm bất tương hỗn tạp dã.*

Thập tín cạn, thập trú sâu rồi. Hướng lên trên Thập hạnh, Thập hồi hướng, cao hơn nữa là Thập địa. Thập địa gọi là Thánh nhân. Trú, Hạnh, Hồi hướng, ba mươi vị thứ này gọi là Hiền nhân. Chúng ta thường nói là Tam Hiền Thập Thánh. Tam Hiền là ba mươi địa vị hiền nhân. Thập Thánh là Thập Địa, thêm Đẳng giác nữa là thập nhất địa. Mười một địa vị này gọi là Thánh nhân. Tam Hiền Thập Thánh. Chưa chứng được những địa vị này, mà quí vị cho là đã chứng đắc, không được, đó đều là giả, không phải thật. Cho nên bản thân tu hành, đến giai đoạn nào, bản thân phải biết được rõ ràng, không nên nói chứng cấp bậc Bồ Tát này. Quí vị xem bình thường niệm Phật niệm đến công phu thành phiến. Chúng ta biết công phu thành phiến cũng có chín phẩm - thượng trung hạ chín phẩm, nếu thượng tam phẩm công phu thành phiến, thượng tam phẩm không những biết trước giờ chết, mà bản thân muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Thật sự muốn đi thì ý niệm vừa khởi, Phật A Di Đà đã nhận được, Ngài liền đến tiếp dẫn quí vị. đây không phải là nhất tâm bất loạn, không phải công phu rất sâu. Sự nhất tâm bất loạn, đó là địa vị của A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới Sơ Trụ trở lên. Đây là chúng ta nói pháp Đại thừa. Vậy chúng ta hiểu được, công phu thành phiến, ngay cả Tiểu thừa Sơ quả cũng chưa chứng đắc. Chỉ là đến cái gì? Công phu niệm Phật này của quí vị được lợi ích, có thể khống chế được phiền não, phiền não không khởi tác dụng, chính là công phu này. Chính là điều chúng ta thường nói: tôi có khả năng không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là công phu thành phiến, không phải nhất tâm. Thứ lớp trong nhất tâm cũng khác nhau, nhưng thấp nhất là trình độ Tu Đà Hoàn. Trong Kinh Kim Cang bốn tướng phá rồi, họ thực sự đã đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bốn tướng phá rồi là “sự” nhất tâm. Vậy “Lý” nhất tâm, nửa bộ sau của Kinh Kim Cang – phá bốn kiến: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Công phu đó thâm sâu, đó là sinh cõi thật báo trang nghiêm. Sự nhất tâm sanh về cõi phương tiện hữu dư. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải hiểu được. Người chưa đạt đến sự nhất tâm là phàm phu. Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phàm Thánh đồng cư. Năng lực ở cõi phàm thánh đồng cư chính là công phu niệm Phật của quí vị thâm sâu, có thể không bị cảnh giới bên ngoài phiền nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, quí vị có được năng lực này. Quí vị nhất tâm không nghĩ ngợi gì cả, thì liền đến thế giới Cực lạc. Quí vị không muốn đợi chờ ở thế gian này nữa. Trò gì của thế gian này cũng không thể lừa bịp được quí vị, không thể làm động tâm quí vị. Công phu như vậy gọi là thành phiến. Công phu như vậy thật lòng mà nói chẳng dễ chút nào! Có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc chăng? Tài sắc danh thực thùy có thể không bị mê hoặc chăng? Lúc nhìn thấy có thể không động tâm được chăng? Nếu như vẫn còn bị mê hoặc, vẫn động tâm, thì chúng ta không chắc chắn việc vãng sanh rồi. Vì sao vậy? Vì công phu chưa thành phiến. Chúng ta có thể không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Chúng ta niệm Phật vãng sanh là điều chắc chắn rồi. Biết được địa vị là điều quan trọng biết bao!

Biết bao người tu hành tự cho rằng bản thân giỏi lắm, nhưng rốt cuộc đều đi vào ba đường ác, ngay cả cõi trời cũng chưa được sanh lên, mà đi vào tam đồ hết. Đây chính là không biết vị thứ. Người khác nói, Phật Bồ Tát nói gì đó, quỷ thần nói, đều không thể thừa nhận.

Bạn xem Pháp sư Ấn Quang, chúng ta thấy ở trong “Vĩnh Tư Lục”, tên gì tôi không còn nhớ, tôi xem đã 10 năm trước, xem lúc mới học Phật. Có một vị cư sĩ, con gái bà ta không tin Phật, người nhà bà ta cũng không tin Phật, nhưng dì của bà ta tin Phật, là chị em với mẹ bà ta, có một người tin Phật. Ban đêm bà ta mơ một giấc mơ kỳ quái, mơ thấy Quan Âm Bồ Tát – mọi người đều biết là bạch y Quan Âm. Trong mơ bà thấy Bạch y Quan Âm, nói với bà ta rằng Đại Thế Chí Bồ Tát đến chỗ bà giảng kinh, bà nhất định phải đi nghe, bà có duyên với Ngài. Mơ giấc mơ kỳ lạ như vậy, ngày hôm sau cô nói với mẹ: Trong Phật Giáo có Quán Thế Âm Bồ Tát không? Không ai biết cả, ở nông thôn không có ai biết. Đi hỏi dì, dì cô ta nói: có! Thế giới Cực lạc Tây Phương Tam Thánh có Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài nói Đại Thế Chí Bồ Tát đến nhà mình thuyết pháp. Vậy Đại Thế Chí Bồ Tát là ai? Bà ta nói: Pháp Sư Ấn Quang. Cho nên lại đi hỏi thăm, có vị Pháp Sư Ấn Quang này hay không? Thật sự rất ít người biết, người biết không nhiều. Có một lão cư sĩ nói với bà ta có. Ở Phổ Đà Sơn có Pháp Sư Ấn Quang. Đúng vậy. Bởi vì sự việc xảy ra tại Thượng Hải, gần đây đến Thượng Hải rồi. Ngài chủ trì pháp hội “Hộ Quốc Tức Tai” 8 ngày. Mỗi ngày đều thuyết pháp. Gia đình cô ta đều đi nghe. Được gặp mặt Pháp Sư Ấn Quang, họ đem giấc mơ này kể với Pháp Sư Ấn Quang. Pháp Sư Ấn Quang mắng cho bà ta một trận: Ăn nói bậy bạ, mê hoặc quần chúng. Nói Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát, ngài một mực phủ định. Lần sau nếu bà còn nói những lời này, bà vĩnh viễn không được đến gặp tôi. Sau đó bà không nói nữa, mà xin Pháp Sư Ấn Quang cho thọ quy y. Pháp sư rất từ bi, qui y cho bà ta. Cho đến khi Pháp Sư Ấn Quang đã viên tịch, bà ta mới kể ra câu chuyện này. Quán Âm Bồ Tát nói với bà ta Ấn Quang Pháp sư trụ thế chỉ bốn năm nữa thôi. Quả nhiên bốn năm sau Ngài liền đi, không sai tí nào. Điều này là thật, không phải giả đâu.

Lúc người khác nói tôi, tôi không thừa nhận. Tôi không khác với Pháp sư Ấn Quang, Pháp sư Ấn Quang có lẽ là thật. Tôi tuyệt đối không phải thật, tôi là một phàm phu. Tôi học kinh giáo, học vất vả như vậy, nếu như là người tái sinh, tôi không phải cực khổ như vậy. Tôi ngày ngày phải đọc sách, nếu như hai tuần không đọc kinh, tôi sẽ bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Như vậy không phải rõ ràng rồi sao? Nếu như nói Phật Bồ Tát hóa thân, theo Kinh Hoa Nghiêm thì nói mới thông. Mỗi người đều là Phật Bồ Tát tái sinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai ai cũng là Phật. Vậy thì tôi đương nhiên cũng là Phật, ai cũng là Phật. Phật gì? Phật điên đảo mê hoặc. Phật mê mất tự tánh. Mục tiêu học Phật ngày nay chúng ta không phải gì khác, mục tiêu không phải là cầu phú quý nhân gian, không phải cầu tiếng tăm lợi dưỡng, mục tiêu là trở về tự tánh. Tôi tìm lại Phật của tôi, vấn đề chính của mục tiêu học Phật là ở chỗ này. Vinh hoa phú quý trên trời dưới đất cũng không liên quan gì đến tôi. Chúng ta không tham luyến những thứ này. Biết những thứ này là giả, không phải thật. Như mộng huyễn bào ảnh. Tìm lại tự tánh Phật của chúng ta. Đó là thật, không nên sai lầm.

Dưới đây nói: “*nhược tu hành giả bất tri vị thứ, hạ căn chướng trọng, phi duy chánh trợ bất minh, dục sanh thượng mạn*.” Chính là tăng thượng mạn, tâm ngạo mạn của họ khởi lên. Bản thân tự cho rằng thực sự là Phật Bồ Tát tái sanh. Vấn đề này quá nghiêm trọng. Vì sao vậy? Vì nghiệp này là nghiệp địa ngục. Tâm tốt học Phật nhưng cuối cùng bị đọa địa ngục. Quí vị nghĩ xem có oan uổng không? Thật oan uổng! Vì sao họ lại làm như vậy? Vì họ không có trí huệ.

Ngày nay học Phật khó. Vì sao? Vì không có Thầy giỏi chỉ dạy. Cho nên người đi sai đường không biết bao nhiêu mà kể, còn có rất nhiều yêu ma quỷ quái mạo xưng là Phật Bồ Tát, đều không phải là thật. Người tái sanh, có ai không phải là người tái sanh? Đời quá khứ quí vị là người, lần này trở lại cõi người, cũng là người tái sanh rồi. Có người kiếp trước là thiên nhân nay xuống đây tái sanh làm người. Ai ai cũng là người tái sanh. Nhân quả thông ba đời, chúng ta có đời quá khứ, vậy không phải đều là tái sanh sao? Ai không phải là tái sanh! Súc sanh cũng là tái sanh. Kiếp trước là người, đời này sinh vào cõi súc sanh.

Quí vị thấy, Lý Thế Dân từng nói cho chúng ta: tiền thân ông ta là hoàng đế, sau khi chết đọa vào cõi súc sinh, sau cõi súc sinh ông ta lại vào cõi người. Hết cõi người rồi lại vào cõi địa ngục. Vì sao như vậy? Vì nghiệp lực chi phối. Bản thân ông ta không làm chủ được. Lục đạo luân hồi là nghiệp báo thân, nghiệp lực làm chủ tể. Chúng ta có thể hiểu được, có thể biết được những điều này, là vì thời gian dài không xa rời kinh giáo. Trong kinh giáo chúng ta đọc rất nhiều rồi. Đối với tất cả sự lý, kinh luận giảng rất rõ. Cổ Đại đức chú giải giảng lại rõ ràng hơn. Chúng ta từ trong đó mà có được thông tin, dần dần hiểu được chân tướng sự thật. Ngày nay khoa học giỏi rồi, khoa học rất tiến bộ, đã chứng minh nhiều đạo lý trong kinh Phật. Làm tăng lòng tin của chúng ta. Chúng ta không còn hoài nghi nữa, chỉ còn tin dùng thôi. Trong kinh giảng rất rõ ràng, giảng vô số vô số lần. Trong kinh luận nào quí vị cũng có thể tìm thấy, chính là nhìn thấu buông xả, chính là mê và ngộ. Thực sự không còn chấp trước tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, đó là A La Hán. Điều này là sự thật, không phải giả. Không còn phân biệt đối với pháp thế gian và xuất thế gian, tâm phân biệt đã đoạn, thì quí vị chính là Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, quí vị liền thành Phật. Chúng ta đều nói được, tôi có thể giảng rất rõ, nhưng tôi không làm được. Tôi vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Chỉ có thể nói với quí vị rằng: hiện nay những phân biệt chấp trước này càng ngày càng nhẹ đi, đó là sự thật. Cũng chính là: ngoại cảnh mê hoặc tôi, phiền nhiễu tôi ngày càng nhẹ đi, ngày càng ít hơn. Đó là công phu của tôi hiện nay. Tôi chưa thực sự đoạn hết. Khi tôi thực sự đoạn hết, mới vào được địa vị này. Tôi mới vào được 51 địa vị của Bồ Tát. Hiện nay tôi ngay cả địa vị đầu tiên cũng chưa vào được. Địa vị đầu tiên là Bồ Tát Sơ Tín Vị tương đương với công phu đoạn chứng Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa. Nhưng trí huệ không giống nhau. Trí huệ Đại thừa cao hơn trí huệ Tiểu thừa rất nhiều. Sáu mươi năm tu hành của chúng tôi, có thể nói là trí huệ A La Hán, Bích Chi Phật không bằng tôi. Nhưng địa vị của họ cao hơn tôi, đó là thật. Trí huệ của tôi là giải ngộ, không phải là chứng ngộ. Trí huệ của họ không bằng tôi, trí huệ ít hơn tôi, trí huệ của họ là chứng ngộ, không phải giải ngộ, đó là do tôi học nhiều hơn họ, học rộng hơn họ, nhưng những thứ này đều vô dụng, không thể liễu sanh thoát tử, không thể ra khỏi tam giới. Niệm Phật còn được, nhưng niệm Phật cũng phải bỏ những thứ này xuống. Nếu những thứ này không buông được gọi là “sở tri chướng”. Nó sẽ trở ngại tôi vãng sanh. Điều kiện vãng sanh là tâm thanh tịnh. Không phải nói những thứ quí vị biết nhiều hay ít, không liên quan đến những thứ đó. Nếu như những thứ đó có liên quan, có ích, thì những nhà khoa học đều có thể vãng sanh, đều có thể thành Phật rồi. Giới khoa học họ biết hết! nhiều điều hay biết của Thanh Văn Duyên Giác không bằng giới khoa học, không bằng giới triết học. Điều này nên hiểu: hiểu và hành là hai việc. Có thể hiểu, không thể hành cũng vô dụng; có thể hành nhưng không thể hiểu cũng hiệu nghiệm! Hành tức là buông xuống. Thực sự buông xuống, thì thực sự hiệu nghiệm. Tôi hi vọng mỗi người đều thành tựu. Suốt đời tôi từ nhỏ đã không có tâm tật đố, thích mọi người giỏi hơn tôi, luôn cao hơn tôi. Vì sao vậy? Tôi hưởng phước của họ. Tôi cao hơn họ, tôi mệt! Tôi tạo phước họ hưởng. Học viện này nếu như các bạn đồng học người người đều hơn tôi, thì hôm nay tôi chẳng cần làm gì cả. Tôi ở đây hưởng phước thôi. Các bạn hiện nay người người đều không bằng tôi, vậy tôi phải làm sao? Tôi ngày ngày phải làm, ngày ngày tu phước, còn các bạn thì hưởng phước. Tôi có một tập sách nhỏ – hình như tôi viết lúc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi – “Triết Lý Lãi Trắc”. Quí vị xem tập sách nhỏ này, sẽ biết lúc tôi còn nhỏ tôi đã có tư tưởng này rồi. Tôi hi vọng người người đều giỏi hơn tôi, nếu như tôi là số một thế giới, người người đều không bằng tôi, thì thế giới này tiêu rồi. Mọi người đều tốt hơn tôi, tôi sẽ rất vui. Tôi có năng lực, tôi sẽ cố gắng toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác cầu học. Người hiếu học, tôi nhìn thấy rất là vui thích. Nghĩ hết cách cũng phải giúp đỡ họ. Cho nên Tăng thượng mạn vừa sanh khởi – mạn này là ngạo mạn – “*vị kỷ quân Phật*” . “Quân” ở đây là bình đẳng, ngang bằng với Phật. “*Vị đắc vị đắc*”, chưa đạt được cho rằng bản thân đã đạt được. “*Vị đắc vị đắc*” chưa chứng đắc cho rằng bản thân đã chứng đắc.

Dưới đây nêu ví dụ: “*cố tiểu thừa kinh trung –Tứ thiền*”. Tiểu thừa tu thiền định, họ tu đến Sơ thiền, họ ngộ nhận, họ cho rằng đã chứng Sơ quả. Tu đến Nhị thiền, họ cho rằng chứng Nhị quả. Tu đến Tứ Thiền thiên, họ cho rằng chứng Tứ quả. Sai rồi. Tứ thiền không liên can gì đến Tứ quả.

Trong kinh Đại Thừa, ma thọ ký cho Bồ Tát. Làm sao ma thọ ký cho Bồ Tát được? Bồ Tát này là cư sĩ thọ Bồ Tát giới. Người thọ giới Bồ Tát rất nhiều. Thượng sư thọ ký cho quí vị, quí vị là Phật gì đó trong tương lai, quí vị là Bồ Tát gì đó tái sanh. Đó là gì? Đó là ma thọ ký cho quí vị chứ không phải Phật. Bản thân họ chưa chứng quả, họ làm sao biết được quí vị chứng quả vị gì? Trong thời đại này việc này nhiều lắm. Bản thân ngang nhiên tuyên bố: tôi là Phật Bồ Tát gì gì đó tái sanh. Trong cửa Phật có quy định bất thành văn rằng: thân thế n bị lộ thì phải đi, đó là thật. Thân thế bị lộ rồi mà chưa đi, đó là giả. Đừng bị họ lừa. Giống như chúng ta thấy trong “Cao Tăng Truyện”, Bồ Tát Di Lặc - chuyện này trong truyện ký có. Bố Đại Hòa thượng thời nhà Tống, cùng thời với Nhạc Phi. Người thời Nam Tống Cao Tông. Xuất hiện tại Phụng Hóa - Triết Giang , tại chùa Tuyết Đậu - Phụng Hóa, chính là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc. Ngài là người thời đại đó. Người này chẳng biết từ đâu đến, ở tại chùa Tuyết Đậu rất lâu, cũng không biết pháp danh Ngài là gì. Đều không biết. Mỗi ngày ngài vác một bao vải lớn, suốt ngày lang thang trên đường, chỉ làm có việc này. Mọi người cúng dường ngài, ngài bỏ vào bao vải, cho nên người ta gọi ngài là Hòa thượng Bố Đại. Cho nên Trung Quốc nặn tượng Bồ Tát Di Lặc đều nặn tượng của Ngài. Điều này là Ngài tự tuyên bố với mọi người, lúc ngài vãng sanh nói cho mọi người biết. Ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc. Nói xong liền đi, đó mới là thật. Nói rồi không đi, đó là giả. Vì sao vậy? Ông lừa người ta. Ông vẫn còn vì tiếng tăm lợi dưỡng mà lừa dối chúng sanh. Nói xong liền đi, đó mới là thật. Vì thế Bồ Tát Di Lặc của Trung Quốc đều tạc tượng của Hòa thượng Bố Đại. Ba người làm công quả ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai, Hòa thượng Phong Can, đây đều là người xuất gia, Hòa thượng Phong Can là Phật A Di Đà tái lai. Hàn Sơn,Thập Đắc là hai vị Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền. Họ làm công quả, làm ở đâu? Trong nhà bếp. Một người nhóm lửa, đun củi. Một người gánh nước. Hai người này điên điên khùng khùng. Mọi người đều cho rằng hai người này bịnh thần kinh. Từ sang đến tối ăn nói bậy bạ, nói chuyện người ta nghe không hiểu. Buồn vui bất chợt, hai người làm công quả như vậy. Làm sao phát hiện họ? Người phát hiện là Phong Can. Một hôm Phong Can ra khỏi chùa Quốc Thanh, đi du phương bên ngoài. Gặp một vị cư sĩ học Phật họ Lã, đúng lúc mẹ ông ta bệnh, ông ta là người con hiểu thảo, tìm thầy khắp nơi, liền gặp Hòa thượng Phong Can. Hòa thượng Phong Can trị lành bệnh cho mẹ ông ta. Ông ta hỏi Hòa thượng Phong Can: Sư phụ, ngài trụ ở đâu? Ngài nói: tôi ở chùa Quốc Thanh. Ông ta nói chùa Quốc Thanh à, tốt quá con đang muốn đến đó. Đó là nơi ông ta quản lí. Đúng lúc nhà vua vừa phái ông ta đến làm thái thú ở địa phương đó. Hình như chức quan là thái thú. Chức quan này giống như thị trưởng ngày nay. Khu vực nơi Chùa Quốc Thanh do ông ta quản, nằm trong vùng quản lý của ông ta. Ông ta liền thỉnh giáo Hòa thượng. Chùa Quốc Thanh có cao tăng không? Có Thánh nhân không? Hòa thượng nói có, có hai người. Hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền. ông ta hỏi ở đâu? Hòa thượng nói ở chùa Quốc Thanh, chính là Hàn Sơn, Thập Đắc. Ông đến chùa Quốc Thanh, thì tìm hai người này, hai người này là Bồ Tát thị hiện. Phong Can nói cho Lã thái thú biết. Thái thú đến chùa Quốc Thanh đi hỏi thăm khắp nơi. Hàn Sơn, Thập Đắc – mọi người cảm thấy rất kỳ lạ, ở chùa Quốc Thanh biết bao Đại Hòa thượng nổi tiếng, giảng kinh thuyết pháp, ông không tìm, sao lại đi tìm hai người thần kinh kia, hai người điên điên khùng khùng. Người này nói: có! Ông ta nói mặc kệ tôi, họ ở đâu? Dẫn tôi đi gặp xem. Rốt cuộc lúc vừa gặp, hai người này lại giả khùng còn nói nói cười cười. Thái thú nhìn thấy liền lạy xuống. Mọi người hỏi, ông nói: Hòa thượng Phong Can nói với tôi, hai người này là Văn Thù và Phổ Hiền hóa thân đến. Mọi người mới biết. Sau khi biết được, hai người này liền cười, vừa cười vừa mắng: ăn nói bậy bạ, rồi chạy mất. Lúc chạy lên núi, ngọn núi này nứt làm đôi, núi mở ra. Họ đi vào, núi liền khép lại, rồi không còn tìm thấy họ nữa. Vậy Phong Can đi đâu rồi? Sau đó cũng không còn bóng dáng đâu nữa, ông cũng mất tích. Đó là thật, thân thế vừa lộ quyết không trụ thế nữa. Thân thế lộ rồi vẫn còn trụ thế, nhất định là giả, họ không phải thật. Đây là một quy củ của nhà Phật. Chúng ta nên hiểu. Thật sự hiểu được qui củ này sẽ rồi thì quí vị không mắc lừa, sẽ không bị gạt gẫm.

Đây là Bồ Tát gì đó tái sanh, kia là Phật gì đó hóa thân, toàn là giả. Ngày này tình hình này, ở Trung Quốc, ở nước ngoài đâu đâu cũng nghe nói đến. Tôi nghe được, chúng tôi cũng không nói gì. Là tốt hay xấu đều không cần để trong tâm. Pháp pháp là như thế, pháp pháp bình đẳng. Chúng ta dùng tâm bình thường đối xử là tốt rồi. Thấy lạ cũng không lạ, chăm chỉ niệm Phật, vậy là đúng rồi. Cho nên điểm này là thường thức Phật môn. Chúng ta hiểu rõ sẽ có ích cho bản thân. Tâm luôn định tĩnh. Họ là Phật Bồ Tát hóa thân. Tôi chưa chứng đắc địa vị của Phật Bồ Tát, địa vị này đối với tôi cũng không liên can gì.

“*Nhược tri vị thứ, tắc vô như thị chi thất*.” Cho nên, bản thân chúng ta hiểu được thân phận địa vị của mình, sẽ không sai lầm nữa. Vì thế, đoạn này đặc biệt nói cho chúng ta bản thân phải hiểu được địa vị của mình, thì quí vị mới có thể thật sự nổ lực công phu.

Ngày nay chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, Tây Phương Tịnh Độ có tam bối cửu phẩm. Đó chính là vị thứ của Tịnh độ. Nhưng Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt. Pháp môn gì? Là pháp môn bình đẳng. Có thứ lớp không? Có! Tuy có, nhưng bình đẳng. Phàm phu vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc ăn cơm cùng bàn với Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát là Đẳng Giác, bình đẳng! Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Cho nên, thế giới Cực Lạc là thế giới thực sự bình đẳng. Phật và chúng sanh bình đẳng. Chúng sanh Phật không hai, chúng sanh Phật nhất như. Quí vị xem đi đến đâu thân tướng và tướng của Phật A Di Đà bình đẳng. Phật A Di Đà thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Quí vị đến thế giới Cực Lạc cũng là thân tướng vô lượng, tướng hảo vô lượng, giống nhau. Phật A Di Đà vô lượng thọ, quí vị cũng vô lượng thọ. Phật A Di Đà sung mãn trí huệ, quí vị cũng sung mãn trí huệ. Trí huệ, tướng hảo của quí vị từ đâu mà có? Công đức 48 nguyện, năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì cho quí vị. Sự việc là như vậy! Quí vị xem ân đức của Phật A Di Đà to lớn biết bao. Phật A Di Đà tốt với quí vị biết bao. Quí vị đi khắp hư không pháp giới, tìm không ra người thứ hai. Ngài tốt với quí vị như vậy, chân thật đến như vậy, nếu quí vị không tin tưởng, không chăm chỉ tu học, không đến được thế giới Cực lạc, thì quí vị chỉ có thể tự trách mình không có phước báo, không có trí huệ. Cho nên thật sự hiểu rõ rồi, học lão bà, cái gì cũng không hiểu, chỉ biết một câu A Di Đà Phật. Nhất định vãng sanh, và sanh đến thế giới Cực lạc phẩm vị không thấp. Họ chắc chắn không vào hạ tam phẩm. Vì sao vậy? Hạ tam phẩm không thể đứng mà vãng sanh. Mà ngồi vãng sanh, biết trước giờ chết. Đi như vậy, điềm tốt này đã chứng minh họ vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư thượng bối – thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Đó là gì? Đó là chúng ta có thể làm được. Nếu như chúng ta vãng sanh vào cõi phương tiện, thì phải đoạn hoặc, tức phải buông xả. Ít nhất phải bỏ được chấp trước. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều không chấp trước. Quí vị sanh vào thế giới Cực lạc chắc chắn sẽ sanh vào cõi phương tiện. Và chắc chắn được sanh. Không nên chấp trước nữa. Phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chính là muốn khống chế, muốn chiếm hữu. Vì sao vậy? Vì không biết nó là giả. Không biết đó là một giấc mộng. Thật sự hiểu được thì những ý niệm chiếm hữu, ý niệm khống chế sẽ bị quét sạch, vậy thì quí vị đã lên cao một bậc rồi, quí vị không còn là phàm phu nữa, mà là tiểu thánh. Tiểu thánh Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm. Vì sao phải chấp trước? Tôi có, tôi cúng dường người khác, không cần nữa. Nắm chặt A Di Đà Phật không buông, tôi liền thành công. Nếu quí vị thật sự biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật đà. Đời này quí vị đã viên mãn, không còn bị luân hồi nữa. Bà con quyến thuộc khó rời khó bỏ, nói với họ rằng: mọi người cầu sanh thế giới Cực lạc, mới có thể vĩnh viễn cùng nhau tụ hội. Không thể đến thế giới Cực lạc, vừa chết thì đường ai nấy đi, vĩnh viễn không gặp mặt, đó là sự thật, không giả dối tí nào. Nghiệp báo mỗi người không giống nhau, nơi đến của mỗi người cũng khác. Hiểu được chân tướng sự thật rồi mới biết rằng buông xả là chính xác. Toàn là giả hết. Thế gian này người và người đều là hư tình giả ý. Nói thẳng ra, thì toàn là tự tư tự lợi, toàn là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, ở trong luân hồi chịu khổ. Người hiểu rõ thì phải buông xả sớm một tí.

Thứ chín: An nhẫn

*An tức bất động, nhẫn tức nhẫn nại.*

Chữ “an” này gọi là bình an. Văn tự Trung Quốc đầy trí huệ. Người Trung Quốc nói bình an, bình là bình đẳng. Bình là nhân, an là quả. An là nhân, lạc là quả. Như thế nào mới gọi là bình? Trên đầu có chữ hòa. Hòa là nhân, bình là quả. Bất hòa làm sao có bình? Không bình làm sao có an? Không an làm sao có lạc? Quí vị xem văn tự Trung Quốc kỳ diệu quá. Văn tự nước ngoài không có những thứ này. Trung Quốc có. Cho nên văn tự Trung Quốc là ký tự trí huệ. Quí vị không biết chữ này, không biết đọc âm như thế nào, xem hình trạng của nó, quí vị liền hiểu nó nghĩa là gì. Ký hiệu trí huệ. Những thứ này của Trung Quốc, trên toàn thế giới bất cứ quốc gia dân tộc nào quí vị cũng không tìm thấy được. Văn tự các quốc gia khác là phiên âm, chỉ có âm, không biết ý nghĩa của nó. Văn tự Trung Quốc, quí vị không biết phát âm của nó, nhưng vẫn hiểu ý nghĩa của nó, cái hay là hay ở chỗ này. Đó là trí huệ chân thật của lão tổ tông. Đặc biệt là văn ngôn, văn ngôn đúng là trí huệ chân thật của trí huệ. Vì sao vậy? Vì nó bất biến. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, ngôn ngữ và văn tự nước ngoài nhất trí, ngôn ngữ thay đổi, văn tự liền thay đổi. Cho nên, cổ văn nước ngoài, chữ La tinh của Châu Âu hiện nay không ai biết nữa. Cổ văn Trung Quốc hiện nay chỉ cần học qua văn ngôn đều biết được, đều hiểu được nó nghĩa là gì. Đó là tổ tiên của Trung Quốc dùng công cụ này để lưu truyền cho hậu thế trí huệ của họ, kinh nghiệm của họ, phương pháp của họ. Công cụ này thật vĩ đại!

Văn ngôn đời đời kiếp kiếp vĩnh hằng bất biến. Văn ngôn khó hay không? Không khó. Chỉ cần quí vị chăm chỉ học, một năm là thông rồi. Cho nên chúng ta thấy Dân quốc sơ niên, học sinh tiểu học làm văn – tôi có sưu tầm văn mẫu thời đó khoảng mười một mười hai quyển, những năm gần đây dọn nhà đi khắp, dọn đi xa quá, số lần nhiều quá, nên làm mất hết, còn có hai quyển. Do các em nhỏ 10 tuổi thời đó viết, các em thông minh tám chín tuổi, mười một, mười hai tuổi viết. Ngày nay sinh viên Viện văn học đọc không hiểu, không cần nói là viết không được. Họ đọc còn đọc không được, đều xem không hiểu. Quí vị nói xem có gì là khó! Họ vì sao không hiểu? Vì họ không học. Chúng tôi học Phật tại Đài Trung, thầy Lý nói với chúng tôi kinh Phật viết bằng văn ngôn, kiểu văn ngôn dễ nhất. Trong văn học Trung Quốc gọi là Biền văn, gọi là Biền thể, cũng chính là văn bạch thoại thời đó. Kinh Phật chính là văn bạch thoại thời Hán Đường, dễ hơn văn ngôn, nó cũng là văn ngôn. Vì thế muốn đọc kinh Phật nhất định phải học văn ngôn. Làm sao học văn ngôn? Thầy giáo nói với chúng tôi: bạn có thể đọc thuộc, nghĩa là có thể học thuộc lòng 50 bài cổ văn, thì quí vị sẽ có khả năng đọc văn ngôn. Nếu như quí vị có thể đọc thuộc 100 bài cổ văn, thì quí vị có thể viết văn ngôn. Vậy mỗi tuần chúng ta học một bài, thuộc một bài, một năm 50 tuần, quí vị dùng thời gian một năm, văn ngôn là thông rồi, không còn trở ngại nữa. Chìa khóa của văn ngôn đã nắm được rồi. Trên văn tự thì Tứ Khố Toàn Thư, hay Đại Tạng Kinh đều không còn trở ngại nữa - chỉ cần thời gian một năm. Thời gian hai năm thì gốc rễ càng thêm sâu, không những có thể đọc mà còn có thể viết rồi. Cho nên, chỉ cần dùng công phu hai năm là được. Nếu quí vị không tin, quí vị đến Luân Đôn xem xem, xem khoa Hán học của đại học Cambridge, đại học London, đại học Oxford, học sinh của họ đều là người nước ngoài, văn ngôn chúng ta nói hôm nay họ đều có thể đọc, chúng ta không bằng họ. Tiếng Trung Quốc học nói rất chuẩn, chuẩn giọng Bắc Kinh. Chúng ta nói chuyện với những học sinh này, những giáo sư này, giáo sư khoa Hán ngữ, không cần phiên dịch, chúng ta không có trở ngại gì cả. Chúng ta thấy họ cầm những điển tịch này của Trung Quốc , cầm kinh Phật, kinh điển Nho gia, kinh điển Đạo gia để viết luận văn tiến sĩ, quí vị không thể không khâm phục họ. Họ hạ công phu trên văn tự Trung Quốc, cho nên công phu hai năm, văn ngôn của họ đều thông hết. Ở bên cạnh họ chúng ta tự than mình không bằng họ. Vì sao người ngoại quốc hai năm có thể học văn ngôn Trung Quốc tốt đến thế. Chúng ta lại không được? Chuyện này chúng ta phải cẩn thận suy nghĩ. Sai ở đâu, phải học tập người ta. Cho nên tương lai ở đại học Trung Quốc dạy hán học, dạy trung văn đều mời thầy giáo nước ngoài. Vậy thì buồn cười quá. Rất có thể! Viện văn học đại học Trung Quốc phải mời thầy giáo ở nước ngoài.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 341

# Tập 342

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.03.2011

 Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, hàng thứ nhất , hai đoạn cuối cùng của “*Thập thừa lý quán* ”.Thứ chín: An nhẫn. Thứ mười: Ly pháp ái.

Chín, An nhẫn. “*An tức bất động, nhẫn tức nhẫn nại*. *Vị tu quán chi nhân, sơ quán bất tư nghì cảnh, chí đệ bát tri vị thứ, hoặc nhập ngũ phẩm, chướng chuyển tuệ khai.* ” Đoạn sau chúng ta có chú giải nhỏ. Ngũ phẩm là năm phẩm vị mà Tông Thiên Thai giảng. Năm phẩm vị là đới nghiệp vãng sanh, sanh cõi phàm thánh đồng cư. Năm đó, năm Đường triều sơ niên, lúc Trí Giả Đại Sư viên tịch, ngài tu “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, dùng 16 quán, tu pháp môn này, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Các đệ tử hỏi phẩm vị của Ngài, Ngài nói “Ngài ngũ phẩm vị vãng sanh”. Ngài rất khiêm tốn, ý là nói, chúng ta có thể Ngũ phẩm vị vãng sanh, như vậy là tốt lắm rồi. Cũng có nhiều người nói, Trí Giả Đại Sư là hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật A Di Đà. Truyền thuyết này Nhật Bản, Hàn Quốc đều tin. Tôi đến Nhật Bản hỏi người xuất gia Nhật Bản, họ đều nói từ xưa tương truyền, đó là thật, không phải giả.

 Phật Bồ Tát đến thế gian thị hiện cho chúng ta nhiều cách. Làm gương cho chúng ta, căn tánh khác nhau, thời đại khác nhau, phong tục khác nhau, cho nên Phật không nói một pháp cố định. Phật Bồ Tát chứng được pháp tự tại viên dung, khế cơ, khế lý, điều này rất quan trọng. Nếu chúng ta không hiểu được đạo lý này, thì biết Phật Pháp cũng sẽ hại người. Đức Phật nói vậy, đúng vậy. Phật nói pháp cho ai? Nói khi nào? Nói cho loại người nào? Phật nếu như sống đến ngày nay, Phật sẽ nói như thế nào? Điều này phải hiểu, nếu như không hiểu, quí vị dùng Phật Pháp cũng sẽ làm sai lầm nhiều chúng sanh. Cho nên Phật Pháp nhất định phải mở trí huệ. Mở trí huệ thì phiền não nhất định phải nhẹ bớt. Chúng ta không đoạn được phiền não, muốn phiền não nhẹ có thể làm được. Không có gì nghiêm trọng lắm, tham tâm vừa khởi, niệm thứ hai không nên nữa, liền thu lại. Sân hận nóng nảy không tốt, tức giận vừa nổi lên liền nghĩ, những thứ này tổn hại nghiêm trọng đến thân thể, là nhân của địa ngục, liền bỏ qua. Tha thứ cho người khác cũng không tổn hại đến mình. Cho nên phiền não vừa hiện hành, lập tức bản thân liền giác tri, hiểu ra được. Liền có thể đem những phương pháp Phật giảng ở trong kinh ra dùng, như vậy là giỏi lắm rồi.

“Bất động” này quan trọng nhất là tâm bất động. Nói dễ hiểu hơn một tí, rõ ràng hơn một tí, chính là tâm trạng bất động. Trong thuận cảnh, thiện duyên không động tâm tham, bản thân có thể khống chế được. Trong nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh thật không tốt cũng không sanh tức giận. Nói cách khác, bất luận lúc nào, bất cứ cảnh giới nào, đều giữ cho tâm tình bản thân bình hòa. Đó gọi là an, chính là an nhẫn. Chúng ta học bộ kinh này, trên đề kinh ghi là Thanh tịnh bình đẳng giác, đó chính là mục tiêu tu hành, tông chỉ tu học của chúng ta. Nếu như tâm không bình tĩnh, chúng ta sai rồi, không bình đẳng thì sai rồi. Thường thường nghĩ đến sự thanh tịnh bình đẳng của tâm. Tương ưng với thanh tịnh bình đẳng chính là tương ưng với đạo.

“*Ngũ phẩm chân tu, bất năng trúng đoạn*”. Đây là điều mọi người đều có thể làm được.

Thứ nhất là “tùy hỷ”. cũng chính là trong cuộc sống thường ngày, không nên chấp trước thành kiến của bản thân. Có thể tùy thuận người khác, tốt nhất là buông bỏ thành kiến của bản thân. Nhưng tùy thuận cũng phải có trí huệ. Nó là việc thiện, việc tốt thì tùy thuận, nó là việc ác, không phải việc tốt, chúng ta có thể không tùy thuận. Nếu như họ kiên trì, thì chúng ta bỏ đi. Không tham gia là tốt rồi, cũng không cần phải phê bình họ. Trong Luận ngữ của cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc nói rất hay: “thành sự bất thuyết”, bất luận là việc tốt hay việc xấu, đặc biệt là việc xấu, họ đã làm thành công rồi, không nên nói nữa. “Toại sự bất gián”, sự việc tuy chưa làm thành công, chắc chắn họ sẽ làm cho đến thành công, bạn không cần phải khuyến cáo. “Không trách lỗi xưa” đã là quá khứ rồi, không nên để trong lòng nữa, không cần phải truy cứu.

Quí vị nghĩ xem, khoan hồng độ lượng, khoan dung người khác, không gieo oán thù với bất cứ ai, dùng đức hạnh để cảm hóa người, đó là Phật Bồ Tát. Nhất định không dùng thế lực, tiền tài, thông minh trí huệ của mình, đều không thể dùng, mà dùng đạo đức, dùng khiêm nhường, dùng chân thành, để cảm hóa người khác. Hiểu được tùy hỉ là tốt!

Thứ hai “*độc tụng*”. Đọc tụng không phải quảng học đa văn, mà là gì? Là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Người tu Tịnh độ, chúng ta đọc tụng chỉ giới hạn ở Tịnh độ Ngũ kinh nhất luận. Chỉ hạn chế ở một loại, không cần nhiều. Nếu công việc bận rộn, phải ứng phó nhiều việc, thì buổi sáng chúng ta dậy sớm hơn một tí, tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, buổi tối có thể công việc nhiều, lúc tụng kinh tối, tụng một bộ kinh A Di Đà , kinh A Di Đà ngắn, như vậy cũng được. Nếu như đã về hưu, quí vị không bận rộn nữa, thì thời gian đọc tụng càng nhiều càng tốt. Sáng sớm tụng hai bộ Kinh Vô Lượng Thọ, buổi tối tụng một bộ, như vậy là tốt. Đọc kinh nhiều là gì? Đó là làm quen với thế giới Cực Lạc, điều này rất quan trọng. Làm quen với thế giới Cực Lạc rồi, sẽ có cảm tình với thế giới Cực Lạc, liền muốn đến đó. Vì sao có một số người nhắc đến thế giới Cực Lạc, vẫn không có ý niệm vãng sanh? Vì họ không biết thế giới Cực lạc. Nếu họ thật sự biết sẽ không có tình trạng như vậy, chỉ vì quá lạ lẫm. Quá quen thuộc với thế giới này, nhưng thế giới Cực lạc thì xa lạ quá. Cho nên họ có tình chấp đối với nơi này, nhưng thế giới Cực lạc lại không. Nay chúng ta nghe lời người xưa, chư vị cổ đức dạy chúng ta một phương pháp: chuyển nơi quen thuộc thành xa lạ, chuyển nơi xạ lạ thành quen thuộc. Đây là một phương pháp tốt. Chuyển nơi lạ thành quen, đó chính là phải đọc tụng Kinh Vô Lượng Thọ thật nhiều. Mỗi ngày đương nhiên có thể tụng mười biến là tốt nhất. Sau khi đọc thuộc, mỗi bộ tụng khoảng 50 phút. Tụng mười bộ kinh khoảng 8 tiếng đồng hồ. Cho nên đây không phải là điều không thể làm được. Ngoài tụng kinh thì niệm Phật. Niệm danh hiệu Phật càng nhiều càng tốt. Mỗi ngày nếu thật tu Tịnh độ, mỗi ngày ít nhất phải niệm mười tiếng đồng hồ, mới có thể chuyển nơi lạ thành nơi quen, chuyển nơi quen thành lạ. Đối với thế giới Ta bà chúng ta đang sống càng ngày càng xa lạ, như thế là tốt. Thế giới Cực Lạc càng ngày càng quen thuộc. Chính là dùng phương pháp đọc tụng này.

“Thuyết pháp”, thuyết pháp này, lúc gặp người nói chuyện thì ba câu không rời bổn hạnh, đó là khuyên người tu Tịnh Độ, khuyên người niệm Phật, bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, một người, hai người, nhiều người đều được, chứ không phải là đăng đàn giảng kinh thuyết pháp, không phải là ý này. Niệm niệm đều mong giúp đỡ người khác nhận biết Tịnh độ, nhận biết thế giới Cực lạc, cầu sanh Tịnh độ, phải có được tâm như vậy.

“Kiêm hạnh lục độ” là tùy thời tùy nơi hễ gặp là làm, “*chánh hạnh lục độ*” là đem lục độ vào trong thời khóa. Đây là thời khóa bắt buộc. Năm xưa, khoảng hơn 20 năm về trước, tôi sống ở Mỹ, gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ nói với tôi, Hạ Liên Lão, là người hội tập bộ kinh này, là thầy của ông, năm đó, năm Dân quốc sơ niên, đề xướng Tịnh Tông học hội, chỉ là đề xướng tên để gọi, nhưng chưa thành lập. Hoàn cảnh khi đó của Trung Quốc muốn thành lập Tịnh Tông học hội sẽ gặp khó khăn. Ông liền khuyên tôi thành lập tại hải ngoại. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, cho nên Tịnh Tông học hội đầu tiên của chúng ta thành lập tại Ôn Ca Hoa (Vancouver) Tịnh Tông học hội Canada. Thời đó một số Hoa kiều Đài Loan mời tôi đi giảng kinh rồi thành lập học hội đầu tiên ở đó. Sau đó, từ Canada trở về Mỹ, trú tại Cựu Kim Sơn (San Francisco), tại Cựu Kim Sơn có một thị trấn nhỏ, thị trấn Khố Bá Đề Nặc, thị trấn này cũng rất nổi tiếng, thông thường người ta gọi nó là Tịch Cốc (thung lũng Silicon). Tôi sống ở nơi đó, cũng mua một căn nhà. Cho nên tại địa phương đó thành lập Mỹ quốc Tịnh Tông học hội. Hội trưởng là Dương Nhất Hoa, hiện nay học hội này vẫn còn. ở Los Angeles cũng thành lập, mỗi năm đều đi vòng quanh nước Mỹ giảng kinh. Cho nên Mỹ, Canada, thời gian tôi sống ở Mỹ có khoảng hơn 30 hội, thật hiếm có. Thành lập Tịnh Tông học hội rồi, tôi viết duyên khởi, nêu ra 5 môn thời khóa Tịnh Tông chúng ta tu học. Đây là thời khóa bắt buộc, gần giống với ý nghĩa của ngũ phẩm này.

Môn thứ nhất: Tịnh Nghiệp tam phước, của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Thế Tôn đối với người tu học Tịnh Tông. Nội dung của nó không chỉ là Tịnh Tông, có thể nói là các tông các phái tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều không thể rời nguyên tắc này. Rời nguyên tắc này tức không phải là Phật Pháp. Ba điều mười một câu.

Điều thứ nhất: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai: thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi.

Điều thứ ba: Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả.

Phía sau đó Phật nói rất rõ ràng. Tam phước này là chánh nhân tịnh nghiệp của Tam thế chư Phật. Quí vị xem câu nói này nặng biết bao. Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai, đây là gốc để người tu hành thành Bồ Tát, thành Phật - là chánh nhân. Vậy nếu quí vị không theo Tam phước này, thì sẽ không thành tựu. Điều đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ”, bất hiếu thì người này vô dụng rồi. Trong Đạo giáo giảng bất hiếu phụ mẫu đều đọa tam đồ, quả báo là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, ở trong tam đồ. Làm sao chỉ có một chữ hiếu mà hiện nay lại không ai biết. Bản thân tạo tội bất hiếu, tương lai đọa tam đồ. Lại còn mơ mơ hồ hồ không biết đọa vào đâu. Oan uổng, vì không ai dạy. Cho nên mười mấy năm lại đây, chúng tôi đặc biệt đề xuất Đệ tử quy. Hiếu thân tôn sư phải học Đệ tử quy, làm được Đệ tử quy, hiếu thân tôn sư làm được rồi, từ tâm bất sát. Chúng ta học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, giáo dục nhân quả, đúng là giết người đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ, hiểu được đạo lý này, hiểu được nhân quả, thì khởi tâm động niệm đều không dám làm việc phi pháp. Câu cuối cùng là tu thập thiện nghiệp. Cho nên đây chính là ba cái gốc của Nho Thích Đạo. Chúng ta từ lời giáo huấn của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp tam phước mà chọn ra. Vì thế điều tu học đầu tiên chính là căn bản của căn bản là Đệ tử quy. Thứ hai là Cảm Ứng Thiên, thứ ba là Thập thiện nghiệp đạo. Ngày nay vì sao chúng ta học Phật. Thập thiện nghiệp đạo cũng không làm được? Vì họ không có Đệ tử quy, không có Cảm Ứng Thiên, Thập thiện nghiệp sẽ không làm được. Ngày xưa, không nói xa xôi, một hai trăm năm trước, tại mảnh đất rộng lớn Trung Quốc, đời này qua đời khác, người tu học Phật Pháp đều có gốc rễ tốt, ba cái gốc đều có. Giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, giáo dục gia đình đều bồi dưỡng họ rất tốt, từ nhỏ đã dạy dỗ đàng hoàng. Lúc học Phật họ chỉ học thêm Thập thiện nghiệp đạo, là điều nhẹ nhàng thôi. Nêu ra Ngũ giới thập thiện có ai không làm được! Ngày nay không được, hiện nay tại gia học Phật, Thập Thiện nghiệp đạo không làm được. Xuất gia học Phật Sa di luật nghi làm không được. Cho nên toàn là giả, không phải thật. Nếu thật sự học Phật, thật sự có thể làm được. Phật Giáo được cứu rồi, xã hội được cứu rồi, địa cầu được cứu rồi. Quí vị nghĩ xem sự ảnh hưởng này lớn biết bao. Tịnh Nghiệp tam phước, phước thứ nhất không làm được, điều thứ hai cũng chẳng khác gì. Điều thứ nhất không phải của người xuất gia, điều thứ nhất là pháp thế gian. Hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, đây là pháp thế gian. Phật Pháp kiến lập trên cơ sở pháp thế gian. Pháp thế gian, làm người mà cũng làm không tốt rồi, thì làm sao có thể làm Phật? Làm gì có đạo lý đó? Có thể làm được pháp thế gian, thì đức Phật mới gọi quí vị là Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quí vị mới có tư cách học Phật. Nếu không đầy đủ điều kiện này, thì quí vị không có phần trong Phật Pháp. Quí vị học thế nào cũng không học tốt, không có gốc. Những điều quí vị học được đó là Phật học thường thức, ngày nay chúng ta giảng là tri thức. Người thông minh trí huệ học một ít tri thức Phật Giáo trong kinh điển Phật Giáo. Tam học Giới Định Tuệ họ hoàn toàn không có, cho nên họ không phải là người học Phật. Dùng ngôn ngữ ngày nay, thì họ là học giả của Phật giáo. Xem Phật Giáo như một môn học thuật thế gian để nghiên cứu. Lợi ích chân thật trong Phật Pháp họ hoàn toàn không đạt được. Họ không thể hiểu, họ cũng không thể khế nhập. Điều thứ nhất ở trước tu tốt rồi, có cái gốc này rồi, mới có thể tiếp nhận Tam Quy Ngũ Giới, Bồ Tát giới. Người xuất gia thì giới Tỳ kheo, giới Sa di, mới có thể thực sự học tốt. Ngày nay gốc rễ hư rồi, không còn gốc nữa, chúng ta hiểu rõ, không học bù vào, không công phu tu tập, thì cũng hết cách rồi.

Niệm Phật vãng sanh tất nhiên phải nhờ vào thiện căn trong đời quá khứ. Vì sao vậy? Vì đời này thiện căn của chúng ta ít ỏi quá, nhất định phải nhờ thiện căn phước đức của những kiếp trước. Trong đời này, gặp duyên thành thục, như vậy mới được vãng sanh. Đó chính là trong thời đại này, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh rất ít. Nguyên nhân ở đây vậy, không thể không biết. Ở trước hai điều, ở sau điều thứ ba là gốc rễ của Đại thừa – “phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Nhân quả này không phải là nhân quả bình thường, thiện có thiện quả, ác có ác báo, đó là nhân quả bình thường. Người người đều biết. Vậy nhân quả trong Bồ Tát là gì? Thực sự nói điều này là xuất phát từ Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là kinh luận của Tịnh Tông. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Điều này rất nhiều Phật tử không biết. Nếu Phật tử biết, họ lập tức trở về với pháp môn Tịnh độ. Họ một đời liền thành tựu, vậy thì nhanh quá. Không cần đi lòng vòng nữa. Bất luận tu học pháp môn nào, tông phái nào, chỉ cần đem công đức hồi hướng Tịnh Độ, chẳng có ai không thể vãng sanh. Điều này chúng ta sẽ nói đến trong đoạn sau của kinh này. Pháp môn Tịnh Tông lớn lắm, lớn lắm. Bao gồm tất cả, không phải người tu Tịnh Tông, chỉ cần là người tu học Đại Thừa bởi vì nó là pháp Đại Thừa. Chỉ cần tu học Đại Thừa, bất luận pháp môn nào hồi hướng đều có thể được Phật A Di Đà gia trì, lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đây là khoa mục đầu tiên trong Tịnh nghiệp tam phước, nhất định phải học.

Thứ hai là “Lục hòa kính”. Bất luận là đoàn thể cư sĩ, đoàn thể người xuất gia, một đạo tràng nhỏ luôn có một số người, chúng ta nhất định phải đối xử hòa hợp. Một tăng đoàn hòa kính thực sự xuất hiện, trong kinh Phật nói hay lắm: chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Đạo tràng chúng ta ở đây đã 10 năm rồi, nhìn bề ngoài rất tốt, trên thực tế thì sao? Đạo tràng chúng ta chưa thực hành được sáu hòa kính. Mỗi người đều có cách nghĩ của riêng mình, cách làm riêng của mình, không hợp tác. Đạo tràng này tứ chúng đồng học, nếu như có thể thực tu sáu hòa kính, đạo tràng này sẽ rất thù thắng, rất như pháp. Tu sáu hòa kính, nhất định phải quên mình vì người. Nếu mỗi mỗi đều tự tư tự lợi, xem mình là số một, người khác là thứ hai thứ ba, sáu hòa kính sẽ không bao giờ làm được. Tôi mỗi ngày đều giảng kinh, giảng nhiều năm như vậy. Đĩa q, băng ghi hình đều ghi tại chỗ này, nghe không hiểu. Vì sao nghe không hiểu? Vì họ không buông xả. Cho nên tôi học Phật, kinh nghiệm của tôi, tôi cũng thường nói cho mọi người nghe, có thể để mọi người tham khảo. Tôi gặp người xuất gia lần đầu, lần đầu tiên gặp Đại Sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo Đại Sư Chương Gia: tôi nói tôi biết Phật giáo thù thắng, Phật giáo có phương pháp nào cho tôi nhanh chóng có thể khế nhập? Ngài dạy tôi sáu chữ: “nhìn được thấu, buông xuống được”, thì sẽ khế nhập. Tôi thưa hỏi Ngài, phải bắt tay từ đâu? Ngài bảo tôi: Bố thí, ba loại bố thí – tài thí, pháp thí, vô úy thí. Quả báo quí vị có được là của cải dùng không thiếu, thông minh trí huệ, mạnh khỏe sống lâu. Đó là tôi tiếp xúc với người xuất gia ngày đầu tiên, ngài truyền cho tôi, tôi thật làm. Học được gì? Học buông bỏ thành kiến của bản thân. Con người tôi từ nhỏ đã có thành kiến sâu nặng. Quan niệm chủ quan rất mạnh. Thông thường người ta biện luận với tôi, ít khi họ thắng được tôi. Tôi học Phật dần dần mới sửa đổi được cái tật này. Có thể nghe người khác, không còn kiếm chuyện với người, không tranh luận với người khác. Mới hiểu được hành vi trước đây là sai trái; trong ngôn ngữ, trong thái độ, đắc tội với rất nhiều người, bản thân không biết. Nếu học Phật mà những tật này không sửa, thì pháp duyên của quí vị đã bị đoạn tuyệt, chướng ngại thiện pháp của quí vị, chướng ngại trí huệ của quí vị, chướng ngại thành tựu tu học của quí vị. Nói cách khác, những tật này không sửa được, kết quả đời này quí vị vẫn làm lục đạo phàm phu, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Đây là một việc bi thảm biết nhường nào. Vì sao nghe kinh nghe không hiểu? Vì tâm thành kính không có. Ấn Quang Đại sư nói như vậy, tôi cũng thường nhắc nhở mọi người, nhưng mọi người không giác ngộ, không tự nhắc nhở. Ấn Quang Đại sư thường nói, một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính, được mười phần lợi ích. Ngày nay chúng ta tâm thành kính đối với kinh giáo không sinh khởi được, vậy tâm thành kính đối với cái gì mới khởi được? đó là danh lợi. Trong tâm chỉ có danh lợi, danh văn lợi dưỡng. Đối với kinh giáo không thành kính. Đối với đạo đức không thành kính, đối với luân lý không thành kính, đối với tất cả không thành kính. Chỉ đối với danh văn lợi dưỡng, vậy thì tiêu rồi. Danh văn lợi dưỡng không buông xuống được, học Phật cũng đọa vào ba đường ác, đọa địa ngục. Điều này không thể không biết.

Bản thân buổi tối trước khi ngủ cẩn thận nghĩ xem, đời này tôi đi là đi trên con đường nào? Phật nói 10 pháp giới, tôi đi là Phật Pháp giới, là Bồ Tát giới, nhân thiên pháp giới, hay là địa ngục, ngạ quỷ pháp giới?

Kinh điển không quen thuộc, thứ vị chúng ta học ở trước không rõ ràng, bản thân thật sự không biết mình đang học gì, tự cho rằng học Phật, kỳ thực toàn là sai trái. Thực sự tôi học Phật với Đại Sư Chương Gia ba năm, không uổng phí, nếu tôi không theo Ngài ba năm, vấn đề sẽ nhiều lắm. Nền tảng Phật học của tôi, đều do Ngài khai mở. Ngài bảo tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Dạy tôi không thể xa rời kinh giáo. Gặp Thầy Lý, thầy Lý thêm bước nữa, trong kinh giáo nhất định phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Không thể học quá nhiều, không thể học quá hỗn tạp, học quá nhiều quá tạp, tâm an nhẫn không còn. Cho nên người tu hành đầu tiên phải tâm thanh tịnh. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, cũng không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, không bị bên ngoài mê hoặc, đó gọi là an nhẫn. Không ngăn được mê hoặc, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, sẽ không thành công.

Trong 5 khoa mục chúng ta tu học, đầu tiên là Tịnh nghiệp tam phước. Thứ hai là Sáu hòa kính. Chúng ta ở trong đoàn thể đối xử tốt với mọi người, hi vọng đoàn thể này là tăng đoàn hòa hợp, thanh tịnh, không phá hoại tăng đoàn, chúng ta nếu không hợp tác, chúng ta ở trong tăng đoàn phá hòa hợp Tăng. Tội phá hòa hợp Tăng \_ quí vị tra xem trong giới luật\_ A Tỳ Địa Ngục. Đây là điều thứ nhất trong tội ngũ nghịch. Tội ngũ nghịch có năm loại: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Tôi ở trong Tăng đoàn này, không tu sáu hòa kính, chính là phá hoại Tăng đoàn. Hòa hợp không có gì khác, đó là luôn luôn nhẫn nhường, tu nhẫn nhục Ba la mật. Luôn luôn tôn trọng người khác, bản thân học khiêm cung, thật hữu dụng.

Trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục kể cho chúng ta một câu chuyện nhỏ, Pháp sư Tu Vô, tại chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân Hắc Long Giang, lúc chùa Cực Lạc vừa mới thành lập, chùa Cực Lạc do Pháp Sư Đàm Hư xây dựng. Pháp Sư Đàm Hư rất hiếm có, những chùa lớn ở vùng Đông Bắc này toàn là do Ngài xây dựng. Vùng Đông Bắc này rất có duyên, chùa xây xong rồi, ngài là phương trượng, ngài thỉnh thầy của Ngài là lão hòa thượng Đế Nhàn, truyền một Đàn giới, tổ chức Đại pháp hội truyền giới, truyền giới cần rất nhiều người làm công quả, lúc đó Sư Tu Vô đến ghi danh, tham gia làm công quả cho giới đàn, chức vụ của thầy, chức vụ phân công là chăm sóc người bệnh. Trong thời gian thọ giới, những bệnh nhỏ như trúng gió, cảm cúm, thầy chuyên lo chăm sóc những người này. Đến được vài ngày, thầy xin nghỉ. Lão hòa thượng có tu nên tùy hỉ, nhưng sư quản chúng là Pháp Sư Định Tây, thì không có tu như Lão Hòa Thượng, nên trách mắng rằng: thầy xem, thầy phát tâm, người xuất gia sao lại không có tâm kiên định, đến vài ngày rồi đi, mắng cho thầy ấy một trận. Thầy ấy bèn nói, nói cho hai vị pháp sư biết, con không phải đi nơi khác, mà con vãng sanh đến thế giới Cực lạc đây. Hai vị lão hòa thượng vừa nghe, người này thật không dễ, hiếm lắm. Biết trước giờ đi, thật sao? Lúc nào? Không quá 10 ngày. Nhờ thường trụ chuẩn bị cho con 200 cân củi, chuẩn bị hỏa táng. Đều đồng ý chuẩn bị cho thầy. Đến ngày thứ hai lại gặp lão hòa thượng: Lão hòa thượng ngày mai con phải đi rồi, nhờ hòa thượng nhanh chóng chuẩn bị cho. Thầy ấy đi thật. Pháp sư Tu Vô không biết chữ, lúc chưa xuất gia là thợ hồ, người này thật thà, tùy hỉ, rất tùy hòa. Trong đại chúng mọi người đều thích, bảo thầy làm gì, thầy liền làm việc đó. Chưa bao giờ từ chối. Việc người khác không muốn làm, đều do thầy làm. Không oán không giận, cũng không hiểu tu hành là gì, tụng kinh cũng không biết, chỉ niệm A Di Đà Phật. Quí vị nghĩ xem, lúc đi đi nhẹ nhàng đến như vậy. Biết trước giờ đi. Chỉ cần thường trú cho vài người tiễn thầy ấy vãng sanh. Đến ngày hôm sau, thầy thực sự ngồi xếp bằng trên giường, mọi người niệm Phật, niệm một lúc, thầy nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Những người này còn kiếm thầy, nói thầy để lại cho họ bài kệ, để lại vài bài thơ cho chúng tôi làm kỷ niệm. Thầy nói tôi xuất thân thô thiển, cũng không biết làm kệ, cũng không biết làm thơ, nhưng tôi có một câu, để lại cho các ông làm kỉ niệm: “Bất thuyết bất năng hành, bất thị chân trí huệ”. Chỉ để lại câu nói đó. Đó là người đầu tiên vãng sanh tại Chùa Cực Lạc. Lão hòa thượng Đế Nhàn rất tán thán. Cho rằng thầy là tấm gương tốt nhất cho người xuất gia. Thầy làm được việc gì? Trì giới, chịu khổ. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “lấy giới làm Thầy, lấy khổ làm Thầy”, thầy đã làm được, trunh thành niệm Phật. Ngoài niệm Phật, phục vụ thường trụ ra chẳng suy nghĩ gì, tâm thanh tịnh.

Thứ hai, sáu hòa kính. Thứ ba là tam học giới định huệ, khoa mục thứ tư là lục độ, khoa mục thứ năm là Phổ Hiền Bồ Tát Thập đại nguyện vương. Những điều này rất dễ nhớ. Chúng tôi nêu ra, hi vọng các bạn đồng tu Tịnh độ, đạo tràng Tịnh Tông của chúng ta bất luận là tại gia hay xuất gia, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, đều phải tương ứng với năm khoa mục này, thực sự là người học Tịnh Tông. Nếu như nói chỉ ghi danh thôi, năm khoa mục này đều không làm được, vậy thì nhân quả ai nấy tự nhận. Người thực sự tu hành tốt xấu đều không phê bình, chỉ một mặt chân thành cung kính. Nhân quả của ai người đó tự chịu. Vậy kinh này chúng ta ngày ngày đều giảng, giảng hăng say đến vậy, không ai học thì giảng làm gì? Có đấy, quỷ thần đang học, tôi biết quỷ thần đang nghe, họ nghe rất chăm chỉ, họ thật sự nghe. Vãng sanh không ít, sanh lên cõi trời cũng rất nhiều. Kinh giáo Đại Thừa âm dương hai đường đều lợi. Những bài vị thờ bên cạnh giảng đường của chúng ta, những thính chúng này đông đúc lắm. Tôi không thể không giảng, đây cũng là niềm vui để tôi giảng kinh nhiều năm như vậy, nguyên nhân làm hứng thú giảng kinh của tôi không bị mai một cũng chính là điểm này. Đôi lúc họ cũng đến tìm tôi, nên tôi hiểu họ, đây chính là kiêm hạnh. Chánh hạnh thì đặt vào khóa trình, mọi người cùng nhau đến học tập. Xem hoàn cảnh trước mắt của chúng ta, cái nào là cần nhất, chúng ta trong thời gian này, một tuần lễ, nhà Phật gọi là bảy ngày, một thất, hai thất, ba thất hoặc thất thất, thất thất này chuyên chú trọng tu bố thí, bởi vì chúng ta không thể buông xả, thời gian thất thất tiếp theo, chúng ta chuyên tu trì giới. Đặc biệt nhắc nhở, đặc biệt siêng năng. Đây là thuộc về chánh hạnh. Chánh trợ song tu.

“*Chướng chuyển huệ khai*”, chướng là chướng ngại, chính là vọng tưởng, phân biệt chấp trước, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đều chuyển trở lại. “*Hoặc nghiệp chi chướng, chuyển thành giải thoát*”, gọi là đoạn phiền não, khai trí huệ. Chướng này chuyển rồi, trí huệ liền khai mở. “*Vị quán lý chi trí khai minh*”, trí huệ khai mở rồi. Đây là quả báo mà người tu học nên đạt được. Nghiệp chướng nhẹ rồi, thì bệnh hoạn không còn nữa. Trí huệ mở rồi, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Pháp vị Đại Thừa quí vị đã nếm được. Cho nên, thần trí nhẹ nhàng. Thần là tinh thần. Tinh thần trí huệ khoan khoái.

“*Bổn bất thính học, năng giải kinh luận*”, những kinh luận quí vị vốn chưa từng nghe, nghe qua quí vị có thể hiểu, khai ngộ giống như Đại Sư Huệ Năng vậy. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông. Cho nên bí quyết học hành là nhất môn. Qúi vị không nên làm khác. Tiêu chuẩn trong nhất môn là gì? Tiêu chuẩn là đắc tam muội. Chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ đắc Vô Lượng Thọ Tam Muội. Vô Lượng Thọ Tam Muội cũng gọi là niệm Phật tam muội. Tam Muội là định, tâm định ở trên đây. Định lâu rồi tự nhiên khai huệ, trí huệ vừa khai, tất cả kinh khác quí vị vừa tiếp xúc liền thông. Nghe người khác đọc, quí vị liền hiểu được hết. Qúi vị không cần cố ý học cũng đều thông hết.

“*Dục thích nhất nghĩa, biện bất khả tận*”. Trong kinh mỗi câu mỗi chữ, quí vị giảng giải cho người khác, giảng hoài không hết. Biện tài sinh khởi, biện bất khả tận. Biện tài vô ngại, trí huệ xuất hiện. Pháp sư Vô Tu vãng sanh, trước đó có nói một câu, câu nói này nghĩa lý sâu rộng vô tận. “Năng thuyết bất năng hành, bất thị chân trí huệ”. Là giả. Nho giáo cũng có câu: “ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư giả”. Quí vị nghe nhiều, nhớ nhiều, nhưng vẫn chưa khai ngộ, ngày nay chúng ta nói tri thức không phải là trí huệ. Nền văn hóa truyền thống xưa, và Phật Pháp Đại Thừa đều lấy khai trí huệ làm mục tiêu. Trí tuệ chưa khai, sự tu học của chúng ta sẽ thất bại. Có nhiều người hỏi tôi, vì sao không siêng năng, xây một ngôi trường cho đàng hoàng? Vì không có ai học. Không phải không xây trường mà do không có người học. Quí vị có thể chiêu sinh một học sinh đến học, nhưng học sinh không chịu học. Nếu họ thật sự muốn học, tôi ngày ngày dạy học nơi đó, nhiều năm như vậy, 53 năm rồi giảng mấy mươi bộ kinh, bất luận bộ kinh nào chúng tôi cũng đều lưu lại băng đĩa, hiện nay cũng có lưu. Quí vị học ở đó, giống như Lưu Tố Vân vậy, nhất môn thâm nhập, mười năm đều chuyên chú như vậy, sau mười năm đại triệt đại ngộ. Thật là y giáo phụng hành. Đầu tiên phải cắm chắc ba gốc rễ, phát tâm tương lai hoàng pháp lợi sanh, vậy thì quí vị dùng thời gian một năm, nắm vững nền tảng của văn ngôn, văn ngôn phải học thuộc 100 bài cổ văn, có cần đi tìm cổ văn thế gian, không cần, Kinh Vô Lượng Thọ là được. 48 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ , tương đương với 48 bài, gần 50 bài rồi. Thầy Lý quy định 50 bài, một bộ này là được rồi. Đây chính là cổ văn. Quí vị học thuộc nó, dùng thời gian một năm, mỗi tuần học một phẩm, thời gian một năm đọc thuộc lòng cả bộ kinh này. Thuộc lòng như cháo, văn tự cũng học được. Kinh nghĩa Đại Thừa cũng học được, nhất cử lưỡng tiện. Hoặc quí vị đọc Văn Sao của Đại Sư Ấn Quang. Văn Sao cũng viết bằng văn ngôn, Tông Luận của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Liên Trì cũng có một bản nhỏ - là một tác phẩm hay Trúc Song Tùy Bút. Chúng ta không phải người chuyên nghiên cứu văn học, những thứ này đủ dùng rồi. Điển tịch thế gian có hai bộ là Tinh Phẩm và Tinh Yếu, yếu lĩnh của quốc học là gì? Là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư. Tổng cộng chỉ có 8 tập. Trong 8 tập có một tập là mục lục, trên thực tế chỉ có 7 tập. Tinh hoa của Tứ Khố! Quần Thư Trị Yếu đã in ra rồi. Đó là tinh tuyển của Đường Thái Tông, Ngụy Trưng. Từ trong Kinh, Sử, Tử mà chọn ra 65 bộ. Tinh hoa trong 65 bộ, đó là tài liệu tốt. Bộ sách này tổng cộng chỉ có 500.000 chữ, nhưng chúng ta dùng cả đời không hết, tinh hoa chọn lọc. Quí vị còn trẻ, nay mới 20, 30 tuổi, cũng được. Sau khi cắm chặt gốc rễ, 10 năm nữa sau khi căn cơ vững chắc, sau đó xem lại Tứ Khố, xem lại Đại Tạng Kinh, quí vị sẽ là thầy của trời người. Làm sao không thể thành công!

Thật sự muốn học, tham gia Viện Hán học của Malaysia. Viện Hán học hiện nay đang trong quá trình chuẩn bị. Dự định xây dựng trong hai năm. Sau hai năm sẽ chính thức khai giảng. Hiện nay họ đang bồi dưỡng đào tạo giáo viên. Trong Viện Hán học Nho, Thích, Đạo đều có. Đây là một nơi tu học tốt. Ở Trung Quốc còn xem nhân duyên trong tương lai. Lúc đủ duyên, Trung Quốc cũng có thể mở Viện Hán học, bồi dưỡng giáo viên Nho, Thích, Đạo.

Dưới đây chúng ta xem tiếp: “*hoặc thuyết nhất lưỡng cú pháp, hoặc thuyết nhất lưỡng tắc thiền, sơ đối nhất nhân, truyền tụng tiệm quảng*.” Lúc bắt đầu học tập, dạy cho một người, dạy cho hai người. Chúng tôi học giảng kinh cũng như vậy. Học giảng kinh tại Đài Trung, giảng kinh phải luyện tập giảng. Luyện tập ở đâu? Đến nhà cư sĩ luyện tập. Thính chúng trong nhà chỉ hai ba người, có lúc gọi những người hàng xóm đến được năm sáu người. Thuyết pháp như vậy. Mỗi tuần định một ngày, thí dụ ngày thứ hai, thứ hai hàng tuần đều đến nhà họ giảng, nếu duyên may mắn thì ngày thứ ba đến nhà khác giảng, giảng giống nhau, nhưng số lần càng nhiều càng quen. Ở Đài Trung tôi học tập với Thầy Lý, cách của tôi không phải do thầy Lý quy định. Tôi học một bộ kinh tôi phải giảng 10 lần, không phải đọc 10 lần, từ đầu đến cuối giảng 10 lần ấn tượng mới sâu sắc. Giảng một lần không nhớ được, giảng 10 lần. Tôi dùng cách này. Duyên của tôi rất tốt, rất nhiều nhà thích mời tôi đến giảng kinh, chúng tôi không có giảng đường chính thức, phòng khách nhỏ trong nhà có bàn ghế salon, vài người ngồi đó nghe, tôi liền giảng. Rất hoạt bát, lúc giảng còn có hỏi có đáp. Cho nên giảng như vậy, giảng học, một mặt thì giảng một mặt thì tự học, không thể gián đoạn, tiến bộ rất nhanh. Lúc tôi giảng kinh tại Đài Loan, bốn mươi mấy tuổi đã nổi tiếng rồi, giới Phật Giáo Đài Loan mọi người đều biết, 53 năm không gián đoạn. Đọc tụng không gián đoạn, diễn giảng không gián đoạn. Nhưng “truyền tụng tiệm quảng”, sau đó vấn đề này đến rồi “tức ngoại chiêu danh lợi, nội động túc chướng”. Những điều này bản thân tôi đều đã trải qua. Danh văn lợi dưỡng đến rồi, nổi tiếng rồi, được cúng dường cũng nhiều. “Nội động túc chướng” chính là phiền não tập khí của mình từ trước; tham, sân, si, mạn, tài, sắc, danh, thực, thùy đều đến. Chắc chắn có. Lúc này chống đỡ không nổi thì tiêu rồi, sẽ đọa lạc, đọa vào hầm danh lợi. Hầm danh lợi thông với địa ngục A Tỳ. Giới định huệ, thong với Phật A Di Đà thông với thế giới Cực lạc, thông Đại Bát Niết Bàn, thông với cõi Thường Tịch Quang Tịnh. Điều này không thể không cẩn thận, chắc chắn có!

“*Túc chướng túng thiểu, danh lợi di chí, vị chúng vi nhiễu, phế tổn tự hạnh. Phi duy chánh hạnh bất tiến, chướng đạo hoàn hưng*.” Mấy câu này lợi hại lắm. Không sai tí nào. Tuy thiện căn của quí vị sâu dày, phiền não bên trong ít, nhưng danh lợi bên ngoài đều đến, chỉ e rằng quí vị không chống đỡ nổi. Quí vị giảng kinh nổi tiếng rồi, đại chúng vây quanh, càng ngày càng đông, đông đến nỗi bản thân cũng lo sợ. Ngày xưa, có một năm tôi đến Thượng Hải, lúc đó sân bay mới ở Thượng Hải vẫn chưa có, sân bay cũ – sân bay Hồng Kiều. Lần đầu tiên hay lần thứ hai gì đó tôi đến Thượng Hải, xuống máy bay, tại sân bay có hơn 3000 người đang nghênh đón tôi, còn kéo cả băng rôn, tôi thất kinh. Sau đó, hễ đến Đại Lục là cố gắng giữ bí mật, không dám để cho người ta biết, vừa bị phát hiện phiền phức liền đến. Cho nên, mấy lần ở Bắc Kinh không dám ở khách sạn, người ta phát hiện, phòng khách khách sạn người ngồi đầy, có phiền phức không? Bất đắc dĩ phải ngủ lại nơi cái đài câu cá. Đài câu cá có bảo vệ, bình thường người ta không vào được. Tôi còn nhớ tôi ở lại đài câu cá bốn lần. Không phải là việc tốt, mọi người nhiệt tình như vậy, thịnh tình khó từ chối, biết làm sao? Tôi giảng kinh ở Hồng Kông, thiện hữu trong nước nườm nượp không ngớt. Đến nơi này tốt hơn, nơi này thanh tịnh, không ai tìm tôi nữa. Vì thế, chư vị đồng học nếu thật sự yêu mến tôi, phải giữ trật tự. Hi vọng mỗi ngày chúng ta gặp nhau trên mạng, gặp nhau trên truyền hình vệ tinh, chúng ta dùng mạng internet gần 20 năm rồi, dùng vệ tinh năm nay là năm thứ chín rồi, hiện nay có sáu trạm vệ tinh, toàn thế giới đều có thể thu xem được. Ở Trung Quốc chỉ cần lắp đặt một đĩa nhỏ là có thể thu được. Ngày nay tiến bộ rồi, càng ngày càng thuận tiện, chúng ta thường thường gặp mặt, ngày ngày gặp nhau, chẳng ngày nào gián đoạn. Không cần đích thân đến gặp một lần, không nên có kiểu chấp trước này, càng không nên cúng dường tôi, tôi chẳng cần xu nào, hiện này tôi không làm gì nữa, trước đây còn cần ít tiền để làm việc từ thiện, nay tuổi lớn rồi làm không nổi nữa, chớ đưa tiền cho tôi. Tôi không còn sức lực để làm nữa. Mọi người nhất định phải thông cảm cho tôi. Có tiền thì sao? Làm nhiều việc tốt, ủng hộ giáo dục. Đặc biệt là ủng hộ giáo dục truyền thống, điều này quan trọng hơn gì hết.

Giống như hiện nay, Viện Hán học của Malaysia do chúng ta phát động, người lãnh đạo Malaysia ủng hộ. Viện Hán học này đào tạo người nào? Đào tạo học sinh. Học sinh là thầy giáo, có hơn 20 thầy giáo, mục đích của chúng tôi là đào tạo hai mươi mấy vị giáo viên này, hai mươi mấy vị này dạy và học cùng tiến bộ. Một mặt học tập, một mặt dạy học, kỳ hạn là 10 năm. Hi vọng họ 10 năm không ra khỏi trường. Diện tích vườn trường – do chư vị đồng tu Malaysia quyên góp – 16 mẫu tây. Một mẫu tây bằng sáu mẫu Trung Quốc. Khoảng hơn 70 mẫu Trung Quốc, đủ rồi. Đây là phạm vi để họ sinh sống hoạt động. Mười năm không xuống núi, mười năm không ra khỏi cửa. Tâm liền định, an nhẫn ở một nơi. Tôi kỳ vọng những giáo viên này mỗi người chuyên nghiên cứu một môn, tương lai ai ai cũng là chuyên gia hàng đầu - nhà Hán học. Trong kinh điển Nho, Thích, Đạo chọn một loại, mười năm chuyên nghiên cứu một loại, nền tảng chính là ba gốc rễ: Đệ tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện nghiệp. Đó là điều bắt buộc phải làm được. Họ đã làm được rồi, thật hiếm có. Họ đã làm được rồi. Từ lâu đã làm được, bởi vì trước đây họ là giáo viên ở Thang Trì, cho nên gốc rễ họ đều đã làm được. Hiện nay chỉ chuyên nghiên cứu một môn, mười năm huân tu. Mười năm sau, chắc chắn họ sẽ là nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Tôi tin đến lúc đó, một vài trường đại học có khoa Hán học trên toàn thế giới đều sẽ mời họ đến làm giáo thọ. Hán học sẽ không bị gián đoạn trên thế giới. Điều này chúng ta phải toàn tâm toàn ý ủng hộ. Chư vị có thể ủng hộ Hán học, ủng hộ Đại Thừa, chính là cúng dường cho tôi. Tôi tuổi tác lớn rồi, hiện nay chỉ có thể nói làm một ít công việc có ảnh hưởng. Trên thực tế sự việc tôi không thể can thiệp nhiều. Mong chư vị đồng học đặc biệt thông cảm cho tôi. Hiện nay ngoài giảng kinh, niệm Phật ra tôi toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh độ. Thế gian này tốt đẹp ở chỗ có người tiếp nối rồi, tôi rất yên lòng. Chưa có người tiếp nối, tâm lý này rất khó chịu. Hiện nay có không ít người kế nhiệm rồi, cho nên nhiệm vụ đời này của tôi đã hoàn thành.

Lần này Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa cung cấp cho chư vị đồng tu Tịnh Tông làm tham khảo, sau khi Diễn Nghĩa hoàn thành, nếu như Phật A Di Đà vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi, tôi sẽ tiếp tục giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cách giảng Kinh Hoa Nghiêm không giống với cách giảng hiện nay, tôi phải chọn từng đoạn, và giảng kỹ, không giảng toàn kinh. Giảng những bộ phận quan trọng trong kinh này. Tôi sẽ dùng phương pháp này để giảng, giảng những đoạn đặc sắc. Không hạn chế thời gian sẽ rất tự tại, ở trước giảng tỉ mỉ, giảng hết hơn 4000 tiếng đồng hồ. Giảng đến phẩm Thập Trụ, khoảng một phần ba Bát Thập Hoa Nghiêm.

Những điều này phải thường ghi nhớ trong tâm, tốt nhất là học thuộc nó.

Dưới đây nói rất hay “*duy đương tự miễn*”. Ở đây hoàn toàn dựa vào chính mình. “*Ư danh lợi tâm, an nhiên bất động*.” Một trường ở Úc, tặng cho tôi học vị tiến sĩ, tặng tôi Địa vị giáo sư, tôi đều từ chối. Tôi cần những thứ này làm gì? Hoằng pháp lợi sanh tùy duyên, tôi chưa thành Phật. Thành Phật rồi chuyên môn hoàng pháp lợi sanh, chưa thành Phật điều này là phụ. Thế mà có hai vị hiệu trưởng đến nói với tôi. Hi vọng tôi thay mặt trường, tham gia hội nghị hòa bình liên hiệp quốc. Liên hiệp quốc mời những người đều là học vị tiến sĩ, đều là địa vị giáo sư. Học cho rằng văn hóa truyền thống Trung Quốc sẽ giúp ích cho hòa bình thế giới. Muốn tôi tại đại hội Liên hiệp quốc giới thiệu những điều này, như thế tôi mới tiếp nhận. Nếu không, tặng cho tôi tôi sẽ không chấp nhận. Nếu như có tâm muốn lấy những học vị này, sai rồi. Hiện nay chúng ta có lòng đến thế giới Cực lạc, không thể đi làm những chuyện này, những thứ này không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nhất định phải an nhiên bất động.

“*Phục tu nhẫn nại nội ngoại vinh nhục*”. Vinh là gì? Là người ta tán than, quí vị không nên sinh tâm ưa thích, tâm ưa thích làm quí vị mê mờ, và liền bị hại. Người khác tán thán bản thân phải hiểu: bản thân chúng ta đem so với Phật với Tổ thì còn kém xa, không đáng được tán thán. Người khác lăng nhục chúng ta thì phải nhẫn nại, không thể sinh tâm oán hận, họ tiêu trừ nghiệp chướng giúp ta. Kiếp này tôi không tạo nghiệp chướng, kiếp trước có tạo nghiệp chướng, vô lượng đời đời kiếp kiếp đến nay, làm sao có thể không tạo nghiệp chướng? Những nghiệp chướng này làm sao tiêu trừ? Người khác chửi tôi, hủy báng tôi, hủy nhục tôi, chẳng phải là tiêu trừ nghiệp chướng giúp tôi sao? Chẳng những không có oán hận, mà còn cám ơn họ. Như vậy là đúng rồi. Cho nên bất luận là vinh hay nhục, đều có thể an nhẫn.

“*Sách lệ kỳ tâm*”, khích lệ bản thân mới không đến nỗi đọa lạc, nên gọi là an nhẫn.

Đoạn cuối cùng: ly pháp ái. Điều này vô cùng quan trọng. Trong đoạn văn này, “*thập thừa chi lí quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự*” chính là do vì “pháp ái”. Pháp ái là gì? Là sanh tâm tham luyến đối với Phật Pháp. Như vậy phiền phức lắm! Ái là phiền não trong thất tình ngũ dục. Trong thất tình có hỷ nộ ai lạc tiếp theo là ái, đó là làm việc theo tình cảm, không phải là việc tốt. Cho nên “*ly pháp ái giả, vị ư trung đạo chi pháp, viễn ly ái trước chi tâm*.” Quí vị không nên sanh khởi tâm tham ái đối với Phật Pháp. Có một số người giỏi Phật Pháp, cổ nhân nói: “thế vị làm sao đậm bằng pháp vị”, nếu tham trước pháp vị thì tiêu rồi. Quí vị bị mê muội rồi. Phật Pháp bảo quí vị dứt trừ những thứ này, sao quí vị lại khởi lên nữa? Quí vị còn chưa rời bỏ tham sân si, đối với pháp thế gian không khởi tham sân si, đối với Phật Pháp lại tham sân si. Phật bảo quí vị đoạn trừ tham sân si, chứ không phải bảo quí vị đổi đối tượng. Đổi đối tượng cũng đọa địa ngục như vậy. Tham đọa vào ngạ quỷ, sân nhuế đọa địa ngục, ngu si đọa làm súc sanh. Tham ái Đại Thừa cũng đọa lạc. Chẳng qua đọa lạc vào đó phước báo vẫn lớn, bất luận trong cõi nào phước báo cũng đều rất lớn. Bởi vì tham sân si của quí vị là thiện, không phải ác. Trong cõi súc sanh biến thành vật cưng nhà người ta. Kiểu hưởng thọ này còn siêu việt hơn cả con người, ai thấy cũng thích, cũng thương. Đó là gì? Là đọa lạc đấy. Trong loài quỷ thì làm quỷ vương, làm thổ địa, làm thành hoàng, đều là những người này, do khởi tham ái nơi pháp. Trong địa ngục thì thọ khổ nhẹ hơn người khác. Toàn làm những trò này, không thể không biết.

“*Cái ngôn tu hành chi nhân, tu tiền cửu chủng quán pháp*.” - Chín pháp ở trước - , “*dĩ quá nội ngoại nhị chướng, ứng nhập sơ trú*.” Quí vị nương theo pháp này mà tu hành, thật sự công phu lợi ích, lẽ ra quí vị phải đạt được Sơ Trụ của Viên Giáo, phải thành Phật. Nhưng như thế nào? Quí vị chưa vào được. “*nhi bất nhập giả*”, quí vị chưa thể nhập. Vì sao chưa thể nhập? “*Do trụ lục căn thanh tịnh chi vụ, ái trước trung đạo tương tợ chi pháp, sở sĩ bất năng tiến nhập giả*.” Phiền phức chính là ở đây vậy. Quí vị chấp trước đối với pháp môn mình tu học, quí vị khởi tham ái đối với pháp môn. Ngày ngày lạy Phật – điều này tôi đã gặp qua – những pháp thế gian đều không tham ái, mà tham ái tượng Phật. Tôi từng gặp một pháp sư tại Mỹ, sưu tầm rất nhiều tượng Phật cổ, một tượng Phật đến mấy ngàn Mỹ kim, coi như trân bảo. Phật đường của ông bình thường luôn khóa cửa. Chỉ có hai thời công phu sáng tối, một mình ông ta vào, người khác đều không thể vào. Tôi đến thăm mới đặc biệt mở cửa để tôi vào tham quan. Tôi thấy vô số tuyệt phẩm. Trong lòng tôi cũng nghĩ, nếu như tham ái vào đó, sau khi chết sẽ không rời chỗ này được, vì lưu luyến trong căn phòng để tượng Phật này. Đầu thai đến đâu? Trong đó có chuột, có gián, có kiến. Ông ta sẽ đầu thai vào đó, không rời xa được.

Trước đây tôi yêu thích kinh sách, sau đó không thích nữa, Vì sao vậy? Vì thích kinh sách, không nở bỏ kinh sách, tương lai sẽ đầu thai làm con mọt sách. Quí vị không rời được sách! Nghĩ đến đây thì lo sợ. Tôi tương lai đi về đâu? Tương lai sẽ thành mọt sách ở trong sách. Đó đều là thật, không giả dối tí nào. Không nên tham ái đối với bất cứ pháp nào cả. Người của Tịnh Tông chúng ta giống như địa vị hiện nay của chúng ta, nếu tham ái chỉ tham ái Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực lạc. Tượng, tên của Phật A Di Đà đều không tham ái. Tâm tôi chỉ chấp trước thế giới Tây phương Cực lạc, vậy quí vị niệm A Di Đà Phật, được! Sẽ vãng sanh đến đó. Sau khi sinh đến đó thì đoạn trừ tham ái này. Đó là điều trong kinh điển cho phép. Chấp trì danh hiệ trong kinh A Di Đà, “chấp” chính là chấp trước. Bảo quí vị không chấp trước cái gì cả, mà chỉ chấp trước kinh Vô Lượng Thọ, chấp trước kinh A Di Đà , chấp trước Phật A Di Đà ở thế giới Tây phương Cực lạc. Như vậy là đúng rồi.

Cho nên, suốt đời này tôi không sưu tầm đồ trân quý, người ta cúng dường đồ quý giá, tôi chuyền tay tặng cho người khác. Mọi người cũng không cần cúng những thứ này cho tôi. Tặng tôi một miếng ngọc chạm, tôi vừa hỏi giá tiền, giá đắt quá, 10 triệu nhân dân tệ. Tôi không có chỗ cất, tôi ở không cố định, mau chóng đem tặng người, làm quà tặng cho người ta. Cho nên đồ ăn cũng vậy, đồ dùng cũng vậy, đồ đắt tiền tôi đều làm quà tặng cho người khác. Chớ tặng những thứ này cho tôi nữa. Không tặng tôi, tâm tôi thanh tịnh. Tặng tôi rồi, tôi còn phải nghĩ xem những thứ này tặng cho ai thì thích hợp? Còn phải làm việc này. Không có thì tự tại, nhẹ nhàng biết bao! Không sưu tầm gì cả, một thứ cũng không, được đại tự tại.

Chư vị đồng tu trú tại Ngộ Tử Bối này, tôi đều không cô phụ họ, thành lập đạo tràng này tuy không lớn lắm, nhưng các vị có thể an nhẫn tu hành tại đạo tràng này. Chỉ cần có thể y giáo phụng hành ai ai cũng sẽ thành tựu. Các vị không chịu tu thì ở đây hưởng phước cũng được. Phước hưởng hết rồi, tương lai đi về đâu thì mỗi người tự chịu trách nhiệm. Tôi chỉ khuyến hóa mọi người vãng sanh thế giới Cực lạc. Tôi không khuyên quí vị đi vào ba ác đạo. Tôi cũng không khuyên quí vị đến pháp giới Tứ Thánh. Tôi chỉ khuyên mọi người theo một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Tây phương Cực lạc. Cho nên hiện nay phải biết vấn đề của chúng ta để sợ. Sợ sanh tâm tham ái đối với pháp. Bệnh này còn nghiêm trọng hơn những thứ bệnh khác. Nghiêm trọng hơn tham trước danh văn lợi dưỡng thế gian. Đã đem Phật Pháp tu học của quí vị biến thành ma pháp.

“*Thử tương tự vị*”. Đây không phải là chân thật học Phật mà là giả học Phật.

Không có nội chướng ngoại chướng, quí vị thật sự có chút công phu. Nội ngoại chướng đều phá trừ, trước mắt chỉ còn an nhẫn, phá luôn. Chỉ có pháp ái.

“*Pháp ái nhược đoạn, tức đắc phát chân trung đạo, nhập ư sơ trú, cố danh li pháp ái dã*.” Ở đây nói rõ quá, quí vị có tâm tham ái đối với Phật Pháp thì xong rồi, quí vị có tham ái đối với đạo tràng này thì càng tệ hơn, sẽ ở trong sáu đường, đời sau chắc chắn quí vị vào cõi súc sanh. Chính là súc sanh trong đạo tràng này. Đáng thương lắm! Nếu như còn mang những tâm tham ái, tâm oán hận, thì sẽ vào cõi địa ngục. Tôi không muốn làm tổn thương quí vị, tôi hi vọng quí vị nhờ nơi này mà thành tựu, nơi này là nơi cho tôi mượn để dùng vài năm, tôi thành tựu ở đây, càng sớm càng tốt. Vì thế quí vị cần phải thật sự hiểu được việc tu hành. Lý luận tu hành, phương pháp tu hành, cảnh giới tu hành, trong kinh giảng nhiều lắm, nếu quí vị có thể nghe kinh một ngày, ngồi hai tiếng đồng hồ để nghe, thật sự sẽ nghe hiểu, dùng cả đời không hết. Quí vị sẽ được thành tựu. Từ đó có thể biết rằng, nghiệp chướng nặng, ngày ngày nghe, nghe không hiểu. Phiền não tập khí không chuyển được. Mười điều này, 10 điều đều không chuyển được. Đến điều cuối cùng thứ 10 là ly pháp ái, thật sự có thể lìa bỏ, tất cả đều bỏ sạch hết. Quí vị sẽ nhập Sơ trụ. Địa vị Sơ trụ mới là thành tựu thật sự. Mục tiêu thành tựu của Phật Pháp Đại Thừa là ở điểm này. Vì sao vậy? Vì họ thật sự thoát ly 10 pháp giới. Thoát ly lục đạo chưa thật sự thành tựu. Là Tiểu Thừa, đó chỉ là A La Hán. Địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Thất tín vị trongThập Tín vị. Sơ Trụ siêu việt 10 pháp giới. Không phải là tu Tịnh độ, họ đều đến thế giới Hoa Tạng. Người tu Tịnh độ đến thế giới Cực lạc. Đến thế giới Cực lạc, vừa sanh vào thế giới Cực lạc liền Hoa khai kiến Phật. Vì sao vậy? Vì họ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Không phải là cõi Hữu Dư, không phải là cõi Đồng Cư. Sơ Trụ là sanh cõi Thật Báo. Sơ Trụ này là Viên Giáo Sơ Trụ. Pháp Hoa là Viên Giáo, giống như Hoa Nghiêm vậy.

Cuối cùng có một giải thích. Ba loại: thứ tám, thứ chín, thứ mười.

Thứ tám là Tri Vị Thứ

Thứ chín là An Nhẫn

Thứ mười là Ly Pháp Ái.

Ba loại này “*giai vi hạ căn chi nhân*”. Vậy chúng ta thuộc hạng căn gì, bản thân phải rõ ràng. Chúng ta là trung hạ căn trong hạ căn. Chúng ta thường nói: chúng ta là người trung hạ căn. Chúng ta thật sự là trung hạ căn trong hạ căn của trung hạ căn. Địa vị của bản thân nhất định phải làm cho rõ ràng. Vậy phương hướng nổ lực của chúng ta thật sự xác định tại thế giới Tây Phương Cực lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tôi chắc chắn đi được. Đại Sư Ngẫu Ích đã thị phạm cho chúng ta, năm đó lúc Đại sư vãng sanh, đệ tử hỏi Ngài: Ngài vãng sanh đến phẩm vị nào của thế giới Cực lạc? Ngài nói với mọi người: tôi có thể vãng sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm thì tôi đã vừa lòng lắm rồi. Đại Sư Ngẫu Ích là hóa thân, đó là thị hiện cho chúng ta, dạy chúng ta không nên cống cao ngã mạn, không nên leo lên cao quá. Có ý niệm này đã là sai rồi. Tâm quí vị không còn thanh tịnh nữa. Những ý niệm này đều thuộc pháp ái. Những ý niệm này phải đoạn hết thì tự tánh của quí vị mới hiện tiền. Những thứ này chướng ngại tự tánh, huống là chúng ta ngày nay đã học rất rõ ở trong kinh Vô Lượng Thọ rồi. Thế giới Cực lạc là thế giới bình đẳng, có tứ độ tam bối cửu phẩm, chính xác có, nhưng nó bình đẳng. Đến thế giới Cực lạc quí vị chắc chắn không nhìn thấy có giai cấp. Vì sao vậy? Vì Tứ Độ của nó tại một chỗ. Đây là cảnh giới rất đặc thù. Trong quốc độ mười phương chư Phật không tìm thấy. Tứ Độ đều cùng một chỗ. Quí vị ở cõi Đồng Cư có thể nhìn thấy Ứng Thân Phật, có thể nhìn thấy Báo Thân Phật, có thể nhìn thấy Pháp Thân Phật, tất cả đều có thể nhìn thấy. Một tức là ba, ba tức là một. Cùng ngồi với bạn học của quí vị ở một chỗ, có phàm phu - chúng ta vãng sanh là phàm phu, có Nhị thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, có Đại Thừa Bồ Tát, có Đẳng Giác Bồ Tát, có Thập Phương Như Lai, đều cùng với nhau. Thế giới này tìm đâu cho có? Chỉ có ở thế giới Cực lạc, ngoài thế giới Cực lạc ra không có cảnh giới nào nữa. Chúng ta gặp rồi, thật may mắn biết bao.

Người thật sự hiểu rõ, thật sự đã rõ ràng, thì hạ quyết tâm, không còn tu nhị môn nữa. Vả lại, tôi hi vọng trong hai năm thành công, thiên tai đến tôi đến thế giới Cực lạc, vui mừng hoan hỉ. Thiên tai qua đi, vẫn còn ở thế gian này, vậy thì quí vị đến hóa độ chúng sanh, phải gánh vác nhiệm vụ khôi phục trật tự xã hội. Đó là nhiệm vụ rất gian khổ. Sau tai nạn một vùng hoang vu, cái gì cũng phải làm lại từ đầu, tất cả khoa học kỹ thuật có thể bị hủy hoại hết. Ngày nay chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học, thiên tai lần này của Nhật Bản nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, chính là nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, phóng xạ hạt nhân, các nhà khoa học ước tính, khoảng hai ba ngày nữa sẽ bao phủ khắp bắc bán cầu. Hiện nay tại Mỹ, Âu Châu đã xét nghiệm được, hàm lượng rất ít, vẫn chưa đủ để tổn hại đến con người. Nhưng một nhà máy điện hạt nhân bị sự cố, toàn trái đất bị ảnh hưởng. Cho nên tôi nói, nếu như một tuần, trên trái đất nổ 20 trái bom nguyên tử, bom khinh khí, hoặc là 20 nhà máy điện hạt nhân bị sự cố, toàn bộ nhân loại trên trái đất sẽ gặp nạn. Đó chính là tiểu tam tai xuất hiện. Tiểu tam tai này tuy không có kiếp binh đao, chất phóng xạ giống như ôn dịch, cho nên ngày nay chiến tranh vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học sinh học là chiến tranh hủy diệt, không có người thắng kẻ bại, mọi người đều chết hết, cùng nhau chết. Chiến tranh này là vấn đề lớn.

Tôi sống tại đây đã một thời gian rồi, có một người địa phương đến hỏi tôi một vấn đề, người này rất có địa vị, họ nghĩ đến chế độ dân chủ, hỏi tôi rằng chế độ dân chủ có phải là một chế độ tốt? Vấn đề này được hỏi rất sâu sắc. Tôi trả lời ông ta, tôi nói, theo cách nhìn của tôi, chế độ dân chủ không phải là một chế độ tốt. Tôi giải thích cho ông ta: chế độ dân chủ, trên thực tế không sánh bằng chế độ quân chủ. Vì sao vậy? Vì chế độ quân chủ họ hi vọng con cháu của họ đời đời nối nhau, họ có trách nhiệm, họ nhất định phải làm tốt những vấn đề luân lí đạo đức. Bá tánh yêu mến họ, mới ủng hộ họ. Nếu như họ để nảy sinh vấn đề, không yêu bá tánh, làm xằng làm bậy, thì sẽ có người đứng lên lật đổ họ, liền thay đổi triều đại. Chế độ chuyên chế này của Trung Quốc, thật sự mà nói Trung Quốc không phải chuyên chế, bởi vì đế vương, đời đời đế vương đều rất thông minh, đều tiếp thu ý kiến, vả lại đều có cơ cấu giám sát, đến giám sát đốc thúc chính phủ. Dưới mỗi vị hoàng đế đều có ngự sử đại phu, là những người giám sát chính phủ, họ sẽ theo dõi đốc thúc. Đế vương nếu có lỗi cũng theo phép mà tiết lộ ra, Vua phải sửa đổi. Nếu như Vua ngang ngược bá đạo, giết chết những người tốt này, vậy thì triều đại của ông ta cũng sắp tàn rồi. Cho nên họ có trách nhiệm, họ thật sự rất có lòng bồi dưỡng cho đời sau. Hi vọng đời kế tiếp làm càng tốt hơn đời của ông ta. Đều là tâm như vậy, dân chủ không có. Vả lại dân chủ nhiệm kỳ rất ngắn, họ không thể chịu trách nhiệm, cho nên nói thật lòng, tôi tán thành đế chế, tôi không tán thành dân chủ. Điều này cũng khoảng mười mấy hai mươi năm về trước, Diễn Bồi Pháp Sư cũng từng nói qua với tôi, lúc đó, tôi giảng kinh tại Singapore. Pháp sư mời tôi ăn cơm, có hỏi tôi về vấn đề này. Pháp sư nói đùa với tôi, nói óc não của tôi luôn ngoan cố. Tôi lại rất ngưỡng mộ cách nói của Tôn Trung Sơn tiên sinh: dùng một chính đảng để thay thế một gia tộc, nhưng Tôn Trung Sơn tiên sinh làm chưa hoàn mỹ. Nguyên nhân là do đâu? Nguyên nhân là do ông đã bỏ qua vấn đề con người. Trung Quốc từ xưa đến nay, đời đời coi trọng nhất là giáo dục con người. Cho nên chính trị của họ tốt đến vậy, thật lòng mà nói giáo dục phải làm cho tốt, con người đều dạy tốt rồi, không có người xấu, thì chế độ gì cũng tốt. Người nếu như không phải là người tốt, chế độ gì cũng đều làm không tốt. Đó là chân lý, điều này chúng ta không thể không hiểu.

Học Phật cũng như thế. Pháp đều tốt, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tốt, vậy thì xem người dạy như thế nào, người học như thế nào. Nếu như không khế cơ, thì đều sanh ra chướng ngại, đều có tệ đoan, thì như những câu dưới đây nói rất hay: “*thập thừa chi lý quán,năng phát cửu cảnh chi ma sự. Dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố*”, như vậy thì hỏng rồi. Chính là Thập thừa chúng ta học hôm nay, đã học qua rồi, có dùng được không? Không có. Chúng ta học rồi, nhưng vẫn chưa vào được Sơ Trụ. Nguyên nhân là gì? Vì Ngũ uẩn sanh tử mê ám. Lấy cái này làm cảnh giới, chấp trước, tham luyến không thể buông bỏ. Phật Pháp cũng bị biến thành ma sự. Chín cảnh này cũng chính là Bốn ma mà chúng ta học ở trước, là phiền não ma, ấm ma, tử ma, tha hóa tự tại thiên tử ma, cộng thêm ngũ ấm xuất thế gian: giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chúng ta khởi pháp ái đối với những thứ này. Thì năm thứ này đều biến thành ma. Khó là khó ở chỗ này vậy.

Quay trở lại xem Tịnh độ. “*Tịnh độ chi sự quán, dĩ Di Đà quả nhân, thanh tịnh chi công đức vi cảnh cố*, *vĩnh tuyệt ma sự*. ” Từ sáng đến tối quí vị nghĩ đến A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, ái A Di Đà Phật, sẽ không mê muội. Vì sao vậy? Vì quí vị vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc. Quí vị chấp trước Ngài, thích Ngài, tôn trọng Ngài. Quí vị đến thế giới Cực lạc sanh vào cõi Phàm Thánh đồng cư. Nếu như quí vị buông xả luôn pháp ái này, quí vị sinh đến thế giới Tây Phương Cực lạc sẽ sinh vào cõi Thật Báo trang nghiêm. Vì sao vậy? Vì quí vị vào Sơ Trú vị rồi.

Nói cách khác, trong cõi Phàm Thánh đồng cư có pháp ái, trong cõi Phương Tiện hữu dư có pháp ái nhưng nhẹ, cõi Đồng Cư nhiều hơn. Cho nên tôi thường nói: quí vị đổi những thứ mình yêu thích thành Phật A Di Đà. Quí vị xem, người già yêu con cháu, coi con cháu là A Di Đà Phật, tôi yêu A Di Đà Phật. Dùng tình thương thương yêu con cháu để thương yêu Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ vãng sanh. Thù thắng của Tịnh Tông, phương tiện của Tịnh Tông chính là chiêu này. Bất cứ pháp môn nào khác chỉ cần có pháp ái đều biến thành ma cảnh. Duy chỉ có Tịnh độ. Quí vị sanh pháp ái đối với Phật A Di Đà, đối với Vô Lượng Thọ, đều có thể mang theo, là đới nghiệp vãng sanh, điều này dễ dàng. Chúng ta tu bất cư pháp môn nào không phải là pháp môn Tịnh độ, chỉ cần có pháp ái liền biến thành ma sự. Đặc biệt là người trẻ tuổi, công lực chưa đủ, phiền não sâu nặng, thì giống như pháp thứ chín an nhẫn đã nói vậy: danh lợi xuất hiện quí vị phải làm sao? Quí vị không thắng được, lúc mọi người vây quanh bạn phải làm sao? Sẽ phát khởi rất nhiều tật đố chướng ngại. Những việc này đời này tôi đã từng trải qua. Bởi vì những năm giảng kinh này, khoảng gần 20 năm nay, dùng mạng internet, dùng cáp vệ tinh, thính chúng toàn thế giới đều có, đi đến bất cứ đâu, đều có người chào hỏi tôi, đó là thính chúng, người biết tôi nhiều quá, tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình Liên Hiệp quốc, đối với mỗi địa phương mỗi quốc gia trên toàn thế giới tầng lớp cao biết tôi cũng không ít. Người lãnh đạo cao không có vấn đề gì, người trung hạ tầng vấn đề lại nhiều. Chúng tôi chỉ có một phương pháp duy nhất là viễn ly. Nay tuổi lớn rồi, đi không nổi nữa, lúc còn trẻ không ở cố định một chỗ, ở đâu mời liền đi đến đó, cho nên thường thường người ta không biết tôi ở đâu, tìm không ra. Hiện nay tuổi tác lớn rồi đi không nổi nữa, cũng không thích đi nữa. Lớp sau nối tiếp rồi. Cho nên rất nhiều đạo tràng ở nước ngoài người trẻ tuổi đều có thể đi. Trên cơ sở này mọi người siêng năng chăm chỉ hoạt động, làm cho Phật pháp hưng thạnh trên toàn thế giới. Phát khởi Nho, Thích, Đạo của Trung Quốc, văn hóa truyền thống của Trung Quốc, đối với sự an định xã hội trên thế giới, hòa bình thế giới sẽ có sự giúp sức rất lớn.

Cho nên Thập Thừa Quán Pháp là tư liệu tham khảo rất tốt cho mọi người tu học. Thật sự thành tựu. Đây là nói lời chân thật. Chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra, quí vị xem xem khó khăn biết nhường nào.

Thập Thừa Quán Pháp, chúng ta học rồi nhưng làm không được, đối với tâm hành của chúng ta thì thờ ơ hờ hững, chúng ta đã biến thành người vô cảm rồi. Không còn cảm giác, quí vị nghĩ xem làm được sao?

Cho nên phải nghe lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta sinh vào thời kỳ mạt pháp, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, trung thành niệm Phật, đây mới là học trò tốt của Thích Ca Mâu Ni Phật, học sinh biết vâng lời.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 342

# Tập 343

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ nhất , “*Thập thừa chi lý quán, năng phát cửu cảnh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố.*”

Thập thừa quán pháp của Tông Thiên Thai, chúng tôi đã giới thiệu sơ lược rồi. Chư vị sau khi nghe xong sẽ biết sự gian nan của việc tu học. Thật sự có được điều kiện này, tu học pháp môn này, điều này đã được nói rất rõ ràng trong bổn luận, thượng trung hạ căn, thượng căn chỉ cần tu loại thứ nhất: Quán bất tư nghì cảnh thì sẽ thành công, có thể khai ngộ, liền có thể chứng đắc quả vị sơ trụ Bồ Tát của Viên Giáo. Không tu Tịnh độ, họ đều sanh về thế giới Hoa Tạng, siêu việt cả mười pháp giới. Người hạ căn, mười điều đều tu xong, cũng có thể chứng quả, cũng có thể vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát. Như vậy quí vị biết rồi, thượng trung hạ căn chúng ta đều không xứng. Mười điều chúng ta đều tu qua, có vào được cảnh giới không? Không được, vẫn còn là một phàm phu, vẫn còn phiền não đầy dẫy, vọng niệm vẫn vô số như xưa. Người hiện đại tâm tình nóng nảy, nhưng chúng ta xem Thập thừa xong, sẽ có những gợi ý tương đối cho chúng ta. Những gợi ý đó là gì? Là nhận biết bản thân, không dám cống cao ngã mạn nữa, biết được nếu so sánh với người ta thì kém xa lắm! như vậy sẽ quay đầu lại quyết một lòng niệm A Di Đà Phật.

Quí vị xem Thập Thừa quán pháp có thể phát sanh chín cảnh ma sự. Chín cảnh ma sự, ngày hôm qua tôi đã nêu ra cho quí vị rồi. Trong kinh đại thừa nói: tất cả phàm phu có bốn loại ma, chúng ta học qua rồi, đó là ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, và thiên ma của cõi trời thứ sáu ở Dục giới. Thông thường chúng ta không them từ “trời thứ sáu” mà chỉ nói là thiên ma. Thiên ma là chỉ cho tầng trời thứ sáu ở cõi Dục giới. Đó là bốn loại. Năm loại còn lại chính là ngũ ấm trong Đại thừa nói. Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Cũng gọi là ngũ phần pháp thân, khi mê thì đều biến thành ma. Làm sao mà bị mê? Nơi pháp này quí vị sinh tâm hoan hỉ, chấp trước nó, gọi là pháp ái. Quí vị chưa thực sự thể hội được lời đức Thế Tôn dạy: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp còn nên xả, không phải là buông bỏ Phật pháp mà là buông xả pháp ái. Buông xả ý niệm chấp trước đối với Phật pháp, là ý này vậy, pháp vẫn rất hữu dụng, chỉ cần không sanh tâm chấp trước thì không sao, pháp thật sự hữu dụng. Vừa chấp trước, vừa tham ái thì liền sai rồi, làm cho phiền não dấy khởi. Bình thường chúng ta thường thấy nhất là người trì giới, họ rất nghiêm khắc đối với giới luật, giữ từng giới từng giới rất thận trọng. Nhưng họ như thế nào? Họ coi thường người khác. Vì sao vậy? Vì thấy người khác không trì giới, giới của tôi tốt hơn quí vị, khởi tâm cống cao ngã mạn. Phải biết rằng, mục đích của trì giới là gì? Là được định, được tâm thanh tịnh, rốt cuộc mục đích trì giới của họ là, họ đạt được tương phản, vì đạt được là cống cao ngã mạn, đạt được là phiền não, đây gọi là ma. Trì giới biến thành ma, ma sự. Số người này chúng ta gặp rất nhiều. Không cần nói hàng phàm phu chúng ta, ngay cả Tổ sư của Luật tông, đây là chuyện cũ của Phật giáo, người biết được cũng rất nhiều. Luật sư Đạo Tuyên, là ngài Đạo Tuyên ở Chung Nam Sơn đời nhà Đường. Luật Tông, là Tổ Sư khai sơn Luật Tông của Trung Quốc, ngài giới luật tinh nghiêm, cảm động đến mức nào? Một ngày ngài ăn một bữa, buổi trưa mỗi ngày thiên nhân cúng dường, cảm động đến thiên nhân đem cũng dường cho Ngài. Ngài thật sự được gọi là không ăn thức ăn nhân gian. Mỗi ngày đến bữa trưa, thiên nhân đem đồ cúng dường đến. Một hôm Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư Pháp Tướng Tông chùa Đại Từ Ân, đi qua Chung Nam Sơn, thăm Luật Sư Đạo Tuyên, đến thăm viếng Ngài. Luật Sư Đạo Tuyên nghe ngài Khuy Cơ đến, nghe nói Từ Ân, chính là Đại Sư Khuy Cơ, không coi trọng giới luật lắm, rất tùy tiện, cho nên coi thường Ngài, tuy Ngài có học vấn, giảng kinh giảng rất hay, là học trò của đại sư Huyền Trang, liền nghĩ để Ngài đến xem sao, ông xem bữa trưa thiên nhân dâng cơm cúng dường tôi, thật là vui khi ra oai trước mặt ông, ông tuy học hành giỏi dang, ông không trì giới. Nhưng rốt cuộc trưa hôm đó thiên nhân không đến cúng dường, Ngài rất thất vọng, buổi chiều đại sư Khuy Cơ rời đi, đến trưa hôm sau, thiên nhân lại đến cúng dường, Luật Sư Đạo Tuyên liền hỏi, hôm qua vì sao ngươi không đến? Thiên nhân nói, hôm qua Đại Thừa Bồ Tát ở đây, khắp núi đều là thần hộ pháp, tôi không vào được. Pháp Sư Đạo Tuyên vừa nghe, liền sám hối, toát mồ hôi chảy nước mắt, tự biết mình sai rồi, coi thường người khác. Tổ sư mà còn có những tập khí này, người hiện nay thì không cần phải nói nữa, một tí thành tựu cũng đã cống cao ngã mạn, liền cảm thấy người khác không bằng tôi, suy nghĩ này là sai lầm. Đó là gì? Quí vị học Phật đã học thành ma sự rồi. Danh văn lợi dưỡng chắc chắn không thể bị ô nhiễm, vừa bị nhiễm là sai rồi, quí vị liền đọa lạc. Ngày nay không ai dạy quí vị, không ai nhắc nhở quí vị, cho nên thời thời khắc khắc phải tự nhắc nhở. Thời khóa tối mỗi ngày phải phản tỉnh, một ngày hôm nay, tôi có điểm nào làm sai, điểm nào sai trái lập tức sửa đổi lại, đây gọi là chân thật sám hối. Biết sai sám hối nhưng không sửa sai, vậy thì cũng vô ích, đó là giả, không phải thật. Biết lỗi liền sửa, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới, chính là ngày ngày tiến bộ. Đặc biệt phải cẩn thận ma sự.

“*Tâm vô tà niệm thời, tắc thánh cảnh hiện tiền, quang minh phát hiển.”* đó là tán thán Phật A Di Đà. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh bình đẳng giác, tâm Phật A Di Đà nguyện cho tất cả chúng sanh đều thành Phật. Trong thế gian xuất thế gian, là người tốt nhất, là người thiện nhất. Chúng ta biết rồi nên phát tâm thân cận Ngài.

“*Di Đà quả đức vô lượng thanh tịnh, thị cố bỉ quốc vĩnh tuyệt ma sự*.” Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tìm thấy ma sự, cũng chính là tìm không thấy chướng ngại, tất cả chướng ngại vĩnh viễn bị đoạn tuyệt rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“*Diệc vô tứ thời, hàn thử vũ minh chi dị*.” Đây chính là nói rõ về khí hậu thường thường ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có thay đổi. *“Tứ thời giả, xuân hạ thu đông”* . Thế giới Ta bà của chúng ta, trái đất này, xuân hạ thu đông thay đổi rất lớn. “Hàn thử”, mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng. “Vũ minh” là thời tiết âm u mưa dầm, khí hậu ẩm thấp. Điều này ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có.

“*Bỉ quốc thập thất chủng công đức trang nghiêm thành tựu trung, thử hiển đệ tam chủng trang nghiêm tánh công đức thành tựu*.” 17 loại công đức trang nghiêm này, chúng ta đã học qua ở trước rồi.

“*Luận chú viết: tánh thị bổn nghĩa, ngôn thử Tịnh độ tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bổn*.” Đây là tánh công đức thành tựu trong 17 loại thành tựu, tánh này là tự tánh. Bổn nghĩa tức là bổn tánh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, y báo chánh báo đều do pháp tánh biến hóa. Cho nên pháp tánh là gốc. Thân là thân pháp tánh, cõi là cõi pháp tánh. Cho nên đều là thường trụ bất biến.

“*Tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bổn, hựu ngôn, tánh thị tất nhiên nghĩa, bất cải nghĩa*.”

Tất nhiên nó là tự nhiên, chứ không phải do tạo tác. “Bất cải” tức là vĩnh hằng thường trú. “*Như hải tánh nhất vị, chúng lưu nhập giả tất vi nhất vị, hải vị bất tùy bỉ cải giả*.” Nước biển đều mặn, trên đất liền bất luận là sông ngòi gì nước chảy về biển đều biến thành một vị mặn, nước biển tuyệt đối sẽ không vì nước sông mà biến thành vị nhạt. Dùng ví dụ này để ví dụ cho tánh, tánh là vĩnh hằng bất biến.

“Kim” đây là nói hiện tại, nói “ngày” ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có bốn mùa thay đổi, thiên thời địa lợi. Còn đất thì không có tướng sông, biển, hang núi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “rộng rãi bằng phẳng, đất sắc vàng kim”. Hoàng kim, chúng ta có khái niệm này, nhưng hoàng kim ở thế giới Tây Phương Cực Lạc và hoàng kim ở thế giới chúng ta hoàn toàn khác nhau. Hoàng kim của chúng ta và hoàng kim của đó chỉ có một chút tương tự mà thôi. Hoàng kim ở đó rất đẹp, hoàng kim có thể may y phục để mặc, mềm mại, rất mỏng, giống như lụa tơ tằm, nó là vàng thật. Với khoa học kỹ thuật cao hiện nay, hoàng kim cũng có thể biến thành từng lớp rất mỏng như voan vậy. Có cách để chế tạo ra như vậy. Nhưng màu của vàng, chất liệu vàng không thể sánh bằng trên đó. Nguyên nhân do đâu? Do nó là hoàng kim trong tự tánh mà hiện ra, thất bảo vô lượng trân bảo. Thế gian chúng ta cũng có, nhưng thế gian của chúng ta biến chất rồi. Điều này chư vị nên nhớ rõ, cảnh tùy tâm chuyển, nhân tâm chúng ta biến hoại rồi, cho nên những trân bảo vô lượng này cũng đều biến chất, chất thay đổi rồi, sắc cũng thay đổi, sai biệt so với hình dáng nguyên có của nó quá lớn, nếu như tâm thanh tịnh của chúng ta, tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông xuống, thì hoàng kim thất bảo trên thế giới chúng ta nó cũng sẽ từ từ thay đổi, thay đổi giống như ở thế giới Cực lạc.

Nên nhớ, tướng tùy tâm chuyển. Chính vì tướng tùy tâm chuyển nên sơn hà đại địa này, chúng ta ý niệm rằng có thể thay đổi nó. Chúng ta dùng thiện niệm, dùng tâm yêu thương để chăm sóc, quan tâm nó. Sơn hà đại địa rất nhiều thiên tai này đều hóa giải được nó. Thế gian này nói “ái”, Phật Pháp tuy không nói “ái”, mà còn chân thật hơn “ái”, là “chân ái”. Nhưng không dùng danh từ này, mà dùng gì? Từ bi, từ bi là tâm thương yêu vĩnh hằng bất biến. Yêu thương của thế gian là hư tình giả ý, nó sẽ thay đổi. Hôm nay yêu bạn, ngày mai không yêu bạn nữa, nó là vô thường. Yêu thương của từ bi là chân thường. Họ thật sự yêu thương quí vị, vĩnh viễn sẽ yêu thương quí vị. Ta thay lòng, thậm chí hủy nhục họ, hãm hại họ, họ vẫn cứ yêu ta. Đó gọi là từ bi. Vì sao? Vì nó được lưu xuất ra từ tự tánh. Tự tánh sẽ không thay đổi, tự tánh là vĩnh hằng. Người hiện nay ở trong thất tình lục dục, ái là một trong bảy tình này. Nó từ trong A lại da biến ra vậy. A lại da là vô thường, không thể tin tưởng được. Chúng ta học Phật, Phật Bồ Tát chư vị Tổ Sư thường dạy chúng ta, cách tu nhẫn nhục Ba la mật như thế nào? Người ta yêu thích quí vị, thương quí vị, chớ cho là thật, sẽ thay đổi. Người ta hủy nhục quí vị, hãm hại quí vị, chớ cho là thật, cũng sẽ thay đổi. Niệm ác của họ sẽ biến thành ý niệm tốt, ý niệm tốt cũng có thể biến thành ý niệm xấu, vô thường mà! Cho nên mọi thứ đừng cho là thật, chỉ dùng tâm bình thường mà đối đãi là tốt rồi. Tâm bình thường là tâm bình đẳng, tâm lâu dài. Dùng tâm không thay đổi này để đối xử với tất cả người sự vật, đó là đệ tử Phật.

*Ư nhân, như “Luận chú” vân: chư vãng sanh giả vô bất tịnh sắc, vô bất tịnh tâm, tất cánh giai đắc thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân.*

Ở đây nói về đại chúng ở thế giới Cực lạc. Đại chúng từ đâu mà đến? Toàn là di dân từ mười phương thế giới đến bên đó. Nói cách khác, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người bản địa, toàn là di dân đến. Mỗi di dân đều phải thông qua sự thẩm tra của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nếu không đồng ý, thì người đó sẽ không được vãng sanh. Điều kiện thẩm tra, điều kiện tuyệt đối chỉ có một điều gọi là tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Chúng ta tu hành, tu hành thì niệm Phật, niệm Phật phải niệm cho tâm thanh tịnh, chắc chắn được vãng sanh. Tôi cũng thường nói: tâm thanh tịnh xuất hiện rồi, sẽ sanh vào cõi Phàm Thánh đồng cư. Tâm bình đẳng xuất hiện thì sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Tâm giác ngộ chính là tâm đại triệt đại ngộ xuất hiện, sanh vào cõi Thật Báo trang nghiêm, thanh tịnh bình đẳng giác. Trên sự mà nói, tín nguyện hạnh, thiện căn phước báo nhân duyên, đây là đứng trên sự mà nói. Thực lòng mà nói, nói tường tận cho quí vị thì Tịnh Tông học hội chúng ta thành lập, Tịnh Tông duyên khởi đề ra năm khoa mục, đó là tiêu chuẩn. “Tịnh nghiệp tam phước” là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu học Tịnh Tông. Nhất định phải tuân thủ. Quí vị không tuân thủ nguyên tắc này, thì không thể vãng sanh.

Đức Phật dạy rất rõ: “ Tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Quí vị xem quan trọng biết nhường nào. Câu thứ nhất: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát. Điều thứ nhất này là gì? Điều thứ nhất là nhân thiên thiện. Nhân thiên thiện quí vị cũng không có, làm sao có thể đến thế giới Cực lạc?

Điều thứ hai là: nhị thừa thiện, chính là Thanh văn Duyên giác. Thọ trì tam qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Nhị thừa thiện, sanh về cõi Phương tiện hữu dư.

Nhân thiên thiện sanh về cõi Phàm Thánh đồng cư.

Điều thứ ba là Đại Thừa, phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Người này sanh về cõiThật báo trang nghiêm.

Trong kinh giảng rất rõ ràng, minh bạch. Tôi có thể làm được bao nhiêu trong lòng biết rõ, biết được vị thứ, hiểu được thân phận tôi như thế nào, tôi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ thuộc cấp bậc nào, rõ ràng minh bạch, sẽ không có tăng thượng mạn, sẽ không sinh khởi cống cao ngã mạn, tật đố, sẽ không sanh những tâm này. Vĩnh viễn trú tại thanh tịnh, ít nhất cũng trú tại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Vô vi pháp thân, đó chính là sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc vì được Phật A Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì, cho nên cõi Phàm Thánh đồng cư cũng thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân. Đây không phải là công phu của quí vị được như vậy, mà là được Phật A Di Đà gia trì cho quí vị. Được Phật A Di Đà phò hộ, ân đức Phật A Di Đà hơn cả cha mẹ. Cha mẹ chúng ta không thể đối xử với chúng ta như vậy được. Phật A Di Đà có thể đối xử với chúng ta như vậy. Chúng ta nếu không vãng sanh, chúng ta có lỗi với Phật A Di Đà.

“*Thử chánh hiển tánh địa bình đẳng, pháp hải nhất vị chi mật ý. Thị vi trang nghiêm tánh công đức thành tựu*.” Trong đây nói về trời, nói về đất, nói về người. Tục ngữ Trung Quốc thường nói: Thiên thời địa lợi nhân hòa. Quí vị xem trong một câu kinh đã tiết lộ ra những tin tức.

Dưới đây lại nói: “*phục vô đại tiểu giang hải, khâu lăng khanh khảm, kinh cức sa lịch, thiết vi tu di, thổ thạch đẳng sơn*.” Những hiện tượng này không có trên thế giới Cực lạc. Sông lớn, sông nhỏ, biển cả ở thế giới Cực lạc cũng không có. Ở thế giới Cực lạc nơi nơi đều có ao thất bảo. Ao thất bảo rất lớn, giống như biển lớn vậy. Không có đồi núi gồ ghề, cũng không có cây gai cát sỏi, cũng không có núi Thiết vi, không có núi Tu di. Đất ở Thế giới Cực lạc bằng thẳng, bằng phẳng nhìn không thấy giới hạn. Vì sao vậy? Vì tâm người ở thế giới Cực lạc bình đẳng thanh tịnh. Cho nên đại địa cũng bình đẳng thanh tịnh. Chúng ta nay có núi, có cao thấp không đồng, chính là do tâm ta không đồng, chính là lý do này vậy.

Thật sự hiểu được một tí về đạo lý này, chúng ta chọn lựa nơi ở, đặc biệt là chọn một nơi để tu hành, cổ nhân thường nói: xem phong thủy, xem địa lý, là điều nên làm. Nhưng người xưa xây dựng đạo tràng, hơn phân nữa đều xây dựng trên núi cao rừng rậm, tìm một miếng đất bằng phẳng, tại đó kiến lập đạo tràng. Phong cảnh u tĩnh, người đi không đến, không có ai muốn đến, ở đó thanh tịnh, tu hành tốt. Chúng ta ngày nay, trú tại thành thị Đồ Văn Ba này, thành phố này rất đặc biệt, nó ở trên núi, nhưng trên núi có một mảnh đất bằng phẳng như vậy, thật hiếm có. Bình nguyên trên núi, không nhấp nhô lắm. Thông thường mà nói, đây là nơi tốt để người tu hành xây dựng đạo tràng, là một nơi rất lý tưởng, nhấp nhô không lớn chính là tâm người bình lặng. Nơi này con người thích hòa bình. Nói cách khác, tu hành ở nơi này, thì chướng ngại chướng nạn không nhiều. Nhưng chúng ta phải hiểu được một việc, đó chính là cộng nghiệp. Ít nhất khu vực nơi chúng ta cư trú, cộng nghiệp nơi địa phương Đồ Văn Ba này không lớn, sai khác không lớn lắm. Mọi người sinh sống cùng nhau, 100.000 người cùng sinh sống cùng nhau, đều có thể hòa mục, đều có thể chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, đó chính là thành phố rất tốt. Học viện ở nơi này, đồng học trong học viện có nghĩa vụ, có sứ mạng dẫn dắt nhân dân ở địa phương này cho tốt. Dẫn dắt bằng cách nào? Chúng ta làm gương cho mọi người thấy. Đầu tiên dạy Phổ Hiền Bồ Tát Thập đại nguyện vương. Quí vị xem, điều đầu tiên dạy lễ kính Chư Phật. Chúng ta đang làm rồi, làm mười năm rồi, có chút hiệu quả. Chúng ta làm chưa được tốt lắm. Hi vọng 10 năm về sau chúng ta làm tốt hơn. Tiệc tối đầm ấm vào thứ bảy hàng tuần, tứ chúng đồng tu trong học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, nhất định phải học lễ phép, gặp ai cũng cúi thấp người chào hỏi. Chúng ta nếu làm như vậy, quí vị xem nếu như làm mười năm như vậy, tôi tin rằng mỗi người ở Đồ Văn Ba gặp nhau đều cúi người chào hỏi. Điều này sẽ chấn động toàn thế giới. Thế giới này, làm gì có nơi tốt như vậy? Mọi người đều muốn đến xem, đều muốn đến tham quan, lôi kéo dòng người đến ở nơi này, kích thích kinh tế ở địa phương này, đó là việc tốt. Người ở nơi này thành thật, không lừa dối nhau, chỉ cần quí vị đem lại ấn tượng này cho người ta, người trên toàn thế giới tự nhiên tuyên truyền nhau, thành phố này chính là số một trên toàn thế giới, thành phố mô phạm, thành phố hòa hợp, chúng ta sẽ làm được. Chúng ta đã đặt nền móng trong mười năm, cũng rất lễ phép rồi, nhưng chưa đủ, gặp nhau chỉ cúi đầu 15 độ để chào nhau, chưa được, phải cúi đầu 90 độ. Người Nhật lúc hành lễ, khom người 90 độ để chào hỏi. Quí vị nên hiểu rằng, họ học từ Trung Quốc, đó là lễ nghĩa của Trung Quốc cổ. Người Nhật Bản còn có thể duy trì, người Trung Quốc từ lâu đã bỏ mất rồi. Đây không phải là học người Nhật Bản. Người ta hỏi quí vị, phải nói rằng đó là người Nhật Bản học Trung Quốc. Vậy vì sao hiện nay Trung Quốc không còn nữa? Bởi vì Trung Quốc hiện nay học phương Tây, phương Tây không có, cho nên chúng ta ngày nay tìm lại thứ của Trung Quốc.

Xưng tán Như Lai, ý nghĩa của việc này là bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, bắt đầu thực hiện từ bản thân chúng ta. Có lễ phép với người, lịch sự với cỏ cây hoa lá, lịch sự với những động vật nhỏ, lịch sự với sơn hà đại địa. Chúng ta hy vọng năm nay thời gian một năm, làm được một chút việc này. Lễ phép là bài học đầu tiên, đây là hình thức bên ngoài. Bài học này không có, thì những bài học khác cũng không thể đứng vững vậy. Cho nên phải bắt đầu từ đây. Đối với bất cứ người nào cũng thành khẩn, hy vọng làm tốt được ngũ thường, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín là căn bản làm người. Sang năm chúng ta làm thêm Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện. Năm nay, nhân lễ nghĩa trí tín ngũ luân, ngũ thường này chúng ta phải làm được. Phụ tử hữu thân ở trong Ngũ luân, chúng ta làm được chữ hiếu. Nhìn thấy người khác, tuổi tác gần bằng cha mẹ chúng ta, chúng ta coi họ như cha mẹ chúng ta vậy, phải tận nghĩa hiếu đạo. Nhìn thấy trẻ em giống như con cái chúng ta, cũng phải coi chúng như con cái mình vậy. Phải từ tâm yêu thương được chúng. Mọi người phải nhường nhịn lẫn nhau. Không nên tranh hơn, người lớn trước, người nhỏ sau. Họ lớn tuổi hơn mình, mời họ đứng trước mình. Lúc đi đường mời họ đi trước, chúng ta theo sau. Đối với mọi người phải nói chữ “tín”, nói năng cho có uy tín. Làm việc gì phải chăm chỉ có trách nhiệm. Học viên học viện chúng ta có thể dẫn đầu, ngày ngày bản thân đều phải làm như vậy. Tôi tin tưởng mười năm sau, toàn Đồ Văn Ba này đều làm như vậy. Bất giác làm cho toàn thành phố này thành một nơi thật sự văn minh lễ nghĩa. Đó chính là thành phố gương mẫu cho toàn thế giới. Chúng ta phải làm, phải chăm chỉ làm. Một môi trường tốt như vậy, Đại Thừa Phật Pháp sẽ bén rễ tại nơi này. Học viện chúng ta thành lập, dường như chưa lâu lắm, khoảng ba bốn năm, tôi đã nghe có người nói với tôi, là cư dân Đồ Văn Ba nói, họ nói tương lai Đồ Văn Ba có thể là trung tâm Phật Giáo thế giới. Đây là họ nói. Nếu như mọi người thật sự có thể hướng đến mục tiêu này mà làm, làm thành công rồi, lời họ nói sẽ rất linh nghiệm. Là lời nói thật không phải là giả.

Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật Pháp là giáo dục. Đối xử hòa hợp với tất cả các tôn giáo khác. Phật Pháp tôn trọng tôn giáo, lễ kính tôn giáo, không có xung đột. Phật dạy người kính trời, kính đất, kính quỷ thần. Vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Phật dạy chúng ta, tất cả chúng sanh và bản thân chúng ta đều đồng một tự tánh. Tất cả đều cung kính.

“*Thế giới Cực lạc duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi đạt, vô giang hải Tu di đẳng, tục hiển tánh công đức thành tựu*”. Tức là tiếp tục hiển thị tánh công đức thành tựu. “Tu di” dịch là núi cao vi diệu. Là một trung tâm của thế giới nhỏ, do Tứ bảo hợp thành. Núi ở giữa biển, phun nước cao đến 336 vạn dặm. Bên ngoài có chín núi tám biển, bao quanh bên ngoài núi đó gọi là núi Thiết vi. Ở giữa đỉnh núi Tu di là nơi ở của trời Đế Thích, 32 cõi trời khác chia ra ở bốn bên. Đây là lời Phật giảng trong kinh cho chúng ta. Chúng ta nên hiểu rằng, Phật thuyết pháp có hai nguyên tắc, là chân đế và tục đế. Phật dựa vào nhị đế mà thuyết pháp. Chân đế là cảnh giới Phật tự thân chứng. Tục đế là cảnh giới của chúng sanh. Cho nên Phật nói tục đế chúng ta dễ dàng hiểu. Phật giảng chân đế chúng ta không hiểu. Đó không phải là thường thức của chúng ta. Tiểu thừa tục đế nhiều, chân đế ít. Đại thừa chân đế nhiều, tục đế ít. Trong pháp Nhất thừa dường như tám chín mươi phần trăm đều là chân đế. Chúng ta hiểu được nguyên tắc Phật thuyết pháp, Phật không có một pháp nhất định để nói, với trình độ của người lúc đó, Ngài giảng cho chúng ta tình trạng vũ trụ, lúc đó là thời đại Ấn Độ 3000 năm về trước. Bà la môn giáo, những thiên đạo được giảng trong các tôn giáo, giảng các vấn đề vũ trụ, Phật cũng tùy thuận cách giảng này, mọi người đều hiểu. Nếu như tùy thuận chân đế của Phật để giảng mọi người đều không hiểu. Những thứ này quan trọng hay không quan trọng? Không quan trọng. Phật giảng lời chân thật, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Ngay lục đạo thập pháp giới đều như trong Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Đó là Phật giảng chân thật. Tất cả những pháp hữu vi đó bao gồm cả lục đạo mười pháp giới, đều là pháp hữu vi. Đến nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm, đó là pháp vô vi. Vậy Thích Ca Mâu Ni Phật nếu như giảng pháp ngày hôm nay, Tu di núi cao vi diệu sẽ ở đâu? ở trung tâm hệ ngân hà, hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm đơn vị thế giới thông thường đều là lỗ đen, có lực hút rất lớn, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào, lực hút rất lớn. Danh từ trong kinh Phật gọi nó là núi Tu di. Ngày nay sẽ giải thích như vậy. Ngày nay khoa học hiện đại ấn chứng đều hoàn toàn tương đồng. Thế giới nhỏ của hệ mặt trời, Nam Thiệm Bộ châu của chúng ta chính là địa cầu. Chuyển động tròn bao quanh bờ mé của núi Tu di, chuyển bao vòng quanh nó, đó là thật không giả dối tí nào. Thế giới Cực Lạc không có những thứ này. Nói cách khác, thế giới Cực lạc dường như không phải là một tinh hệ, thật vậy, không phải giả đâu. Thế giới Cực lạc là một không gian duy thứ khác, khác với không gian duy thứ của chúng ta. Một không gian duy thứ khác, cao duy thứ, nó cao quá. Là thứ mà người thế gian chúng ta không thể tưởng tượng được. Thế giới tây Phương Cực lạc không có núi Tu Di, không phải là một tinh hệ. Họ có thân tướng, thân tướng đó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng không nhìn thấy, vì không cùng không gian duy thứ. Ví dụ như quí vị đang nằm mơ vậy. Quí vị mơ thấy Ngọc Hoàng đại đế, nhìn thấy sự trang nghiêm của ông ta, trong mơ quí vị đã nhìn thấy ông ta rồi, người khác ngủ cùng giường với quí vị nhưng không nhìn thấy. Quí vị nhìn thấy nhưng họ không nhìn thấy, vì sao vậy? Vì không cùng không gian duy thứ. Trong định có thể thấy được. Định, Thiền định làm cho không gian duy thứ bị đột phá, bất luận không gian nào họ đều nhìn thấy được. Định công càng sâu, nhìn thấy càng rộng khắp hơn.

Quí vị xem Phật dạy Bồ Tát bát địa nhìn thấy nguyên khởi của vũ trụ. Nhìn thấy ba tế tướng của A lại da. Đó là vi quán, là hướng nội. Hướng ngoại có thể nhìn thấy được khắp pháp giới hư không giới. Lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng, hai câu này nói hết rồi. Sao gọi là lớn? Không có biên giới, không có bên ngoài nó, đó gọi là lớn. Thế nào gọi là nhỏ? Không có bên trong, đó gọi là nhỏ, nhỏ không có bên trong. Nhỏ như cọng tóc hạt bụi, trước đây chúng ta đã học qua, bên trong đó có đại thiên thế giới, trong một điểm nhỏ có cả thế giới. Lớn như thế nào? Lớn như cả vũ trụ vậy. Vũ trụ không thu nhỏ lại, điểm nhỏ cũng không phóng lớn ra. Lớn nhỏ không hai. Cho nên trong tự tánh không có đối lập. Lớn nhỏ là đối lập, dài ngắn là đối lập, có không là đối lập, thật giả là đối lập, tà chánh là đối lập, toàn là đối lập. Trong tự tánh tìm không ra đối lập, không có đối lập. Cho nên Phật dạy chúng ta phải bỏ biên kiến, biên kiến chính là nhị biên, chính là đối lập. Không nên có ý niệm này, ý niệm này là sai trái, trong tự tánh không có đối lập, tướng tự tánh hiện ra thì làm sao có đối lập? Đối lập từ đâu mà có? Đối lập từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà có. Xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước đối lập không còn nữa. Những lời này là khoa học ở trong kinh điển. Là triết học trong kinh Phật.

Đây là nói về cõi trời dục giới. Tứ vương thiên là tầng thứ nhất, trời Đế Thích là tầng thứ hai. Trời Đế Thích chính là Ngọc hoàng đại đế mà người Trung Quốc nói. Trong kinh Phật cũng gọi là cõi trời Đao Lợi. Đao Lợi Thiên chủ là tầng thứ hai. Đế Thích Thiên vương trú tại Trung Ương. Bốn phía đều có tám trời. Bốn nhân tám là ba mươi hai, cộng thêm trời ở giữa, chúng ta thường gọi là cõi trời 33. cõi trời 33 không phải là 33 tầng, mà cùng một tầng thứ, cùng một tầng. Chính là tầng thứ hai, tầng trời thứ hai của Dục giới. Nó rất giống nhân gian có tổ chức chính trị. Trung ương là Hoàng đế, bên cạnh là 32 trời, giống như chư hầu vậy. Ở giữa dường như là chính phủ trung ương. 32 trời dường như là tỉnh phần, nó có tổ chức. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc là trường học, trường học do Phật A Di Đà xây dựng. Trú tại Thế giới Cực Lạc chỉ có hai loại người. Một là thầy giáo, một là học sinh. Thầy giáo là A Di Đà Phật, học sinh là chúng Bồ tát. Không có những địa vị khác.

Quí vị xem, “tứ thiên vương thiên, cư sơn bán phúc”, chính là ở đoạn giữa núi, đoạn lưng chừng núi. Bốn đại châu như Nam Thiện Bộ châu..., ở bốn phía của biển. Hoàng Niệm Lão là người học khoa học, chúng ta xem giải thích của ông, trong dấu ngoặc đơn là Niệm Lão dùng khoa học hiện đại giải thích cho chúng ta. Theo mặt trời bao quanh núi Tu di, quá khứ có người cho rằng núi Tu di ở trên quả đất này, đúng là hiểu lầm. Người nhầm lẫn này là cổ nhân. Cổ nhân chú giải trong kinh, nhầm lẫn này rất lớn. Họ cho rằng như thế nào? Cho rằng núi Himalaya là núi Tu di. Trung Quốc nằm phía đông núi Tu di. Đông Thắng thần châu, nam phương Nam thiệm bộ châu. Trung Quốc thuộc Nam thiệm bộ châu. Bắc phương là Bắc Cu Lô Châu. Trong kinh nói Bắc Cu Lô Châu thọ mạng một ngàn năm. Người rất có phước báo. Phía Bắc núi Himalaya chính là Tây Tạng, Tân Cương, người không trường thọ như vậy, không phù hợp. Đây là chúng ta hiểu lầm ý rồi. Ở đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Tu Di là thiên thể lớn hơn cả mặt trời, hệ ngân hà, Tu di chính là trung tâm của ngân hà. Sang năm, trung tâm ngân hà và mặt trời trái đất xếp thành một hàng dọc. Cơ hội này khoảng 50.000 năm mới gặp một lần. Sang năm chúng ta gặp rồi. Nam Thiệm Bộ Châu tức trái đất, cho đến thứ được gọi là nước, chỉ cho lưu thể. Thật sự mà nói đó là khí lưu. Là khí lưu trong vũ trụ.

“*Hải giả, lưu thể hội tích chi xứ*” chính là vũ trụ. Không phải là nước biển như thế gian thường nói. Giải thích này rất hay. Vậy biển lớn được nói trong kinh Phật là bầu trời cao. Bầu trời không phải là chân không, bầu trời có khí lưu. Khí lưu này giống như nước biển trong bầu trời bao la. Trời Tứ Thiên Vương ở trong hệ định tinh. Ở trong hệ định tinh như hệ mặt trời vậy. Đao Lợi Thiên chủ là hạt nhân của ngân hà. Phải đột phá không gian duy thứ, quí vị mới có thể thấy được. Đặc biệt trong kinh Phật nói rất rõ. Một khu vực Phật giáo hóa có bao nhiêu hệ ngân hà, chính là nhiều đơn vị thế giới? Mười ức đơn vị. Quí vị sẽ hiểu rằng một Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi dạy học của Ngài rất lớn, mười vạn ức hệ ngân hà. Đây chỉ là một thế giới Ta bà, trái đất trong thế giới lớn này, nó chỉ là một đảo nhỏ, không lớn. Nhưng cái đảo nhỏ này rất đặc biệt, nhân dân có thiện căn, có phước đức, có nhân duyên. Phật Bồ Tát thường thường hội tập đến nơi này, giúp đỡ những chúng sanh này phá mê khai ngộ, siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Một đời có thể chứng đắc Phật quả rốt ráo. Đó là việc rất không thể nghĩ bàn. Người Trung Quốc thông thường nói về linh hồn, có, linh hồn không phải không có, linh hồn không có nhục thể, không gian hoạt động của nó rất lớn, khắp pháp giới hư không giới, đều là nơi chốn hoạt động của nó. Tốc độ lớn, tốc độ lớn hơn nhiều so với tốc độ ánh sáng, tốc độ sóng điện từ. Thế giới Cực Lạc không nằm trong mười ức hệ ngân hà này. Nhưng linh hồn trong một sát na là có thể đến được. Dùng tốc độ điện từ, dùng ánh sáng không đạt đến được. Điều này nhà khoa học rất rõ. Tốc độ ánh sáng một giây 300.000 km. Mặt trời đến đây mất 8 phút, đó là cự ly rất gần. Ban đêm chúng ta nhìn thấy sao, có rất nhiều ngôi sao cách chúng ta mấy trăm năm ánh sáng. Tốc độ ánh sáng phải đi mấy trăm năm. Những ngôi sao mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, chỉ có thể nhìn thấy ngôi sao cấp sáu, càng xa ánh sáng càng nhỏ, trong kính viễn vọng có thể nhìn thấy sao cấp thứ mười mấy. Vậy là tầm nhìn đã mở ra rồi. Nhưng nếu so sánh với linh hồn thì thua xa lắm.

Linh hồn là bản thân, mê rồi, không còn linh nữa, gọi là mê hồn. Đó là lời Khổng phu tử nói. Trong Kinh dịch nói du hồn là biến. Đi đầu thai khắp nơi, du hồn là biến, “tinh khí vi vật”. Vật chất là gì? Chúng ta nói động vật là gì? vật chất là gì? Hai câu trong “Kinh Dịch” nói rất hay, tương ứng với những điều trong kinh Đại Thừa. Chúng ta biết “Kinh Dịch” xuất hiện, Phật Pháp chưa truyền đến Trung Quốc. Sự hiểu biết của Cổ nhân đối với nhân sanh vũ trụ, không khác với những điều nói trong kinh Phật. Cho nên chúng ta có thể khẳng định, khởi nguyên của văn hóa truyền thống Trung Quốc, ít nhất cũng giống như Bà La môn giáo một vạn ba ngàn năm, đáng được tôn trọng, đáng được trân quí, phải nên học tập. Mấy ngàn năm lại đây đều tuân theo đạo chính thống này, tạo thành Trung Hoa đại địa mấy ngàn năm an trị lâu dài. Thành tích quản lý trì vì đều ghi chép trong lịch sử, không phải là giả. Nếu như bỏ đi những văn hóa truyền thống, bản thân có nghĩ ra một phương pháp mới, thì cũng gặp họa mà thôi.

Cổ nhân có câu ngạn ngữ: “không nghe lời người lớn, chịu thiệt ngay trước mắt”. Đó là sự thật không phải giả. Cho nên văn hóa Trung Quốc không những là bảo vật của Trung Quốc, mà là bảo vật của toàn thế giới. Là niềm hi vọng của người Trung Quốc, cũng là niềm hi vọng của người trên toàn thế giới. Chúng ta phải biết, phải bảo vệ. Phải chăm chỉ học tập, làm cho nó phát huy rộng rãi. Phát huy rộng rãi có thể cứu toàn thế giới. Giúp đỡ xã hội thế giới khôi phục hòa bình an ổn; giúp trái đất này hóa giải tai nạn. Việc này ngay cả người nước ngoài cũng biết, cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc hiện nay được đông đảo người nước ngoài tôn trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“*Tự nhiên thất bảo giả, “Hội sớ” viết: Ta bà uế quốc*” - Đây là nói về thế giới chúng ta - bị tạp nghiệp mê hoặc. Câu này nói rất hay. Cư dân trên thế giới chúng ta, thật sự bị tạp nghiệp mê hoặc.

“*Cho nên dùng đất bùn ngói đá làm thể của đất*”. Cảnh tùy tâm chuyển. Trong tạp nghiệp đều là uế nghiệp, đều là ác nghiệp. Hiện nay trong đất bùn ngói đá đều hàm chứa độc tố. Bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, cho nên con người hiện nay sống rất tội nghiệp. Ngày xưa những ngói đá này, trong bùn đất ngói đá không có độc tố, mà hàm chứa khoáng chất. Từ trong đó có thể tinh luyện ra rất nhiều khoáng vật. Những chất như vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, là nguyên tố hóa học, hiện nay đều là độc tố. Vì sao vậy? Do tam độc, thất tình lục dục chiêu cảm nên. Ngày xưa, do luân lí đạo đức chiêu cảm, khác nhau lắm. Sơn hà đại địa, thiên thời địa lợi đều theo lòng người mà thay đổi. Lòng người thanh tịnh liền biến thành Tịnh Độ. Lòng người nhiễm ô liền biến thành uế độ. Lòng người lương thiện liền biến thành thiện độ. Lòng người bất thiện liền biến thành ác độ. Đức Phật nói rất hay*:* “ưng quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo”. Câu nói này đã được các nhà lượng tử học chứng minh rồi. Tất cả hiện tượng vật chất đúng là do ý niệm tạo thành, chính là ý niệm. Vật chất tùy theo ý niệm của chúng ta mà sinh ra biến hóa. Niệm thiện nó liền biến thành thiện, niệm ác nó liền biến thành ác. Cho nên giáo dục rất quan trọng. Trong pháp thế gian xuất thế gian, không có gì quan trọng hơn giáo dục! Ngày nay thế giới biến thành như thế này, sai rồi. Sai ở đâu? Mọi người đều biết sai rồi, nhưng sai ở đâu thì không biết, sai ở chỗ giáo dục dạy sai. Có mấy người có thể giác ngộ được? Rất ít, không phải không có, có. Cho nên đối với nền văn hóa truyền thống, họ khâm phục đến ngũ thể đầu địa. Nguyên nhân là gì? Người xưa hiểu được giáo dục. Cho nên nền văn hóa truyền thống xưa, đây là văn hóa cổ. Toàn thế giới bốn nền văn minh cổ, hiện nay chỉ có Trung Quốc tồn tại, ba nền văn cổ khác đều diệt vong rồi. Văn hóa Trung Quốc vì sao có thể tồn tại? Bởi vì nó có thể thích ứng với các kiểu thời đại khác nhau, các dân tộc khác nhau, các nền văn hóa khác nhau. Tính thích ứng của nó quá rộng. Nó không có xung đột với bất cứ nền văn hóa nào. Nó là hòa bình, người xưa nói: “hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình”. Quí vị xem tám chữ này, bất kỳ quốc gia nào khác, dân tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, tám chữ này có xung đột với họ không? Trái với luân lý đạo đức, tứ duy bát đức, thiên hạ sẽ loạn, nhân dân sẽ khổ. Mấy ngàn năm giáo dục của Trung Quốc, hạt nhân là gì? Hạt nhân chính là bốn khoa này. Đó là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chỉ đơn giản như vậy! Dạy đã một vạn mấy ngàn năm rồi, chưa từng xảy ra sự cố. Làm trái với đó thì sinh loạn. Tuân theo thì tuyệt đối không sinh ra người làm loạn.

Hai trăm năm trước, Thái Hậu Từ Hy chấp chính đã sơ suất rồi, đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền, tâm tôn trọng không phải không có, nhưng thua xa trước đó, kém rồi. Cho nên thời đó người nói vẫn còn rất nhiều, nhưng người thực sự làm theo lại rất ít. Đời Thanh mất nước, đến Dân quốc, người giảng cũng không còn nữa. Lúc đó những người học hành tôn sùng Tây học, trăng nước ngoài tròn hơn trăng Trung Quốc, cái gì cũng học theo người nước ngoài. Làm mất đi những thứ của chính mình. Nhật bản còn bảo tồn một ít, nhưng 50 năm gần đây, Nhật Bản cũng biến chất, thay đổi đến quá đáng. Dường như cũng đã làm mất hết những văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Tai nạn xuất hiện rồi, không ai còn dạy quí vị nữa. Hiện nay phải làm sao? Phật Pháp Đại Thừa cũng biến thành văn hóa truyền thống Trung Quốc. Tại Trung Quốc hai ngàn năm cùng với văn hóa truyền thống Trung Quốc dung hòa thành một thể, không thể chia cắt. Hơn nữa nó đã biến thành tinh túy của văn hóa Trung Hoa. Trong Đại Thừa có văn hóa Trung Quốc. Trong văn hóa Trung Quốc có Đại Thừa.

Xem tiếp Thế giới Cực Lạc.

“*Bỉ độ chuyên dĩ vô lậu tịnh tâm sở hiện, cố dĩ thất bảo vi kỳ thể*”. Không phải là đất bùn ngói đá, mà là thất bảo. Thất là biểu pháp, không phải là con số cụ thể, nó tượng trưng cho sự viên mãn, dùng trân bảo vô lượng vô biên làm thể. Vì sao vậy? Vì nó dùng tâm vô lậu. Tâm vô lậu là tự tánh, là chân tánh. Lậu là đại danh từ của phiền não. Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều đoạn được rồi gọi là vô lậu. Nói cách khác, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, người người đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Là hiện thân của tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên, tất cả vật chất đều tự nhiên biến thành trân bảo.

“*Thị bố thí trì giới sở nhiếp thủ dã*.” Bố thí trì giới là tượng trưng cho sáu Ba la mật. Trong kinh Hoa Nghiêm là tượng trưng cho mười Ba la mật. Người người đều tu thành mười Ba la mật viên mãn.

“*Tính bất tạo tác, cố vân tự nhiên*” đây là tâm vô lậu thanh tịnh, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Là biến hiện của mười Ba la mật viên mãn, Tịnh Độ!

Tính không tạo tác chính là tự nhiên. Không có người tạo tác, không có ý niệm tạo tác, thật sự là tánh đức viên mãn tự nhiên lưu xuất. Trong lời văn: “*tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên*” cùng với Luận Chú giải thích tánh công đức thành tựu nói rằng: “*tánh thị tất nhiên nghĩa*”, tôn chỉ này tương đồng.

“*Cái tánh đức tự nhiên*”. Tự tánh vốn tự đầy đủ vạn đức, tự nhiên “năng sanh vạn pháp.” Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh, lúc Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc”, chính là tánh đức tự nhiên. Lại nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta xuất sanh vô tận, đều là nghĩa của tự nhiên. Trong đây không có dấu vết của tạo tác. Tất cả đều là tự nhiên viên mãn thành tựu, cũng chính là chúng ta thường nói: dứt ác tu thiện, tích lũy công đức đạt đến cứu cánh viên mãn. Y báo, chánh báo trang nghiêm tự nhiên xuất hiện. Không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phàm phu, trong tâm thanh tịnh không sanh một niệm, đó chính là chân tâm. Chân tâm đã hiển lộ ra rồi, chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Là chân thật, tự nhiên là chân thật. Thứ chúng ta tạo tác thì không phải là chân thật, là vô thường.

“*Cái tánh đức tự nhiên, phi khả tạo tác, thị tự nhiên nghĩa. Tu đức hữu công, tánh đức tự hiển, tất nhiên như thị, thị tự nhiên nghĩa*.” Đây là điều trong kinh Đại Thừa thường nói. Cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh bên ngoài theo tâm mà chuyển. Do đó có thể biết vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quí vị sẽ đới nghiệp vãng sanh, mang theo phiền não tập khí dày đặc, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, mang theo những thứ này vãng sanh. Mang theo những thứ này, vì sao vẫn có thể vãng sanh? Trong tự tánh của quí vị nếu như không có công đức chân thật, thì quí vị sẽ không vãng sanh được. Công đức chân thật là gì? Thứ đời đời kiếp trong quá khứ quí vị tu được. Trong cái kho của A lại da có những chủng tử này. Tuy có chủng tử nhưng thế nào? Hiện nay nhất thời hồ đồ, lại mê mất. Đến lúc lâm chung vẫn còn tốt, số mạng tốt, có thiện hữu nhắc nhở, khuyên quí vị niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Lúc đó quí vị liền tin tưởng, thật làm, thật sự vãng sanh. Là đạo lý này vậy. Nếu như trong thức A lại da của quí vị không có thiện căn phước đức nhân duyên đã được tu trong quá khứ, lúc lâm chung người nào khuyên quí vị, quí vị cũng không tin, không thèm để ý đến. Là đạo lý như vậy đó.

Suốt đời đều cố chấp thành kiến bản thân, cho rằng bản thân là đúng, lúc lâm chung còn có thể tiếp thu lời khuyên của người khác, tin tưởng có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật, điều này bất khả tư nghì. Kỳ thực nguyên nhân là vô lượng tiền kiếp trong quá khứ từng tu Tịnh Độ. Đây chính là pháp khó tin. Vì sao vậy? Vì suốt đời chưa tiếp xúc với Phật Pháp. Lúc lâm chung gặp được thiện hữu thì họ cũng có thể vãng sanh. Đạo lý là ở đây vậy, không phải là ngẫu nhiên.

“Thất bảo”, ở đây cũng có thêm một giải thích, “chư dịch” – trong năm bản dịch – “*cập dư chư kinh luận sảo hữu sai dị*”. Người phiên dịch, có những dịch bản sai khác. Kinh này chỉ vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh. ở đây nói là hổ phách, mỹ ngọc, mã não, coi đây là thất bảo. Lưu ly chính là ngọc bích, là ngọc màu xanh, trong suốt. Gọi đó là thất bảo. Đoạn này có chú giải, mỹ ngọc, thủy tinh đều có xuất xứ. Kinh A Di Đà lấy vàng, bạc, lưu ly, pha lê - Lưu ly chính là ngọc bích, pha lê chính là thủy tinh. Thời xưa không có pha lê, gọi thủy tinh là pha lê - Xà cừ, xích châu, mã não là thất bảo.

*Trí Độ Luận viết: kim, ngân, tỳ lưu ly, pha lê –* đây chính là pha lê – xà cừ mã não, xích chân châu, gần giống như trong Kinh Di Đà nói. Trong Kinh Bát Nhã, trong thất bảo bao gồm cả hổ phách. Ngụy Dịch cũng có hổ phách. Nói tóm lại, các trân bảo ở Cực lạc vi diệu đẹp đẽ. Tánh đức pháp nhĩ như thị, là tự nhiên kết thành không phải là con người làm ra.

“*Viễn siêu thế gian, liêu tá thế bảo chi danh dĩ tác tỷ huống nhĩ*.” Thế giới Cực Lạc trân bảo trong quốc độ của chư Phật, đem so với thế giới của chúng ta mà nói, thì thù thắng rất lớn, rất lớn!

Chúng ta bây giờ hiểu được đạo lý này. Vì sao vậy? Vì cư dân ở quốc độ chư Phật hiền lương. Nơi họ cư trú, bởi vì tất cả pháp là từ tâm niệm cảm ứng, nhất định tốt. Thế giới chúng ta cư dân chắc chắn tạp niệm quá nhiều, ác niệm quá nhiều. Quí vị nói có ác niệm gì đâu. Tự tư tự lợi chính là ác niệm. Chấp trước có cái tôi chính là ác niệm. Việc này chắc chắn có liên quan mật thiết đến việc giáo dục. Nếu như từ nhỏ dạy, quí vị đã hiểu rồi, quí vị sẽ không có những tư tưởng sai trái, sẽ không có những chấp trước sai lầm. Từ nhỏ không nhận được sự giáo dục tốt. Chưa từng nhận được sự giáo dục về Thánh hiền luân lý, hoàn toàn không biết, đối với lý, đối với sự đều hiểu sai lầm, nghĩ sai, thấy sai. Điều này không thể trách bản thân, hiện nay mà nói, cũng không thể trách cha mẹ. Vì sao vậy? Vì cha mẹ chưa từng nhận được sự giáo dục này, cha mẹ không biết. Không những cha mẹ không biết, đời trước nữa, ông bà cũng không biết. Khoảng lên thêm một đời nữa, giống như độ tuổi của tôi, cao tổ họ biết được, họ thuộc cuối đời nhà Thanh, Dân quốc sơ niên, họ biết được. Biết được cũng chẳng có cách gì, xã hội đã biến động rồi, cũng không thể quan tâm được nữa. Cho nên vấn đề này ngày càng nghiêm trọng, càng lún càng sâu, đến nay làm cho trật tự xã hội trở thành loạn như vậy. Làm cho thiên tai trên trái đất trở thành nhiều như vậy. Thiên tai do con người tạo nên rất đáng sợ.

Hôm qua, tôi còn thấy một thông tin trên mạng, phóng xạ hạt nhân của Nhật Bản đã bao phủ Bắc bán cầu. May mà phân lượng vẫn rất ít, chưa đủ để nguy hại đến sức khỏe con người. Nhưng đây là một tin tức đáng sợ. Quí vị xem một nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố đã ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nếu như thêm một trận động đất lớn nữa, đồng thời nếu như vài nhà máy phát điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì phiền phức lớn rồi! Trong một tuần lễ, nếu như có 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, người trên toàn thế giới đều bị tai ương. Đây là tai nạn do con người gây nên. Nếu như chiến tranh hạt nhân thì càng nguy hiểm hơn nhiều. Chúng ta biết chiến tranh hạt nhân sẽ hủy diệt toàn nhân loại. Nhân loại sinh tồn trên thế gian này, xác suất đại tự nhiên hủy diệt con người là rất nhỏ, nhưng do con người gây nên thật sự lớn. Ngày nay toàn thế giới, lượng hạt nhân các quốc gia tàng trữ vũ khí hạt nhân, có người nói, ít nhất có thể hủy diệt trái đất này từ mười lần cho đến một trăm lần. Làm cho tất cả sinh vật trên trái đất đều tuyệt diệt. Có thể làm được như vậy.

Khoa học kỹ thuật như vậy, chúng ta thường nói người Trung Quốc rất thông minh, có thể làm được không? Chúng ta tin rằng có thể, chắc chắn có thể. Phật Bồ Tát thông minh, nhất định có thể. Vì sao không làm? Vì là thứ hại người. Nếu giết hết người trên trái đất, họ sẽ không làm. Họ được giáo dục, giáo dục nhân nghĩa, giáo dục đạo đức. Nhân là yêu người, nghĩa là tuân theo lý. Khởi tâm động niệm hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Làm sao có thể làm ra sự việc bất thiện như vậy? Không thể được. Phật Bồ Tát biết những thứ này, nhưng không nêu lên, trong kinh điển chưa từng nhắc đến. Nhân loại có thể hủy diệt toàn nhân loại. Cho nên những thứ này sau khi phát minh ra, nhân loại trên trái đất, hơn một nữa mất đi cảm giác an toàn. Còn có một số ít người sống ở nông thôn, những nơi hẻo lánh, đối với thế giới này, chúng ta nói họ sống nơi lạc hậu, cái gì họ cũng không biết, nhưng trong lòng họ vẫn rất an toàn. Tiếp xúc với văn minh cận đại, chẳng ai có cảm giác an toàn. Một người sống tại thế gian này bi thương biết bao. Ngày xưa nhân sinh có lạc thú, ngày nay không còn nữa. Ngày nay sống trên thế gian này ưu phiền, lo sợ. Lo lắng nóng nảy cũng là việc nhỏ. Nghe nói đến dự đoán thiên tai, thật sự lo lắng cuồng cuồng, không biết làm sao cho tốt. Người như vậy nhiều lắm, nhiều lắm!

Người học Phật công phu thực sự đắc lực, coi như tốt lắm rồi, không để những việc này trong lòng, họ có phương hướng, có mục tiêu, chẳng lo lắng tí nào. Đó là công phu học Phật đạt rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Thật không sai tí nào. Cơ hội này nếu như lỡ mất, thì không biết đến đời nào kiếp nào, mới có thể mới gặp lại lần nữa. Cơ hội thật không dễ!

Lý Thế Dân nói: con người thật khó độ. Họ không tin, nghiệp chướng quá nặng, mê hoặc quá sâu, Phật Bồ Tát đều không giúp được. Cuối cùng thì sao? Tùy họ thôi. Đợi đến khi nào họ tỉnh ra, thì khi đó mới giúp được họ. Lúc mê hoặc không thể giúp được gì.

Phía dưới có một câu giải thích.

“*Hoàng kim vi địa, kiến tiểu bổn kinh văn*”. Trong Kinh A Di Đà nói: hoàng kim làm đất. Ở đây, trong kinh này nói: “*tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, nãi biểu tính đức tự nhiên chi hoàng kim đẳng thất bảo, hợp thành vi địa dã*.” Điều này cũng có căn cứ, cũng không phải tùy tiện mà nói ra. Ngụy dịch là Khương Tăng Khải phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ, có một đoạn kinh văn như thế này: “*Kỳ Phật quốc độ, tự nhiên thất bảo, kim, ngân, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não hợp thành vi địa.*” Lại nữa trong “*Quán Kinh*” – chính là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, nói: “*lưu ly địa thượng, dĩ hoàng kim thằng, tạp xí gian thác, dĩ thất bảo giới phân tề phân minh, nhất nhất bảo trung, hữu ngũ bách sắc quang. Kỳ quang như hoa, hựu tợ tinh nguyệt, huyền xử hư không*.” Có một đoạn kinh văn như vậy. “*Kim Cực lạc quốc độ, địa vô thổ thạch, duy thị tánh đức diệu bảo trang nghiêm*.” Như Vãng Sanh Luận nói: “*bị chư trân bảo tánh, cụ túc diệu trang nghiêm*.” Trân bảo tánh chính là trân bảo trong tự tánh, cho nên đầy đủ tất cả vi diệu trang nghiêm. Đây chính là trang nghiêm các loại sự công đức thành tựu trong Vãng sanh luận. Từ xưa đến nay chư vị tổ sư bảo chúng ta rằng: Thế giới Cực Lạc lưu ly làm đất. Có thể trong thất bảo tỷ lệ lưu ly là nhiều nhất. Lưu ly là ngọc bích, có màu xanh. Thế giới Cực Lạc cũng là đại địa màu xanh. Màu xanh không phải là cỏ, là lưu ly, trong suốt. Từ trên mặt đất có thể nhìn thấy phía dưới đất. Hoàng kim làm đất nghĩa là gì? Hoàng kim rải làm đường. Nó có đường lớn, đường lớn này lát bằng vàng. Giống như chúng ta hiện nay trên đường bùn đất, lát trên mặt đường là nhựa đường, dùng nhựa đường để trải. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thất bảo đại địa dùng vàng để rải đường, hoặc trang sức hai bên đường. Chúng ta đọc những đoạn kinh văn này xong, buông bỏ tất cả trân bảo của thế gian này.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, đến Hongkong giảng kinh Lăng Nghiêm, pháp duyên của tôi rất tốt, thư viện của Pháp sư Đàm Hư ở con phố giới hạn Cửu Long, diện tích chỉ lớn khoảng bằng phòng ghi hình của chúng ta, phải ngồi hơn 100 người, giảng đường chen chúc đầy người. Bốn tháng ngồi không còn chỗ ngồi, lúc người đông không có chỗ ngồi thì đứng, ở cửa cũng chen rất nhiều người. Người Hongkong giàu có rất nhiều, đều có một số trân bảo, nhưng không dám đeo. Đeo trên người sợ bị cướp, phải làm sao? Ngân hàng có tủ bảo hiểm, để ở trong tủ bảo hiểm đó. Có một người đồng tu, một hôm nọ ông ta muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ, đến ngân hàng rút tiền, mua một chiếc đồng hồ tặng tôi, tôi chấp nhận, ông ta dắt tôi đi xem tủ bảo hiểm dưới đất ở trong ngân hàng. Ông ta có hai hộp trân bảo, đem ra khoe với tôi. Ngài xem con có trân bảo nhiều như thế này. Tôi xem rồi thở ra, tôi nói: ông chỉ có một tí như thế này thôi à. Ông ta dường như tỏ vẻ không vui lắm, nói tôi chê của ông ta ít quá. Quí vị xem tủ bảo hiểm ngân hàng lớn như vậy, ông ta chỉ có hai hộp nhỏ. Ông ta hỏi tôi: pháp sư, ngài có không ? tôi nói: tôi nhiều lắm, nhiều hơn của ông nhiều. Ông không thể so sánh với tôi được. Ông ta hỏi ở đâu? Tất cả tiệm châu báu toàn là của tôi. Nghe lời này rồi ông ta sững sờ, ông ta nói làm sao mà toàn của Ngài được? Ông xem, châu báu của ông, ông không dám mang về nhà, mang về nhà sợ người ta trộm, cũng không thể đeo trên tay, đeo trên tay sợ người ta cướp, để ở nơi đây, một tuần đến xem một lần, rờ một cái, đó là của ông! Tôi đến tiệm trân bảo nào, kêu họ đem ra, đem ra tôi xem xem, tôi rờ một cái, không phải cũng giống như việc của ông thôi sao? Ông sao mà ngốc thế! Tôi nói: ông nghĩ xem, trên thế giới này có phải tiệm châu báu nào cũng đều là của tôi không? Ông xem xong, được rồi cất lại cho tôi. Quí vị xem, tôi nói có lý không? Cái gì là của quí vị? một tí như vậy, ngày ngày phải lo lắng bất an. Ông xem, tôi nhiều như vậy mà chẳng lo lắng tí nào. Con người hồ đồ cho nên mới như vậy. Đáng thương quá!

Quí vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Vãng Sanh Luận, đọc Kinh A Di Đà, những thất bảo này ở thế giới Tây Phương đều là đại địa, đâu đâu cũng có. Vàng dát làm đường. Vàng của quí vị làm chiếc nhẫn, mà làm như là ghê gớm lắm. Nếu như quí vị đến Thế giới Cực Lạc, người ta mà thấy quí vị lấy những vật liệu xây dựng để làm đường này làm thành đồ trang sức mang trên người, còn cho rằng đẹp lắm. Há không phải là làm trò hề sao?

Cho nên những lý, sự này quí vị đều phải thấu đáo, quí vị sẽ yên tâm thoải mái. Chúng ta xem những thứ này là thất bảo, là gì? Kim thuộc hiếm có, nó rất ít, chính là bảo. Nhiều rồi thì chẳng quí hiếm gì nữa. Ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá. Quí vị xem xem ngọc bích của Trung Quốc, bảo ngọc này quí biết bao, đắt hơn cả vàng, nhưng là bùn đất trên đất của thế giới Cực Lạc. Vàng xem như là nhựa đường dùng để lát đường lớn. Quí vị có được chút xíu, đã coi như quí hóa lắm. Rất tự hào, sai rồi. Để cho người thế giới Cực Lạc nhìn thấy, quí vị đáng thương lắm, thật sự rất đáng thương. Trong kinh nói đáng thương lắm, thật không sai chút nào. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc những thứ này nhiều lắm, không ai cần cả. Bởi vì tâm tham không có, nên nhiều lắm. Môi trường quí vị sống, cung điện lầu các toàn là thất bảo tạo thành, thất bảo là vật liệu xây dựng.

Trân bảo tánh được nói trong Vãng Sanh Luận là trân bảo trong tự tánh. “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc”, đây là lời Đại Sư Huệ Năng nói, lúc nó hiện tiền có thể sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm. Là do tánh đức sanh ra, tánh đức hiện ra. Chúng ta nói thêm một câu thật lòng nữa, thế giới này của chúng ta là do tánh đức sanh ra, cũng là do tánh đức hiện ra. Vì sao nó lại thua Thế giới Cực Lạc nhiều như vậy? Bởi cư dân trong thế giới Cực Lạc chỉ có chân thành, không có hư vọng. Cư dân ở thế giới chúng ta chỉ có hư ngụy, không có chân thành. Họ dùng là chân tâm, chúng ta dùng là vọng tâm. Vọng tâm chúng ta làm cho thuần chân y báo chánh báo trang nghiêm trở thành hư hoại. Quí vị xem trong kinh Phật nói rất hay: tất cả vạn sự vạn vật tâm hiện thức biến. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Vì sao vậy? Vì họ không có thức biến. Họ đã chuyển bát thức thành tứ trí, không còn thức nữa, thức là vọng tâm. Cho nên họ là thuần chân không vọng tưởng. Y báo, chánh báo trang nghiêm hiện ra đều là tánh đức. Không mảy may biến chất. Chúng ta hiện nay đang biến, biến chất rồi. Thứ tốt biến thành thứ xấu. Biến hoại như thế nào? Tâm bất thiện, nhiễm ô, ác tác, làm cho thế giới này biến thành kiểu dáng như ngày nay. Nếu như chúng ta khôi phục lại thanh tịnh bình đẳng giác, khôi phục thập thiện, khôi phục lục ba la mật, Phổ Hiền thập đại nguyện vương, sơn hà đại địa của chúng ta ngày nay sẽ không khác gì Thế giới Cực Lạc. Tất cả đều là do vô lượng trân bảo tạo thành. Thân của chúng ta mỗi mỗi cũng là thân kim cang bất hoại, cũng là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tâm hiện thức biến, nay đã hiểu đạo lý này rồi, chỉ còn xem chúng ta biến pháp như thế nào? Làm trò ai ai cũng biết biến, quyền năng biến nắm vững trong tay mình. Quí vị sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc, hay là biến ra tam đồ địa ngục, xem bản thân quí vị biến pháp như thế nào. Đại Thừa kinh giáo thực sự bất khả tư nghì. Đem những thần bí của nhân sanh vũ trụ này đều tiết lộ ra cho quí vị biết.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 343

# Tập 344

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 393, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ sáu, “*khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực.*” Ở đây vẫn giới thiệu môi trường ở Thế giới Cực Lạc. Hai câu này nói về đại địa. Ở phần giải thích, bốn câu trước rất quan trọng. “*tâm tịnh độ tịnh, tâm bình địa bình, tâm địa bình đẳng, tắc đại địa bình chánh*.” Ở đây nêu lên nguyên nhân đất đai bằng phẳng của thế giới Tây Phương, cũng chứng thực cho chúng ta rằng: tâm hiện thức biến, cảnh tùy tâm chuyển. Thế giới hiện nay của chúng ta tai họa càng ngày càng nhiều. Có một số người tính cảnh giác tương đối cao, trong điện thoại họ nói với tôi rằng: trong cảm xúc của họ, đại thiên tai dường như đã bắt đầu rồi. Người có tính cảnh giác cao, họ sẽ đem tài sản họ có được ra làm nhiều việc tốt, họ biết những thứ này không thể đem theo được. Thực sự họ có tính cảnh giác tương đối cao. Theo dự đoán, ngay cả nhà khoa học cũng như vậy, động đất, núi lửa, dịch bệnh sẽ ngày càng nhiều. Thiên tai cũng càng ngày càng nghiêm trọng. Thậm chí rất nhiều thiên tai lớn chưa từng xảy ra, dường như đột nhiên ập đến. Trong hoàn cảnh như vậy, chúng ta thật sự phải xem lúc này, nơi này là ngày cuối cùng trong cuộc đời của mình. Lời này, đã rất nhiều lần tôi nói với quí vị. Là thật không phải giả đâu. Hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở trên thế giới này, tôi nhất định phải làm một số việc gì. Bản thân sẽ hiểu rõ. Không những không làm việc bất thiện, ý niệm bất thiện cũng không thể nghĩ, chúng tôi hi vọng một ngày hôm nay sẽ làm được việc thuần tịnh, thuần thiện.

Cổ Thánh tiên hiền có dạy chúng ta: “đạt đến nơi chí thiện”, điều này phải làm như thế nào? Nay chúng ta rõ ràng rồi. Không còn hoài nghi nữa, hoàn toàn khẳng định, không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Vậy thời gian một ngày hôm nay của tôi, giờ giờ phút phút tôi đều không quên niệm Phật. Vậy là đúng rồi. Nếu như mỗi ngày đều coi đó là ngày cuối cùng, mỗi ngày đều giữ chặt câu niệm Phật này không buông, lúc thiên tai ập đến, chúng ta liền vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Điều mong cầu trong lòng từ vô lượng kiếp đến nay, mục tiêu cuối cùng đã đạt được.

Bộ kinh này giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Mấy câu này là hoàn cảnh địa lý, nó có liên quan mật thiết với tâm niệm, tâm niệm là nhân; trang nghiêm đẹp đẽ không gì sánh được là quả báo. Cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng. Tên của bổn kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Tôi thường nói: chúng ta quả nhiên đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tương đối dễ đạt được. Chỉ cần một câu niệm Phật này tôi niệm niệm liên tục, tâm liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định sanh Thanh Tịnh Độ, cõi Phàm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng tức là lên cao thêm một bậc. Tâm bình tức địa bình, sanh về cõi phương tiện hữu dư. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Nhân quả này phải tin tưởng. Điều cuối cùng trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, tức là tin tưởng nhân quả này, không phải là nhân quả thông thường. Niệm Phật nhất định được sanh Tịnh Độ, đó là nhân quả. Được sanh Tịnh Độ, một đời chắc chắn thành Phật. Làm cho chúng ta tin tưởng nhân quả này.

Vãng Sanh Luận kệ viết: *cứu cánh như hư không, quảng đại vô biên tế*. Đây là nói về thế giới Tây phương. Hoàn cảnh của đại địa rộng rãi không thể hạn cực. Không thể hạn cực, tức là nó không có số lượng. Đạo lý này người thông thường rất khó hiểu được. Chúng ta học Phật nếu như mấy chục năm nay không gián đoạn, nghe qua Hoa Nghiêm, nghe qua Lăng Nghiêm, nghe qua Kinh Vô Lượng Thọ, quí vị sẽ không hoài nghi. Trong tự tánh không có đối lập, không có lớn nhỏ, lớn nhỏ là giả, xa gần là giả, trước sau là giả. Những thứ này đều là chư Phật Bồ Tát tùy thuận tục đế mà nói. Tùy thuận chư Phật Bồ Tát mà nói, đó là chân đế.

Rộng rãi bằng phẳng, không thể hạn cực, đó là tùy thuận thánh đế mà nói. Là cảnh giới chư Phật Bồ Tát thân chứng. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát. Bồ Tát thường không nhìn thấy được. Chúng ta bình thường tu hành, có nên chú ý tâm tịnh tâm bình hay không? Tâm muốn thanh tịnh thì không thể chấp trước, tâm muốn bình đẳng thì không thể phân biệt. Lìa phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ đạt được. Nhất định phải hiểu được tất cả pháp thế gian đều không phải là thật. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp là Phật Pháp, phi pháp là những pháp thế gian được nói. Pháp thế gian xuất thế gian đều không nên chấp trước, không nên phân biệt, như vậy là đúng rồi. Quí vị mới có thể cảm ứng được Tịnh Độ của Thế giới Cực Lạc.

Luận Chú viết: “*như hư không giả, ngôn lai sinh giả tuy chúng do nhược vô giả. Ngôn thập phương chúng sanh vãng sanh giả, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh. Tuy vô lượng vô biên, tất cánh thường như hư không, quảng đại vô tế, chung vô mãn thời*.” Trái đất chúng ta có nỗi lo người đông quá. Thế giới cực lạc không có hiện tượng này. Thế giới Cực Lạc người có nhiều hơn nữa, mỗi người đều cảm giác được rất thoải mái. Cảm giác không gian rất lớn, không có hiện tượng chật chội. Quí vị muốn hỏi tại sao vậy? Trong kinh Đại Thừa thường có câu: “xứng tánh cố”, nó là xứng tánh. Vì sao chúng ta có hiện tượng này? Vì làm trái với tánh đức vậy. Phàm phu chúng ta đầy dẫy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn trái với tánh đức. Tánh đức không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên hoàn cảnh ở cảnh giới Tây phương do viên mãn tánh đức lưu xuất ra. Cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được. Chỉ có vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc họ mới biết được. Vãng sanh là thiện của thiện, trên trời dưới đất bao gồm cả mười pháp giới, không có gì thiện hơn điều này nữa. “Chỉ ư chí thiện”, nói cho cùng sự chân thật, đó là đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đi làm Phật, đây mới thật sự gọi là “chỉ ư chí thiện”. Chưa thành Phật thì không thể gọi là “chỉ ư chí thiện”.

“Chí” nghĩa là vô thượng. Cho nên ngày nay chúng ta ở trong thế giới này ngày cuối cùng, thì còn phân biệt cái gì? Còn chấp trước cái gì? Không cần nữa. Khởi tâm động niệm vẫn còn là vọng tưởng, thì quí vị vẫn còn tạo nghiệp luân hồi như cũ. Làm sao quí vị có thể thoát ly luân hồi? Nếu như giữ tốt ngày hôm nay, niệm niệm là A Di Đà Phật, thì đến Thế giới Cực Lạc rồi. Thật nên nhớ như vậy! Chúng ta có thể vãng sanh hay không then chốt là ở ngày hôm nay. Cổ nhân nói “ngay trong hiện tại”.

“*Thị tức vãng sanh luận trang nghiêm lượng công đức thành tựu, trang nghiêm chi lượng bất khả hạn cực dã*.” “Lượng”, phàm phu chúng ta nói là “hạn lượng”. Thế giới Cực Lạc không có hạn lượng. Cho nên cái gì cũng đều vô lượng, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, quốc độ quảng đại vô lượng, thanh tịnh vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, không có số lượng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Nói nó trang nghiêm đẹp đẽ, “*vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm*”. Diệu là thắng diệu, khó nghĩ bàn. Thắng là thù thắng vi diệu, không thể tưởng tượng được.

“*Vi diệu*” là vi diệu của vi diệu, là khó nghĩ của khó nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Sau khi quí vị thấy được, thật là ngoài sức tưởng tượng. Tốt đẹp đến mức quí vị không thể nói được. Quí vị chỉ có thể tán thán nó đẹp quá, đẹp quá.

“Lệ” là tốt đẹp, sáng rực rỡ. “Kỳ” là lạ, hiếm có, đặc biệt, khác thường. Có rất nhiều nghĩa như vậy.

“Bất ngẫu” là không giống nhau.

“Kỳ lệ” là đẹp đẽ rực rỡ một cách khác lạ độc đáo. Nó sáng rỡ hoa lệ. Như đất ở cực lạc do thất bảo tạo thành, trong mỗi loại báu đều có 500 màu sắc. Quang đó như hoa, lại như trăng sao, nên gọi là kỳ lệ. Nghĩa là giống như sao, như mặt trăng. Hiển thị viên mãn tự tánh lưu xuất hiện lộ.

Thanh tịnh là vĩnh viễn lìa ô nhiễm.

Trang nghiêm là đầy đủ vạn đức.

Luận chú viết: “*tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng*”. Câu này rất quan trọng, chúng ta không thể dễ duôi bỏ qua. Nó từ đâu đến? nó từ trí huệ thanh tịnh của Bồ Tát khởi lên. Đây là điều chúng ta thời thời khắc khắc phải học tập.

Bồ Tát là gì? Người học Phật không thể không làm rõ. Bồ Tát, phiên âm từ tiếng Phạn đầy đủ là Bồ đề tát đỏa. Người Trung Quốc thích đơn giản, nên lược bớt âm đuôi, gọi là Bồ Tát – Bồ đề tát đỏa. “Bồ đề” là giác ngộ, “tát đỏa” là chúng sanh. Chúng sanh này giác ngộ rồi gọi là Bồ Tát. Không giác ngộ gọi là phàm phu. Phàm phu giác ngộ, đổi một danh xưng khác, gọi họ là Bồ Tát. Bồ Tát giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Niệm niệm không rời tam quy y. Giác mà không mê là quy y Phật. Chánh mà không tà là quy y pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Quí vị xem tam quy y khởi tác dụng rồi. Tam quy y thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày, người này chính là Bồ Tát.

Trí huệ chân thật của Bồ Tát, trí huệ từ đâu mà có? từ trong định mà có, từ tâm thanh tịnh mà có. Định, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ trì giới mà có. Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Không trì giới, cái gì cũng không có. Trì giới bắt đầu trì từ đâu? Nên nhớ, từ Đệ tử quy, từ Cảm ứng thiên, từ Thập thiện nghiệp. Xa lìa ba cái gốc của Nho Thích Đạo này, bất luận là khổ tu, cần tu như thế nào cũng không có kết quả. Giống như trồng cây vậy, cây trồng xuống đất, nhưng không có rễ, thì trồng thế nào cũng bị khô chết. Vậy mới biết sự quan trọng của ba cái rễ này. Ba cái rễ này nhất định phải tu học. Ba cái gốc này vĩnh viễn không thể rời, thành Phật cũng không rời.

Chúng ta thấy tượng Phật tranh màu thông thường, dường như tượng Phật thông thường đều có thể nhìn thấy được. Phật có hào quang tròn, trên đỉnh đầu có hào quang. Trên hào quang có ba chữ, ba chữ này âm tiếng Phạn là “Úm a hồng”. Tại Trung Quốc có khi viết chữ Phạn, có khi viết chữ Tây Tạng, có khi viết chữ Hán. Âm đều giống nhau, đều đọc là Úm a hồng. Ba chữ này chính là thập thiện nghiệp. Thành Phật cũng không rời Thập thiện nghiệp. “Úm” là thân nghiệp , “a” là khẩu nghiệp, “hồng” là ý nghiệp. Thân nghiệp không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Khẩu nghiệp, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời ác. Ý nghiệp, không tham, không sân, không si. Đây là căn bản của giới luật. Hàng Tiểu thừa triển khai thập thiện nghiệp thành ba ngàn oai nghi. Thập thiện không ít, hàng tiểu thừa nói thành ba ngàn điều. Đại Thừa Bồ Tát càng nhiều hơn, tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Là triển khai từ Thập thiện nghiệp. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp thành mười điều này. Quí vị xem quan trọng biết bao!

Có hạnh mới có tâm thanh tịnh. Thập thiện là nghiệp thanh tịnh tu thành tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí huệ của Bồ Tát. Dùng điều này để trang nghiêm Phật sự. Đây không phải là nguy nga tráng lệ của nhân gian, sự nguy nga lộng lẫy của nhân gian không thể so sánh với trí huệ thanh tịnh Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của Bồ Tát có thể phóng quang. Trong hào quang có Phật. Thế gian có lộng lẫy bao nhiêu, có nguy nga bao nhiêu, có sang trọng bao nhiêu, nó cũng không thể phóng quang, trong quang không có Phật. Về sau chúng ta sẽ học đến.

Phật sự là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đó gọi là Phật sự, phải hiểu rõ điều này.

Thế Tôn dùng phương thức gì để làm Phật sự? Dùng dạy học, giảng kinh dạy học là Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Điều đó là thật không phải giả dối.

Y pháp tánh là gì? Minh tâm kiến tánh. Thanh tịnh tướng là thanh tịnh vô vi. Niệm Lão trích dẫn Vãng Sanh Luận Chú, chú là do Đàm Loan pháp sư chú giải, trích dẫn rất nhiều. Hơn nữa những câu hay đều trùng lặp rất nhiều lần. Làm cho quí vị sau khi xem qua chú giải này một lần, ấn tượng sâu sắc nhất của quí vị dường như là ba câu: thanh tịnh cú, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân. Vì sao vậy? Vì số lần nhiều quá, tự nhiên nhớ rõ. Đây là điều mà người niệm Phật chúng ta mong cầu. Đó là điều giai đoạn thứ nhất chúng ta mong cầu, mục tiêu cuối cùng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quí vị thực sự thành tựu thanh tịnh cú, đạt đến thanh tịnh cú, đạt được trí huệ chân thật, vô vi pháp thân, chắc chắn sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc đã được bảo chứng rồi.

“*Hựu viết: tánh giả, bổn nghĩa*.”

Chúng ta thường thường gọi là bổn tánh, nó là căn bản.

*“Năng sanh kí tịnh, sở sanh yên năng bất tịnh.*” Có thể sanh là “tánh”, tánh thanh tịnh. Sở sanh là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Năng sanh là tánh thanh tịnh, cõi pháp tánh. Quốc độ của Thế giới Cực Lạc, làm gì có lý không thanh tịnh!

“*Nhân an lạc quốc độ thị thanh tịnh bổn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu dã*.”, không giống như thế giới chúng ta. Thế giới này là uế độ, không thanh tịnh. Ngày nay trái đất này, có thể nói đã đến cực điểm của không thanh tịnh, đến cực điểm rồi. Vì sao lại biến thành hiện tượng này? Tìm căn nguyên, nhân tâm hư rồi. Cũng chính là cư dân trên trái đất tâm địa không thanh tịnh đến cực điểm. Thậm chí toàn bộ sơn hà đại địa đều không thanh tịnh nữa. Bao nhiêu năm trước chúng ta nghe được một danh từ mới “bảo vệ môi trường”. Thời chúng tôi còn trẻ không có danh từ này. Nghe nói bảo vệ môi trường chẳng qua cũng mới đây thôi, sự việc của 50 năm gần đây. Năm mươi năm trước chưa từng nghe người ta nói bảo vệ môi trường gì cả. Nói cách khác, chính là môi trường còn khá tốt, tuy có ô nhiễm nhưng không nghiêm trọng, không có ai nêu lên bảo vệ. Đến khi môi trường ô nhiễm nghiêm trọng, thì có người nêu lên cần bảo vệ môi trường, phải bảo vệ môi trường. Lúc đó tôi nghe danh từ này, tôi liền nghĩ môi trường có môi trường vật chất, có môi trường tinh thần. Môi trường tinh thần và môi trường vật chất có liên quan với nhau. Nếu như môi trường tinh thần không bảo vệ, môi trường vật chất vĩnh viễn không thể cải thiện được. Đó là thật! Ngày ngày nói bảo vệ môi trường, nhưng sơ suất việc bảo vệ môi trường tinh thần, tức là tâm thanh tịnh, sơ suất mất điều này. Giới khoa học ngày nay đã hiểu được, vật chất từ đâu mà có? Cơ sở của vật chất là tâm niệm, tức là những ý niệm khởi lên trong tâm quí vị. Đó là căn bản của vật chất. Ý niệm của quí vị xấu, môi trường vật chất đương nhiên cũng xấu. Đây là chúng ta dùng cách nói của giới khoa học. Ý niệm tốt môi trường vật chất liền giống như Thế giới Cực Lạc vậy, do vô lượng trân bảo tạo thành. Làm gì có thiên tai!

Xem câu này: *“an lạc quốc độ thị thanh tịnh bổn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu”.* Quay trở lại nghĩ xem trái đất của chúng ta, trái đất là thế giới ta bà Nam Thiệm Bộ Châu, Nam Thiệm Bộ Châu là do tập khí phiền não, ô nhiễm nghiêm trọng tạo thành, đó đều là thứ xấu xa. Hình như tôi nhớ có một báo cáo khoa học, sau này động đất sẽ gần như toàn là cấp tám, cấp chín; cấp sáu, cấp bảy là động đất nhỏ. Còn có khả năng xuất hiện siêu động đất. Ngày nay động đất liên tục, từ trước đến nay chưa từng xảy ra hiện tượng này. Trong lịch sử chưa có những ghi chép như vậy. Sau này chúng ta đều có thể thấy được, hôm nay là cuối tháng ba rồi, là ngày 26 tháng 3, tháng tư tháng năm xem xem sẽ có động đất lớn hơn xuất hiện hay không? Có thiên tai nghiêm trọng hay không? Chúng ta cách nơi động đất rất xa như vậy cũng bị tai nạn.

Cuối cùng là tổng kết.

“ *Siêu du thập phương nhất thiết thế giới*”. “Siêu du” là vượt qua. Trong tất cả mười phương thế giới không có.

Trong Kinh Chí Tâm Tinh Tấn Đệ Ngũ có một câu như vầy: *Pháp Tạng Tỳ khưu nguyện tác Phật thời, trí huệ, quang minh, quốc độ, danh tự, giai văn thập phương. Tịnh viết: ngã lập thị nguyện đô thắng vô số chư Phật quốc giả.*

Đây là Pháp Tạng Bồ Tát, tức là tiền thân của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật phát tại trong nhân địa. Nguyện này của Ngài thực sự đã thành tựu rồi.

“*Do ư Pháp Tạng Bồ Tát nhân trung phát siêu thắng vô số Phật quốc chi nguyện.*” Đến khi làm Phật, hiện nay Ngài đã thành Phật rồi, “*bản kỳ sở nguyện, tức tự đắc chi*”, công đức của Ngài viên mãn thành tựu. Nguyện trong quá khứ đã phát tự nhiên hiện tiền, không cần cố ý đi tìm. Từ tự nhiên mà xuất hiện.

Chúng ta học đến đoạn này, nhất định phải nghĩ đến cổ nhân thường nói: con người ở đời, miếng ăn thức uống đều do tiền định. Tiền định nghĩa là gì? Chúng ta đọc đến chỗ này, đã hiểu rồi. A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc do tiền định, là do nguyện của Phật A Di Đà phát trong nhân địa lúc làm tỳ kheo, làm Bồ Tát đã thành tựu.

Vậy những điều tôi gặp trong đời này là tiền định. Định như thế nào? Trong kiếp quá khứ có cộng nghiệp với những chúng sanh này. Trong đó có vô lượng vô số ân oán. Tham, sân, si, mạn, bất bình, những nghiệp bất thiện này cũng tự nhiên xuất hiện. Chúng ta nghĩ tự nhiên gặp nó, đó là nghiệp lực hiện tiền. Thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật hiện ra. Thế giới ngày nay của chúng ta là cơ hội của đời này, là do nghiệp lực hiện ra, như vậy là hoàn toàn rõ ràng rồi. Chẳng có cái gì không phải là tự làm tự chịu cả, không thể trách người khác. Nếu như trách người thì tội lại càng thêm tội. Quan trọng nhất là giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Thực sự giác ngộ thực sự rõ ràng rồi, thì những thứ này sẽ buông xuống được, quí vị sẽ được đại tự tại. Người được đại tự tại, khởi tâm động niệm đều là tích lũy công đức. Thành tựu đạo nghiệp, thành tựu Phật quả. Đạo lý này không thể không hiểu. Thế giới ngày nay tội nghiệp do con người tạo, chiêu cảm những quả báo này. Nếu như đại thiên tai ngày càng nghiêm trọng, thật sự sẽ giống như dự đoán của Maya. Đến sang năm, sang năm nữa, dường như trên thế giới thiên tai nghiêm trọng toàn bộ sẽ xảy ra. Cũng có thể bản thân trong lúc gặp nạn cũng không thể thoát khỏi, đều có thể như vậy. Quí vị có biết ở đâu không xảy ra động đất? ở đâu núi sẽ không bị sụt lở. Những sự việc này chẳng ai có thể biết trước được. Chúng ta phải nghĩ đến, niệm niệm thời thời đều nghĩ đến lời dạy của đức Phật.

Kinh luận là lời giáo huấn của Đức Phật đối với chúng ta, nói cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng. Những hiện tượng này, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cho đến hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là có tiền nhân hậu quả. Mê mà không giác, sẽ gặp phải sự lo sợ, lo lắng hoảng hốt. Giác ngộ, hiểu rõ rồi. Thiên tai xuất hiện tâm vẫn định tĩnh. Biết được điều gì? Biết được đây đều là nghiệp lực biến hiện. Nghiệp lực của bản thân, nghiệp lực của chúng sanh. Thay đổi thái độ có thể hóa giải được tai nạn. Sửa đổi thái độ phải tương ưng với tánh đức. Nói đến tánh đức, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán , đó là bốn đức căn bản, nói ba loại chu biến. Ba loại chu biến là chân tướng sự thật. Từ ba loại chu biến lưu xuất bốn đức. Ba loại chu biến là nhìn thấu, bốn đức là buông bỏ.

Điều thứ nhất phải biết là khởi tâm động niệm. Ở đây có hai nghĩa: khởi tâm là tự tánh, động niệm là A lại da. Khởi tâm là chân tâm, động niệm là vọng tâm. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, chỉ cần vừa động là chu biến pháp giới. Điều này nên nhớ, đó là ý gì? Ý niệm chúng ta vừa mới động đã khắp pháp giới, hư không giới tất cả chúng sanh đều biết được, không dấu được một ai. Ý niệm của quí vị là chân hay vọng? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Đều biết được hết. Chúng sanh mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh chẳng có ai là không biết, biến khắp pháp giới.

Thứ hai là hiện tượng, ba cái này đều thuộc hiện tượng tự nhiên. “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận là ý niệm có thể khắp pháp giới hư không giới, sanh khởi biến hóa. Điều này bất khả tư nghì, khởi tác dụng lớn đến như vậy.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”, điều này rất quan trọng. Hàm dung không hữu là gì? Là tâm lượng. “Hàm không” là tâm bao cả vũ trụ. “Dung hữu” là lượng khắp pháp giới. Tự tánh của quí vị vốn là tâm lượng lớn lao như vậy. Nay ngay cả một người cũng không thể bao dung. Vậy gọi là gì rồi! Vậy là nghiệp quí vị tạo nặng nề quá. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới là tâm lượng vốn có của quí vị. Thấy người có chút lỗi lầm liền muốn trách mắng, tỏ ra không vui, chẳng ra gì cả, không có tâm bao dung. Không có tâm bao dung sẽ kết oán khắp nơi, quả báo là điều tự nhiên vậy. Quí vị ở trong quả báo, thì tự nhiên nơi nơi đều là chướng ngại. Quí vị có của cải cũng là khắp nơi bị chướng ngại. Quí vị có địa vị rất cao thì vẫn khắp nơi bị chướng ngại. Vì sao vậy? Vì quí vị tạo nghiệp đó, nên chiêu cảm ra những quả báo này. Điều này chỉ có Phật Pháp nói mới thấu đáo, nói mới rõ ràng. Cho nên, Thánh nhân thế gian xuất thế gian dạy cho chúng ta, đối với người nên bao dung, đối với người nên khiêm tốn.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh nói cho chúng ta, thông thường người sai lầm rất nhiều, trong kinh nói: “tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Không nên trách họ, nên bao dung họ.

Văn hóa truyền thống xưa lấy Khổng Lảo phu tử làm đại biểu, vì Ông là người tập đại thành. Điều Ông dạy người, suốt đời bản thân ông đã làm được. “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỉ.” Hai chữ này tượng trương cho một đời Khổng tử. Đức hạnh của ông, học vấn, làm người, hai từ này làm nói lên hết. Trung là gì? Là chân thành. Thứ là gì? Tha thứ cho người, bao dung cho người. Hơn nữa, trong Luận Ngữ còn có ba câu nói rất cụ thể.

Thứ nhất là “thành sự bất thuyết”. Đó là gì? Hơn một nữa là việc xấu, đều không phải là việc tốt. Sự việc này đã làm xong rồi không nên nói nữa. Đã xong rồi, nói cũng vô ích.

 “Toại sự bất gián”, sự việc tuy chưa thành công, nhưng người làm họ có quyết tâm, họ nhất định sẽ làm xong nó, cũng không nên khuyên can họ. “Gián” là khuyên, khuyên can họ, không cần. Khuyên họ họ cũng không nghe, họ sẽ không tiếp thu. Quí vị không cần phải khuyên họ, mặc họ vậy.

“Kí vãng bất cứu”, việc đã qua không nên truy cứu nữa, không cần phải đổ thêm tội cho họ, mặc kệ họ, tức là bỏ qua tất cả.

Đây là tổ tông chúng ta dạy con cháu đời sau. Làm người xử thế nên như vậy là đúng rồi.

Đại Thừa Bồ Tát chân thật từ bi, chân thành từ bi! Vì sao đối với những người tạo ác nghiệp cực nặng, mà còn đối với họ như vậy? Người cực ác, họ vẫn còn có bổn tánh. Bổn tánh vốn thiện, họ vốn vẫn là Phật. Nhất thời mê hoặc, sai lầm, đọa vào địa ngục. Nhất định phải tha thứ cho họ. Không những tha thứ cho họ, mà còn phải giúp họ, họ có thể tiếp thu bao nhiêu thì giúp họ bấy nhiêu. Lúc họ không thể tiếp thu tạm thời không cần để ý đến họ. Họ có thể tiếp thu, nhất định phải giúp họ. Đó là Bồ Tát. Trong lòng Bồ Tát chỉ có từ bi, không có oán hận. Quí vị hại họ, hủy báng họ, lăng nhục họ, tổn hại họ, tâm địa của họ vẫn thản nhiên, không mảy may oán hận. Đây là Bồ Tát. Họ nhìn thấy quí vị đang tạo nghiệp, nhìn thấy tương lai quí vị sẽ chịu quả báo, khi nào quí vị biết quay đầu, lúc đó họ sẽ đưa tay ra giúp đỡ quí vị. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát biết, tất cả chúng sanh và mình là một thể, có lí gì mà không quan tâm! Có lí gì mà không giúp đỡ! Cho nên những điều này chúng ta phải học tập. Như vậy làm cho chúng ta thể hội được khởi tâm động niệm, ý niệm này là nhiễm hay là tịnh? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Nhất định không thể sơ suất. Phải rõ ràng sáng suốt, đó là trí huệ.

Trí huệ làm sao mà có được? Mỗi người chúng ta đều hi vọng bản thân có trí huệ. Phương pháp rất nhiều, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong nhiều pháp môn như vậy, thuận tiện nhất chẳng gì bằng niệm Phật. Pháp sư Tu Vô từng là thợ hồ, chưa từng học hành, không biết chữ. Lúc vãng sanh có thể nói được một câu nói như vầy: “năng thuyết bất năng hành, bất thị chân trí tuệ.” Câu nói này có thể coi là một câu pháp hay không? Chúng ta thử nghĩ xem, có thể coi là một câu pháp không? Một câu pháp chính là chân thật trí huệ, vô vi pháp thân, không đơn giản! Suốt đời chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, câu nói này tượng trưng cho trí huệ chân thật của ngài. Ngài làm đúng rồi, quí vị làm sai. Vì sao vậy? Vì ngài làm được nhưng không nói được. Quí vị nói được nhưng không làm được. người làm được vãng sanh thế giới Cực Lạc, người chỉ nói được vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Ý trong câu này rất sâu sắc!

Đọc xuống dưới, “*Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị*”, trong kinh văn nói “*bổn kỳ tiền thế cầu đạo*”, đây là nói về Bồ Tát Pháp Tạng – công đức đã phát nguyện lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, các nguyện tự đắc, tạo tác tự tại, không cần tính trước, cho nên Cực lạc quốc độ đầy đủ trang nghiêm, siêu vượt tất cả mười phương thế giới. Đó là thật, chúng ta nên hiểu đạo lý này, hiểu được chân tướng nhân quả này, quay lại nhìn bản thân hiện nay, sẽ rõ ràng minh bạch. Những cơ hội tốt của tôi trong kiếp này là trong kiếp quá khứ, khởi tâm động niệm tất cả tạo tác tự nhiên cảm ứng được. Sau khi hiểu rõ, bản thân tôi có thể đổi cho đúng, điểm tốt là ở đây vậy. Tôi sửa đổi suy nghĩ cho đúng trở lại rồi, nghiệp cảm lập tức sẽ có những thay đổi. Tất cả tự nhiên cảm ứng tôi đều không cần nữa. Tôi chỉ chọn Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật. Tất cả nguyện khác đều buông hết, chỉ có một nguyện này. Một đời này đã thành công rồi.

Xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. Đoạn kinh văn này “vấn đáp thích nghĩa”

“*A nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn ,nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú?A nan bạch ngôn: bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí.* ” Kỳ thực Thế giới Cực Lạc có Tứ thiên vương hay không? Có Đao Lợi Thiên không? Không có. Vì sao vậy? Dục giới thiên, Sắc giới thiên vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều ở cõi Phàm thánh đồng cư. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều ở cõi phương tiện hữu dư, đều được A Di Đà Phật 48 nguyện oai thần gia trì, đều làm A di việt trí Bồ Tát. Vậy chúng ta hiểu được A nan nêu ra vấn đến này là thay cho một số phàm phu ngu muội, không có trí huệ để hỏi.

Chúng ta xem chú giải, “Đao lợi thiên”, Đao lợi là tiếng Phạn, dịch thành chữ hán là tam thập tam, người Trung Quốc gọi là Tam thập tam thiên, là trời thứ hai trong sáu tầng trời cõi Dục giới, sáu tầng trời Dục giới, nó là tầng thứ hai. Trên đỉnh núi Tu di, ở giữa có một Thiên thành là nơi cư trú của Đế Thích. Đế Thích, người Trung Quốc gọi Ngài là Ngọc Hoàng đại đế. Bốn phương mỗi phía có 8 thiên thành, tổng số là 33 nơi, nên gọi là tam thập tam thiên. Các trời như Đao Lợi thiên, và Tứ thiên vương thiên đều nương núi Tu Di mà trú.

A nan nay nghe Phật nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di, nên hỏi ở trên nói chư thiên nương đâu mà ở. Không có núi Tu di, vậy hai tầng trời Dục giới này trú ở đâu?

Chúng ta xem Thế Tôn giải đáp cho Tôn giả A nan.

“*Phật cáo A nan: Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí sắc vô sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú? A nan bạch ngôn, bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí*.” Đáp rất đúng.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “*Dạ ma cụ danh Tu dạ ma*”, cụ là đầy đủ. Dạ ma đã hiểu được rồi, Dạ ma là gọi tắt. Người Trung Quốc thích đơn giản, không thích phiền phức, cho nên tỉnh lược bớt chữ “tu”, âm này đã bị tỉnh lược, gọi là Dạ ma, tức Tu dạ ma thiên.

Trời thứ ba trong cõi dục giới, tức là tầng trời thứ ba. Tứ thiên vương thiên và Đao lợi thiên nương Tu di mà trú, gọi là Địa cư thiên. Dạ ma trở lên trú tại không trung, gọi là Không cư thiên. Cho nên, Tu dạ ma dịch thành chữ hán có nghĩa là “Thời phân thiện phân”.

Phật Địa Luận viết: *“Dạ ma thiên giả, vị thử thiên tùy thời thọ lạc, cố danh thời phân*.” Mỗi ngày vào thời gian nhất định họ đi hưởng lạc, tức giống như trường học học sinh lên lớp vậy, đến giờ thì phải vào giảng đường. Trời này phước báo rất lớn, lớn hơn cả trời Đao lợi, mỗi ngày thời gian hưởng lạc nhiều.

“Đâu suất” cũng là tiếng Phạn. Nghĩa của nó là “thượng túc, diệu túc, tri túc, hỉ túc”. Những thứ này nói tóm lại chỉ là một nghĩa, họ rất mãn túc, tri túc thường lạc. Cho nên rất nhiều nơi thấy cổ đức trích dẫn đều gọi là “tri túc thiên”, nghĩa này hay. Quí vị xem bổ xứ Bồ Tát đều trú tại nơi này, là biểu pháp đấy!

Ngày nay Di Lặc Bồ Tát trú ở bên đó. Tương lai đến thế giới này thành Phật, là vị Phật thứ năm ở thế giới Ta bà. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Ngài là vị thứ năm. “bổ xứ” nghĩa là “hậu bổ Phật”, Ngài hậu bổ Thích Ca Mâu Ni Phật. Điều kiện gì mới có thể làm hậu bổ? Tri túc. Nghĩa này hay lắm! Dưới tri túc là thành Phật. Nghĩa muốn nói là: quí vị viên mãn rồi. Tri túc tức rất gần với viên mãn. Cho nên trong nghĩa của nó có “thượng túc”. Thượng không phải là trung hạ, trên trung túc còn có thượng túc, trên thượng túc thì không có nữa. Diệu túc nghĩa hay quá, hỉ túc. Quí vị xem túc, nó là diệu. Con người nên biết đủ, tri túc là “diệu” rồi. Người nếu tri túc sẽ hoan hỉ, không tri túc rất khổ não, không tri túc thì không hay nữa. Thượng, diệu, hỉ đều là do tri túc mà có.

“*Nãi dục giới đệ tứ thiên, ư ngũ dục chi lạc, sanh hỉ túc chi tâm, cố danh hỉ túc*.” Đối với thế gian này niềm vui của ngũ dục họ đã vừa ý rồi, mới có thể sanh đến tầng trời này. Nếu như còn có tham luyến, họ sẽ không đến được tầng trời này. Tầng trời này người tri túc mới có thể sanh đến được.

“*Kỳ nội viện vi Di Lặc đại sĩ chi Tịnh Độ, ngoại viện vi thiên chúng chi dục lạc xứ.*” Nó có nội ngoại viện, nói cách khác, tầng trời này là cõi phàm thánh đồng cư. Nội viện là đạo tràng của Đẳng giác Bồ Tát tu hành. Họ còn đợi lúc thời tiết nhân duyên chín muồi, họ sẽ hiện thân thành Phật. Ngoại viện là thiên nhân của cõi trời dục giới đệ tứ thiên. Báo độ của họ.

Sắc vô sắc thiên, sắc chỉ cho chư thiên sắc giới, mười tám tầng, sắc giới mười tám tầng trời. Vô sắc giới có bốn tầng trời, đều trú phía trên dục giới thiên, trụ ở hư không. Nói cách khác, họ không trú trong thế giới vật chất. Ngày nay chúng ta nói là vật chất hữu hình. Tinh cầu tinh hệ, họ không trú ở đó, họ trú tại không trung, không gian bất đồng duy thứ, họ gọi là Không cư thiên. Nếu như trú trên tinh cầu, trú tại sao hỏa, trú tại sao thủy, trú tại sao thiên vương, đó gọi là Địa cư thiên, họ không trú tại không trung, mà họ trú ở trên mặt đất.

Cho nên Thế Tôn hỏi lại A nan, nếu như không có núi Tu di, thiên nhân sẽ không có chỗ ở. Các thiên nhân từ Dạ ma thiên trở lên trú ở đâu? Phật hỏi câu này rất hay. Nay thế giới Ta bà - là thế giới của chúng ta, chư thiên từ Dạ ma trở lên có thể không nương núi Tu di, có thể trú trong hư không. Họ không nương núiTu di, có thể trú tại không trung, gọi là “Không cư thiên”. “*Tắc bỉ độ chư thiên*”, – tức chư thiên của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc – “*hà tu hữu tu di dã*”. Nghĩa này nói rõ ràng, nói minh bạch rồi.

*A nan đáp viết:* *nhân hữu bất khả tư nghì nghiệp lực, trí sử chư thiên y không nhi trú.*

Nghiệp, Câu Xá Quang Ký tập 13 nói: tạo tác gọi là nghiệp. Tạo tác của thân khẩu ý gọi là nghiệp, làm thiện gọi là thiện nghiệp, làm ác gọi là ác nghiệp. Thiện nghiệp có lực dụng sanh quả lạc, ác nghiệp có lực dụng sanh quả khổ, nên gọi là nghiệp lực. Nghiệp là tạo tác. Cổ đức dùng sự thật cụ thể để nói cho chúng ta, lúc đang tạo tác gọi là “sự”, đang tác sự, có thiện sự, có ác sự. Sau khi sự tạo tác xong gọi là nghiệp. Quí vị xem lúc học sinh đang lên lớp gọi là “tác nghiệp”. Bài học đều đã học xong rồi gọi là tốt nghiệp, nghiệp hoàn thành rồi. Vậy lúc chúng ta đang tạo tác gọi là tác sự, tạo tác xong rồi gọi là kết nghiệp. Nghiệp ở đâu? Nghiệp ở A lại da. Giống như quí vị tạo tác, đều có hồ sơ, có ghi chép, cất giữ ở đâu? Cất giữ ở A lại da, A lại da là kho tư liệu của quí vị. Bảo tồn rất lâu, bảo tồn vĩnh viễn. Đời đời kiếp kiếp nó đều bảo tồn được. Nếu như không bảo tồn, quí vị chứng Túc mạng thông thì làm sao có thể biết được đời quá khứ? Chứng đắc túc mạng thông, cũng không có gì khác. Giống như nói quí vị có thể đem những hồ sơ tư liệu của đời quá khứ ra xem lại, chính là ý này vậy. Phàm phu chúng ta không biết cất giữ ở đâu, không tìm ra được, người có túc mạng thông có thể đem tư liệu vô lượng kiếp về trước của bản thân ra xem. Biết được quá khứ làm những gì. Cho nên tạo tác không thể sơ suất, không thể hồ đồ được. Phòng tư liệu của quí vị, hồ sơ cất giữ của quí vị toàn là ác nghiệp, vậy là không tốt rồi. Ác nghiệp nhất định chiêu cảm ác báo. Gặp ác duyên, quả báo hiện tiền. Thiện quả là phước báu nhân thiên. Trong suốt cuộc đời, sẽ hưởng đại phước báo, của cải giàu có, hoặc sẽ đạt được địa vị rất cao. Đó toàn là có sẵn trong mạng của chúng ta, không liên quan gì đến người khác. Cho nên những điều này đều không thể không biết.

Hữu Bộ Tỳ Nại Da quyển thứ 46 nói: “*bất tư nghì nghiệp lực tuy viễn tất tương khiên*”. “Viễn” ở đây là quá khứ, mấy trăm năm trước, mấy ngàn năm trước, mấy vạn năm trước. Trong Phật Pháp nói là vô lượng kiếp, những nghiệp lực quí vị đã tạo, nếu gặp duyên, nghiệp lực này sẽ khởi hiện hành. Nó khởi tác dụng. Khi quả báo đã thành thục, muốn tránh cũng khó thoát. Nếu như là ác báo, khi nó đến quí vị muốn trốn tránh cũng tránh không được, nhất định phải chịu. Thiện có quả thiện, ác có quả ác, rất đáng sợ. Những liên hệ giữa người và người, chư vị cổ đức nói: đó chính là quan hệ luân lý. Luân lý là nói mối quan hệ giữa người với người. Nói rộng ra là quan hệ giữa người và tất cả chúng sanh, quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần, quan hệ giữa người với cỏ cây hoa lá, quan hệ giữa người với sơ hà đại địa, tất cả đều gọi là luân lý. Khắp pháp giới hư không là một chỉnh thể, không thể chia cắt. Phật Bồ Tát biết, cho nên từ bi của Phật Bồ Tát gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. “Vô duyên” là vô điều kiện, không cần lý do, không có điều kiện, tự nhiên nên làm như vậy. Phàm phu mê mất tự tánh, không biết mối quan hệ này, nên tạo tác rất nhiều việc sai trái. Tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì không biết. Nghiệp nhân quả báo, không sai một ly.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới.

Phật giải thích cho A nan bất tư nghì nghiệp là gì.

“*Phật ngữ A nan, bất tư nghì nghiệp, nhữ khả tri da*?” Ngươi có biết không?

“*Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghì. Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghì. Chúng sanh thiện báo, bất khả tư nghì*. *Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghì, kỳ quốc chúng sanh*,” – “kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc – *công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ*.” Ý nghĩa của đoạn này rất sâu sắc. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Quả báo, theo “ Tiên chú” , Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú cư sĩ Đinh Phúc Bảo biên tập. Quả báo chỉ cho thiện ác tạo tác trong quá khứ chiêu cảm được kết quả và hồi báo, cho nên gọi là quả báo.

Vốn là một thể, nếu chia chẻ nhỏ, tức là cảnh giới hôm nay chúng ta gặp vậy. Kết quả do trong kiếp quá khứ đã tạo nghiệp nhân, nên gọi là quả. Lại nữa, ứng với duyên đã tạo nghiệp mà có quả báo, nên gọi là báo. Vật chính để có thể sanh quả gọi là nhân, giúp cho nó nhanh chóng được quả gọi là duyên.

Dưới đây nêu ra ví dụ. Hạt giống của lúa mạch là nhân, nông dân cày cấy và mưa sương tưới tẩm... là duyên. Hôm nay lúa mạch đã chín đó là lấy lúa mạch năm ngoái làm hạt giống, cho nên đối ứng với lúa mạch năm ngoái là quả. Đối ứng với nông dân và mưa móc năm ngoái tức là báo. Đó là giải thích hai chữ “quả báo”. Nghĩa không sâu lắm, chúng ta đều có thể đọc hiểu được. Đáng để chúng ta chú ý là, sau khi biết được chân tướng sự thật này, lúc chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, chúng ta có nghĩ đến quả báo trong tương lai hay không? Sự việc này phải coi trọng. Nếu như chúng ta cảm thấy ý niệm này tương lai quả báo sẽ không tốt, hiện tại chúng ta phải dừng nó lại, không làm nữa, như vậy là tốt. Việc này tương lai quả báo chắc chắn là tốt, vậy thì ta nhất định phải làm. Như vậy mới là một người thực sự có trí huệ. Đời đời kiếp kiếp là người được đại lợi lạc. Họ hiểu được, rõ ràng rồi, trong đời này, gặp rất nhiều điều không như ý, những khổ báo bất thiện này, họ đều biết được nhân của nó từ đâu đến. Có một số việc tự làm tự chịu, không oán không hận. Bản thân tôi tự tạo, bản thân tôi đương nhiên phải chấp nhận; Có một số điều nó không phải là nhân bản thân tạo, đó là gì? Thay chúng sanh chịu khổ, không giống nhau. Bản thân không tạo nghiệp này, nhưng họ chịu quả báo này. Ý nghĩa chân thật của việc chịu khổ thay chúng sanh là ở đây. Hoằng pháp lợi sanh là việc tốt, khuyên người đoạn ác tu thiện là việc tốt. Nhưng thực lòng trên xã hội này thật sự có một số người không tin tưởng, không thể chấp nhận, còn hủy báng, lăng nhục, thậm chí xua đuổi quí vị phải xuất cảnh. Đó gọi là thay chúng sanh chịu khổ. Liền biết được ở nơi này chúng sanh phước mỏng. Quí vị xem, thiện pháp ở đây đẩy cũng không đi, có chướng ngại lớn như vậy, thông thường gọi nó là ma chướng, cũng gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, ma từ đâu mà đến? Do cộng nghiệp bất thiện sinh ra. Quí vị nhận biết nó một cách rõ ràng, thì quí vị ở trong cảnh giới sẽ rất thuận lợi, sống một cách tự nhiên, là viên mãn rồi. Việc giúp đỡ chúng sanh không viên mãn, trên thực tế đã viên mãn rồi. Việc tốt của quí vị bị người ta làm chướng ngại rồi, làm sao viên mãn? Phát tâm của quí vị đã viên mãn. Đại Thừa Phật Pháp luận tâm không luận sự. Phát tâm viên mãn chính là công đức viên thành. Sự việc chưa viên mãn là gì? Đó là chúng sanh phước báo chưa đủ, không liên quan gì đến quí vị. Trong Kinh Lăng Nghiêm Thế Tôn nói vậy.

Từ đó có thể biết rằng, gian nan có lớn hơn nữa, Bồ Tát không thể không phát tâm. Không phát tâm là sai rồi. Phát tâm nhưng làm không được, không sao cả, nhất định phải phát tâm. Cho nên, quí vị thật sự phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ học tập chánh pháp, giúp họ vãng sanh Tịnh Độ mà trong đó có người phá hoại, lực lượng đó rất lớn mạnh, quí vị không thể kháng cự, hoặc là quí vị rời đi, hoặc là quí vị không làm nữa. Kỳ thực công đức của quí vị viên mãn rồi. Quí vị nên cảm ơn những người làm chướng ngại đó. Vì sao vậy? Vì họ không chướng ngại, quí vị phải làm rất vất vả. Họ vừa chướng ngại, không cần làm nữa, công đức cũng viên mãn. Quí vị nghĩ xem ai tiện lợi? Bản thân vốn được lợi nhiều rồi mà lại không tự biết. Những người kia họ tạo nghiệp rồi, họ phải chịu quả báo. Tôi công đức viên mãn rồi, tôi không phải không làm, thật sự muốn làm, nhưng duyên chưa thành thục, nhưng công đức vẫn viên mãn rồi. Trong Phật Pháp tính nợ hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chẳng oan uổng ai tí nào. Không thể nói người ta vừa chướng ngại, quí vị không có công đức nữa. Vậy chúng ta đều bớt giận rồi, công đức viên mãn rồi, lại không cần phải làm nữa. Cho nên đối với người làm chướng ngại, sanh tâm cung kính, tâm cảm ơn. Còn phải nên đem công đức của mình hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp họ tạo tương lai sẽ chịu khổ báo. Chúng ta đem công đức hồi hướng cho họ, họ tương lai chịu khổ ít hơn một tí, nhẹ hơn một tí. Đây là sự đền đáp của chúng ta đối với họ. Họ giúp chúng ta thành tựu, chúng ta đền đáp cho họ. Chắc chắn không có mảy may tâm oán hận. Học Phật không thể không hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu sắc. Vả lại những sự việc này nơi nào ở đâu cũng có thể gặp phải. Trong xã hội hiện nay, bất cứ tại quốc gia địa phương nào đều sẽ gặp phải. Cho nên hiểu được, chúng ta sẽ biết xử lý như thế nào. Không đến nỗi phải oán hận, không đến nỗi làm cho sự việc sai đi. Chẳng có gì là không như pháp.

Dưới đây chúng ta xem tiếp “*bất khả tư nghì giả*”, “tư” là tư duy, “nghì” là ngôn ngữ, bất khả tư nghì là “siêu tình li kiến”, “tình” là bảy tình, là tình thức, “kiến” là cách nghĩ của quí vị, cách nhìn của quí vị. Bất khả tư nghì là siêu việt. Nói cách khác, đó không phải là tình kiến của ta có thể hiểu được, không phải là tình kiến của ta có thể nhìn thấy được. Cách giải thích sau là: là điều không phải tư duy ngôn ngữ của chúng sanh có thể đạt đến được. Cách giải thích này cũng rất hay. Là điều quí vị không thể tưởng tượng được. Dùng ngôn ngữ hiện nay nói: là thứ mà tri thức không đạt đến được, không có cách gì hiểu được. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Nghiệp báo chúng sanh người thông thường không nhìn thấy được. Nghiệp báo là hai sự việc, một là nghiệp nhân, một là quả báo. Nghiệp báo chính là nghiệp nhân và quả báo, đều sâu sắc. Có một số nghiệp nhân là hiện tại, quả báo sẽ trong đời sau. Quả báo đang hiện tại nghiệp nhân là ở kiếp trước.

Do vì nghiệp nhân có thiện ác nên gặp quả báo khổ và lạc. Thiện nhân thì quả lạc, ác nhân thì quả khổ, chẳng mảy may sai khác. Việc này không thể không biết.

 *Bảo Tích Kinh Cửu Thập Lục viết*: “*Diêm La thường cáo bỉ tội nhân, vô hữu tiểu tội ngã năng gia. Nhữ tự tác tội kim nhật lai, nghiệp báo tự chiêu vô đại giả*.” Diêm La vương nói với người chịu tội, Diêm La vương nói lời nói thật. “vô hữu” là ta không thể thêm tội rất nhỏ cho ngươi. Nói cách khác, Ta không thể đổ tội cho ngươi. Tội là do ngươi tự tạo, ngươi phải tự chịu. Ta không có quyền đổ thêm tội cho ngươi, trừng phạt ngươi, Diêm La vương nói: ta không có năng lực này. Những quả báo này là gì? Là ngươi tự tạo tội, hôm nay ngươi đến nơi này, tự nhiên mà đến nơi này, là tiểu quỷ đi bắt ngươi đến gặp Diêm la vương, vậy tiểu quỷ do Diêm la vương phái đi sao? Không phải vậy. Tiểu quỷ kia là ai? Là oan thân trái chủ của ngươi, bắt ngươi đến, điều này cần phải hiểu! Oan thân trái chủ biến hóa làm vô thường, biến hóa làm đầu trâu mặt ngựa đến bắt ngươi. Ngươi tự đến, tự làm tự chịu.

Nghiệp báo tự chiêu không ai thay được, ngươi tự tạo tội hôm nay đến. Bốn câu này rất hay: diêm la thường nói tội nhân kia, tội rất nhỏ ta cũng không thêm cho ngươi, ngươi tự tạo tội hôm nay đến, nghiệp báo tự chiêu không ai thay được.

Lại như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, trong đó cũng có một đoạn kinh văn: “ *Bồ Tát tự niệm, ngã ư quá khứ vô thỉ kiếp trung, do tham sân si, phát thân khẩu ý, tác chư ác nghiệp, vô lượng vô biên*. *Nhược thử ác nghiệp hữu thể tướng giả, tận hư không giới, bất năng dung thọ*.” Đây là lời nói trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, đó là sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát có trí huệ, có thể có thần thông, Bồ Tát biết quá khứ. Quí vị xem họ biết: tôi trong quá khứ vô thỉ kiếp, quá khứ đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp trước, Bồ Tát biết được, túc mạng thông. Do vì tham sân si, phát khởi ở thân khẩu ý. Tham sân si là nghiệp nhân, nhân tạo tác của tội nghiệp. Thân khẩu ý là công cụ để tạo tác ác nghiệp, là duyên. Làm cho quí vị tạo vô lượng vô biên ác nghiệp. Nếu như những ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không pháp giới không thể dung nạp, dung chứa được, quí vị tạo nghiệp nhiều ít? Bồ Tát như vậy, chúng ta có người nào lại không như vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chắc chắn tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp ít, cho nên quả báo ở trong lục đạo. Lạc báo ít, khổ báo nhiều, nguyên nhân chính là đây vậy.

“*Tác nghiệp vô biên, báo tất tùy chi*”, thiện chắc chắn có thiện quả, ác nhất định có ác báo. Nhân quả thông ba đời. Quí vị thực sự hiểu rõ, làm cho rõ ràng rồi, mới thực sự hiểu được một đời người chắc chắn không thể lợi dụng ai được, cũng nhất định không bị thiệt thòi. Vì sao vậy? Vì quả báo thông ba đời. Đời này quí vị chịu thiệt, đời sau sẽ bù đắp; đời này lợi dụng người khác, đời sau phải trả nợ, giết người nhất định phải đền mạng, thiếu nợ nhất định phải trả nợ. Tôi có tiền bị người khác lừa gạt, không nên để trong lòng. Nếu như là của họ, chắc là trong đời quá khứ tôi đã lường gạt họ, ngày nay tôi trả cho họ, vậy là hết nợ rồi. Nếu như không phải, thì họ đến gạt tôi, kiếp sau họ sẽ phải trả cho tôi, trả cho tôi lại còn phải trả thêm tiền lãi. Thật không lợi dụng gì được.

Học Phật giác ngộ, hiểu rõ rồi, không như trước đây nữa, mắc nợ người khác, trả rồi thì hoan hỉ; người khác nợ tôi, không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi không nói chuyện nợ nần với họ nữa. Trong lục đạo lại tìm những sự việc phiền phức này, không cần nữa, tốt lắm!

Quí vị gạt tôi tiền, tôi không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 344

# Tập 345

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 397, bắt đầu xem hàng thứ ba câu cuối cùng.

 Bảo Tích Kinh Cửu Thập Lục viết, – bài kệ này rất quan trọng, ở trước đã đọc qua rồi, chúng ta đọc thêm một lần nữa –

“*Diêm La thường cáo bỉ tội nhân,*

*vô hữu thiểu tội ngã năng gia,*

*nhữ tự tác tội kim nhật lai,*

 *nghiệp báo tự chiêu vô đại giả*.”

Bài kệ bốn câu này chúng ta nên đọc nhiều, tốt nhất là có thể học thuộc nó, rất quan trọng, thời thời nhắc nhở bản thân.

Dưới đây nói, giống như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm nói rằng: “*Bồ Tát tự nghĩ, ta từ trong vô thỉ kiếp, do tham sân si phát ra thân khẩu ý, tạo các ác nghiệp vô lượng vô biên. Nếu như ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không giới cũng không thể dung thọ*.” Đây là lời Phổ Hiền Bồ Tát nói trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta học Phật đều thừa nhận, đương nhiên cũng có người không thừa nhận. Sinh mạng của chúng ta không phải chỉ có một kiếp này. Sinh mạng là vĩnh hằng, có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thỉ, vị lai vô chung. Đó là thật tướng của sinh mạng, cũng chính là chân tướng. Đã chắc chắn có quá khứ, quá khứ vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, nếu như trái với tánh đức, đó là nghiệp.

Bồ Tát được sáu thứ thần thông: túc mạng thông, tức là biết sự việc trong đời đời kiếp kiếp quá khứ. “Thông” có lớn nhỏ không đồng, hoàn toàn dựa vào việc quí vị đã trừ bỏ được mấy phần chướng ngại. Nếu như chướng ngại đều không còn nữa, năng lực của quí vị đã khôi phục viên mãn rồi. Quí vị sẽ biết được từ khi sinh mạng bắt đầu cho đến hiện tại, đều biết được. Nếu như chướng ngại rất nhiều, quí vị chỉ có thể đột phá chút ít. Năng lực này cũng có thể phát hiện. Quí vị có thể biết quá khứ mười đời, một trăm đời, một ngàn đời, có được năng lực này.

Chúng ta từ báo cáo thôi miên của tiến sĩ người nước ngoài Ngụy Tư, ông ta từng có một bệnh nhân, ông ta thôi miên cho người này, trở về quá khứ mấy mươi đời, dường như thời gian là hơn 4000 năm, khoảng 80, 90 đời. Nói rằng đương thời môi trường nhà ở là trong hang động. Ngày nay chúng ta nói là người hoang dã, chưa tiến vào giai đoạn có văn hóa.

Nếu như có trí huệ viên mãn, thì sẽ hiểu được sự thật như trong kinh đã nói vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tạo nghiệp, chắc chắn ác nghiệp nhiều hơn thiện nghiệp, thế nên ác nghiệp lớn, ác nghiệp nặng, tích lũy đến ngày nay, hoàn toàn không biết tội phước, không biết việc bản thân đã làm là sai trái. Người quá khứ đã tạo tác tội nghiệp, biết được đây là việc không tốt. Nhưng vì trước mắt có lợi ích, nên đã làm. Tuy rằng đã làm, nhưng trong lòng có chút bất an. Con người hiện tại không như vậy nữa, họ cho rằng tạo tác tất cả tội nghiệp đều là đúng, không có tội lỗi gì. Ngược lại họ rằng làm thiện là một kiểu sai trái, làm thiện là sai lầm, vậy là đạt đến cực điểm rồi. Lúc này phải làm thế nào? Tất cả pháp thế gian xuất thế gian, đối với quí vị đều không còn ích lợi gì, không có tác dụng gì nữa. Luân lý đối với quí vị cũng không có tác dụng; đạo đức đối với quí vị cũng không có tác dụng; nhân quả cũng không có tác dụng. Khinh bỉ coi thường lời dạy của Phật Bồ Tát, lời dạy của Thánh Hiền. Cho rằng điều này là sai lầm, là tư tưởng phong kiến, tư tưởng lạc hậu. Trong hoàn cảnh này cuối cùng là do ông trời sắp đặt thôi.

Xã hội ngày nay biến động rồi, thiên tai trên trái đất coi như là tính tổng nợ. Mong rằng lúc này đây có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Đích thực chư Phật Bồ Tát, trời cao vô cùng từ bi, luôn luôn ở bên kia mong chờ quí vị giác ngộ, mong chờ quí vị quay đầu.Tuy sự giáo dục của Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền bị người hiện tại bài xích, chê bai là phong kiến, mê tín. Chỉ có số người rất ít còn tin tưởng, còn chấp nhận. Trong hoàn cảnh này, có một người tin tưởng, thì cứu một người; có hai người tin tưởng thì cứu hai người, người không tin, tùy họ thôi! Họ thông minh, họ giỏi giang, họ có bản lĩnh, lúc tai họa đến cũng không tránh khỏi. Đó là tự làm tự chịu.

Lời của Diêm La Vương trong Kinh Bảo Tích nói rằng: “tất cả khổ báo trong ba đường là do tự làm tự chịu, không liên quan gì đến Diêm La vương, cũng không liên quan gì đến chư Phật Bồ Tát, là nghiệp báo tự chiêu, không ai thay được, không ai có thể thay thế cho quí vị được.” Phật Bồ Tát không thể chịu thay, thượng đế cũng không thể chịu thay. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, có một đoạn nói rằng: tội nghiệp chúng ta tạo tác từ vô thỉ kiếp đến nay, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó không có thể tích. Nếu như là hiện tượng vật chất, nó có thể tích, thể tích dù nhỏ, nhỏ đến bao nhiêu? Tận hư không cũng không dung nạp được từ nghiệp vô lượng kiếp đến nay. Quí vị nói xem, điều này đáng sợ biết bao. Ngày nay chúng ta gặp rồi, thời khắc tính tổng nợ đã đến rồi, trước lúc điều này còn chưa đến, họa tai trùng trùng, đều là những lời cảnh cáo của trời cao đối với chúng ta.

Chúng ta thấy rồi, chúng ta nghe rồi. Hiện nay những báo cáo trên mạng, trên vệ tinh, chúng ta hiểu rõ rồi. Thực sự hiểu rõ chính là giác ngộ. Giác ngộ rồi sửa sai làm mới, sửa đổi quay đầu, nghe lời người lớn. Người lớn là ai? Là lời tổ tiên, lời Phật Bồ Tát, lời Thánh hiền nhân. Họ không dối người. Lời của họ đều là lời chân thật, là lời đúng đắn. Những điều họ nói, những điều họ thực hành, những điều họ làm đều tùy thuận tánh đức.

Văn hóa truyền thống xưa từ ngàn vạn năm lưu truyền lại, luân lí chỉ có năm điều 22 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.” Hai mươi hai chữ mà chưa làm được! Xã hội ngày nay, không ai nói đến điều này nữa. Nói nhiều cũng không ích gì, không kịp nữa rồi. Ngày nay càng ít lời càng tốt, quan trọng nhất là chúng ta phải nên làm. Năm câu này chưa làm được, một điều cũng chưa làm được. Vì sao không làm được? Vì không hiểu ý nghĩa của nó. Cái gì gọi là phụ tử hữu thân, cái gì gọi là phu phụ hữu biệt, không hiểu.

“Ngũ luân” là căn bản của đạo đức. “Ngũ thường” là nền tảng quan hệ giữa người với người. Có quan hệ thì phải làm hết nghĩa vụ, tức là đối đãi với mối quan hệ này như thế nào. “Ngũ thường” là nền tảng của tánh đức. Giống như tứ đức được nói trong Hoàn Nguyên Quán, đó là bốn đức căn bản của tự tánh.

Người Trung Quốc nói năm điều: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Năm chữ này cũng không thể làm được. Vì sao vậy? Vì không hiểu. Cái gì gọi là “nhân”? không biết được. Cái gì gọi là “nghĩa?” cũng không biết. Tứ duy bát đức– “tứ duy” là lễ, nghĩa, liêm, sỉ; “bát đức” là hiếu, đễ, trung, tín, nhân, ái, hòa, bình. Ngày nay vấn đề không phải là nói hay làm, không hiểu nghĩa của chữ, cho nên họ không làm được. Vì sao không hiểu, vì không ai dạy. Trong nhà cha mẹ, người lớn không dạy, xã hội không có ai dạy, quốc gia không ai dạy. Trường học tuy rất nhiều, từ mẫu giáo cho đến sở nghiên cứu, không ai dạy những thứ này, không nói đến những thứ này. Đó là ông trời tính sổ rồi.

Giác ngộ là gì? Người giác ngộ đối với những việc này đã rõ ràng, quay đầu. Từ hôm nay trở đi khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, phải trở về với bốn điều này, tương ứng với nó, người này được cứu rồi. Người này trong lúc thiên tai cũng sẽ được bình an. Phàm là người bình an vượt qua, tôi tin rằng họ sẽ có sứ mệnh cả. Sứ mệnh này chính là điều cổ nhân nói: ngươi còn lưu lại thế gian này, ngươi phải vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mệnh, vì Thánh xưa nối việc học, vì thiên hạ khai thái bình. Đó là “tứ vị”. Trong đại thiên tai, vì sao quí vị có thể vượt qua bình an? Vì quí vị có nhiệm vụ, có dũng khí, có quyết tâm, có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Trong Phật Pháp, gọi người này là đại Bồ Tát, không phải người phàm. Thực sự sám hối, thực sự sửa đổi tiến bộ, chấp nhận sự dạy dỗ của chư Phật Bồ Tát. Kinh điển rất nhiều, nhưng không còn kịp nữa, chỉ chọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này - Chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ - chỉ chọn một bộ này. Hoặc là chọn sớ sao Kinh A Di Đà của Liên Trì đại sư, hoặc là Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, ngoài ra đều không cần nữa, không kịp nữa rồi.

Pháp thế gian, điển tịch của Trung Quốc tư tưởng của Nho Thích Đạo đều có, thì quí vị có thể chọn một bộ Quần Thư Trị Yếu. Bộ sách này là từ trong 65 loại kinh, sử, tử tóm lược lại. 65 loại tóm lược thành Quần Thư Trị Yếu. Nội dung là gì? Tu thân như thế nào, tề gia như thế nào, trị nước như thế nào, bình thiên hạ như thế nào. Đây là một quyển sách hay do Đường Thái Tông ra lệnh biên tập. Người chủ biên là thừa tướng Ngụy Trưng.

Nhất định phải ghi nhớ “tạo nghiệp vô biên, báo tất tùy chi”. Đây là giáo dục nhân quả. Nghiệp nhân quả báo, không sai một li. Cho nên quí vị khởi tâm động niệm phải nghĩ đến, thiện niệm thiện nhân chắc chắn có thiện quả; ác niệm ác nhân chắc chắn có ác báo. Như Câu Xá Luận Cửu nói rằng: “*thượng chí Thế Tôn vô năng giá ức, dĩ nghiệp thế lực tối cường thạnh cố*.” Câu nói này nói rất hay, lời chân thật. Thế lực của nghiệp lớn quá, ngay cả Phật cũng không có cách gì khống chế nó, bảo nó đừng phát tác, không thể được.

Thập phương chư Phật Như Lai đại từ đại bi, cũng không thể khống chế những tai nạn trên trái đất ngày nay. Vì sao vậy? Vì đây là nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm quả báo xuất hiện. Cho nên nghiệp báo chúng sanh là bất khả tư nghì.

Chúng ta xem tiếp câu dưới.

“*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghị giả, như Đại Tập Kinh viết: ‘chúng sanh chi hành bất khả tư nghị, chúng sanh cảnh giới bất khả tư nghị*”. Đây là nói về thiện căn.

Lại như Thiền sư Lâm Tế nói: ngươi muốn biết Phật Tổ không? Chỉ cần ngươi có thể nghe pháp là được.

Trong lời của Thiền sư Lâm Tế còn có nghĩa khác. Ý ngài hỏi là: ngươi muốn biết Phật không? muốn biết Tổ sư không? Nay ngươi có thể nghe pháp là được, đó chính là chư Phật, đó chính là Tổ sư. Câu này quí vị nghe hiểu được chưa? Tôi muốn gặp Phật, muốn gặp Tổ Sư, tôi có thể nghe, tôi có thể nhìn. Có thể nghe là gì? Là tánh nghe. Có thể nhìn là gì? Là tánh thấy. Tánh nghe, tánh thấy chính là chư Phật Như Lai, chính là chư vị Tổ sư. Đó là tánh. Ngài Lâm Tế nói không sai tí nào. Chúng ta không nhận ra. Hoặc giả trong lúc chúng ta đang nghe pháp, nhất niệm hồi quang, đó chính là tự tánh này lóe lên một tí, giống như điện chớp vậy chỉ lóe lên một tí. Niệm thứ hai lại mê rồi, nó không thể tiếp tục, tiếp tục tức là phóng đại quang minh rồi, chỉ là một niệm chớp quang. Một niệm chớp quang này, chớ coi thường nó, rất là đáng quý. Vì sao vậy? Vì từ vô thỉ kiếp đến nay, quí vị chưa hề lóe lên như vậy. Lần này bắt đầu lóe lên một lần, vậy là rất giỏi rồi. Hi vọng một ngày có thể lóe thêm vài lần. Một ngày có thể có một lần lóe quang, giống như Di Lặc Bồ Tát nói: thời gian lóe quang dài bao lâu? Một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây, cũng đã rất quý. Niệm thứ hai là họ mê lại rồi, niệm thứ ba mê càng sâu hơn, niệm thứ tư mê không quay đầu được nữa. Cho nên sự việc này, phải thường thường thân cận chư Phật Bồ Tát, nghe chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp, giúp chúng ta khai ngộ. Vì sao có người nghe rồi khai ngộ, có người nghe rồi lại mê hoặc? Đó là do vì chính mình. Bản thân thực sự có thể y giáo phụng hành, buông bỏ hết tất cả tập khí phiền não, họ sẽ nghe hiểu được, họ sẽ nghe được rõ ràng, tức sẽ có tác dụng. Nếu như tập khí phiền não không buông nổi, họ sẽ nghe không hiểu, họ không có cảm giác, họ không có những thay đổi. Sự việc như vậy, nếu như chúng ta quan sát tỉ mỉ, cùng nhìn một vật giống nhau, cùng nghe một việc như nhau, có người cảm động rơi nước mắt, có người hoàn toàn không cảm động như không có việc gì. Ở đây chúng ta có thể lãnh hội được, người bị cảm động là thiện căn của họ đã được phát hiện; người hoàn toàn không bị cảm động, do nghiệp chướng của họ quá nặng, không phải họ không thể cảm động.

Sức mạnh thuyết pháp của Phật còn chưa đủ để cảm động họ, họ chắc chắn phải huân tập thời gian dài hơn nữa, cuối cùng họ sẽ cảm động. Cho nên vì sao nói phải “trường thời huân tu, phải nhất môn thâm nhập”? Để dễ cảm động. Vậy người không thể cảm động, như chúng ta thường nói: người này lòng tự tin quá mạnh, tự ngã quá lớn, thành kiến quá sâu, tự cho mình đúng. Người như thế rất khó cảm động. Sau khi cảm động, nếu như không thể thực sự buông xuống, vậy là vừa đối diện với cảnh giới cảm động họ lại mê rồi. Những thứ này đều là hiện tượng trước mắt chúng ta. Họ không thể duy trì, nếu duy trì được, đó là từ ác biến thành thiện rồi. Loại thiện căn này đích thực có liên quan đến đời quá khứ.

Năm xưa, lúc bà Phật tử họ Hàn còn tại thế, nói chuyện với tôi rất nhiều lần, đứa cháu nội của bà, lúc đó chỉ mới bốn năm tuổi, nó đang xem thế giới động vật, lúc nhìn thấy động vật nhỏ bị động vật lớn ăn, lúc bị làm tổn hại, nó xem đều rơi nước mắt. Bà ấy hỏi tôi, việc này là thế nào? Ngài xem xem đứa bé này, nó không xem được những cảnh thê thảm như thế. Xem những thứ này, ngài thấy đấy nó đều rơi nước mắt, nó rất đau lòng. Tôi nói với bà: đứa cháu này của bà có thiện căn rất sâu dày, nó có tâm thương hại, nó có tâm thương yêu, nó muốn giúp đỡ nhưng không được. Người xưa nói: “lực bất tòng tâm”. Nó có thiện căn.

Đọc sách, lúc đọc đến đoạn người tốt bị người xấu hại, cũng sẽ đau lòng rơi nước mắt. Quan sát nó từ nhỏ, có thiện căn, thì giáo dục nó cho tốt, tương lai sẽ là người có đạo đức, người có học vấn, có thể làm những việc tốt cống hiến cho xã hội. Có thể hành thiện là thiện căn; có thể làm ác là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Cho nên Phật nói tham sân si là ba độc phiền não. Tất cả những điều bất thiện đều từ ba cái gốc này mà sanh ra. Ngược lại, chính là ba thiện căn: không tham, không si, không sân, còn phải thêm cái nữa là không mạn, không nghi. Không nghi là không hoài nghi đối với thánh giáo, không hoài nghi đối với chư Phật Bồ Tát, không hoài nghi nhân quả báo ứng. Đó chính là thiện căn, dễ dàng giác ngộ. Dễ dàng cảm động thì dễ dàng giác ngộ, không dễ dàng cảm động thì không dễ dàng giác ngộ. Lòng tự tin của họ quá mạnh, họ không chịu tiếp nhận cảnh bên ngoài. Người như vậy trong xã hội ngày nay nhiều lắm. Những thứ của Thánh hiền họ nghe không lọt tai, họ không thể chấp nhận. Tự cho rằng tin tưởng khoa học. Thực tế khoa học là gì? Họ dường như hiểu nhưng không hiểu, họ hoàn toàn chưa thật hiểu. Thực sự hiểu khoa học, tôi tin rằng họ nhất định tin nhân quả. Nghiên cứu khoa học không tách rời nhân quả.

Planck (Phổ Lãng Khắc) nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất là quả, do nguyên nhân gì mà thành tựu? Ông ta thực sự đã tìm ra. Ý niệm là nền tảng của vật chất. Ý niệm là nhân, vật chất là quả. Điều này không khác gì những thứ trong Pháp Tướng Tông đã nói. Pháp Tướng Tông nói: “chuyển tướng” tức là “kiến phần” – kiến phần của A lại da, kiến phần muốn thấy, lập tức liền xuất hiện tướng phần. Tướng phần chính là vật chất, tướng cảnh giới. Nếu như kiến phần không muốn thấy, hiện tượng vật chất sẽ không có. Kiến phần muốn thấy, hiện tượng vật chất tự nhiên liền xuất hiện. Vì sao kiến phần muốn thấy? Đó là một hiện tượng tự nhiên, kiến phần từ đâu mà có? từ nghiệp tướng đến – là ba tế tướng của A lại da. Kiến phần là chuyển tướng, vật chất là tướng của cảnh giới, là ba tế tướng của A lại da.

Tông Pháp Tướng Duy Thức nói, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ra toàn là giả. Đều là từ ba thứ này mà biến hóa ra. Nghiệp tướng năng biến là chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đại thừa nói nhân quả, phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhà khoa học tin có nhân quả, tin tưởng có nhân sau đó nhất định sẽ có quả. Thấy quả biết nó nhất định có nhân. Thiện quả nhất định có thiện nhân, ác báo nhất định có ác nhân. Cho nên Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân; chúng sanh không sợ tạo nhân, khi quả báo xuất hiện mới lo sợ. Lo sợ cũng vô ích, cũng không thoát khỏi được.

“*Mỗi nhật đa ban dụng xứ, khiếm thiểu thậm ma? Lục đạo thần quang, vị tằng gián yết*”. Thiền tông thường nói: “ lục căn môn đầu phóng quang động địa”. Lục căn là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý. Căn tánh của sáu căn chính là Phật, chính là Phật tánh. Phật tánh ở đâu? Phật tánh khởi tác dụng ở sáu căn. Ở mắt gọi là tánh thấy, ở tai gọi là tánh nghe, ở mũi gọi là tánh ngửi. Tánh ngày ngày khởi tác dụng, chưa hề gián đoạn, nên nói “vị tằng gián yết”.

“*Khả kiến chúng sanh chi nhật dụng dữ cảnh giới quân siêu tình li kiến, bất khả tư nghị dã*.” Giác mê đều từ đây mà phân chia. Trong căn tánh của sáu căn trộn lẫn cả tình, trộn lẫn cả kiến. Kiến này là gì? Đó là phân biệt, đó là chấp trước. Căn tánh của sáu căn ẩn tàng rồi, thì sáu thức hiện tiền, sáu thức là mê. Căn tánh sáu căn là giác. Lăng Nghiêm Hội thượng, Giao Quang đại sư, trong Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch nói: “xả thức dụng căn”, đó là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, sáu căn phóng quang động địa. Nếu như họ mang thêm tình thức, tình kiến, thì đó làm phàm phu. Lục đạo chúng sanh mê mà không giác. Tự cho mình đúng, vậy là sai rồi.

Lại như Kinh Pháp Hoa nói rằng: “nếu người tâm tán loạn, đi vào trong tháp miếu, một xưng Nam mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Hiển thị sâu sắc thiện căn của chúng sanh, chẳng phải là điều suy lường phân biệt mà đạt đến được. Đó là gì? Đó là người bình thường, là phàm phu, tâm tán loạn, họ đi vào tự viện đạo tràng, bất luận là có tâm hay vô tâm, niệm một câu Nam mô Phật, Nam mô A Di Đà Phật, đều đã thành Phật đạo. Chữ “đã” này không phải nói họ lập tức liền thành Phật, không phải là ý này, là chủng tử thành Phật đã trồng vào trong A lại da của họ, trong thức A lại da của họ có chủng tử Phật. Khi nào chủng tử này khởi hiện hành, thì họ sẽ thành Phật. Khởi hiện hành là gặp duyên, vậy là chúng ta hiểu được, trong tâm mỗi chúng ta đều biết có Phật. Mặc cho quí vị thích cũng tốt, phản đối cũng được, tán thán cũng tốt, hủy báng cũng được, điều đó không hề gì. Nói tóm lại, trong tâm quí vị có Phật. Chỉ cần có Phật, gặp duyên quí vị sẽ có thành tựu. Tương lai họ sẽ nhờ chủng tử này mà tu hành chứng quả. Nếu như niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật, họ sẽ nhờ chủng tử này, tương lai gặp được pháp môn Tịnh Độ này, họ sẽ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện căn chúng sanh bất khả tư nghì, nếu như chúng ta muốn hiểu được đạo lý này, giờ giờ phút phút, bất luận đối với người nào, dù cho họ là một người tu hành rất tốt, họ vẫn chưa vãng sanh, chúng ta gặp họ niệm Nam mô A Di Đà Phật, đây là giúp họ tăng trưởng thiện căn, giúp họ sớm thành Phật. Công đức này lớn lắm, lớn lắm thay. Bản thân chúng ta có tâm này, vậy bản thân làm sao không thể không thành Phật? Điều kiêng kị nhất là tạp tâm nói nhảm, chúng ta thật làm, lời nhảm nhí không nói, gặp người A Di Đà Phật. Bất luận họ nói gì cho tôi nghe, trả lời họ toàn là A Di Đà Phật. Những điều mình muốn nói với mọi người cũng không cần nữa, đều quy về một câu A Di Đà Phật này. Thiện quả quí vị niệm Phật sẽ nhanh chóng hiện tiền, trong lúc nạn tai sẽ được bình an, A Di Đà Phật đón quí vị đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, vĩnh viễn thoát li lục đạo, mười pháp giới, thực sự công đức viên mãn. Đây thực sự là không phải do suy lường phân biệt mà đạt được.

Chúng ta xem tiếp tiết dưới đây.

*“Chư Phật Thánh lực”*

Thế giới Chư Phật cũng bất khả tư nghì, nói chư Phật là chỉ chung mười phương Như Lai. Thánh lực, lực là lực dụng. Chúng ta thường nói năng lực, tức là tác dụng.

Căn cứ Phạn Ngữ Danh Nghĩa Đại Tập và Tông Kính Lục quyển 48, có 5 loại lực. Thứ nhất là định lực, thứ hai là thông lực – thần thông, thứ ba là tá thức lực, thứ tư là đại nguyện lực, thứ năm là Phật Pháp chi uy đức lực. Năm loại lực này bất khả tư nghì, nên nói thánh lực bất khả tư nghì.

Ngày nay chúng ta trong năm loại lực này, đặc biệt cần là định lực, là nguyện lực. Bất luận là thuận cảnh, hay thiện duyên quí vị có định lực, trong cảnh giới đó không khởi tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên không khởi sân nhuế. Mà khởi gì? Luôn luôn khởi tâm A Di Đà Phật. Nên nhớ kỹ!

Thời gian không nhiều nữa, tu gấp rút. Việc tốt, A Di Đà Phật; việc xấu, vẫn A Di Đà Phật, luôn luôn trở về A Di Đà Phật. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, không bị ngoại duyên ảnh hưởng. Con đường thế giới Cực Lạc này chúng ta đi thông rồi, đồng tâm với A Di Đà Phật, đồng tâm với chư Phật Như Lai, nguyện tất cả đều thành Phật, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với tất cả chúng sanh. Chúng sanh này ác, thường hay tìm tôi gây sự, muốn hại tôi, đối với họ tôi vẫn A Di Đà Phật, vẫn dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối với họ. Họ hãm hại tôi như thế nào, tôi coi như không có việc đó. Như vậy là đúng rồi, tâm tôi hoàn toàn quay về Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối với những người tạo nghiệp cực trọng, tạo tác năm tội ngũ nghịch, Phật A Di Đà đều tha thứ cho họ. Ai trừng phạt họ? Là nghiệp lực bản thân trừng phạt, chắc chắn không liên quan gì đến Phật A Di Đà. Phật A Di Đà niệm niệm chỉ mong mỏi họ quay đầu. Quay đầu hay không, Phật A Di Đà vẫn một lòng từ bi đối với họ. Điều này chúng ta nên học, đối với tất cả chúng sanh làm ác, không sanh tâm phân biệt, không sanh tâm ghét bỏ. Mà nên sanh tâm từ bi, tâm thương cảm, biết họ bản tánh vốn thiện, biết họ vốn đã là Phật. Chúng ta nên học như chư Phật Bồ Tát vậy, chúng ta sẽ cảm hóa được họ, thực sự giúp họ quay đầu. Làm cho tâm mình thuần tịnh thuần thiện, vậy là hoàn toàn đúng rồi. Đối với tất cả chúng sanh không có ác ý, đại tai nạn tuy có xuất hiện, quí vị sẽ bình an vượt qua. Vì sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát hộ niệm cho quí vị, thiên long thiện thần giúp đỡ quí vị.

*Hiện ước kim kinh* - nay đối với bản kinh này mà nói: “*Pháp Tạng đại sĩ trú chân thật huệ*”, người minh tâm kiến tánh đều trú trong trí huệ chân thật. Trí huệ chân thật là trí huệ bát nhã vốn đủ tự tánh, không phải bên ngoài đến, chỉ cần kiến tánh, nó liền xuất hiện.

“*Ư vô lượng kiếp trang nghiêm Phật độ*”. Như thế nào là trang nghiêm Phật độ? Câu dưới đây sẽ giải đáp được. “*Đức như Phổ Hiền*”, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương chính là trang nghiêm Phật độ. Chúng ta có thể thực hành thập đại nguyện vương, giống như Phổ Hiền Bồ Tát trang nghiêm quốc độ Phật.

Thứ nhất là: lễ kính chân thành.

Thứ hai là tán thán Như Lai, Như Lai là nói về tánh đức. Người này khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác tương ưng với tánh đức, nhất định tán thán. Họ là người xấu, người xấu đã làm một việc tốt, những việc khác không bàn đến, nhưng việc tốt này nên tán thán. Họ làm những việc ác khác, ta cũng tuyệt đối không bàn đến, không nhắc nữa, cũng không cần để trong lòng. Như vậy mới có thể cảm hóa họ. Bản thân phải làm được, nói không chẳng ích gì. Phải diễn nó ra, tức biểu diễn, làm ra cho họ thấy, thực sự yêu mến họ, thực lòng giúp đỡ họ. Những cách làm này chính là trú chân thật huệ. Lễ kính là biểu hiện bên ngoài, chắc chắn là bình đẳng. Tán thán thì có sai biệt. Họ làm ác, không tán thán, họ thực hành thiện pháp nhất định tán thán. Họ làm thiện pháp thời gian ngắn, chỉ làm một ngày hai ngày, một ngày hai ngày này chúng ta tán thán họ. Làm ác thời gian dài, tuyệt nhiên không nhắc đến. Ngay cả Nho gíao cũng có thể làm được, “thành sự bất thuyết, toại sự bất gián, kí vãng bất cứu”, Nho giáo cũng có thể làm được mà. Cảnh giới của Phật càng cao hơn “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, phải làm cho được phạm trù chân thật. Khai là khai thông, mở ra; hóa là giáo hóa. Hiển thị là thực hành được nó, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mọi lúc, mọi nơi, phải thực tế, phải làm cho được. Xử sự, đối người, tiếp vật phải thành, kính, khiêm, hòa. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta biểu diễn những thứ này, chân thành, cung kính, khiêm hạ, hòa mục. Đối với người đối với việc, đối với vật đều phải làm như vậy. Ngày nay thiên tai triền miên, động đất gần như đều là cấp sáu trở lên, ngày xưa cấp năm chúng ta đã cảm thấy rất đáng sợ, rất nghiêm trọng rồi, cấp sáu trở lên rất ít, rất ít. Ngày nay cấp năm, cấp sáu là bình thường, cấp tám, cấp chín thường thường nghe đến. Giống như trong kinh nói, người còn có một ít thiện căn, nghe được thường thường có động đất, họ đã tỉnh ra. Họ đang suy nghĩ nguyên nhân thực sự này là gì? Cũng giống như Bladen (Bố Lai Đăng) người Mỹ nói, ông ta bắt đầu bỏ ác làm lành, ông bắt đầu cải tà quy chánh, đáng tiếc là không nhiều, nhiều thì tốt rồi. Nếu như có thêm vài lần động đất lớn nữa, có lẽ sẽ có một số người thực sự quay đầu. Đây là việc tốt. Người trên toàn thế giới đều quay đầu, thiên tai sẽ được hóa giải.

Cho nên khởi tâm động niệm, nhất định phải tương ưng với tự tánh. Tự tánh chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chân tâm phải tương ưng với điều này. Mỗi ngày chúng ta đều phải phản tỉnh, trong một ngày hôm nay những điều tôi nghĩ, điều tôi nói, điều tôi làm, có tương ưng với cái này hay không? Mỗi ngày tự phản tỉnh, mỗi ngày tự kiểm thảo. Nếu tương ưng, hi vọng ngày mai cũng có thể duy trì. Nếu không tương ưng, hi vọng ngày mai phải sửa sai.

“*Hiển thị chân thật chi tế, dục linh nhất thiết chúng sanh giai đắc chân thật chi lợi*”. Lợi ích chân thật là gì? Lợi ích chân thật là làm Phật, trở về tự tánh. Trong tự tánh vốn có trí huệ, đức năng, tướng hảo, tất cả đều xuất hiện. Đó chính là Đại Thừa vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc – đó là lợi ích chân thật.

“*Dĩ như thị đại nguyện đại hạnh vô lượng chân thật công đức, cố thành tựu thánh lực dữ quốc độ giai bất khả tư nghì*”*.* Phải biếttu hành là gì? Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý, nói năng là hành vi của miệng, thân thể tạo tác là hành vi của thân, thân khẩu ý, hành vi và tánh đức không tương ưng như vậy là sai rồi. Đem những hành vi sai trái sửa cho đúng lại đó gọi là tu hành. Tiêu chuẩn của tà chánh theo trong kinh điển nói chính là – (trong quyển kinh này từ phẩm 32 đến phẩm 37, - sáu phẩm kinh này) giới luật mà Kinh Vô Lượng Thọ giảng. Nội dung giảng là ngũ giới thập thiện, làm thế nào để thực hành nó trong cuộc sống hằng ngày. Nếu thực hành nó quí vị có lợi ích gì? Quí vị không thực hành sẽ có những lỗi lầm gì? Có một đoạn kinh văn dài cũng nói rất tỉ mỉ, rất rõ ràng. Chúng ta chọn nó làm kinh văn để tụng đọc trong thời khóa tối. Thời khóa sáng chúng ta tụng phẩm thứ sáu -bốn mươi tám nguyện, học Phật A Di Đà. Thời khóa tối đến phản tỉnh, sửa đổi làm mới, sám trừ nghiệp chướng. Gọi đây là thật tu, thật làm.

Kinh văn tuyệt đối không phải đọc một lần, đọc cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát chẳng nghe những thứ quí vị tụng đọc này. Tụng đọc kinh văn hoàn toàn là vì bản thân. Đem những câu những chữ trong kinh văn đối chiếu với tư tưởng, hành vi hôm nay. Coi đó là tiêu chuẩn cho chúng ta sửa đổi, như vậy là đúng rồi.

Đại sư Đàm Loan chú giải 17 loại công đức thành tựu trang nghiêm cõi Phật, câu cuối cùng ngài chú giải: “nhất nhất chú viết yên khả tư nghị”, hoặc viết: “an khả tư nghị”, ý nghĩa đều giống nhau, tức là “bất khả tư nghị”.

“*Như quang vi Phật sự yên khả tư nghị, thử thủy vi Phật sự an khả tư nghị*”. Phật sự chính là việc giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, đó gọi là Phật sự. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta phải làm được việc như thế cho mọi người thấy. Việc như thế nào? Là phá mê khai ngộ. Phương pháp phá mê khai ngộ rất nhiều, tám vạn bốn ngàn loại. Trong cuộc sống hằng ngày, nên biết thời tiết nhân duyên. Đối tượng của tôi là người như thế nào, căn tánh như thế nào, trình độ như thế nào, tôi phải dùng phương pháp nào để gợi ý cho họ. Thông thường phổ biến nhất chính là hiện nay chúng sanh tâm tình hời hợt, không lòng nhẫn nại, cho nên học thứ gì, cũng học không vững chắc, học không chăm chỉ. Ngày ngày đều học, học suốt đời, đều không thể thành tựu. Vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta phải làm gương cho họ thấy, làm như thế nào? Chúng ta học không biết mệt, giảng không biết chán, ngày ngày học, ngày ngày giảng, học chăm chỉ, giảng chăm chỉ. Giảng là chia sẻ với mọi người, những điều tôi có thể lãnh hội được, những điều tôi cảm nhận được, lời giáo huấn của Phật trong kinh, nêu ra để chia sẻ với mọi người. Chăm chỉ học, học một cách cung kính, chắc chắn sẽ đạt được lợi ích. Thân tâm an lạc, pháp hỉ sung mãn. Ít nhất trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, vẫn có thể an ổn, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể không quan tâm, không để trong lòng nữa. Thiện duyên ác duyên tất cả đều không phan duyên nữa. Như vậy tâm mới có thể định lại được, câu niệm Phật này mới có thể niệm tốt được, niệm một cách hoan hỉ, niệm được như pháp.

Dưới đây đọc tiếp câu cuối cùng.

“*Tối thù thắng giả, tắc vi chư vãng sanh giả, bất đoạn phiền não, đắc niết bàn phần, yên khả tư nghị*”. Câu này nói hay lắm. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là đới nghiệp vãng sanh, phiền não chưa đoạn, chỉ là một niệm lúc lâm chung, đè nén phiền não, nên đến được Thế giới Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc thì không sợ nữa, vì sao mang nghiệp đến Thế giới Cực Lạc quí vị có thể đạt phần Niết bàn? Đến được Thế giới Cực Lạc ngày ngày nghe kinh, ngày ngày nghe pháp, Thế giới Cực Lạc không làm những sự việc khác, nghe kinh nghe pháp không bị gián đoạn. Thân thể người ở Thế giới Cực Lạc không giống với thân thể chúng ta. Chúng ta mang xác thân máu thịt, cần phải ăn uống để duy trì mạng sống này. Thế giới Cực Lạc không có thân xác máu thịt, Thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, ngay nước cũng không cần, họ là thân pháp tánh, Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Hoàn toàn khác với nơi này của chúng ta. Thế giới chúng ta do vọng tâm biến hiện, Thế giới Cực Lạc là do chân tâm biến hiện. Ở đây chúng ta có được một thông tin rất tốt. Đó chính là, chúng ta muốn đoạn phiền não, muốn vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, không thể một ngày không nghe kinh, không thể một ngày không niệm Phật. Nếu như tính cảnh giác của quí vị cao, quí vị cho rằng thiên tai là thật, thực sự sẽ xuất hiện, hơn nữa lại rất nhanh. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ đã biểu diễn cho chúng ta một điều. Sau khi bộ chú giải này của ông hoàn thành, sức khỏe ông không tốt, trong thời gian chú giải kinh thì sanh bệnh, nhiệm vụ này hoàn thành rồi, chúng ta cũng sẽ tiếp tục công việc của ông, đời này truyền qua đời khác, sáu tháng trước khi vãng sanh, mỗi ngày chỉ có câu niệm Phật, kinh điển đều buông hết, không đọc kinh nữa, mỗi ngày 140.000 câu niệm Phật, ông đã đếm vậy, nửa năm như vậy không gián đoạn, ông đã vãng sanh!

Chúng ta nên dùng phương pháp này của ông, tốt lắm, phương pháp tốt. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Có phát tâm Bồ đề hay không? Phát tâm Bồ đề vô thượng. Ngẫu Ích đại sư nói: tôi một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, một lòng một dạ học tập Phật A Di Đà. Tâm này là tâm Bồ đề vô thượng. Người như vậy chắc chắn được vãng sanh, vạn người tu vạn người chứng. Chúng ta xem xem tai nạn, hay là chúng ta xem bộ phim “2012” của Mỹ. Quí vị xem bộ phim này như một giờ học để học, quí vị xem xem những cảnh trong phim toàn bộ đều bị phá hủy. Nếu như chúng ta ở thành phố này, ở khu vực này, chúng ta sẽ gặp phải, không nên xem nó là bộ phim giả, nên xem nó là những sự cố xảy ra trước mắt chúng ta, chúng ta phải làm sao? Niệm Phật là có thể giải quyết vấn đề rồi. Thiên tai không thể tránh khỏi, tất cả tài sản chỉ trong tích tắc không còn nữa. Ngay cả thành phố chúng ta ở cũng bị nước lớn nhấn chìm, bản thân đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, cộng nghiệp chiêu cảm, người chết quá nhiều, nơi đến của mỗi người không giống nhau, nghiệp lực dẫn dắt mình đi. Quí vị trong lục đạo vẫn chịu khổ luân hồi. Thiện nghiệp dẫn dắt quí vị đi, quí vị lại đến cõi người, cõi trời đầu thai. Niệm Phật để đi, Phật A Di Đà đón hết đến Thế giới Cực Lạc. Quí vị muốn đi con đường nào? Toàn đều trong tay mình vậy. Chủ tể là bản thân không phải người khác, phải có định công, phải có trí huệ. Luân hồi khổ lắm, nhân duyên như vậy đúng là “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Chúng ta gặp được rồi, may mắn lắm, hiếm có lắm, khó được lắm. Nắm chặt lấy nó không phải đã thành công rồi sao? Không nên do dự nữa, nhất định không thể bỏ qua. Đây là việc lớn nhất trước mắt của chúng ta. Ngoài ra đều buông xuống hết, không nên để trong lòng, cũng không nên hỏi nhiều nữa. Nên quên hết những vọng tưởng tập khí của bản thân, thân thể này cũng quên luôn, còn lại đều là Phật, niệm niệm đều là danh hiệu Phật, tự tư tự lợi không chen vào được, đúng sai, mình người, cũng không xen vào được, chỉ là một câu niệm Phật, họ sẽ thành công.

Trong kinh A Di Đà nói với chúng ta lời chân thật, phải mất bao nhiêu thời gian? Hàng thượng thượng căn một ngày một đêm đã thành tựu rồi. Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, đó là người căn tánh trung hạ.

Hoàng Niệm Tổ thị hiện cho chúng ta nửa năm, vậy là hôm nay chúng ta đã có đủ thời gian. Có người nói, tôi còn rất nhiều việc phải xử lý, đừng nghĩ nữa, không cần xử lý nữa, xóa sổ cho rồi. Quí vị còn xử lý, tâm quí vị lại loạn thêm. Tôi không cần nữa, đều buông bỏ hết, tôi chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, bây giờ tôi liền đến Thế giới Cực Lạc. Quyết tâm như vậy mới được việc. Nói buông xuống là buông xuống, buông xuống triệt để, công đức của quí vị liền viên mãn. Tôi vẫn còn rất nhiều tài sản muốn làm một ít việc tốt, việc tốt không bằng không việc, việc có tốt thế nào, cũng không bằng việc quí vị niệm Phật A Di Đà, việc này tốt hơn. Quí vị làm những việc oan uổng này, vì sao không nâng cao phẩm vị của mình? Có làm việc tốt nhiều thế nào đi nữa, cũng không thể giúp quí vị nâng cao phẩm vị. Trước đây lúc giảng kinh tôi có nói qua, không chỉ nói qua một lần, thân thể này đang sống là của tôi, chết rồi thì không phải của tôi nữa, tôi bận tâm làm gì? Áo quần mặc trên người là của tôi, không mặc trên người nữa đều không phải của tôi. Một ít tiền mang trên người là của tôi, không phải bỏ trong túi áo trên người đều không phải của tôi, tâm quí vị mới sạch sẽ được. Căn nhà này, tôi trú ở đây, căn nhà là của tôi, tôi rời căn nhà này, thì căn nhà này không phải của tôi. Chẳng bận tâm tí nào, tâm niệm của quí vị mới có thể tập trung. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, “nhất xứ” này chính là A Di Đà Phật, tâm đặt tại Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa. Chúng ta hướng đến mục tiêu này, hướng đến phương hướng này để đi, vậy là đúng. Vẫn còn ngày mai, vẫn còn sang năm, sai rồi.

Dưới đây trích dẫn Kim Cang Đảnh Kinh.

*Kim Cang Đảnh Kinh viết:* *duy thử Phật sát, tận dĩ kim cang tự tánh thanh tịnh sở thành, mật nghiêm hoa tạng*.

Trước đây chúng ta đã đọc qua: “*tiền dĩ minh chứng, Cực lạc thế giới tức thị mật nghiêm hoa tạng*.”

Nói cực lạc, nói mật nghiêm, nói hoa tạng đều là một việc. Vậy thế giới tây phương Cực Lạc do tự tánh thanh tịnh thành tựu. Vậy thì thắng diệu quốc độ đều không phải do vi trần tạo thành. Do vi trần tạo thành là thế giới của chúng ta, tức là do vật chất tạo thành.

“Vốn chẳng phải vật chất thế gian, không cần lực hấp dẫn vạn vật duy trì, nên không cần núi Tu di vậy”. Điều này nói rõ, không cần núi Tu di gì nữa.

“Hơn nữa quốc độ này vẫn do kim cang tự tánh thanh tịnh thành tựu, nên nói thế giới bất khả tư nghì.” Kim cang ở đây là ví dụ, ví dụ cho tự tánh. Kim cang nghĩa là bất hoại, ví dụ cho tự tánh vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm. Đây là bản thể của thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc đều là thân kim cang bất hoại. Người vãng sanh và Phật A Di Đà thể chất tương đồng, dung mạo tương đồng, trong kinh trước đây đã nói rất rõ ràng rồi. Tùy thuận phong tục đương thời của Ấn Độ mà nói 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trên thực tế, chúng ta thấy trong Quán kinh, thân báo của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Theo lí mà nói, trí huệ đức tướng của chư Phật Như Lai tất cả chúng sanh cũng vốn đầy đủ.

Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói rất hay: "tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, sau đó có câu nói: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.” Chúng ta vì sao lại trở thành dáng vẻ như thế này? Do vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mà trở thành phàm phu trong lục đạo. Nói cách khác, chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, không phải thành Phật rồi sao? Trí huệ đức tướng của tự tánh liền xuất hiện. Chân tướng thế giới Cực Lạc chỉ là việc như vậy thôi. Phật của Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà cho đến tất cả những người vãng sanh, đều buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống rồi, cho nên Thế giới Cực Lạc là do tự tánh thanh tịnh của Phật A Di Đà thành tựu. Đồng thời cũng là do mỗi người vãng sanh, do tâm tự tánh thanh tịnh của bản thân họ thành tựu được. Tâm thanh tịnh của bản thân và tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà là cùng một tâm, cùng tự tánh thanh tịnh viên minh thể, từ nhất thể khởi nhị dụng. Quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán như vậy.Ở đây nói Thế giới này bất khả tư nghì.

“*kỳ quốc chúng sanh công đức thiện lực*”. “*Kỳ quốc*” chỉ thế giới Cực Lạc, “*chư vãng sanh giả phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm, chủng chủng chánh hạnh, trợ hạnh, định thiện, tán thiện, cầu sanh Tịnh Độ*.” Điều kiện phải có đủ của người vãng sanh, đây là việc lớn trước mắt của chúng ta. Điều đầu tiên là phát bồ đề tâm, một lòng niệm Phật. Không nên nghĩ đông nghĩ tây nữa, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chính là ý nghĩa của câu: phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm. “Chủng chủng chánh hạnh”, Liên Trì đại sư nói với chúng ta: chánh hạnh chính là niệm Phật, trợ hạnh vẫn là niệm Phật. Định thiện, tán thiện do Thiện Đạo đại sư nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, chúng ta đều quy nó về một câu danh hiệu Phật, mục tiêu cuối cùng là cầu sanh Tịnh Độ.

“*Trì vạn đức viên cụ chi danh, nhập nhất thừa đại nguyện chi hải*”. “Nhất thừa đại nguyện chi hải” là hình dung thế giới Cực Lạc. Nhờ điều gì mà vào được? nhờ danh hiệu vạn đức tròn đầy, tức là nhờ một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên niệm. Trong kinh nói “nhất hướng”, “nhất” là nhất tâm, “hướng” là phương hướng, một phương hướng là thế giới Cực Lạc; một mục tiêu là gặp Phật A Di Đà.

Công đức thù thắng vô lượng vô biên như vậy nên lực dụng của nó thật khó nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc, lực dụng của Phật, lực dụng của Bồ Tát, lực dụng của quốc độ, chúng ta không thể tưởng tượng được, không thể nghĩ bàn được. Lực dụng nhờ tu thiện đạt được gọi là thiện lực.

*Tịnh Ảnh Sớ viết:* *y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị*. Điều này chúng ta nên học. Chánh hạnh là niệm Phật, gặp được hữu duyên, có được thiện duyên này, có thể làm thêm một ít việc thiện. Nhưng làm việc thiện không trở ngại đến việc niệm Phật của mình, vậy là đúng rồi. Lúc làm những việc thiện này trở ngại đến việc niệm Phật, thì thà không làm. Nhớ kỹ, Tổ sư xưa nay dạy chúng ta “hảo sự bất như vô sự”. Làm việc tốt không mảy may trở ngại đến niệm Phật. Việc thiện là chúng ta đang giúp người khác tin Phật, giúp người khác học Phật, đây là việc tốt. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, có được duyên tốt này, dẫn thêm vài người cùng đi, dẫn càng nhiều càng tốt, phổ độ chúng sanh. Tiếp dẫn chúng sanh có phương tiện vô biên, mỗi mỗi phương tiện đều không phương hại chánh hạnh của bản thân chúng ta. Nguyên tắc này nhất định phải hiểu, nguyên tắc này nhất định phải kiên trì, không thể bỏ đi, thì chúng ta niệm Phật mới có thể đạt được niệm Phật tam muội, mới có thể giác ngộ, người thường nói là khai ngộ, mới có thể đạt được lợi ích chân thật như trong kinh nói.

Đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, nên dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi, không có nghi hoặc, không có buồn lo, không có bận lòng, vậy là đúng rồi. Phật Giáo cho chúng ta tùy duyên nhưng không phan duyên, thì trong cuộc sống hằng ngày sẽ được tự tại. Thực sự có khó khăn, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ. Phật Bồ Tát nói không giúp đỡ, kỳ thực Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, bản thân chúng ta không biết, lơ đễnh sơ suất. Nếu như khi tâm đã tỉnh lặng, mới phát hiện Phật Bồ Tát giúp đỡ. Thuận cảnh là giúp đỡ, nghịch cảnh cũng là giúp đỡ. Gặp gỡ rất nhiều người thiện phát tâm đến giúp đỡ chúng ta đó là chăm sóc. Nếu như chúng ta ở trong đó, dấy khởi tâm tham, dấy khởi vọng niệm, vậy là tự hủy hoại chính mình. Trong cảnh giới đó, không khởi niệm ác, không khởi tâm tham, Phật Bồ Tát sẽ chăm sóc, giống như thử thách vậy, được thuận lợi thông qua.

Ác duyên nghịch cảnh, ác duyên là gặp phải một số người ác, gây phiền phức, hủy báng, tật đố, chướng ngại, hãm hại, những điều này đến vẫn đối xử chân thành, cung kính. Biết họ làm những việc này, nguyên nhân là gì? Là do không hiểu chánh pháp, không hiểu việc tu học, họ đặt nặng việc tự tư tự lợi, đặt nặng vào tiếng tăm lợi dưỡng. Chúng ta tuy rằng không phương hại đến họ, họ lại cho rằng chúng ta phương hại đến họ, tạo thành việc phương hại đến ta. Chúng ta không để trong lòng, cửa này lại thông qua rồi. Đó đều là tu nhẫn nhục Ba la mật, thông qua rất thuận lợi.

Cho nên, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, quí vị giác ngộ rồi, thấy rõ ràng rồi, đối với bản thân có lợi lớn, không có chút tổn hại nào, đều là giúp chúng ta dõng mãnh tinh tấn trên đường giác ngộ. Chúng ta không mất đi bồ đề đạo. Bồ đề đạo là giác mà không mê, mất đi rồi thì đó là mê mà không giác, vậy là sai rồi. Nên niệm niệm không mất.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 345

# Tập 346

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 398, hàng cuối cùng, chúng ta bắt đầu xem từ chỗ *Tịnh Ảnh Sớ viết:*

“*Y pháp chánh tu, danh vi thiện lực, cực lạc chúng sanh chi công đức thiện lực quân bất khả tư nghị. Hựu trụ hạnh nghiệp địa giả, Hội Sớ viết: hạnh nghiệp chi địa giả, thị tắc Di Đà Như Lai đại nguyện , đại hạnh, đại nghiệp thành tựu chi địa dã*.”

Huệ Viễn Pháp Sư đời nhà Tùy, trong lịch sử gọi ngài là Tiểu Huệ Viễn, “Tịnh Ảnh Sớ” do ngài viết. Tịnh Ảnh là tên của tự viện. Pháp sư trụ trì đạo tràng này, mọi người tôn kính ngài, không gọi thẳng danh hiệu của ngài, mà dùng tên chùa để gọi ngài, gọi ngài là Tịnh Ảnh pháp sư.

Ngài nói: “*y pháp chánh tu, danh vi thiện lực*”. Tất cả những người vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày nghe Phật giảng kinh giáo huấn, lại được Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì. Trí huệ, thần thông, đạo lực của họ và pháp thân Bồ Tát ở cõi thật báo không hề sai khác. Đó là điểm thù thắng không thể sánh của Di Đà Tịnh Độ. Chúng ta quan sát tỉ mỉ từ trong kinh luận, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên thực tế chính là một đạo tràng, Phật A Di Đà tiếp dẫn khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh sáu cõi trong quốc độ của chư Phật, mà kiến lập nên đạo tràng này. Chỉ cần có thể tin, có thể nguyện - tức có thể phát nguyện, có thể hành nghĩa là y giáo phụng hành, thì ai ai cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc đồng nghĩa với việc vào được trường học của Phật A Di Đà. Chắc chắn không còn thoái chuyển, một đời rốt ráo thành Phật. Tốt nghiệp thành Phật, đó là điều không thể tìm thấy trong mười phương thế giới. Trái đất của chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Thế Tôn tại thế gian này cũng dạy học. Nhưng giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Chúng sanh muốn học thì Ngài dạy, người không muốn học thì tùy duyên. Thế giới Cực Lạc không như vậy. Thế giới Cực Lạc thì phàm đã vãng sanh đều là người đi học, chẳng có ai không chăm chỉ tu học, nên là đệ tử chân chánh của Phật A Di Đà. Thầy giáo, học sinh đều y pháp chánh tu, thành tựu thiện lực thù thắng không gì sánh bằng. Cho nên công đức thiện lực của chúng sanh ở cõi Cực lạc đều không thể nghĩ bàn. Công đức không thể nghĩ bàn, thiện lực không thể nghĩ bàn.

“*Hựu trú hành nghiệp địa giả*”, trong Hội Sớ nói “*hạnh nghiệp địa*” là gì, là địa của hạnh nghiệp, là đất do đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp của Di Đà Như Lai thành tựu. Nghiệp là sự, sự nghiệp của Phật A Di Đà, tức là giúp đỡ tất cả chúng sanh hữu duyên một đời thành tựu viên mãn.

Đoạn trước chúng ta đọc qua, trong tâm Di Đà chỉ có một việc là “tất cả đều thành Phật”. Tất cả chúng sanh chỉ cần phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, Phật A Di Đà sẽ dạy hết, sẽ tiếp nhận tất cả. Bất luận quí vị từ quốc độ nào đến, đến Thế giới Cực Lạc rồi thực sự là quốc độ không phân biệt, không phân biệt dân tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Tịnh Độ là Đại Thừa, không phải là chuyên tu Tịnh Độ, tu bất kỳ pháp môn nào, lúc lâm chung đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ cũng có thể vãng sanh. Có thể thấy rằng pháp môn này quảng đại, từ đó suy ra, chúng ta có thể nghĩ rằng, không phải đệ tử Phật, họ không phải là đệ tử nhà Phật, họ tu theo tôn giáo khác, đem công đức tu học của họ lúc lâm chúng hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, tôi tin tưởng chắc chắn cũng được vãng sanh. Cánh cửa của Phật A Di Đà rộng lớn quá! Kiến lập một đạo tràng lớn như vậy, hướng dẫn tất cả chúng sanh, đó là nơi đại nguyện Di Đà thành tựu. Chúng sanh ở cực lạc do có vô lượng công đức thiện lực mà được an trú nơi Di Đà Như Lai, do đại nguyện đại hạnh thành tựu nên. “Hạnh nghiệp địa” tức chỉ cho Thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bối cửu phẩm, nên nói là “trú hạnh nghiệp địa.”

Như *Đệ Nhị Quyển Đệ Tứ Thập Thất Nguyện*, Ngụy Trưng dẫn *Luận chú*. Phía trước chúng ta học qua ở trang 306, chỗ này đã được trích dẫn rồi, tổng kết nó lại chú thích ở đây. “*Vị kiến Di Đà thân tướng, đắc bình đẳng thân nghiệp*”, quí vị đến Thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà Phật quả báo rất thù thắng, thấy thân tướng của Ngài được bình đẳng thân nghiệp, nghe danh Ngài được bình đẳng khẩu nghiệp, danh là danh hiệu. Gặp quang là Phật quang chiếu đến quí vị, gặp quang biết pháp được bình đẳng ý nghiệp, tức là trú nơi hạnh nghiệp địa của Di Đà.

Tôi thường khuyến khích các bạn đồng tu, chúng ta đặt Phật A Di Đà ở trong lòng. Trung Phong thiền sư ở trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, đã khai thị cho chúng ta: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta; nơi đây là cõi tịnh độ, tịnh độ chính là nơi đây.” Hai câu khai thị này rất quan trọng. Hai câu khai thị này chính là “trú hạnh nghiệp địa”. Trước mắt chúng ta là trú hạnh nghiệp địa, có lý nào lại không vãng sanh! Hiện tại miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy vãng sanh là vô lý. Cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”.

Hiện tại người niệm Phật rất đông, người vãng sanh lại không nhiều, nguyên nhân là gì? Chính là điều cổ đức đã nói, miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, không thể vãng sanh. Di Đà thật từ bi, thọ mạng của chúng ta có hạn, thí dụ thọ mạng 60 tuổi, 60 tuổi niệm Phật vẫn còn tán loạn, tâm vẫn còn tán loạn, Phật A Di Đà sẽ kéo dài tuổi thọ của quí vị, kéo dài cho quí vị thêm 10 năm nữa, vì sao vậy? Hi vọng trong 10 năm đó, quí vị có thể thu tâm trở lại, nhất tâm chuyên niệm, sẽ được vãng sanh. Trước đây tâm tán loạn niệm Phật nên uổng công vô ích, kéo dài tuổi thọ cho chúng ta, vậy là muốn bảo chúng ta hãy nổ lực. Nói cách khác, trong một đời này chắc chắn phải vãng sanh. Chúng ta nên xả thân, coi như đã chết. Ngay thân thể cũng không phải của mình, vật ngoài thân thứ nào là của mình? Đó là dạy chúng ta buông xuống, buông xuống triệt để. Buông xuống mới có thể chuyên chú, mới có thể chuyên niệm, câu Phật hiệu này mới thực sự có thể đắc lực. Sau khi buông xuống, trước đây chúng ta trú thế giới Ta bà, hiện nay thì sao? Tôi trú Di Đà “hạnh nghiệp địa”. Chưa đến Thế giới Cực Lạc, hiện tại ta đã trú “hạnh nghiệp địa”. Trong tâm trú là tâm trú, không phải thân trú. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Cho nên nói, đây là chúng sanh Thế giới Cực Lạc. Nay chúng ta nên một lòng hướng đến, nên một lòng chăm chỉ học tập. Trước mắt tu công đức thiện nghiệp, *“an trú Di Đà hạnh nghiệp địa chi lực, cập bỉ Phật vô thượng oai thần chi lực, thị cố cực lạc quốc độ, bất lại tu di, tự nhiên an trú.”* Phật A Di Đà như vậy, mỗi người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều như vậy. Quốc độ này kiên cố, trong quốc độ này không có bất kỳ chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới.

*“A nan bạch ngôn, nghiệp nhân quả báo, bất khả tư nghị.Ngã ư thử pháp,thật vô sở hoặc, đãn vị tương lai chúng sanh, phá trừ nghi võng, cố phát tư vấn.”*

Đoạn này ngài A nan nói rõ ý của ngài hỏi, ở đây ngài A nan đều biết, vì sao lại hỏi như vậy? Vì phàm phu không biết, ngài vừa hỏi, Đức Phật liền giải thích, chúng ta hiểu rõ rồi. Đây là Tôn giả A nan hỏi thay cho chúng ta, giúp chúng ta phá nghi khởi tín.

Chúng ta xem chú giải “*A nan chí thử*” - đến nơi này- “*thỉ trần minh phát vấn chi động cơ*”. Nói ra động cơ ngài đặt câu hỏi ở trong đại hội này.

 “Vì thấy trong tương lai chúng sanh tình chấp sâu nặng, nghi hoặc điều này, nên hỏi thay họ”. Mấy câu này dễ hiểu.

Đời nay chúng sanh cõi này luôn luôn điên đảo, lầm chấp hiện tượng và quy luật cõi này để suy đoán cảnh giới chư Phật, thậm chí chấp cái nhìn phiến diện rồi nghi lời Phật nói.

Hiện tượng này rất nhiều người bị. Trú ở thế giới này thời gian quá lâu, thế giới này đem lại ấn tượng cho con người quá sâu. Thế giới Cực Lạc và nơi này hoàn toàn khác nhau. Phật giới thiệu cho chúng ta chắc chắn chúng ta nghe điều chưa được nghe, rất khó tin được. Cho nên pháp Phật nói, gọi nó là pháp khó tin. Khó tin cũng có thể tin, điều có thể tin này chắc chắn không phải là ngẫu nhiên, là người này trong quá khứ vô lượng kiếp từng học qua pháp môn này, vì sao họ chưa vãng sanh? Do lâm chung một niệm sai lầm, sanh khởi tình chấp đối với thế giới này, không vãng sanh được. Trong đời này gặp lại. Nếu như trong đời này không thể buông bỏ tình chấp, vậy chỉ có thể nói duyên của quí vị đối với Thế giới Cực Lạc càng thêm sâu, nhưng vẫn chưa thành thục. Đời này vẫn chưa vãng sanh được. Nhưng nên nhớ “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, đời sau biết có làm được thân người không? Việc này không nên hỏi người khác, phải hỏi bản thân. Trong đời này ngũ giới thập thiện tu cho tốt, đời sau có thể được làm thân người. Nói cách khác, ba cái gốc chúng ta thường nói: Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp tu được tốt, đời sau có thể được thân người. Nhưng nghe Phật Pháp cũng không chắc chắn. Làm sao biết được ? Quí vị xem thế giới ngày nay, Phật Pháp suy rồi, đã suy đến cực điểm, không có ai tin tưởng, không có ai hiểu được, không có thầy giáo giỏi. Nếu như có thầy giỏi, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ chú giải kinh này không cần phải tỉ mỉ như vậy, cổ đức chú kinh điểm đến đây là được rồi. Cần gì phải rườm rà như vậy? Đó là vì sao? Vì cung cấp tư liệu tham khảo cho người đời sau. Bi tâm vô tận, không ai nói nữa. Từ đó có thể biết, đời sau được thân người, xác suất nghe được Phật Pháp này rất là thấp, không dễ gặp được. Nên gặp được rồi, phải giữ chặt cơ hội này, nắm chắc cơ hội này, nhất định không thể dễ dàng bỏ qua. Đời này quyết tâm phải sanh Tịnh Độ. Sanh tịnh độ thực sự không khó, điều kiện trong kinh nói: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh Tịnh Độ. Nếu như chúng ta thiếu một chút thiện căn phước đức thì có thể bổ túc, nhân duyên là cơ hội, cơ hội chúng ta có rồi, gặp được rồi. Đời này quí vị chỉ gặp bộ kinh này, thì nhân duyên của quí vị đã đầy đủ rồi. Đặc biệt khoa học kỹ thuật ngày nay rất phát triển, chúng ta nên lợi dụng. Lợi dụng công cụ khoa học này, chúng ta ở trên trái đất này, bất luận ở góc độ nào, ngày nay internet, truyền hình vệ tinh đều có thể thu được. Mỗi ngày chúng ta cùng nhau học tập, đó cũng là duyên, nhân duyên đầy đủ. Kinh sách ngày nay kỉ thuật in ấn phát triển, giá thành rất thấp, ấn tống số lượng lớn. Phương pháp rất đơn giản, chỉ cần các duyên đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì điều kiện gì quí vị cũng đã đầy đủ. Thiện căn phước đức không đủ, tất cả đều có thể bổ sung. Cần bao nhiêu thời gian? Thời gian không bao nhiêu, vài ngày, vài chục ngày đều có thể bổ sung đủ. Chân tâm, chánh tín phát nguyện vãng sanh, buông bỏ các duyên, thì thành công rồi. Nếu như không thể thành tựu, thì thực lòng chướng ngại của họ nghiêm trọng quá, tức là vọng niệm của bản thân quá nhiều. Nếu như canh cánh trong lòng không buông xuống được, vậy là khó rồi. Tận mắt nhìn cơ hội này lỡ mất, thật đáng tiếc.

Thế giới Cực Lạc và tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương không giống nhau, tất cả quốc độ chư Phật, tứ độ hoàn toàn không cùng một nơi. Cõi Thường Tịch Quang Tịnh là cùng một nơi, đó là tánh thể của tự tánh, không mảy may sai biệt, là một không phải hai. Cõi Thật Báo cũng gần như vậy, vì nó không có thức biến, chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Cho đến chúng ta nói đến lục đạo, thập pháp giới, mỗi thế giới đều không giống nhau. Nhưng Thế giới Cực Lạc cõi Phàm thánh đồng cư, cõi Phương tiện hữu dư, và cõi Thật báo độ rất giống nhau, không phải do nghiệp lực chúng sanh thành tựu, chúng sanh có thể đới nghiệp vãng sanh, nhưng không phải do nghiệp lực thành tựu, là Phật A Di Đà bổn nguyện, ở đây nói đại nguyện, đại hạnh, đại nghiệp thành tựu. Cho nên chúng ta đem thế giới nơi này đi so sánh với Thế giới Cực Lạc là hoàn toàn sai rồi. Đây là nhân của sự khó tin. Chúng ta không thể tưởng tượng được. Nên trong kinh thường nói: bất khả tư nghị.

Tôn giả A nan không phải là người thường, truyền thừa Thích Ca Như Lai đại pháp chính là Ngài. Ngài không phải là cổ Phật trở lại, chắc chắn cũng là địa thượng Bồ Tát trở lại. Làm sao ngài không biết được! Ngài rõ ràng thấu suốt, không có nghi hoặc, nên đây là ngài thay cho Ta bà thế giới, lục đạo chúng sanh chúng ta nêu ra câu hỏi.

Nghe nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di liền sinh nghi hoặc. Vậy trên Thế giới Cực Lạc, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên họ trú ở đâu. Điều này người bình thường sẽ có những câu hỏi như vậy.

“*Phật phá kỳ hoặc, cố phản vấn chi*”. Thế giới chúng ta, Dạ ma thiên không trú trên mặt đất đó, Đâu Suất thiên cũng không trú trên mặt đất, Dạ Ma thiên trở lên gọi là “Không cư thiên”, cho nên không thể dùng thế giới ta bà, dùng tình trạng này hoài nghi Thế giới Cực Lạc, A nan đại quyền thị hiện vì chúng sanh mà hỏi, nên không nói “trú không” mà đáp là “bất khả tư nghì”. Thế là dẫn đến Thế Tôn thù thắng khai thị, nói ra toàn kinh yếu chỉ. Vì sao vậy? Vì bản kinh này từ đầu chí cuối, thực sự đều không thể nghĩ bàn.

“*Thượng thuyết chúng sanh tình kiến*”, cũng chính là tình chấp của chúng sanh, không những không hiểu Phật Pháp, thực sự cũng trái với khoa học hiện đại, vì thế giới chúng ta cư trú là tam duy không gian, nên tư duy phân biệt của não người đang trong tình trạng vọng niệm không ngừng, không thể vượt qua tính giới hạn của không gian này, làm sao có thể dựa theo quy luật của tam duy không gian, dùng vọng tưởng đo lường thực tế nhiều duy không gian hơn nữa? Ngày này lí luận đa duy không gian đã được giới khoa học thừa nhận, duy số của Phật thế giới thường quang độ phải là vô lượng duy. Đây là Hoàng Niệm Lão dùng cách nói của khoa học để giải thích. Thế giới chúng ta hiện cư trú là tam duy không gian. Điều này mọi người đều biết. Không gian tứ duy trở lên chúng ta không biết nữa.

 Không gian đa duy thứ, Phật làm sao biết được? Phật từ trong thiền định mà hiểu rõ được. Chúng ta biết, thiền định có thể đột phá không gian duy thứ. Tứ thiền bát định là thiền định cổ Bà la môn tu hành. Lịch sử Bà la môn giáo hơn Phật Giáo ít nhất cũng 10.000 năm. Nói cách khác, Bà la môn giáo có lịch sử 13.000 năm. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện đến ngày nay mới 3000 năm. Tứ thiền bát định là pháp môn họ tu hành, tu đến định thứ tám, toàn bộ không gian của lục đạo đều đột phá được. Tức là chân tướng lục đạo luân hồi, quí vị đã thấy rõ ràng minh bạch, không còn chướng ngại nữa. Từ trong cách nói này tôi thể hội được một điều, thể hội được cái gì? Không gian duy thứ này từ đâu đến? vì sao lại có không gian duy thứ? vì sao thiền định, tâm định lại rồi thì có thể đột phá không gian duy thứ. Vậy không gian duy thứ từ đâu đến? Chắc chắn từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đến. Thiền định không có những thứ khác, tứ thiền bát định chỉ là buông xuống những chấp trước, phân biệt vẫn chưa buông được, cho nên họ vẫn còn không gian duy thứ cao hơn, chưa thể đột phá được. Sự đột phá của họ chỉ có thể là lục đạo. Ngoài lục đạo ra họ không có cách gì để đột phá được. Cho nên Thế Tôn năm xưa phải buông tất cả những thứ ngài học được, những thứ ngài học trong 12 năm đều buông hết, nhập thiền định sâu hơn nữa. Thiền định sâu nhất là gì? Là tự tánh bổn định, là kiến tánh rồi. Kiến tánh rồi phát hiện tự tánh bổn định.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh rồi, ngài liền nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động.” Đó là tự tánh bổn định. Nói cách khác, tự tánh không có không gian duy thứ, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có không gian duy thứ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, không gian duy thứ hoàn toàn không còn nữa, đó là minh tâm kiến tánh. Cảnh giới mà kiến tánh thấy được là cảnh giới chân thật, gọi là hiện lượng cảnh giới, không phải là suy tưởng cảnh giới, không phải là tỷ lượng, không phải là phi lượng, nó là hiện lượng.

Cho nên ngày nay khoa học phát triển, đặc biệt là cận đại, ba mươi năm trở lại đây, thành tựu của lượng tử lực học, làm cho chúng ta hiểu rõ a lại da được nói trong kinh điển Đại Thừa. Nguyên khởi của vũ trụ đã hiểu rõ rồi không còn nghi hoặc nữa. Nếu như thân chứng? còn phải buông xuống, không buông xuống, chúng ta hiểu rõ rồi, đó gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Chứng ngộ chúng ta mới thực sự đạt được lợi ích chân thật, giải ngộ không đạt được, chứng ngộ mới đạt được lợi ích thực tế. Đó là gì? Là trí huệ xuất hiện, thần thông, đạo lực xuất hiện, đều có tác dụng rồi.

Trong cảnh giới này không cần phải cao, tam quả A na hàm, tam tai bát nạn họ không còn chịu nữa. Tiểu tam tai, đại tam tai họ đều không bị nữa. Vì sao vậy? Họ chứng ngộ, chỉ chứng đắc thiểu phần không phải đa phần. Cho nên tu học Phật Pháp, không thể không hạ thủ công phu mà cầu chứng đắc. Cầu chứng không có gì khác, bí quyết chính là buông xả. Buông xả nói rất dễ, làm cho được rất khó. Quí vị xem Phật nói, nói rất đơn giản, buông xả chấp trước đối với pháp thế gian xuất thế gian, liền chứng A la hán. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, buông xả phân biệt quí vị sẽ thành Bồ Tát; buông xả vọng tưởng, sẽ thành Phật. Viên giáo sơ trụ trở lên sẽ thành Phật. Cõi Thật báo trang nghiêm còn có 41 địa vị, các địa vị đó không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, điều này không thể nghĩ bàn. Không khởi tâm, không động niệm, còn có địa vị gì nữa! Bình đẳng rồi, làm gì còn địa vị! Địa vị là đối với tập khí vô minh từ vô thỉ chưa đoạn tận, từ đó mà nói, tập khí không trở ngại sự việc, tập khí vô minh từ vô thỉ không trở ngại sự việc, khác với phân biệt chấp trước. Tập khí phân biệt chấp trước sẽ tạo nghiệp. Tập khí vô minh từ vô thỉ không tạo nghiệp, nên nó không trở ngại sự, nhưng nó là có. Tập khí vô minh từ vô thỉ không có phương pháp để đoạn, chỉ để mặc nó, thời gian lâu rồi tự nhiên không còn nữa. Cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: ba a tăng kỳ kiếp tập khí tự nhiên không còn nữa. Nguyên lai Thật báo trang nghiêm độ đã cung cấp những thứ này, đã đoạn trừ vô minh, vô minh tập khí vẫn còn, họ tại bên đó tu hành. Họ tu hành gì? Đối với bản thân họ không cần tu gì, nhưng bản thân đã từng phát nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới chư Phật quốc độ, chúng sanh trong lục đạo vô lượng vô biên, những chúng sanh này có duyên với họ, tin tức đều không gián đoạn, chúng sanh khởi tâm động niệm, cũng giống như sóng vô tuyến vậy, họ hoàn toàn nhận được. Cho nên đối với tình hình của chúng sanh hữu duyên, họ hiểu được, họ có thể nhìn thấy, có thể nghe được, quí vị khởi tâm động niệm họ hoàn toàn biết được. Duyên của quí vị thành thục rồi họ nhất định đến giúp. Cái gì gọi là thành thục? Họ dùng ứng hóa thân, hiện ứng hóa thân để dạy quí vị. Quí vị có thể tin, có thể hiểu, có thể thực hành chính là duyên thành thục. Quí vị không tin, không thể hiểu, thì họ không đến. Vì sao vậy? Đến là từ bi giúp đỡ bạn, không đến cũng là từ bi, không đến là tránh cho quí vị tạo nghiệp. Quí vị hủy báng Tam bảo, tội lỗi này rất là nặng. Hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, tội này đọa A tỳ địa ngục, không nhẫn tâm để cơ hội cho ta tạo nghiệp, cho nên họ không đến. Duyên thành thục rồi, họ sẽ đến, họ đến giúp đỡ, họ đến thành tựu cho ta. Phương pháp giúp ta cũng không thể nghĩ bàn, có thuận có nghịch, có thiện có ác, không nhất định. Nhưng chắc chắn là giúp đỡ, thành tựu, đề bạt chúng ta, cho nên gọi là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc kỹ phần cuối cùng kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham vấn, quí vị có thể thể hội được một ít. Bồ Tát phương tiện thiện xảo lợi ích chúng sanh, tất cả đều là người hữu duyên. Nêu trong kinh đều có ví dụ, “ngũ mã dụ” tất cả đều là người hữu duyên. Người căn tánh cấp thứ nhất – người thượng thượng căn, thí dụ ngựa hay, chủ nhân cưỡi lên vừa đưa roi lên, chưa đụng đến nó, con ngựa đó nhìn thấy bóng cây roi trên đất, biết chủ nhân bảo nó đi, nó liền bắt đầu sải bước, đó là cấp thứ nhất. Người căn tánh cấp thứ hai kém hơn một chút, roi đưa lên rồi, nó nhìn thấy những bất động, phải dùng roi quất nhẹ nó, nó biết bảo nó đi rồi, nó mới bắt đầu đi, đó là cấp thứ hai. Cấp thứ ba, kém hơn chút nữa, đánh nhè nhẹ như gải ngứa, nó không thèm để ý, bắt buộc cây roi kia phải đánh nó cho mạnh, vậy nó mới thực sự đi, nó bắt đầu sải bước. Cấp thứ tư, đánh mạnh nó cũng không đi, đánh quá thì nó ngủ luôn dưới đất, vậy phải làm sao? Mang ủng vào, ủng có gắn đinh thúc ngựa, đinh thúc ngựa thúc vào vùng bụng nó, vậy là đau quá, nó lập tức chạy. Cấp thứ năm không có duyên, đinh thúc có thúc nó, nó cũng nằm dưới đất bất động. Đó gọi là gì? Đó gọi là không có duyên. Bốn loại phía trước gọi là duyên thành thục rồi. Đưa roi lên là dùng phương pháp thuận, phương pháp thiện; đánh nó thật mạnh, dùng đinh thúc ngựa, đó là nghịch, là bất đắc dĩ dùng phương pháp tàn khốc, nó còn có thể giác ngộ, còn có thể quay đầu. Cho nên Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ân uy đều dùng, giống như ngựa vậy, hai loại trước là dùng ân, hai loại sau là dùng uy, loại cuối cùng ân uy đều không ích gì, tức là không có duyên vậy. Cho nên ví dụ này, đặc biệt trong thời xưa, đường xa đều cưỡi ngựa, ngồi xe ngựa, mọi người đều dễ dàng hiểu được, ân uy đều dùng. Bất luận dùng phương pháp gì đều là một lòng từ tâm, đều là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, li khổ đắc lạc.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng.

“*Hữu bỉ độ thật siêu nhân thiên*”, đây chỉ cho Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc cõi Phàm thánh đồng cư, chắc chắn siêu việt thế giới chúng ta. Hai cõi trời người trong Phàm thánh đồng cư độ thật sự siêu việt, siêu việt rất nhiều. Vì sao vẫn gọi là nhân thiên? Vì không gọi nhân thiên chúng ta không hiểu. Cho nên vì thuận phương khác, tùy thuận với 10 phương thế giới, mười phương thế giới đều gọi thế gian này là cõi người, là cõi trời. Cho nên Thế Tôn giới thiệu cũng dùng tên gọi này. Nhưng trên thực tế không như vậy.

“*Sở vân Đao Lợi, Tứ thiên vương thiên đẳng đẳng diệc giai thị thuận phương thích tục chi đàm*”. Đều là tùy thuận cách nói của những thế giới khác, mọi người mới dễ hiểu.

“*Kinh vân bỉ quốc thánh chúng hữu tại địa thọ kinh thính kinh giả, hựu hữu tại hư không giảng tụng thọ thính giả*”. Có người ở trên đất, tình hình giống như trời người của chúng ta, ở trên mặt đất, núi Tu di cũng là đất. Tinh cầu mà ngày nay chúng ta nói, đất này chính là tinh cầu, luôn ở trên tinh cầu. Không ở trên tinh cầu, thì ở không trung.

Nói cách khác, nó không có hiện tượng vật chất, ở trong không trung. Dạ ma thiên trở lên, họ đều xa lìa hiện tượng vật chất, “không cư thiên” họ ở trong không trung.

“*Hựu bỉ độ thánh chúng, cung điện tùy thân, cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả*.”

Không trung, đây là không gian duy thứ không đồng, cung điện họ cư trú tại không trung, người bình thường chúng ta nhìn không thấy, do không cùng không gian duy thứ.

*“ Cố tri kỳ quốc cung điện hữu cư không giả, hữu tại địa giả, cố dĩ Dạ ma không cư Đao Lợi địa cư đẳng thiên vi dụ.”* Dùng điều này để làm ví dụ. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, thế giới chúng ta có. Quí vị xem giữa Đao lợi thiên là thiên vương, tương đương với chính phủ trung ương, bốn phía đông tây nam bắc, mỗi phương có 8 trời, tương đương với chư hầu, nó có tổ chức chính trị, Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không nói thiên vương, chưa từng nghe nói. Cho nên Thế giới Cực Lạc trên thực tế nó là trường học, nó chỉ có thầy giáo, chỉ có học sinh, thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là Bồ Tát. Cõi đồng cư ví dụ cho dễ đó là học sinh tiểu học, cõi phương tiện ví dụ cho dễ là học sinh trung học. Cõi Thật báo ví dụ cho dễ là sinh viên đại học. Đẳng giác Bồ Tát ví dụ cho dễ là nghiên cứu sinh, nó không có tổ chức hành chính, cũng không có sĩ nông công thương, nó là một trường học. Chúng ta nên biết hiểu rõ điều này, cho nên đến Thế giới Cực Lạc làm gì? Đến để học, đến để thành Phật. Trong kinh Phẩm Siêu Thế Hi Hữu là phẩm thứ tám, tôi chưa đọc đến, viết: “đản nhân thuận dư phương tục”, tức là tùy thuận tập tục của chúng sanh trong mười phương thế giới, cho nên có tên thiên nhân, nên biết thiên nhân và thiên đều là nói thuận theo phong tục. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Tây Phương Cực Lạc, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Vì sao Phật dùng cách nói như vậy? Nguyên nhân đã nói rồi.

Chúng ta xem tiếp phía dưới, phẩm thứ 12.

*Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị*, phía trước có một giới thiệu, “tiền” tức phẩm thứ 11, *Quốc Giới Nghiêm Tịnh Phẩm*, hiển y báo trang nghiêm, giới thiệu hoàn cảnh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta muốn đi, không thể không biết về nơi này, “*kim đệ thập nhị dữ thập tam lưỡng phẩm*”, phẩm thứ 13 là *“Thọ chúng vô lượng quang minh biến chiếu”,* hai phẩm Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ này, hiển bày chánh báo trang nghiêm, ở đây giới thiệu cho chúng ta người việc hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trước đây giới thiệu là hoàn cảnh vật chất, đoạn này giới thiệu hoàn cảnh nhấn sự, “*quang minh biến chiếu, thị thân biến thập phương*”, nơi quang có thể chiếu đến, Phật liền có thể hiện thân tại đó, Phật quang chiếu khắp mọi nơi, bất cứ lúc nào, chiếu khắp pháp giới hư không giới, vậy chúng ta đã biết, Phật A Di Đà trên thực tế trong hư không pháp giới, bất cứ chỗ nào, bất cứ lúc nào, cũng có thể hiện thân. Hiện thân như thế nào, tùy tâm chúng sanh, giống như Quan Thế Âm Bồ Tát 32 ứng thân, Phật Bồ Tát tuy hiện thân, chắc chắn không có khởi tâm động niệm, điều này chúng ta nên biết, nếu như họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu rồi, họ sẽ đọa lạc. Chỉ có phàm phu mới khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là ở trong mười pháp giới, Phật ở trong mười pháp giới.

Vì sao Thiên Thai đại sư không thừa nhận đó là chân Phật? xưng đó là “tương tợ tức Phật”, rất giống Phật, không phải Phật. Vì sao vậy? Vì họ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh, không khởi tâm không động niệm tức vô minh đã phá trừ, không còn vô minh, dùng chân tâm. Vô minh là vọng tâm, cũng gọi là A lại da. Phật trong mười pháp giới dùng A lại da, không phải chân tâm, không phải chân như, không phải tự tánh, cho nên tương tợ tức Phật. Vô minh phá rồi dùng chân tâm, đó là chân Phật, đó không phải là Phật giả. Cho nên gọi Ngài là “phần chứng tức Phật”. Họ là chân Phật, nhưng họ chưa viên mãn, là Phật thật không phải Phật giả. Chưa viên mãn là gì? Tập khí chưa đoạn. Trong kinh luận có lúc xưng họ là Phật, có lúc xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát là “phần chứng Phật”.

Trong kinh Lăng Nghiêm có nêu ví dụ, tỉ dụ rất hay, họ giảng từ dưới giảng lên, người thế gian chúng ta xưng là Phật, xưng là lão Phật gia, xưng Phật, là giả, không phải thật, đó gọi là tên tức là Phật, hữu danh vô thực, người ta tôn trọng ngươi, tôn xưng ngươi, không phải là Phật thật, gọi tên là Phật.

Thứ hai là thực sự tu hành, tu hành thực sự có thành tựu, gọi là “quán hạnh tức Phật”, thật sự công phu, thật làm, quán hạnh vị. Quán là chỉ quán, thực sự có thể nhìn thấu, buông xả. Phiền não tập khí chưa đoạn - phiền não tập khí ở đây muốn nói là phiền não tập khí thô nhất, chấp trước - đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian thực sự không chấp trước nữa. Đó là “tương tự vị”. “Quán hạnh” thăng cấp chính là “tương tự vị”. Phá thêm được vô minh tức là khởi tâm vọng niệm đã buông xuống, đây mới là “chứng phần vị”, phần chứng đến cuối cùng rồi. Tập khí vô minh từ vô thỉ không còn nữa, đoạn hết rồi, gọi là cứu cánh vị. Cho nên Thiên Thai đại sư nói Phật, nói sáu thứ vị.

Trong kinh Lăng Nghiêm dùng ví dụ, dùng mặt trăng làm ví dụ. Cứu cánh Phật là trăng tròn, mặt trăng đêm rằm là cứu cánh Phật. Mồng một không có trăng, nhìn không thấy, mồng hai có trăng non, mồng ba có trăng non, đó là trăng thật, không phải là trăng giả, đó là phần chứng. Giống như mồng hai đến mười bốn đều gọi là phần chứng. 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là “phần chứng”. Họ là thật không phải giả. Phật trong mười pháp giới là “tương tợ tức Phật”. “Tương tợ tức Phật” dùng gì để ví dụ? Dùng cái thấy được do ấn vào mắt mà thấy để ví. Chúng ta dùng ngón tay ấn nhẹ lên mí mắt, tiêu điểm sẽ khác đi, sẽ nhìn thấy hai hiện tượng, nhìn mặt trăng nhìn thấy hai cái. Hai cái này là gì? Là tương tợ. Quí vị không thể nói nó là giả, hai cái đều là thật, một cái là thật, một cái là giả, đó là tương tợ vị.

Vậy quán hạnh, quán hạnh tức Phật thì sao? Là trăng trong nước. Quí vị thấy trong ao hồ, ánh trăng soi vào trong nước, nhìn trăng ở trong nước, trăng trong nước là quán hạnh vị, không phải là thật, cổ nhân dùng điều này để ví dụ, làm cho chúng ta ở trong đó thể hội được các cấp bậc khác nhau trong tu hành. Phải biết được bản thân chúng ta hiện tại đang ở thứ vị nào, điều này rất quan trọng. Chúng ta tu hành công phu đắc lực là “quán hạnh vị”. Nếu như không đắc lực là danh tự vị, hữu danh vô thực.

Niệm Phật niệm đến trong tâm thực sự có Phật đó là “quán hạnh vị”. Người quán hạnh vị chắc chắn vãng sanh. Và sao nữa? Mà còn vãng sanh tự tại. Muốn lúc nào đi thì đến lúc đó thực sự đi được. Trong tâm vừa muốn đi, Phật A Di Đà biết được, Ngài đến tiếp dẫn bạn, đó là quán hạnh vị. Đới nghiệp vãng sanh, pháp môn thù thắng là thù thắng ở điểm này. Tương tự vị vãng sanh không có vấn đề gì, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Tương tự vị là gì? Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, trong mười pháp giới, họ muốn đi thì họ đi thật. Cho nên cõi Phàm thánh đồng cư, chúng ta có thể đến Thế giới Cực Lạc, chỉ có tầng thứ này. Trong này có tam bối cửu phẩm, trong cõi Đồng cư, thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, ba phẩm này vãng sanh tự tại. Chúng ta trong đời này nhìn thấy, nghe thấy không ít người vãng sanh biết trước giờ đi, nói đi là đi. Duyên của mỗi người không giống nhau, cho nên đều có trí huệ đều có phương tiện thiện xảo, làm cho lúc vãng sanh không bị quấy nhiễu, không cần người trợ niệm, cần người trợ niệm là hạ tam phẩm. Hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh cần người trợ niệm. Trung bối trở lên không cần người trợ niệm, họ sợ bị người quấy nhiễu, lúc đi không nói cho ai biết, sau khi đi rồi mới biết, quí vị mới biết người ta công phu đã thành tựu.

Chỉ cần sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng sẽ vô lượng, quang minh chiếu khắp, thân này khắp mười phương, thọ mạng vô lượng, dọc cùng tam tế. Chúng ta biết đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không gian duy thứ không tồn tại, không còn nữa, thời gian cũng không còn, không gian không còn, cự ly không còn, thời gian không còn, trước sau không còn nữa, cho nên trong Đại Thừa giáo thường nói với chúng ta một câu, chúng ta không thể sơ suất, câu nói này rất quan trọng, ở đâu? Ngay hiện tại, tức là một niệm hiện tiền này, chính là một niệm ngay hiện tại, không có quá khứ, vị lai; cũng không có chỗ này hay chỗ kia.

Quí vị xem thiền sư Trung Phong nói hay biết bao, Phật A Di Đà ở đâu? Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ta và Phật A Di Đà là một thể. Thế giới Cực Lạc ở đâu? ở đây chính là cực lạc, cực lạc chính là ở đây. Chúng ta nhìn không thấy, ngài nhìn thấy. Nơi ngài trú là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể tin tưởng được.

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta cũng rất quen thuộc, biết được “cảnh tùy tâm chuyển”, thanh tịnh tâm hiện thanh tịnh độ, cho nên thiên tai trên trái đất này, người có tâm thanh tịnh trên trái đất sẽ không nhìn thấy thiên tai. Tương lai trái đất, nước sẽ nhấn chìm toàn bộ đại địa, người tâm thanh tịnh nhìn thấy đại địa toàn là lưu ly, nước biển biến thành lưu ly, đường sá biến thành hoàng kim, đường đi cũng biến thành hoàng kim, hoàng kim lát đất. Ở đâu? Chính tại nơi này. Họ nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy, Cảnh tùy tâm chuyển.

Trong Kinh Di Giáo Đức Phật nói, trong quyển kinh này cũng vậy, “chế tâm nhất xứ”, chỉ cần quí vị đặt tâm ở một nơi, “vô sự bất biện”, năng lượng được tập trung. Bình thường tâm của chúng ta tán loạn, chạy tán loạn khắp mười phương, quí vị có thể thu tâm này về một chỗ, chỉ có một phương hướng tây phương, lực lượng này lớn lắm, chướng ngại gì cũng không còn nữa, họ nhìn thấu rồi, giống như ánh sáng vậy, chúng ta tập trung ánh sáng lại, biến thành kích quang, biến thành sấm chớp. Ánh sáng có thể xuyên qua tấm sắt, quang tán loạn một trang giấy cũng không xuyên được, một trang giấy cũng làm chướng ngại nó rồi.

Tâm cũng như vậy, năng lượng rất lớn, bạn làm cho tâm tập trung một chỗ, niệm Phật A Di Đà, cổ nhân nói: “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, một niệm đó trực thông với Phật A Di Đà, không có chướng ngại. Chúng ta ngày nay tâm này tán loạn rồi, cho nên tâm tán loạn niệm Phật, Phật biết, chúng ta không biết. Chúng ta không biết Phật biết được. Thân thể của Phật, đem thân thể ví dụ cho đài phóng xạ, nó có thể tiếp thu cũng có thể phát ra bên ngoài, khắp pháp giới hư không giới, tin tức của tất cả chúng sanh Ngài đều thu được, không những tin tức của nhân loại, tin tức của cây cối hoa lá, tin tức của sơn hà đại địa tất cả đều có thể nhận được. Sơn hà đại địa là vật chất, vật chất nó rung động đều là hiện tượng sóng động, cho nên sóng đó chỉ động nhè nhẹ, liền châu biến pháp giới, làm sao Ngài không thu nhận được!

Trên thực tế, thân thể của chúng ta cũng có thể thu nhận được, vì sao không cảm giác được? Nhận được rồi những không cảm giác được, vì máy móc chúng ta bị sự cố rồi, đã nhận được rồi do máy móc có sự cố nên không có tác dụng, hư rồi, vì sao bị hư? Tham sân si mạn làm cho nó hư hoại. Tham sân si mạn gọi là tam độc, máy móc này bị nhiễm vi rút nghiêm trọng, cho nên nó không linh nữa, cái lý là ở đây vậy.

“*Bổn phẩm tán dương Di Đà quang minh, thủ tán Di Đà quang minh chi độc thắng, thứ hiển quang minh chi nhân thắng, tam hiển thập nhị quang chi thắng danh, tứ hiển quang minh diệu dụng chi thù thắng*.” Ở đây nói rõ trong phẩm kinh này có bốn đoạn lớn, trước hết chúng ta xem đoạn thứ nhất.

*Phật cáo A nan: A Di Đà Phật, uy thần quang minh, tối tôn đệ nhất, thập phương chư Phật, sở bất năng cập. biến chiếu đông phương, hằng sa Phật sát, nam tây bắc phương, tứ duy thượng hạ,* (Đây là tổng cộng mười phương) *diệc phục như thị.*(Giống như đông phương vậy) *nhược hóa đỉnh thượng viên quang, hoặc nhất nhị tam tứ do tuần, hoặc bách thiên vạn ức do tuần, chư Phật quang minh, hoặc chiếu nhất nhị Phật sát, hoặc chiếu bách thiên Phật sát, duy A Di Đà Phật, quang minh phổ chiếu, vô lượng vô biên , vô số Phật sát.*

Khắp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, không có nơi nào không chiếu đến.

*Chư Phật quang minh, sở chiếu viễn cận,*

*bản kỳ tiền thế cầu đạo, sở nguyện công đức, đại tiểu bất đồng. Chí tác Phật thời, các tự đắc chi, tự tại sở tác, bất vi sự kế.*

Đây là nói chư Phật Phật quang nhỏ lớn khác nhau, chiếu đến xa gần khác nhau, đó là lúc đang tu Bồ Tát đạo, tâm lượng, nguyện lực lớn nhỏ không đồng, đến lúc thành Phật, thành Phật tức tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống hết, cho nên quả báo đạt được không giống nhau, đều là chứng Phật quả viên mãn, nhưng trên thực tế quả báo không tương đồng, nên chư Phật Như Lai, thường khuyên chúng ta người sơ học nên phát đại tâm, đạo lý ở chỗ này vậy.

Trên thực tế, phát đại tâm, đại tiểu vẫn là khác nhau. Đại pháp như thế nào? Lớn đến cấp độ nào? Không giống nhau. Gặp được pháp môn Tịnh Độ tức thực sự thực tiễn rồi. Vì sao vậy? Phật A Di Đà nêu gương cho chúng ta noi theo, chúng ta dựa theo mô thức của Ngài là được rồi, tức có thể thực hành đến cứu cánh viên mãn. Chúng ta không nhìn thấy gương tốt, bản thân nghĩ thế nào cũng không nghĩ ra. A Di Đà Phật làm cho chúng ta một mô hình:

*A Di Đà Phật, quang minh thiện hảo, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên ức vạn ức, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*.

Đây là Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu cho thập phương vô lượng vô biên chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, thù thắng biết bao, bất khả tư nghì biết bao.

Chúng ta xem chú giải.

Phẩm này cho đến Di Đà phẩm thứ mười ba Quang Minh vô lượng nguyện và phẩm thứ mười bốn Độc quang an lạc nguyện chi thành tựu. Từ đó có thể biết, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm, nguyên nhân căn bản chính là nguyện lực. Phát tâm trong nhân, viên mãn trên quả , trồng thiện nhân được thiện quả, trồng là tâm thanh tịnh, được là quả thanh tịnh, không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ mười ba viết: quang minh vô lượng, hơn cả chư Phật, nguyện này thành tựu, nên A Di Đà Phật oai thần quang minh tối tôn đệ nhất, mười phương chư Phật không thể đạt được. Thật sự mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao trong bình đẳng lại có không bình đẳng? Vì nguyện lực khác nhau, ví dụ như người thế gian trí tuệ tương đối bình đẳng, tài sản cũng tương đương, mỗi người sở thích, hoàn cảnh cư trú không giống nhau, sẽ không ở kiểu nhà giống nhau, do có tài lực như nhau, địa vị như nhau, nhưng sở thích không giống nhau. Chư Phật Như Lai không có sở thích, nhưng sở nguyện trong nhân địa không giống nhau, trên quả địa liền hiển thị sai biệt.

Chúng ta nhớ kỷ, nên học A Xà vương tử ở trước, hoàn toàn xem Phật A Di Đà là mô phạm, chúng ta muốn đến Thế giới Cực Lạc thành Phật, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà. Đó là A Xà Vương tử. Nhóm người này trí huệ thông minh, họ thể hội được rồi, cho nên trên quả địa Phật A Di Đà oai thần quang minh là tối tôn, đệ nhất, xưng Ngài là “quang trung cực tôn, vua trong chư Phật, mười phương chư Phật không ai bằng được”, cho đến Phật quả bình đẳng, quang minh sao lại khác? ở đây nêu ra câu hỏi, *sư Vọng Tây đáp rằng: “thường giống thường khác, chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bổn nguyện khác, nên quang có thắng liệt.”* Quang là gì? Tác dụng của nó là tiếp dẫn người hữu duyên. Nguyện lực của Phật A Di Đà quá lớn, nguyện vọng của Ngài trước đây chúng ta đã đọc qua, “tất cả đều thành Phật”, nguyện này lớn lao biết bao! Hữu tình chúng sanh thành Phật, vô tình chúng sanh cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa đều thành Phật, Hoa Nghiêm cảnh giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, chúng ta ở Thế giới Cực Lạc thấy rồi, thực tế rồi. Đạo tràng nhỏ của chúng ta, bên bãi đỗ xe kia chư vị nhìn thấy có một cây Tỳ bà rất già, ngày 25 - ngày hôm kia - vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, Phật A Di Đà tiếp dẫn thần cây đến Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này có ý nghĩa rất sâu, thần cây đến biểu pháp, Tịnh Tông học viện ở đây mười năm rồi, thần cây ở đây nghe kinh mười năm rồi, niệm Phật mười năm rồi, thần cây thành công rồi. Những người tại gia, pháp sư xuất gia cư trú trong đạo tràng chúng ta không dụng công bằng thần cây, thần cây tu thành rồi, chúng ta tu chưa thành. Chúng ta nên cúng cho thần cây một cái bài vị, cúng một bài vị vĩnh cửu, thần không cần, nhưng chúng ta cần. Vì sao vậy? Nhìn thần cây, quí vị xem thần cây thành công rồi, chúng ta vì sao không thành công? Lấy đó làm gương, nếu như chúng ta ở đây không có đạo tràng này, thần cây sẽ không có cơ hội nghe pháp, cũng không hiểu được tu hành, đại khái sẽ vĩnh viễn làm thần cây, ông ta làm sao có thể đến Thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nên thần cây rất cám ơn, chúng ta cảm ơn thần cây làm biểu pháp, làm tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chư vị rất nhiều người đều nhìn thấy rồi, điều này tuyệt đối không phải là mê tín.

Vấn đề này sư Vọng Tây đáp rất hay, đây là vị tổ sư của Nhật Bản, “thường đồng thường biệt”, “đồng” đều đã buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chứng đắc vô thượng bồ đề , đó là đồng. “Biệt” là gì? Biệt là nguyện khác nhau. Lúc hành Bồ Tát đạo, lúc nhân địa phát nguyện không tương đồng, cho nên trong quả báo liền có sai biệt. Nên biết vậy, trong cảnh giới này, trước đây nói qua rồi, thời gian, không gian không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, phân biệt, chấp trước, suy ra có thể biết đương nhiên là không có. Tập khí phân biệt, chấp trước đều đoạn tận ở tứ thánh pháp giới rồi. Còn lại chỉ có tập khí vô minh, điều này không có cách để đoạn, theo thời gian tự nhiên đào thải, cho nên pháp thân đại sĩ ứng hóa trong mười phương, nên dùng Phật thân để độ tha liền hiện Phật thân, nên dùng Bồ Tát thân để độ tha liền hiện Bồ Tát thân, giống như Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, 32 ứng hóa thân vậy. Cần dùng thân gì để độ thì hiện thân đó. Họ có khởi tâm động niệm không? Không có. Không khởi tâm động niệm vì sao có thể hiện thân? Chúng sanh có cảm Ngài tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có tâm, ngài không có tâm niệm; chúng sanh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài không có. Cho nên Ngài là tự nhiên hiện, tự nhiên hiện thì khác rồi, không phải là khởi tâm động niệm nữa! Cho nên đến cảnh giới này, khởi tâm động niệm không còn nữa, đây là thường đồng, nhưng cảm ứng được với tất cả chúng sanh, đó là thường biệt. Cảm ứng chắc chắn không có khởi tâm động niệm, là điều tự nhiên.

Trong kinh Phật cũng có nêu ví dụ, Phật dùng trống làm ví dụ, quí vị đánh vào nó nó liền vang lên, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ thì tiếng nhỏ, không đánh thì không vang. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát và tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, cũng giống như vậy. Bên trong trống là trống không như vậy, không có gì cả. Chúng sanh có tâm cảm, Phật Bồ Tát vô tâm ứng, là đạo lý như vậy, đó là thường đồng thường biệt. Chư Phật diệu đức, nội chứng tuy đồng, do bổn nguyện khác, quang có thắng liệt. Thắng liệt của quang toàn là ở trên nhân địa, phát tâm phát nguyện không giống nhau. Nguyện lực của Phật Di Đà quá lớn, nguyện tất cả chúng sanh đều thành Phật. Nguyện lực này rất lớn. Phát nguyện lớn như vậy, tâm của Ngài là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, giác mà không mê. Trong đề kinh đã nói: thanh tịnh bình đẳng giác, siêu việt tất cả chư Phật.

“*Thử chánh kinh trung bổn kỳ tiền thế, cầu đạo sở nguyện công đức đại tiểu bất đồng chi ý*.” Nay thành Phật rồi. Trong Tịnh Độ xuất hiện cảnh giới không đồng, khác với mười phương chư Phật quốc độ, mười phương quốc độ Phật Bồ Tát tu hành đích thực không nghĩ đến Tịnh Độ thuần tịnh. Có tịnh có uế, có thiện có ác, Tịnh Độ của Phật A Di Đà thuần tịnh thuần thiện, không có ô nhiễm, cũng không có hiện tượng ác. Không đồng chính là ở điểm này.

Hằng sa ở đây là ví dụ, chỉ cho cát sông hằng ở Ấn độ. Cát hằng hà rất nhỏ, đương nhiên là rất nhiều. Cho nên Phật giảng kinh nói đến vô số lần ý này, luôn luôn dùng cát sông hằng để làm ví dụ.

“Tứ duy phương đông tây nam bắc tứ phương”. Tứ duy là gì? Đông bắc, đông nam, tây bắc, tây nam gọi là tứ duy. Đó gọi là tứ duy. Tứ phương tứ duy là tám phương, thêm thượng phương, hạ phương gọi là mười phương.

“Đảnh thượng viên quang”, Phật có đảnh quang và thân quang, ở đây nói đến đảnh quang. Phía sau lưng chúng ta có tượng Phật, là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên là Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, đều có viên quang, đây gọi là đảnh quang. Trên thực tế Ngài còn có thân quang, bức tượng này không vẻ thân quang ra, cũng có tượng vẻ cả thân quang ra, có đảnh quang có thân quang.

“Do tuần”, đây là tiếng Ấn độ. Danh xưng của đơn vị, là đơn vị biểu thị khoảng cách của Ấn độ. Ngày xưa số dặm đế vương hành quân trong một ngày gọi là một do tuần. Một do tuần khoảng cách bao xa? Có người nói 40 dặm, có người nói 30 dặm, số dặm không nhất định. Biết rằng là Ấn độ ngày xưa những vị đế vương này họ hành quân đi một ngày, một ngày thì gọi là một do tuần, hai ngày tức hai do tuần, cách tính là như vậy, vì vậy số dặm không nhất định. Cho nên có lớn, có nhỏ.

Lại trong *kinh Duy Ma, Triệu công chú viết,* tức Tăng Triệu đại sư, trong chú giải ngài nói “*do tuần là tên gọi số dặm của Thiên Trúc, nó có ba loại, thượng do tuần 60 dặm, trung do tuần 50 dặm, hạ do tuần 40 dặm*”. Từ những sai khác này, cho nên hai nước Trung, Ấn từ xưa đến nay đơn vị đo lường thường có những thay đổi. Hơn nữa lý trình hành quân trong một ngày không thể đo lường, nên không cần phải định chấp con số nhất định. Ở đây nói cho chúng ta, chỉ biết rằng đây là cự ly, tên gọi của số dặm, không nên chấp trước, không cần phải cố chấp.

Từ một do tuần đến trăm ngàn Phật sát chỉ độ xa gần mà quang minh của Phật chiếu ra, để làm so sánh. Chúng ta hiểu ý nghĩa này là được. Ở chỗ này chúng ta không nên chấp trước nó. Phật quang lớn nhỏ cũng chính là nói nguyện lực lớn nhỏ không giống nhau. Công phu tu tập cạn sâu không tương đồng, nhưng đoạn hoặc là tương đồng, cũng chính là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều đó là tương đồng. Cho nên là có giống có khác.

Vậy chư Phật so sánh? Chỉ có Phật A Di Đà quang minh phổ chiếu vô lượng vô biên vô số Phật sát. Đây là nguyện lực của Phật A Di Đà. Sau khi xuất gia, Ngài liền phát đại nguyện này, sau khi thành Phật quả báo liền hiện tiền. Cho nên thế giới của Ngài, Thế giới Cực Lạc không có biên tế, nó là pháp tánh độ, có mặt mọi nơi, có mặt mọi lúc. Chúng ta không nhìn thấy.

Trong Vãng sanh truyện có ghi chép, ngày xưa người niệm Phật vãng sanh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn họ, người nhà hỏi họ, Thế giới Cực Lạc ở đâu? “Thế giới Cực Lạc ở trong gian nhà giữa của chúng ta, ngay bên cạnh đây, chúng ta tin tưởng lời của họ không phải là lời giả, tuyệt đối không phải người biên tạo ra, mọi nơi mọi lúc, ở đâu không phải là Thế giới Cực Lạc!

Lời Thiền sư Trung Phong nói chúng ta nên tin tưởng, nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Lời này là thật, không phải là giả, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh liền nhìn thấy Phật độ. Tâm không thanh tịnh nhìn không thấy. Chướng ngại không phải ở nơi khác, chướng ngại ngay nơi bản thân. Chỉ cần tâm thanh tịnh, bạn sẽ thấy Phật thấy quang, thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh chắc chắn sẽ thành tựu.

“*Hiển Di Đà quang minh chi độc thắng, dĩ chứng Di Đà quang minh tối tôn đệ nhất siêu việt thập phương thị vi bổn phẩm nội dung chi thủ*”. Phẩm này là “*Phẩm Quang Minh Biến Chiếu*”, đầu tiên giới thiệu đoạn này, “quang minh sở chiếu” chính là nơi Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì đến được. Vậy vấn đề bây giờ chính là chúng ta có muốn tiếp nhận hay không? Then chốt là ở điểm này. Thực sự tin tưởng, thực sự phát nguyện, chúng ta sẽ tiếp nhận. Tôi thực sự tin tưởng, nhưng vẫn còn hoài nghi; tôi thực sự muốn đi, nhưng việc ở đây chưa làm xong, đó chính là xen tạp rồi, trong tín nguyện của bạn còn xem tạp tức là không thật, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật, thế gian này “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đã là hư vọng, quí vị còn mang nó trong lòng để làm gì? Sai rồi. Quí vị buông xả nó cho sạch sẽ tức là đúng rồi, cùng với cái gì? Cùng tương ưng với thật tướng, không tương ưng với sự thật chân tướng, vậy chính là sai lầm. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Không biết tức là có nghi hoặc, tu hành sẽ sanh chướng ngại. Chúng ta thường nói: chỉ trách nghiệp chướng bản thân quá nặng, nhưng không biết nghiệp chướng là gì. Không biết nghiệp chướng này vẫn có thể hóa giải, hoàn toàn do nơi bản thân, không liên quan gì đến người khác, bản thân làm chủ được.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 346

# Tập 347

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*,* trang 402, hàng thứ ba đếm từ dưới lên. Bắt đầu từ đoạn “*thứ chánh hiển Di Đà độc thắng chi nhân*”.

“*Thượng phẩm vân: thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương. Kim phẩm hựu viết: thập phương chư Phật sở bất năng cập. Hạ phục vân: quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Ư bình đẳng pháp trung , nhi hựu hữu như thị sai biệt giả. Cái do ư tiền thế cầu đạo chi bổn nguyện bất đồng dã.*”

Kinh văn ở tiết này, một nửa phần sau là giải thích cho chúng ta, vì sao Phật A Di Đà độc thắng chư Phật Như Lai. Phần trước trong phẩm thứ 11 có “*thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương*”, nói về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vượt qua mười phương thế giới của tất cả chư Phật Như Lai. Phẩm này lại nói đến “mười phương chư Phật đều không sánh bằng”, đều không thể so sánh được với Phật A Di Đà, ở đây tự nhiên dẫn đến việc rất nhiều người mới học Phật hoài nghi. Phật Phật đạo đồng, Bồ Tát có những sai khác, Đẳng giác Bồ Tát cũng không ngoại lệ, nhưng thành Phật chắc chắn là tương đồng, bởi vì vô thỉ vô minh ngay cả tập khí đều đã đoạn tận. Có lý gì lại không đồng? Cùng một tự tánh viên mãn như nhau, cùng một tánh đức viên mãn như nhau, đó là sự thật. Vì sao báo độ họ sở hiện lại không giống nhau?

Nói với chư vị rằng, không hiện báo độ sẽ giống, hiện báo độ rồi không giống nữa. Vì sao vậy? Vì hiện báo độ, hiện Tịnh Độ, hiện uế độ, chư Phật Như Lai và Phật A Di Đà đều không khởi tâm động niệm, đạo lý này và sự thật chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau khi rõ ràng rồi tự nhiên sẽ khẳng định, không còn hoài nghi. Vì sao không đồng? Nì nhân không giống nhau. Vì vậy ngày nay chúng ta tu nhân, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, không thể không hiểu đạo lý này. Không hiểu đạo lý này, chúng ta liền sai rồi. Tương lai quí vị thành Phật, mười phương chúng sanh có cảm quí vị tự nhiên có ứng, nhưng sở ứng tự nhiên bất luận là pháp thân, báo thân hay ứng thân, nó tự nhiên có sai biệt. Trong phẩm kinh này gợi ý cho chúng ta rất nhiều điều, rất nhiều tin tức. Chư Phật Như Lai ở trong nhân địa đều phát đại hoằng thệ nguyện, tuy đều phát thệ nguyện, trong thệ nguyện này tự nhiên là “đại đồng tiểu dị”, tiểu dị là có sai biệt. Nên ở đây chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà đích thực là trang nghiêm thù thắng không thể sánh. Đây đều là do tiền thế cầu đạo, lúc mới học Phật với thân Tỳ kheo, trong giai đoạn tu hành chứng quả là thân Bồ Tát. Trong giai đoạn này bổn nguyện không tương đồng, Phật A Di Đà có 48 nguyện, chư Phật Như Lai khác tại nhân địa, chưa nghe nói có phát 48 nguyện. Cho rằng có đại nguyện, chúng ta đem những đại nguyện này ra để trước mặt mà so sánh, không giống nhau. Đại nguyện thứ 13 của Phật Di Đà viết:

“lúc tôi làm Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, hơn hẳn chư Phật, hơn cả ánh sánh nhật nguyện ngàn vạn ức lần.” Đây là nguyện phát tại nhân địa.

Nơi quang minh phổ chiếu, cũng chính là nơi có Phật để gia trì cho tất cả chúng sanh. Hơn nữa Ngài nguyện siêu việt chư Phật Như Lai, sáng hơn nhật nguyệt cả ngàn vạn ức lần. Ngài thành Phật rồi, thành Phật không có hiện tượng này, do ứng với cảm của tất cả chúng sanh mà hiện tượng xuất hiện, chúng sanh có cảm, Phật Di Đà có ứng, từ ứng này mà hiển thị đại nguyện đã phát trong nhân địa, nguyện nguyện đều thực hiện*.* “Vì vậy, đến lúc làm Phật, các nguyện tự đắc”. Nguyện của mỗi người phát trong nhân địa, đến khi thành Phật, trong mười pháp giới ứng với cảm của chúng sanh, hiện tướng sẽ không giống nhau.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ những nguyện Di Đà phát trong nhân và chư Phật khác thực sự không giống nhau. Nguyện của Ngài có thể nói là quá viên mãn, không có khiếm khuyết, Ngài quan tâm đến mọi phương diện, cho nên trong lúc ứng hóa, thí dụ như Thế giới Cực Lạc cõi thật báo trang nghiêm, là pháp thân Bồ Tát sở cảm, Di Đà tự nhiên ứng hiện. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là mười phương thế giới chư Phật, tứ thánh pháp giới chúng sanh sở cảm. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư là mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh sở cảm. Chúng sanh có cảm, Di Đà liền có ứng hiện. Cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì.

Cổ đức có nói: thù thắng của Thế giới Cực Lạc là thù thắng tại cõi Phàm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Thật báo do minh tâm kiến tánh sở cảm mà được. Quốc độ của mười phương chư Phật chính là cõi Thật Báo đại khái đều là tương đồng, không có khác biệt quá lớn. Nhưng so sánh với thế giới Tây phương vẫn có sai khác, nguyên nhân ở đâu? Nguyện của Di Đà trong nhân địa so với tất cả chư Phật rõ ràng châu viên hơn, rõ ràng viên mãn hơn. Không phải không có nguyên nhân, ắt có nguyên nhân. Chúng ta muốn phát nguyện, nếu như quí vị chưa đọc qua Kinh Vô Lượng Thọ, chưa đọc qua 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, bản thân quí vị tự nghĩ, mình nên phát nguyện gì, quí vị viết ra 48 điều, giống như 48 điều trong kinh của Phật A Di Đà, so sánh xem, có giống hay không, vậy sẽ hiểu được. Rất nhiều sự việc chúng ta chưa nghĩ ra, Di Đà ở trong nhân địa đã nghĩ ra hếy rồi.

Nguyện thứ nhất, Ngài nguyện sau khi thành Phật, thế giới của Ngài không có ba đường ác, không có ngạ quỷ, không có súc sanh, không có địa ngục, không có a tu la, cũng không có la sát, điều này rất khó tưởng tượng được, mười phương thế giới đều có, vì sao cõi này không có? Cho nên rất nhiều Bồ Tát ở trong nhân địa không nghĩ đến vấn đề này, Ngài lại nghĩ đến, trong cõi đồng cư của Ngài không cần những người này. Điều này có thể nói là tâm tư của Ngài chu đáo. Lúc đang làm tỳ kheo, tập khí phiền não chưa đoạn, lúc làm Bồ Tát vô minh chưa phá, Ngài đã suy nghĩ chu đáo, cho nên nguyện hạnh của Ngài viên mãn. Đến khi làm Phật hóa độ chúng sanh đã khởi tác dụng. Thần thông, trí huệ, đạo lực của Ngài đều siêu việt chư Phật Như Lai khác. Cho nên trong kinh có nói hai câu chúng ta nên ghi nhớ: “tự tại sở tác, bất vi dự kế”. Họ không nghĩ phải nên làm như thế nào, như thế nào; không nghĩ tôi phải nên như thế nào, như thế nào. Chưa có, đó gọi là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê, là sai rồi. Tất cả ứng hiện là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Giống như kinh Lăng Nghiêm có nói, chúng sanh muốn như thế nào, Ngài tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Những năm gần đây chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật Bản làm thí nghiệm về nước, ông ta nói với tôi, dường như làm hơn cả trăm vạn lần thí nghiệm, nhưng tìm không ra hai đồ án tương đồng. Tôi nói với ông ta, căn bản là không thể có sự tương đồng. Ông ta hỏi vì sao? Vì ý niệm không giống nhau. Tức là bản thân mình lúc đang làm thí nghiệm, ý niệm trước và ý niệm sau không giống nhau, làm sao có thể có sự tương đồng được? cùng một ái tâm, ái tâm của niệm trước và ái tâm của niệm sau, trên cường độ liền có sai khác. Cho nên đồ án đều rất đẹp nhưng tuyệt đối sẽ không giống nhau. Ông ta dường như mới hiểu ra được một tí, đạo lý này, chân tướng sự thật này, trong kinh Đại thừa nói rất thấu triệt, nói viên mãn hơn cả nhà khoa học, nhà khoa học không lìa tâm ý thức, pháp thân Bồ Tát lìa tâm ý thức rồi, mới thật sự viên mãn. Đây là nói đến lúc thành Phật.

“*Như kỳ bổn nguyện nhi hiện quang minh giai tự nhiên thành tựu, bất nhân kế hoạch dữ an bài, nhân quả như thị*”.

Quí vị lúc làm tỳ kheo, lúc làm Bồ Tát, lúc đó tu nhân gì thì lúc này quả báo sẽ hiện tiền. Nhân nào quả nấy, quả nào nhân nấy, gọi là nhân quả không hai, cho nên sáng hơn nhật nguyệt ngàn ức vạn lần, điều này quả thật không sai. “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, tất cả Chư Phật Như Lai xưng tán Di Đà đến cực điểm. Những điều này Chư Phật Như Lai cùng nhau không thể không khâm phục.

*Tự nhiên khâm phục tha,*

*Tự nhiên hoan hỉ tha.*

Cũng là tự nhiên đi theo Phật A Di Đà. Thành tựu Phật A Di Đà trang nghiêm Thế giới Cực Lạc. Nên biết thành Phật chỉ cần chứng đắc tự tánh, vô minh phá rồi, minh tâm kiến tánh, tất cả phiền não tập khí đều không còn, tập khí vô minh phiền não từ vô thỉ không trở ngại sự, hoàn toàn không giống như kiến tư, trần sa. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tật đố hoài nghi, đều là từ trong kiến tư phiền não mà ra. Kiến tư phiền não đoạn rồi, giống như các loại phiền não nghiêm trọng, A la hán đều không có, đều đoạn tận rồi. Nhưng A la hán có tập khí, Bích Chi Phật tập khí đoạn rồi, nên Chư Phật Như Lai thấy sự thù thắng của Phật A Di Đà ai cũng tán thán. Chắc chắn không có tật đố, không có chướng ngại. Mà như thế nào? Đem những học trò mình chưa dạy tốt, học trò khó dạy, toàn bộ đưa đến Thế giới Cực Lạc để học, để cho Phật A Di Đà dạy. Thế giới Hoa Tạng cũng không ngoại lệ. Học trò của Tỳ Lô Giá Na Phật, quí vị xem Ngài Văn Thù, Phổ Hiền dẫn đầu, dẫn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà. Như vậy là rõ rồi. Dùng cách nói của chúng ta để nói, lời của phàm phu, nói theo tục đế, không có đức Phật nào không ủng hộ Phật A Di Đà. Đệ tử của mình, có thể tu thành vô thượng bồ đề thì tốt, không thể tu thành vô thượng bồ đề, hỏi bản thân họ, có muốn đến Thế giới Cực Lạc không? Đi theo Phật A Di Đà, ai muốn đi đều đưa về bên đó. Phật chưa bao giờ miễn cưỡng bất cứ một ai. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Điều Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta chính là những điều Tỳ Lô Giá Na Phật đã dạy. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Chúng sanh muốn như thế nào thì hằng thuận họ, không nên có ý kiến. Hi vọng mọi người đối xử hòa mục. Vì sao vậy? Vì thời gian cùng nhau không lâu lắm, thuận theo họ để họ hoan hỉ, không nên để họ sanh phiền não. Thành tựu nhẫn nhục ba la mật của bản thân, điều gì cũng có thể nhẫn. Không thể nhẫn tức là không thể tùy thuận, có thể tùy thuận tức có thể nhẫn, thành tựu nhẫn nhục ba la mật của bản thân. Cho nên chư Phật tán thán Phật A Di Đà “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” là phát xuất từ chân tâm, phát xuất từ tự tánh, từ tự nhiên mà hiển thị ra.

Dưới đây giới thiệu cho chúng ta, biệt hiệu của Vô Lượng Phật có 12 hiệu, 12 hiệu này toàn là biệt hiệu tán thán, từ việc tán thán chúng ta có thể lãnh hội được, trí huệ quang minh của Di Đà không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này một lần.

“*Thị cố vô lượng thọ Phật, diệc hiệu Vô Lượng Quang Phật, diệc hiệu Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật, diệc hiệu Trí Tuệ Quang, Thường Chiếu Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỉ Quang, Giải Thoát Quang, An ổn Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang, Bất Tư Nghị Quang.*”

Mười hai loại quang, mỗi loại quang biến chiếu hư không pháp giới. Nhiếp thọ lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới tất cả chư Phật quốc độ. Người hữu duyên sẽ cảm nhận được, người không có duyên, Phật quang tuy có chiếu đến quí vị, quí vị cũng không có cảm xúc, không cảm giác được. Người thế gian chúng ta nói là mất hết cảm giác, dường như thân thể cục bộ, có một bộ phận trơ lì ra, không có tri giác. Nhưng vẫn còn được, vẫn còn một bộ phận có tri giác, có thể cảm giác được, đây đều là người có duyên. Nếu như toàn thân trơ lì, vậy thì chẳng còn cách gì nữa. Chúng ta dùng thân để ví cho tâm, thật ra thì thân tâm đều có linh giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, tất cả những chúng sanh này bao gồm cả vô tình, cũng chính là cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, toàn bao gồm ở trong đó. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng vật chất, đều là tâm niệm biến hiện ra, tâm niệm là hiện tượng tinh thần, cho nên tâm niệm là nền tảng của hiện tượng vật chất. Tâm niệm là động. Di Lặc Bồ Tát nói với chúng ta, một cái khảy móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Hiện tượng vật chất đã là do tâm niệm biến hiện, nền tảng là tâm niệm, đương nhiên nó là hiện tượng dao động, cũng là một cái khảy móng tay, 32 ức bách thiên niệm. Nói tần suất của nó cao như vậy, tốc độ nhanh như vậy, nhưng tần suất này vừa mới động nó liền chu biến pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy.

“Xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu”, chúng ta đã đọc qua ở phần trước của quyển này. Điểm nhỏ như sợi tóc hạt bụi chính là tiểu quang tử mà ngày nay nhà lượng tử học phát hiện ra. Thân thể chúng ta là một máy thu nhận, tiếp thu tin tức đến từ hư không, đến từ pháp giới mười phương, chúng ta đều thu được, không phải không thu được, thu được. Nhưng chúng ta hiện nay, cái máy tiếp thu này bị chướng ngại, tuy thu được rồi mà chúng ta không biết, đó chính là chướng ngại. Vì sao lại không biết? bởi vì chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuy thu được rồi cũng như không thu được, tức là không có cảm giác. Thân thể chúng ta cũng là một cái máy phóng, cơ quan tế bào trong thân thể là vật chất, còn có tư tưởng, còn có khởi tâm động niệm. Đây là thuộc về tinh thần, toàn là có dao động. Dao động của chúng ta cũng lập tức chu biến pháp giới, mười phương Như Lai tất cả chúng sanh đều nhận được, điều này không giả tí nào. Do đó chúng ta thể hội được khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Mối quan hệ làm rõ rồi, quan hệ đã minh bạch rồi, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể là nhất thể, biến hiện ra hai loại tác dụng lớn, một là y báo, rất rõ ràng, dường như là cùng chung. Loại thứ hai là chánh báo, chánh báo mỗi mỗi không giống nhau. Nhưng phải hiểu rằng nó không xa rời nhất thể, không xa rời tự tánh. Dạy học của Đại Thừa Phật Pháp, mục tiêu cuối cùng hoàn toàn tương đồng, giúp chúng ta trở về với tự tánh. Trở về tự tánh chính là chứng cứu cánh Diệu giác Phật quả, vẫn trên cả Đẳng giác. Đẳng giác phẩm cuối cùng, đoạn tận sanh tướng vô minh tập khí, họ liền viên mãn trở về với Thường tịch quang. Thường tịch quang là nhất thể, trong nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng ba loại hiện tượng này, nó gặp được duyên đều có thể xuất sanh, gọi là “năng sanh vạn pháp”. Ứng với cảm của pháp thân Bồ Tát, hiện cõi thật báo trang nghiêm, hiện báo thân, hiện báo độ hòa quang đồng trần với những báo thân Bồ Tát này, và tứ thánh pháp giới và những người tu hành này cảm ứng đạo giao, hiện cõi phương tiện hữu dư. Đích thực là hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng. Tùy thuận lục đạo phàm phu, hiện ứng hóa thân, hiện đồng cư độ. Bất luận là hiện thân, hay hiện cõi, chư Phật Như Lai chưa bao giờ khởi tâm động niệm, chẳng những không khởi tâm động niệm, mà tập khí khởi tâm động niệm cũng không có, đó là tự nhiên vậy. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Hằng thuận đích thực là không thể nghĩ bàn, nó là thật, nó không phải là giả.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn này, tức là Thập nhị quang Như Lai, là đoạn lớn thứ ba của phẩm này. “*Hiển quang minh chi thập nhị thắng danh*”, danh hiệu thù thắng.

“*Thử thập nhị quang minh , xưng thập nhị quang Phật, quân vi vô lượng thọ Phật chi dị danh, diệc chánh thị Pháp Tạng thành Phật chi quả giác*”.

12 quang này, là biệt danh của Phật A Di Đà. Bốn danh hiệu trước là danh hiệu đầy đủ: Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đẳng Quang Phật. Sau đó là tỉnh lược, chữ Phật bị tỉnh lược mất, chúng ta đọc có lẽ là: cũng hiệu Trí Tuệ Quang Phật, Thường Chiếu Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật , Hoan Hỉ Quang Phật, Giải Thoát Quang Phật, nãi chí Bất Tư Nghị Quang Phật. Tất cả đều là Phật A Di Đà, Phật Bồ Tát không có danh hiệu, vậy danh hiệu từ đâu mà có? Danh hiệu từ tánh đức mà xưng tán Ngài, Ngài có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cho nên chư Phật Bồ Tát có vô lượng danh hiệu. Chỉ cần chúng ta không phân biệt, không chấp trước, quí vị có thể đạt đến hoàn toàn như ngài, có thể đạt đến sự viên mãn của Ngài. Nếu như còn phân biệt, chấp trước thì không thể đạt được, cho nên buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quí vị sẽ minh tâm kiến tánh. Quí vị cũng giống như Chư Phật Như Lai đạt đến đức tánh viên mãn. Mười hai loại quang này chúng ta xem tỉnh lược hơn nữa, trong đức hiệu có vô lượng, có vô biên, có vô ngại, có vô đẳng. Đẳng là đồng đẳng, không có ai tương đồng với Ngài. Có trí huệ, có thường chiếu, có thanh tịnh, có hoan hỉ, có giải thoát, có an ổn. Ở đây đều hiển thị những tánh đức ra, quí vị nên biết, tánh đức của A Di Đà Phật, chính là tánh đức của bản thân chúng ta. Chúng ta và A Di Đà Phật không khác nhau, không hai không khác, chỉ là Ngài giác ngộ rồi, chúng ta mê hoặc, còn chưa giác ngộ. Vì sao vậy? Tất cả chúng sanh chỉ có một tâm, những danh hiệu này đều là đức hiệu của tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đức hiệu của quả giác. Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này là chướng ngại, chúng ta không thể kiến tánh, trí huệ đức tướng của chúng ta không thể hiện tiền. Chính vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não; phân biệt là trần sa phiền não; chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não làm chân tâm của quí vị, tánh đức của quí vị bị che lấp, nó không khởi tác dụng được, thứ hôm nay khởi tác dụng là phiền não tập khí, phiền não tập khí nghiêm trọng đến cực điểm, tạo tác tội nghiệp cực kỳ nghiêm trọng, cho nên quả báo cũng hiện tiền rồi.

Sự cầu nguyện của ý thức tập thể nhân loại sẽ sản sinh ra năng lượng rất lớn, nhà khoa học nói với chúng ta sự cầu nguyện này có thể trì hoãn thiên tai, đẩy lùi nó. Có thể thiên tai chậm hoãn lại, nhưng không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp của quí vị vẫn còn. Giống như một tù nhân, tù nhân phạm tội, bị xử tử, vốn năm nay phải – trước đây Trung Quốc thi hành án tử hình đều là mùa thu, gọi là thu quyết – mùa thu năm nay phải chấp hành thu quyết, năng lực cầu nguyện này mọi người cùng đến cầu xin, cũng được, hoãn một thời gian, hoãn hai năm, sau hai năm lại thi hành. Tội vẫn còn, không phải đã tiêu trừ. Nhưng hai năm này anh ta lại thay đổi tệ hại hơn, lại tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, càng về sau tội nghiệp anh ta càng nặng. Nói cách khác, đến sau này quả báo đó vô cùng thê thảm, chẳng bằng quả báo đến sớm hơn một tí. Trả quả sớm hơn một chút, thì tội không đến nỗi nặng như vậy. Làm sao để có thể thực sự hóa giải được tội nghiệp ? Tâm sửa đổi, thực sự sẽ hóa giải được tội nghiệp, thật sự sám hối, thật sự quay đầu, ngay nhà khoa học cũng kêu gọi chúng ta, hướng dẫn chúng ta “bỏ ác làm thiện”, ý của câu này và nhà Phật nói đoạn ác tu thiện là cùng một ý nghĩa, buông bỏ tất cả những điều ác, gọi là đoạn ác. Tất cả điều thiện nên phát huy rộng lớn, bỏ ác làm lành.Thứ hai là “cải tà quy chánh”.Thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”, niệm niệm trong tâm đều là thuần tịnh thuần thiện, như vậy thiên tai thực sự có thể hóa giải, không phải là trì hoãn, đó là thực sự hóa giải. Vấn đề này, người trên thế giới này có chịu nghe lời khuyên hay không, có chịu làm hay không? Không làm! Người hiện nay kì quái, nghe lừa gạt chứ không nghe lời khuyên, khuyên họ họ không nghe, gạt họ họ lại nghe, cho nên họ không biết sám hối, không biết sửa sai, không biết quay đầu. Vậy thì thiên tai chắc chắn sẽ xuất hiện. Ngày nay có cầu nguyện tập thể đi nữa thì hiệu quả cũng không như ngày trước, ngày trước tâm cầu nguyện rất thành khẩn, tội khi đó cũng tương đối nhẹ, ngày nay tạo tội rất nặng, tâm cầu nguyện cũng không thành khẩn lắm, chỉ là may rủi. Tôi có thể sống thêm một ngày, sống thêm một năm, tâm lý tham cầu này, rồi cũng có ngày sự cầu nguyện của quí vị sẽ không hiệu nghiệm, không có hiệu quả, không có tác dụng nữa, thiên tai sẽ hiện tiền. Cho nên lúc chúng tôi giảng kinh, cũng thường nhắc đến vấn đề này. Cầu nguyện là trị phần ngọn chứ không phải trị phần gốc, trị nhất thời không phải là cứu cánh. Như thế nào là trị gốc? như thế nào là cứu cánh? Dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào không giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Ngày nay chúng ta gọi giảng kinh dạy học, người xuất gia có lý gì lại không giảng kinh! Thân của người xuất gia là thiên nhân sư, là thầy giáo của cõi trời cõi người, thầy giáo thì phải lên lớp, không lên lớp làm sao có thể gọi là thầy giáo? Công việc hộ pháp toàn nhờ cư sĩ tại gia. Quí vị xem Thế Tôn lúc còn tại thế, có lúc cũng tiếp nhận cúng dường của cư sĩ tại gia, các vị cư sĩ lễ thỉnh Thế Tôn, theo cách nói của chúng ta ngày nay là tổ chức một buổi hoạt động, giảng một chuyên đề có một số nội dung rất phong phú, phải mất mấy năm có thể mới giảng xong. Đó là đa đơn nguyên, như Bát Nhã hội, quí vị xem một hội Bát Nhã giảng 22 năm. Đó là toàn bộ Bát Nhã, bộ lớn nhất, trong một hội này lại chia thành rất nhiều hội nhỏ, mỗi hội nhỏ thời gian không bằng nhau, có hội một hai năm, có hội bốn năm tháng, không giống nhau. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, dùng cách nói ngày nay là mở lớp dạy học, suốt đời Phật Thích Ca Mâu Ni làm công việc này, không xây dựng chùa chiền, bản thân không lập đạo tràng, nhưng tiếp nhận sự cúng dường của người khác, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, họ có biệt thự, có hoa viên, cung cấp để Phật làm nơi giảng kinh thuyết pháp. Một đơn nguyên kết thúc, Phật liền đi nơi khác, rời xa nơi này. Mở pháp hội ở nhà họ, tất cả những công tác hộ trì, gia đình họ sẽ phái người đến làm, Phật và chúng đệ tử phân tòa thuyết pháp, phân tòa tức là hiện nay chia lớp, Mục Kiền Liên ngươi dẫn một lớp, Xá Lợi Phất ngươi dẫn một lớp, tổ chức những hoạt động này toàn là dạy học.

Ngày nay, trong một số chùa có pháp hội, kinh sám Phật sự, thời Phật không hề có. Phật pháp truyền đến Trung Quốc 2000 năm, trong thời gian 1000 năm đầu cũng không có, tự viện am đường của Phật Giáo Trung Quốc đều giảng kinh dạy học. Vì sao giảng kinh dạy học lại biến thành tụng kinh bái sám, cầu siêu độ? Lúc tôi mới học Phật, tôi đã có nghi vấn này. Tôi gặp một vị lão hòa thượng – Đạo An lão pháp sư, cũng là một pháp sư giảng kinh, vị hòa thượng này rất tốt với tôi, rất yêu thương, chúng tôi là hàng hậu bối, ngài lớn hơn tôi 20 tuổi, thuộc hàng phụ thân của tôi. Tôi liền thỉnh giáo Ngài vấn đề này, Ngài nói với tôi, Ngài nói vấn đề này, khoảng vào thời Đường Minh Hoàng mới bày ra, Đường Minh Hoàng cũng là một vị hoàng đế tốt, nhà Đường nổi tiếng nhất là niên hiệu Trinh Quán, Khai Nguyên. Đường Minh Hoàng thuộc niên hiệu Khai Nguyên, Đường Minh Hoàng thực lòng mà nói là thất bại trên tay Dương Quí Phi, Dương Quí Phi chưa vào cung, ông là hoàng đế tốt! Có thể sánh ngang với Đường Thái Tông, gặp Dương Quí Phi thì tiêu tan, tâm thay đổi, cho nên ông phải gặp nạn, An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước, mới giết Dương Quí Phi, Quách Tử Nghi bình định được cuộc động loạn này, quân dân tử thương rất nhiều. Minh Hoàng rất tốt, tại mỗi chiến trường kiến lập một ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. ở Trung Quốc Khai Nguyên Tự rất nhiều, đều là kiến lập vào niên hiệu Khai Nguyên. Mục đích là gì? Là truy điệu tướng sĩ thường dân bị tử vong, có ý nghĩa truy điệu, một năm dường như là làm một lần hội truy điệu qui mô lớn, quốc gia dẫn đầu, để siêu độ cho những tướng sĩ trận vong. Nên về sau dân gian trong nhà có người qua đời cũng mời pháp sư đến làm lễ siêu độ, thỉnh thoảng thôi. Không ngờ về sau bị biến chất, tự viện am đường toàn là làm lễ siêu độ, giảng kinh dạy học không cần nữa, biến chất rồi. Dường như Đường Minh Hoàng là người đi đầu làm việc này. Đạo An Pháp Sư nói với tôi như vậy, rất có lý.

Thực sự đã hoàn toàn biến chất, tự viện am đường không giảng kinh, không tu hành nữa, có lẽ là từ thời Hàm Phong về sau, tức là thời Từ Hy Thái Hậu chấp chính, Hàm Phong Hoàng Hậu mất rồi, hoàng tử rất nhỏ - Đồng Trị - cho nên Từ Hy Thái Hậu buông rèm nhiếp chính, bà ta không coi trọng Phật Giáo, tự xưng là Lão Phật Gia, Phật Giáo suy đồi, suy đồi toàn diện, cũng có lẽ là do bà ta dẫn đầu, trên bảo thì dưới làm, đế vương không tôn trọng, người tôn trọng Phật Pháp càng ngày càng ít. Nghiệp này tạo nặng quá, không dùng luân lý đạo đức giáo hóa nhân dân, không dùng Phật Pháp giáo hóa chúng sanh, xã hội sẽ đại loạn, tai họa trên trái đất sẽ nổi lên.

Ngày nay thường nói là thảm họa tự nhiên, kỳ thực không phải tự nhiên, chúng sanh nghiệp lực sở cảm, nghiệp bất thiện, cảm ứng làm cho trái đất đâu đâu cũng tai họa. Làm sao để khôi phục lại trật tự, làm sao để khôi phục lại những tai họa ở trên trái đất này, làm cho nó bình thường trở lại? Không có cách nào khác, nhân tâm bình thường, hoàn cảnh bên ngoài sẽ bình thường lại, điều này trong kinh Đại Thừa thường nói cái đạo lý “cảnh tùy tâm chuyển”. Tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh, điều này là Phật nói, là nguyên tắc nguyên lý vô cùng quan trọng. Tâm chúng ta thiện, xã hội sẽ thiện, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa không có thứ gì là không thiện. Tâm chúng ta bất thiện thì chẳng có thứ gì là thiện cả. Thế giới Cực Lạc đẹp đẽ như vậy, cũng chẳng có gì khác, Phật A Di Đà thiện, những vị Bồ Tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều thiện, hơn nữa Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc ngày ngày giảng kinh dạy học, không gián đoạn một ngày nào, không học tập với Phật Bồ Tát, không học tập với Thánh nhân, chúng ta học tập với ai? Ngày nay toàn thế giới học tập theo ti vi, học tập theo internet. Internet và ti vi dạy con người cái gì? Dạy bạo lực, tình sắc, sát đạo dâm vọng. Kiểu giáo dục này là giáo dục hủy diệt thế giới. Không những hủy diệt xã hội, mà còn hủy diệt trái đất. Tán thán nền giáo dục này, ủng hộ nền giáo dục này, vậy quí vị là hộ pháp của họ, giúp đỡ ti vi, giúp đỡ internet hủy diệt thế giới, hủy diệt trái đất, chỉ làm những việc đó.

Ngày nay người học theo Phật ít, trên bề mặt, người học Phật rất nhiều, trên thực tế người thực sự tin Phật rất ít. Mục đích học Phật sai rồi, xây chùa cho nguy nga tráng lệ, ngày ngày đi lễ Phật, cầu cái gì? Cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu danh văn lợi dưỡng, cầu ngũ dục lục trần, cầu những thứ này, không phải cầu đạo!

Đạo là gì? Trên đề kinh của chúng ta có nhân có quả, nhân là thanh tịnh bình đẳng giác, quả là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại Thừa là trí huệ. Nói vô lượng thọ là bao hàm cả 12 quang ở trong đó. Trang nghiêm là chân thiện mỹ huệ, quả báo này thù thắng biết bao, quả báo này là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chính là Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Từ đâu mà có? Từ thanh tịnh bình đẳng giác mà có. Thanh tịnh bình đẳng giác là nhân, Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm là quả báo. Ngày nay giáo dục của thế giới, từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở, không giảng luân lý, không giảng đạo đức, không giảng nhân quả, không giảng tôn giáo; giảng bạo lực, giảng sắc tình, giảng sát đạo dâm vọng. Chánh pháp không ai hộ trì, rất ít người biết họ được lợi ích rằng họ niệm Phật tương lai vãng sanh Tịnh Độ.

Xã hội hỗn loạn, trái đất bị tai họa, người tạo tác những nghiệp bất thiện này, họ phải gánh vác những quả bảo này. Nhân quả mỗi người, mỗi người gánh chịu, không ai có thể thay thế được.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Lão.

*Thủ Lăng Nghiêm Kinh* *viết:* *Đại Thế Chí pháp vương tử dữ kỳ đồng luân ngũ thập nhị Bồ Tát, tức tùng tòa khởi, đảnh lễ Phật túc, nhi bạch Phật ngôn: ngã ức vãng tích hằng hà sa kiếp hữu Phật xuất thế, danh Vô Lượng Quang, thập nhị Như Lai, tương kế nhất kiếp, kỳ tối hậu Phật, danh Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật, bỉ Phật giáo ngã niệm Phật tam muội.*

Thập nhị quang Phật được nói ở đây chính là Thập nhị Như Lai mà Đại Thế Chí Bồ Tát vào hằng hà sa kiếp về trước gặp được. Thập nhị Như Lai chính là Phật A Di Đà.

Lại “*Mật Bộ Cửu Phẩm Vãng Sanh A Di Đà Tam Ma Địa Tập Đà La Ni Kinh*”, trong đó có một đoạn kinh như thế này: “*thị nội tọa đại thập nhị mạn đà la đại viên cảnh trí bảo tượng, kỳ danh vi nhất thiết tam đạt vô lượng quang Phật, trí lực tam minh, siêu nhật nguyệt quang Phật, chánh dữ bản kinh tương hợp*”. Dẫn hiển mật kinh điển để chứng minh Thập Nhị Quang này đích thực là biệt hiệu của Phật A Di Đà.

Lại “Đường Dịch” là Thập Ngũ Quang, “Tống Dịch” là Thập Tam Quang, vẫn có những lên xuống không giống nhau.

Đường dịch chính là Kinh Bảo Tích, Vô Lượng Thọ Hội. Tống dịch là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh. Đây là bản cuối cùng trong 12 loại dịch bản, trong đó dịch là thập tam quang. Thập nhị, thập ngũ, thập tam quang, có những chênh lệch sai khác, đều cùng một ý nghĩa.

Tiếp theo, Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta từng vị từng vị một.

Thứ nhất: Vô Lượng Quang Phật. Đàm Loan đại sư làm kệ tán thán PhậA Di Đà t rằng, có một bài kệ như thế này:

*Trí tuệ quang minh bất khả lượng,*

*Cố Phật hựu hiệu vô lượng quang,*

*Hữu lượng chư tướng mông quang hiểu*

*Thị cố khể thủ chân thật minh.*

Chư tướng là hữu lượng, Phật quang là vô lượng. Phật quang biến chiếu chư tướng. Chư tướng được Phật quang chiếu soi họ liền khai ngộ.

Câu cuối cùng, “*Thị cố khể thủ chân thật minh*”, “chân thật minh” chính là vô lượng quang, “khể thủ” là cảm ơn. Ý nghĩa của “khể” sâu rộng vô tận. Lời tán thán của đại sư rất khế hợp với thánh tâm. “Thánh tâm” này chính là Phật A Di Đà, tâm của Phật A Di Đà, Đàm Loan đại sư có thể thể hội được.

Trực chỉ quang minh tức là trí huệ, trí quang không hai, cho nên khể thủ chân thật minh. Vì quang minh này tức là chân thật, cho nên phải dập đầu kính lễ vậy. Vì vậy đại kinh – đại kinh này tức là Vô Lượng Thọ Kinh mà chúng ta đang học – vì vậy đại kinh “duy nhất chân thật”, trong kinh nói cho chúng ta “*chân thật chi tế*”, đó là tánh thể của tự tánh. “*Chân thật chi huệ*”, đây là tướng của tự tánh. “*Chân thật chi lợi*”, đây là đại dụng của tự tánh. Thể tướng dụng, thể chân thật, tướng chân thật, dụng chân thật, hoàn toàn là tự tánh. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, nói ra năm câu, năm câu Ngài nói và ba điều chân thật nói ở đây hoàn toàn tương ứng, không hai không khác.

Nay kệ nói “chân thật minh”, có thể thấy y báo chánh báo nhân quả của Thế giới Cực Lạc thuần nhất chân thật. Đó chính là điều chư vị tổ sư thường nói: Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, là cõi pháp tánh. Chánh báo là thân pháp tánh, là chân thật, đó không phải giả. Thế giới là cõi pháp tánh, cũng là chân thật, không phải là giả. Định nghĩa của thật giả trong kinh pháp Đại Thừa rất đơn thuần. Phàm là pháp vĩnh hằng bất biến thì đó là chân. Phàm là sẽ thay đổi tức là giả. Thật giả dùng điều này để giới định. Quí vị xem thân thể chúng ta nó sẽ biến đổi, càng ngày càng già yếu, cho nên nó là giả, nó không phải là thật. Cây cỏ hoa lá sẽ thay đổi, mùa xuân sanh, mùa hè lớn, mùa thu hoa quả đã chín, bốn mùa xuân hạ thu đông không đồng, nó sẽ thay đổi. Sẽ thay đổi không phải là thật, sơn hà đại địa cũng sẽ thay đổi, biển xanh thành nương dâu. Đỉnh núi Himalaya, dãy núi cao nhất thế giới này, đội leo núi đến đó, trên đỉnh núi nhặt được rất nhiều vỏ sò. Vỏ sò từ đâu mà có? Từ dưới biển. Từ đó có thể biết, đỉnh núi Himalaya ngày xưa ở dưới biển, dưới đáy biển sẽ nổi lên biến thành núi, núi sẽ sụt xuống biến thành biển. Đây chính là nói đại địa vô thường, không phải thật.

Vậy Thế giới Cực Lạc ở trước đã giới thiệu cho chúng ta rồi, Thế giới Cực Lạc là chân thường, vĩnh hằng bất biến, sơn hà đại địa cỏ cây hoa lá bất biến, cây cối thường xanh, không nhìn thấy lá cây biến thành màu vàng, không nhìn thấy nó rụng lá. Thế giới Cực Lạc không có núi cao, Thế giới Cực Lạc không có đất trũng, đại địa bằng phẳng, đất đai vuông vức, lưu ly làm thể, nó không phải là bụi đất. Đại địa là lưu ly, ngọc màu xanh, trong suốt, từ mặt đất nhìn xuyên thấu đáy. Ở Thế giới Cực Lạc vàng ròng là thứ dùng để trải đường, lát đường sá, vĩnh hằng bất biến, người cũng như vậy. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải sinh trẻ em đến đó, rồi dần dần lớn lên, không phải vậy. Vừa sinh đến nơi đó liền giống như tướng của Phật A Di Đà vậy, cao như vậy, lớn như vậy, tướng mạo cũng như nhau, thân có vô lượng tướng, có vô lượng tướng đẹp, thể chất sắc thân là tử ma chân kim, đó là nói thể chất của họ, không phải là nhục thân, không cần phải ăn uống. Chúng ta ở đây phải ăn uống để nuôi thân thể này, ở bên đó không cần. Thân thể đó không cần ăn uống để nuôi. Hoàn toàn là năng lượng trong tự tánh, lấy mãi không hết, dùng mãi không cạn. Cho nên không có biến hóa. Y báo chánh báo đều không thay đổi, vì vậy gọi là “nhất chân pháp giới”. Thế gian của chúng ta vô thường, thế giới đó là chân thường, chân thật chi tế, chân thật trí tuệ, chân thật lợi ích.

Nay kệ nói: chân thật minh, có thể thấy Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo nhân quả thuần nhất chân thật. Nếu như chúng ta thực sự biết được, thế giới này lục đạo luân hồi khổ, địa ngục là khổ nhất! Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục hay không? Trong lịch sử Trung Quốc Lý Thế Dân là hoàng đế tốt, không có ai không xưng tán. Ngày nay đô thị lớn trên toàn thế giới đều có phố Đường Nhân. Vì sao nó không được gọi là phố Hán nhân? Vì sao không gọi là phố Hoa Nhân, mà gọi phố Đường Nhân? Ngày nay gọi người Trung Quốc là người Đường. Quí vị sẽ hiểu chánh giáo của nhà Đường, xứng đáng được người đời sau hoài niệm biết bao. Ông ta vào địa ngục rồi, vì sao đọa vào địa ngục? vì tạo nghiệp địa ngục. Nghiệp địa ngục là ngũ nghịch thập ác. Ngày nay chúng ta có tạo nghiệp hay không? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm,vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, mười tội này đều tạo tức là tội địa ngục. Hoàng đế tốt tạo nghiệp này rồi, cũng phải chịu quả báo. Địa ngục khổ lắm, khổ lắm, không thể hình dung được. Bây giờ bày ra trước mắt quí vị hai con đường, một đường là Thế giới Cực Lạc, một đường là vô gián địa ngục, chúng ta đi con đường nào? Bản thân có quyền quyết định, bản thân có quyền lựa chọn. Có lẽ chúng ta sẽ hỏi: chúng ta không có thiện căn, phước đức đó, tội nghiệp chúng ta tạo quá nhiều, bản thân biết chắc chắn đọa địa ngục, làm sao có thể vãng sanh? Quí vị trong đời này, có được duyên này gặp được Tịnh Độ, gặp được Phật Pháp, gặp được Đại Thừa, gặp được Tịnh Độ, gặp được bộ Vô Lượng Thọ Kinh Hội Tập Bản này, tức đã nói rõ quí vị là một người có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Điều kiện này quí vị đã đầy đủ rồi. Thậm chí thiện căn, phước đức không đủ, cũng có thể như vậy, nhưng quí vị có thể bù đắp được. Cần bao nhiêu thời gian mới có thể bù đắp được? Điều này không nhất định, nếu như quí vị có chân tâm, quí vị có thành ý, tâm chân thành cung kính, quí vị sẽ bù được rất nhanh. Chí thành cung kính, trong kinh A Di Đà nói một ngày đến bảy ngày, quí vị sẽ bù đắp đầy đủ thiện căn, phước đức này. Quí vị sẽ có thể đến Thế giới Cực Lạc, đến thân cận Phật A Di Đà.

Ấn Quang đại sư nói rất hay: mười phần thành kính, quí vị có thể bù đắp mười phần thiện căn, phước đức; một phần cung kính, quí vị có thể bù đắp được một phần, đều do bản thân quí vị thôi. Cách bù đắp như thế nào? Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, quí vị sẽ bù đắp được.

Chân thành cung kính là gì? Tôi đối với pháp môn này, tôi đối với danh hiệu này thâm tín không nghi, tôi thực sự tin tưởng nó, tôi thực sự niệm Phật, tất cả những ưu tư vướng mắc trong lòng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đó gọi là chí thành cung kính. Dùng tâm này để niệm Phật, chính là điều trong kinh thường nói, và cổ đức cũng thường nói “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật”, quí vị câu câu chữ chữ đều cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Cho nên trong kinh nói: niệm một câu Phật A Di Đà, tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, là dùng tâm như vậy niệm một câu, niệm một ngày đến bảy ngày tội vô lượng kiếp đều tiêu sạch, đều tiêu hết. Nếu như niệm Phật mà trong tâm vẫn còn tạp niệm, vẫn còn vọng tưởng, thì công phu của quí vị đã bị phá hỏng rồi. Không phải không hiệu nghiệm mà là vọng niệm ở trong đó phá hoại mất công phu, nghi hoặc ở trong đó phá hoại mất. Đang niệm niệm rồi hoài nghi là thật hay là giả? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, năng lượng này lớn lắm thay!

Ba câu này nói ra thì rất dễ, nhưng làm được thực sự rất khó. Khó ở chỗ nào? Quí vị rất lạ lẫm đối với Thế giới Cực Lạc, quí vị không quen thuộc. Cổ đức dạy người sơ học, có một cách dạy rất tốt, dạy quí vị chuyển nơi lạ thành quen, chuyên nơi quen thành nơi lạ, trao đổi như vậy. Hiện nay chúng ta quen thuộc những thứ gì? Sát đạo dâm vọng rất quen, tự tư tự lợi rất quen, danh văn lợi dưỡng rất quen, ngũ dục lục trần rất quen, niệm niệm không quên những thứ này. Đối với Thế giới Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà rất xa lạ, thường thường quên mất, không nhớ đến. Cho nên chư vị tổ sư bảo chúng ta chuyển biến, biến Phật A Di Đà xa lạ, Thế giới Cực Lạc xa lạ trở thành quen thuộc; những thứ hiện nay đang quen thuộc xa rời nó, dần dần sẽ xa lạ. Đó là biện pháp tốt, cũng như tôi đã nói, luôn đặt Phật A Di Đà ở trong tâm. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, ngay cả ý niệm hoằng pháp lợi sanh đều không có, thực sự đã chuyển rồi. Hoằng pháp lợi sanh là việc phụ, gặp duyên thì làm, không có duyên thì không nên làm, không phan duyên. Đạo lý này không thể không biết vậy.

Trong chú giải nói*: “nhân thử trí tuệ quang minh chi chân thật minh, năng khai hiểu chư hữu trung nhất thiết chi tướng, diệc chỉ khai hiểu nhất thiết chư hữu trung chi chúng sanh, cố vân hữu lượng chư tướng mông quang hiểu*.”

Tất cả chúng sanh nhờ lợi ích của quang này mà hiểu được trí tuệ chân thật. Phật dùng quang giáo hóa chúng sanh, Phật dùng quang giác ngộ chúng sanh, lợi ích của quang vô lượng vô biên, quang là trí tuệ chân thật.

Luận Chú viết: nếu gặp Phật A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, những chúng sanh này các loại ý nghiệp trói buộc đều được giải thoát vào nhà Như Lai rốt ráo được bình đẳng ý nghiệp. Đó chính là nghĩa của mông quang hiểu, cũng chính là tạo lợi ích chân thật cho chúng sanh.

Trên thực tế, A Di Đà Như Lai bình đẳng quang chiếu, chưa từng gián đoạn, quang của Ngài biến chiếu pháp giới, bất kể ngày đêm, bất kể trước sau, bất kể xa gần, quang minh chiếu khắp. Người thiện căn, phước đức sâu dày, lập tức có thể cảm nhận được. Nếu như không thể cảm nhận được , chúng ta có thể dùng các kiểu phương tiện để cảm nhận nó. Phương tiện gì? Những nơi kinh điển xuất hiện, chính là nơi Phật xuất hiện, kinh điển sẽ tụ tập các quang lại, thu nhận lại, chúng ta muốn theo Phật A Di Đà thì chúng ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ , dùng Kinh A Di Đà, quang của Phật A Di Đà bình đẳng quang chiếu tập trung tại đây, chúng ta có thể nhận được. Tôi dùng phương pháp niệm Phật, miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, quang sẽ chiếu đến, liền tiếp nhận được. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai ắt sẽ thấy Phật. Đây là điều Đại Thế Chí Bồ Tát nói “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có lý gì mà Phật quang không hiển chiếu! Chúng ta lục căn tán loạn, làm cho Di Đà bình đẳng quang chiếu chướng ngại mất, quang thực sự đã chiếu đến thân tâm chúng ta, thân tâm chúng ta bản thân nó bị chướng ngại, không đạt được lợi ích của quang chiếu, không giác ngộ. Thấy tượng Phật liền giác ngộ được, nghe đến Phật hiệu liền giác ngộ, nhìn đến kinh Phật liền giác ngộ, nghe giảng liền giác ngộ, đó chính là đem lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Vì sao quí vị không giác ngộ? Chúng ta nói một cách rất đơn giản: do không có chân thành cung kính, cho nên quí vị không thể giác ngộ. Một phân chân thành thì một phân giác ngộ, mười phân chân thành thì quí vị mười phân giác ngộ, trăm phần chân thành quí vị sẽ trăm phần giác ngộ. Quang chiếu là bình đẳng, mỗi người giác ngộ không bình đẳng, do tâm chân thành của mỗi người không giống nhau. Đó là sự thật không giả dối tí nào.

Ngày xưa lúc chúng tôi còn làm học trò, học kinh điển với Thầy Lý, thầy giáo lên lớp dạy chúng tôi, bạn học của chúng tôi hơn hai mươi người, sau mỗi buổi học, cảm nhận của mỗi người không giống nhau. Thầy giáo dạy như nhau, đều bình đẳng, lớp học ngày đó lớn gần như phòng quay phim này vậy, hai mươi mấy người học trò, mười mấy cái bàn ghế ngồi học, mỗi bàn học ngồi hai người. Từ ví dụ thực tế này chúng ta có thể thể hội được, người thông thường không biết được, cho rằng thông minh trí tuệ không tương đồng, người thông minh đạt được được nhiều, người trình độ kém một tí dường như là đạt được ít. Không phải vậy, không liên quan gì đến vấn đề này. Thông minh trí tuệ đó là thế gian pháp, không phải là Phật Pháp. Phật Pháp nói căn tánh. Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, chưa từng nghe kinh một lần nào, vì sao nửa đêm canh ba Ngài lại ở trong phương trượng Ngũ Tổ nghe Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang, tuyệt đối không phải là giảng tỉ mỉ, chỉ giảng đại ý, chúng ta đoán rằng thời gian nhiều nhất là hơn hai tiếng đồng hồ, giảng đến “ưng vô sở trụ nhi snah kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh giảng suốt một đời, thính chúng nhiều như vậy, mà không có một người khai ngộ. Người này không biết chữ, chưa từng nghe qua kinh điển, Ngài làm sao mà phút chốc đã giác ngộ? Có thể thấy, điều này không liên quan đến thông minh trí huệ của thế gian, liên quan đến điều gì? Tâm chân thành. Khác nhau lắm!

Quí vị vì sao không đạt được lợi ích? Vì lúc nghe giảng suy nghĩ lung tung, ý chí không thể tập trung. Chúng ta học ở trong lớp, khoảng sau sáu bảy phút, quí vị xem học trò nhìn đông nhìn tây qua cửa sổ, tâm để đâu đâu, như vậy làm sao mà học được thứ gì? Có giảng cũng như không. Tôi dạy hai ba buổi rồi không lên lớp nữa, làng phí thời gian. Đó là tại trường đại học, trường đại học nổi tiếng, cho nên trình độ học sinh hiện nay xuống dốc không phanh, cũng có lý. Không có tâm tư để học. Sáng sớm hôm nay còn có một đồng học gửi cho tôi một tin nhắn, tôi xem qua, nói hiện nay học sinh tiểu học trốn học rất nhiều, nghỉ học rất nhiều, không chịu học hành. Hiện tượng này hiện nay chúng ta có thể nói là hiện tượng bình thường. Không bình thường chính là điều bình thường, điều bình thường thì trở thành không bình thường. Vì sao vậy? Quí vị nghĩ xem, giáo dục sơ cơ của nó học là gì, giáo dục sơ cơ.

Người Trung Quốc cổ xưa, đứa bé này mới sinh ra đến ba tuổi, đó là giáo dục sơ cơ một ngàn ngày. Mắt nó vừa nhìn, tai nó vừa nghe, nó vừa mô phỏng. Ngày nay, một ngàn ngày này ai dạy? Ti vi dạy nó. Trẻ em vừa sanh ra, người lớn đã không quản rồi, mời một bảo mẫu kêu họ trông coi, bảo mẫu chỉ cần trẻ em không la không phá, thì nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Bảo nó làm gì? Xem ti vi. Nó liền không quậy phá, mắt chăm chú vào đó, liền học theo đó. Những thứ hư đốn đều học hết. Lớn lên không nghe lời cha mẹ, không nghe lời thầy giáo, từ nhỏ đã biết rồi, quí vị có thể trách ai đây? Hết cách rồi.

Chúng tôi lúc nhỏ, làm gì có chuyện không nghe lời cha mẹ? không những cha mẹ, người lờn nói gì, chúng ta cũng ngoan ngoãn nghe theo. Thời đó xã hội không như bây giờ, hoàn cảnh không giống nhau. Chúng tôi sinh trưởng ở nông thôn, trẻ em nông thôn tinh nghịch, trẻ em chơi đùa bên ngoài nghịch ngợm, người đi đường nhìn thấy, nhìn thấy chúng tôi hành vi không đoan trang, gọi chúng tôi lại nghiêm khắc dạy dỗ cho một trận, chúng tôi đều ngoan ngoãn nghe theo, đều không dám phản kháng. Cha mẹ chúng tôi nhìn thấy còn cảm ơn những người đi đường đó. Xã hội phong khí tốt! Giáo dục trẻ con quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên cổ nhân Trung Quốc có một câu nói, nói rất hay: “giáo nhi anh hài, giáo phụ sơ lai”, anh hài là vừa mới sinh, anh hài này không phải là trẻ em là hài nhi. Dạy cái gì? Cha mẹ dạy. Trước mặt con cái cha mẹ nhất cử nhất động đều làm gương cho con cái, nó đang học theo, cho nên Đệ tử quy không phải dạy cho trẻ con đọc, là trước mặt con cái cha mẹ đều phải làm được. Nó tuy không biết nói chuyện, mới ba tuổi, nhưng nhất cử nhất động của quy củ trong Đệ tử quy nó đều học được. Cha mẹ dạy cho, người lớn dạy cho. Giáo dục nhân quả, thì lớn lên một chút nữa, bốn năm tuổi dạy giáo dục nhân quả. Nói cho nó biết thiện có thiện quả, ác có ác báo. Từ nhỏ đã được huân tập như vậy, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm họ sẽ nghĩ đến báo ứng, làm sao dám làm việc xấu!

Giáo dục nhân quả dạy bằng cách nào? Cổ nhân Trung Quốc có trí huệ, Thành Hoàng miếu, Diêm Vương điện, không cần đi nhiều, một năm đi năm sáu lần là được. mẫu thân đến Thành Hoàng miếu thắp hương, dẫn chúng ta đi xem Thập vương điện, mỗi điện mỗi điện chỉ rồi nói cho chúng tôi: con xem làm việc xấu này chịu quả báo như thế này. Chúng tôi sẽ hiểu rõ, ấn tượng sâu sắc, suốt đời sẽ không quên được. Khởi tâm động niệm liền nghĩ đến Diêm Vương điện. Quí vị dám làm, tôi không dám làm. Quí vị không sợ, tôi lo sợ. Chỉ cần quí vị có thể tin , quí vị sẽ không phản đối. Quí vị sẽ gặp rất nhiều sự việc kỳ lạ. Suốt đời này tôi gặp rất nhiều sự việc linh thiêng, tôi đã từng hỏi họ, các ngươi vì sao đến tìm tôi, vì sao không tìm người khác? Họ trả lời rất hay, vì ngài tin tưởng, đáp thật là hay. Tôi tin tưởng nên họ đến tìm tôi. Đúng vậy! Người không tin tưởng thì có tìm người ta, người ta cũng không quan tâm. Nhờ họ làm một việc gì họ không chịu làm, họ đến tìm tôi, nhờ tôi, tôi nhất định sẽ làm thay cho họ. Đó chính là cảm ứng!

Quí vị tin quí vị sẽ gặp được sự chân thật, không giả dối tí nào. Thác mộng chưa chắc đáng tin, mượn thân là thật, tuyệt đối không phải giả. Thôi miên là thật, cũng không phải là giả. Từ thôi miên làm cho họ trở về đời quá khứ, đời trước đó nữa, tiết lộ rất nhiều tin tức. Cho nên có rất nhiều tin tức tôi từ chỗ họ mà có được. Những tin tức này bản thân phải có trí huệ để phân biệt. Vì sao vậy? Vì thiện thần có tin tức, ác thần cũng có tin tức, nếu như chúng ta không phân biệt được đen trắng, chắc chắn sẽ mắc lừa. Vậy là bị quỷ thần lừa gạt, là sai rồi. Cho nên có thể tham khảo, nếu như không hợp tình hợp lý, thì không nên quan tâm họ, hợp tình hợp lý, chúng ta sẽ cân nhắc tình hình để xử lý. Như vậy chúng ta mới có thể tự lợi lợi tha một cách chân chính. Bản thân nhất định phải nương theo Phật Pháp, phải nương theo kinh điển làm y cứ để xử lý tình hình. Không tương ưng với nguyên tắc lý luận nói trong kinh điển thì nhất định không thể nghe họ được, nghe họ là sai rồi. Tương ưng với nguyên lý nguyên tắc trong kinh điển thì có thể làm tham khảo.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 347

# Tập 348

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 404, bắt đầu xem hàng thứ hai từ đếm dưới lên. Từ Vô biên quang Phật.

Bài kệ tán thán A Di Đà Phật rằng:

“*Giải thoát quang luân vô hạn tề,*

*Cố Phật hựu hiệu vô biên quang.*

*Mông quang xúc giả li hữu vô*

*Thị cố khể thủ bình đẳng giác*.”

Đây cũng là kệ tụng tán thán của pháp sư Đàm Loan, bài tán này của Sư Đàm Loan hơn hẳn các sư khác. Trong những vị tổ sư của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc chú giải, pháp sư Đàm Loan là chú rất hay.

Nghĩa Tịch giải “vô biên” là: vô biên không ngằn mé. Tịnh Ảnh nói: rộng lớn, đều không viên diệu bằng sư Đàm Loan, sư Đàm Loan dùng “giải thoát quang” để chú giải về “vô biên quang”. Giải thoát là một trong ba đức của Niết Bàn. Ba đức của Niết bàn là pháp thân, bát nhã, giải thoát. Đây chính là ba đức của tự tánh, giải thoát chính là đại tự tại.

“Cũng gọi nó là luân”, giải thoát quang luân, Ngài dùng là “luân”. Nghĩa của luân dùng rất hay, “luân” nghĩa là tròn đầy, viên mãn cụ túc, thể hiện đức giải thoát viên mãn đầy đủ.

“Vô hạn tề”, nghĩa là lìa tất cả giới hạn và tề đồng. Tất cả giới hạn đều bị phá vỡ, cũng không có pháp nào tương đồng với nó. Hiển thị nó siêu việt thù thắng không thể so sánh.

“Ly hữu vô” là lìa nhị biên có và không, lìa tất cả biên kiến, thong dong trung đạo. Trong ngoài đều lìa, cứu cánh giải thoát, đó là nghĩa của vô biên. Cũng chính là ý nghiệp bình đẳng rốt ráo trong luận chú vậy. Ý nghĩa của chú giải này đều rất hay, cũng cung cấp cho chúng ta một số gợi ý trong quá trình tu học.

Giải thoát đó là tự tại. Vì sao chúng ta không thể giải thoát? Chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói với chúng ta, quả nhiên thực sự buông bỏ những chấp trước đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian, quí vị sẽ giải thoát khỏi luân hồi lục đạo. Vì sao vậy? Vì chấp trước là nhân của luân hồi. Buông chấp trước rồi, quả báo luân hồi sẽ không thấy nữa, không còn tìm thấy luân hồi nữa. Cho nên luân hồi không phải là thật, tức là lục đạo không phải thật. Lục đạo là một giấc mộng, ác mộng. Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư nói rất hay:

Mộng lý minh minh hữu lục thú,

Giác hậu không không vô đại thiên.

Trong mộng là mê, mê tức hữu tình, nên gọi là mê tình, tình chấp, tức là chấp trước. Những thứ này phải buông xuống. Vì sao không thể buông xuống? Vì không biết đây là mộng. Trong mộng cho rằng cảnh mộng là chân thật, nên trong mộng cũng tạo nghiệp. Nếu như biết đây là đang trong mộng, mộng không phải là thật, họ sẽ tự tại trong mộng, họ sẽ không bị hạn chế. Vì sao vậy? Vì họ biết là giả. Trong mơ có thể tùy thuận tất cả cảnh giới, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều có thể tự tại tùy thuận. Vì sao vậy? Vì là giả, có phải thật đâu. Không còn chấp trước, phân biệt nữa. Nhưng lúc đang mơ ai biết mình đang nằm mơ? Người biết được bản thân đang nằm mơ, thì dường như đã khai ngộ rồi, hiểu rõ rồi, tuy chưa tỉnh giấc nhưng ở trong mơ vẫn tự tại. Trên thực tế tình trạng con người chúng ta cũng giống như nằm mơ vậy, nhất định chớ xem thật, xem là thật là sai rồi.

Giấc mộng lục đạo tỉnh rồi, vẫn còn trong cảnh mộng, từ đó có thể biết lục đạo là mộng ở trong mộng. Quí vị xem lún sâu biết nhường nào! Giấc mộng lục đạo tỉnh rồi là cảnh giới gì? Tứ Thánh pháp giới xuất hiện. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới này cũng là giả, cũng chẳng phải là thật. Tứ Thánh pháp giới tư đâu mà có? Do vọng tưởng phân biệt tạo thành. Nếu như chúng ta có thể đoạn trừ phân biệt, dưới Tứ Thánh pháp giới Thanh Văn Duyên giác không có nữa. Có thể buông xả những khởi tâm động niệm – đây chính là vô minh – Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới không có nữa, mười pháp giới là giả, không phải thật. Vậy tỉnh mộng là như thế nào? Tỉnh ra rồi gọi là nhất chân pháp giới, là thật không phải giả. Thật giả phần trước chúng ta đã nói qua, giả là vô thường, thay đổi trong từng sát na. Thật là vĩnh hằng bất biến. Là cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cảnh giới này sẽ xuất hiện. Cảnh giới này mất thời gian rất dài quí vị mới có thể đoạn trừ triệt để tập khí vô minh từ vô thỉ. Trong đại kinh nói với chúng ta, thời gian này phải ba đại a tăng kỳ kiếp. Chẳng có phương pháp nào có thể giúp họ đoạn được, làm cho họ đoạn trừ nhanh hơn một tí cũng không được. Nó là tự nhiên, tự nhiên như vậy, thời gian lâu rồi thì không còn nữa. Trong cảnh giới này, tự nhiên cảm ứng chư Phật Bồ Tát Diệu Giác vị. Họ đến Báo độ để hiện báo thân, giáo hóa những pháp thân Bồ Tát này. Ở nơi đó giảng kinh thuyết pháp thuần túy là chân đế. Chính xác là giống như thế gian chúng ta nói trường học cao nhất, lớp tiến sĩ của nghiên cứu sở. Cảnh giới mà Như Lai và chư Bồ Tát thân chứng, chúng ta biết được trong ba lượng họ chỉ có hiện lượng, không có tỷ lượng và phi lượng. Đây gọi là đại viên mãn. Trong tự tánh pháp thân bát nhã giải thoát đều viên mãn hiện tiền. Cho nên nói là viên mãn cụ túc, tam đức bí tạng. Bất luận tác dụng của pháp thân, bát nhã hay giải thoát đều lìa tất cả giới hạn, tề đồng, pháp thân Bồ Tát không thể so sánh với họ được. Lìa có không, có không là nhị biên, cũng chính là biên kiến trong Phật Pháp thường nói.

Thông thường tôi tùy thuận thế tục, mọi người dễ dàng thể hội được. Tôi nói nó là “đối lập”, có không là đối lập. Có không hai bên nếu như đều lìa bỏ, đối lập sẽ không còn. Đó là đạt đến cảnh giới cao nhất, nhưng sơ học thì bắt đầu bắt tay từ đâu? Từ không người không ta, vì nó không phải là thật, có không là khái niệm sai trái, nó thuộc khái niệm trừu tượng.

Chúng ta xem kinh Bát Nhã, tổng kết của kinh Bát Nhã “nhất thiết pháp vô sở hữu”, “có” cũng không có, “không” cũng không có, hai bên đều không có. “Cứu cánh không bất khả đắc”, cảnh giới này lìa có không hai bên. Chư pháp thật tướng liền hiện tiền.

Nay chúng ta dùng lời của nhà khoa học để nói, ba hiện tượng cơ bản trong vũ trụ là: hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Nhà khoa học ngày nay thật sự rất giỏi, họ nhìn thấy rồi, họ nói là do ý niệm sanh ra, chính là điều chúng ta nói khởi tâm động niệm, hiện tượng vật chất từ khởi tâm động niệm mà sanh ra. Ý niệm là cơ sở của vật chất. Nhà khoa học trước đây cho rằng vật chất và năng lượng có thể chuyển biến cho nhau, nói cách khác, năng lượng là cơ sở của vật chất, vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng cũng có thể biến thành vật chất.

Nay nói càng rõ hơn, năng lượng làm sao có thể biến thành vật chất? điều này có ý niệm ở trong đó. Không có ý niệm năng lượng sẽ không biến thành vật chất, không có ý niệm vật chất cũng sẽ không biến thành năng lượng. Cho nên trong vũ trụ chỉ có ba thứ như vậy. Vật chất, danh từ khoa học gọi là tin tức, chính là tâm niệm. Chú giải của Ngài giảng rất rõ, chính là tâm niệm. Năng lượng chính là ba thứ này.

Ba thứ này trong Phật Pháp Đại Thừa là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da, nói ba thứ này. Hiện tượng vật chất, tin tức là hiện tượng tinh thần, năng lượng là hiện tượng tự nhiên, ba thứ như vậy. Ba thứ đều không phải là thật. Trong Phật Pháp nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, năng lượng cũng không có thực thể. Những thứ này bản chất của nó là gì? Rốt cuộc thì nó từ đâu mà có? Ngày nay nhà khoa học còn chưa có kết luận, Phật Pháp có, Phật pháp nói chúng từ đâu mà có? Từ tự tánh mà có. Tự tánh không có hiện tượng, có mặt mọi lúc mọi nơi. Mục tiêu cuối cùng của tu học Phật Pháp là phải minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh gọi là thành Phật. Việc học của chúng ta đã tốt nghiệp rồi. Kiến tánh như thế nào? Hiện tại của chúng ta phải buông những chướng ngại làm cho không thể thấy tánh xuống, ắt sẽ thấy tánh. Chướng ngại thông thường gọi là phiền não. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này buông xuống được, quí vị liền thấy tánh. Cho nên nhà khoa học sẽ không thấy tánh. Vì sao vậy? Vì họ không thể buông ba thứ này xuống được. Nếu như họ buông được họ sẽ thành Phật. Khoa học và triết học, vấn đề cuối cùng đã giải quyết rồi.

Phật Pháp dùng phương pháp gì để thấy tánh? Chính là buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quí vị sẽ là A la hán; buông bỏ phân biệt, quí vị sẽ là Bồ Tát; buông bỏ khởi tâm động niệm tức là vọng tưởng, quí vị sẽ thành Phật, quí vị sẽ thấy tánh. Trong lục đạo phức tạp như vậy, trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận, vì sao có hiện tượng như vậy? Do phân biệt chấp trước tạo thành. Lìa được phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chưa giác ngộ viên mãn là do quí vị còn có khởi tâm động niệm, quí vị đang ở đâu? Quí vị ở trong mười pháp giới có hai địa vị Phật và Bồ Tát, quí vị ở đó. Phá trừ vô minh rồi, tức là không khởi tâm, không động niệm nữa, mười pháp giới không có. Trong mười pháp giới không có Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới, hiển hiện ra đều là nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo trang nghiêm, sự việc này chỉ trong kinh Đại Thừa mới giảng giải rõ ràng, giảng giải minh bạch. Có không hai bên đều không thể chấp trước. Có là gì? Có là tướng phần, đó là hiện tướng rồi. Không là gì? Không là tánh thể. Vì thể chính là tánh thể của tự tánh, nó không phải là hiện tượng, đều không phải ba loại hiện tượng. Cho nên gọi nó là không. Nó có thể hiện tướng. Cho nên “không”ở đây không phải là không có, không phải là không có cái gì cả, vì nó không có ba loại hiện tượng này. Sáu căn của chúng ta không duyên được với nó, mắt tai mũi lưỡi thân ý của chúng ta, năm căn này, hiện tượng vật chất có thể duyên được. Hiện tượng vật chất, năm căn chúng ta khởi tác dụng có thể duyên được. Hiện tượng tinh thần, thứ này năm căn không duyên được, thức thứ sáu duyên mới được. Thức thứ sáu, thức thứ bảy có thể duyên được. Hiện tượng tự nhiên, sáu căn đều không duyên được, ngay cả thức thứ sáu, thức thứ bảy đều không duyên được, chính là nghiệp tướng của A lại da. Gốc của năng biến, tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da năng biến, khoa học gọi nó là năng lượng. Bản chất của năng lượng là tự tánh, Phật Pháp gọi là tự tánh. Khoa học hiện tại chưa có giải thích gì. Đây là khoa học tầm cao do nhà Phật nói. Có thể nhìn thấy được, thì có thể lãnh hội được. Buông bỏ khởi tâm động niệm quí vị sẽ thấy được, quí vị sẽ cảm nhận được, ở đâu? Có ở khắp nơi, có ở mọi lúc, nó là thật. Vì nó là năng sanh vạn pháp, toàn cả vũ trụ, đều từ nơi nó mà sanh ra. Trong tôn giáo gọi nó là “tạo vật chủ”, nhà Phật nói là tự tánh, pháp thân, chân như, bản tánh. Danh từ rất nhiều, đều chỉ cho một sự việc, một sự việc nói mấy mươi danh từ. Đây là kỹ xảo dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thiện xảo phương tiện. Vì sao vậy? Dạy quí vị đừng chấp trước. Bất luận nói như thế nào, quí vị đều biết là nói một sự việc này. Quí vị đừng chấp trước, hiểu rõ rồi, nói như thế nào cũng đúng. Không hiểu, nói thế nào cũng không đúng. Thực sự là chính mình, Phật Pháp Đại Thừa sau đó quí vị sẽ hiểu được, nó thật đáng quí, thật vĩ đại. Giúp chúng ta trở về tự tánh, làm cho chúng ta tìm lại được chính mình. Chúng sanh đáng thương, mê thất tự tánh, mê thất chính mình. Quí vị coi tập khí phiền não là chính mình. Bản thân thực sự có, nhưng không biết, chưa từng để ý đến nó, quí vị xem có đáng thương không? Tướng, tất cả thứ có hình tướng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là tướng, phàm có hình tướng đều là hư vọng. Ba loại hiện tượng đều là giả, quí vị không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó là không có. Quí vị nói không có, nó thực sự có hiện tượng; quí vị nói nó có, đương thể tức không, bản tánh vốn không. Nó là pháp do nhân duyên sở sanh. Lìa có không hai biên, lìa tất cả các biên, tất cả đều chớ chấp trước, đó chính là lìa rồi. Vì sao vậy? Vì tướng không trở ngại tánh. Không một chút trở ngại nào. Cũng giống như ngày nay chúng ta xem màn hình ti vi vậy. Màn hình ti vi là thể, là tánh, tức là tự tánh. Tướng hiển thị ở trong đó chính là tướng phần, nó có thể hiện, có thể hiện tướng, có thể sanh, có thể hiện. Những hiện tượng được sản sanh, biến hóa, biến hóa này là thức khởi tác dụng, chính là phân biệt, chấp trước. Nếu không phân biệt, không chấp trước, tướng này gọi là nhất chân. Vì sao vậy? Vì nó không khởi biến hóa. Tướng này quí vị nhìn không thấy nó sanh diệt, nó có sanh diệt, cũng không sanh diệt, sanh diệt đồng thời với không sanh diệt. Sanh diệt là gì? Ba loại phiền não đoạn tận, hiện tượng này hiện tiền, sanh rồi.

Kỳ thực nó không sanh, nó vốn là như vậy. Vì quí vị có phiền não, quí vị không nhìn thấy nó, ý là như vậy. Phiền não đã đoạn rồi, nhìn thấy nó. Chân tướng này hiện tiền, có bị diệt không? Không bị diệt. Vì sao không bị diệt? Quí vị chứng đắc Diệu giác vị, quí vị trở về với Thường tịch quang. Tướng này không phải đã không còn rồi sao? Đúng. Trên lý mà nói không còn nữa, trên sự mà nói nó vẫn có. Vì sao có? Pháp thân Bồ Tát ở trong này có cảm, lúc chứng đắc Cứu Cánh Diệu Giác vị, họ nhất định vẫn còn ứng. Ví dụ như quí vị học lớp tiến sĩ tốt nghiệp rồi, sau khi tốt nghiệp, lại mời quí vị quay lại làm giáo thọ, vẫn còn nơi trường học này, kỳ thực quí vị không còn là học sinh nữa, quí vị đang ở địa vị giáo viên.

Từ Viên Giáo Sơ Trụ đến Đẳng giác Bồ Tát là học sinh, không phải là thầy giáo, họ không thể tự do ra vào, lúc đạt Diệu giác vị, học vị tiến sĩ lấy được rồi, tốt nghiệp rồi, mời quí vị trở lại làm giáo thọ, quí vị trở lại rồi, tức là mời quí vị trở lại. Những Pháp thân Bồ Tát này có cảm, họ có ứng, họ tự nhiên trở lại. Cho nên họ vĩnh viễn không nhìn thấy hiện tượng diệt này, bất sanh bất diệt rồi, thật vậy. Trong đó đạt được đại tự tại. Bồ Tát ở trong đó chính là học sinh. Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác đều là học sinh, họ cũng có năng lực ứng khắp pháp giới hư không giới, mười pháp giới chúng sanh trong chư Phật quốc độ, mười pháp giới chúng sanh có cảm, họ liền ứng hiện. Vậy chúng ta nghĩ xem, trong Thường tịch quang Chư Phật Như Lai ứng hay không ứng? Tôi nghĩ có khả năng họ không đến, họ chỉ dạy nghiên cứu sở, những học sinh tiểu học, trung học họ không dạy. Vậy ai dạy? 41 vị pháp thân Bồ Tát họ dạy. Họ ứng hóa trong mười pháp giới, trong mười pháp giới này, Phật Pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Thanh văn, Duyên giác trở xuống là lục đạo, trong pháp giới nào họ cũng ứng hiện. Mười pháp giới là đại phần, nếu như tế phần thì rất nhiều. Hiển thị ra đại từ đại bi của nhà Phật, cũng chính là từ bi của tự tánh. Trong nhà Phật không bỏ một ai cả, tức là có thể giúp đỡ mười pháp giới chúng sanh, số người đó nhiều ít? Đếm không hết. Tất cả chư Phật quốc độ đều có cõi Thật báo trang nghiêm, đều có pháp thân đại sĩ của 41 địa vị. Pháp thân đại sĩ chính là Phật thật không phải giả. Họ đều có năng lực, cần dùng thân gì để được độ thì hiện thân đó. Nên dùng pháp gì để giáo hóa chúng sanh thì nói pháp đó. Bất luận là hiện thân, hay thuyết pháp, họ đều không khởi tâm động niệm, rất là hay, không khởi tâm động niệm, vậy điều nói ra là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng tự nhiên.

Cũng giống như ở trong kinh này đoạn mà chúng ta đang học đây. 48 nguyện mà Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát khi ở nhân địa, khi thành Phật nguyện nguyện của Ngài đều đã ứng hiện, ứng hiện ở đâu? Ứng hiện ở trong ứng hóa. Ứng hóa này là tự nhiên, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, không có dự đoán suy nghĩ trước nên chuẩn bị như thế nào, không có, hoàn toàn tự nhiên. Thật là bất khả tư nghì! Chân tướng này là bí mật của vũ trụ. Chỉ có Như Lai và những pháp thân này, họ mới có thể xuyên thấu những bí mật. Chúng ta đọc kinh, sẽ đọc ra những nguyên do, không biết đọc, lúc quí vị đọc, nguyên do này không thấy được.

Vậy thì chúng ta làm sao mà được lợi ích. Sau khi đã thấy được nguyên do, đối với Phật Bồ Tát, đối với Đại Thừa quí vị sẽ sanh khởi tín tâm mãnh liệt. Điều này rất tốt, trong thế gian không tìm thấy, trên trời cũng không tìm thấy. Trong mười pháp giới, Tứ Thánh pháp giới cũng không tìm thấy, nên không thể không đi, con đường gần nhất, quí vị muốn vào được cảnh giới này, con đường ngắn nhất không không gì hơn niệm Phật.

Cho nên điều thứ ba trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, nhân quả đó không phải là nhân quả bình thường. Nhân quả bình thường chúng ta đều đã biết, dạy Bồ Tát tin sâu nhân quả , thì nhân quả này không phải là nhân quả đơn giản. Là nhân quả gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

Niệm Phật thành Phật nhanh hơn bất cứ pháp môn nào. Quí vị muốn hỏi lý do vì sao? Vì quí vị vốn là Phật, nay lại niệm Phật. Quí vị xem con đường này gần biết bao, hoàn toàn tương ưng. Nên mỗi niệm tương ưng mỗi niệm Phật, tương ưng này không phải tương ưng với Phật A Di Đà, không phải tương ưng với Chư Phật Như Lai, mà tương ưng với bản thân bổn tánh Phật. Quí vị vốn là Phật, nó tương ưng với điều này. Cho nên con người sống ở đời, hạnh phúc nhất là gì? Hưởng thụ cao nhất là gì? Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, chẳng sai tí nào. Mà bản tánh Phật của chúng ta đích thực chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là gì? Ngài là một đại biểu, Ngài là một tượng trưng, nên quí vị thành Phật rồi, quí vị thành Phật gì? Quí vị thành Phật A Di Đà. Trở về tự tánh chính là Phật A Di Đà. Nghĩa của Phật A Di Đà chính là vô lượng. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “ Phật” dịch là “giác”, vô lượng giác. Mười hai quang Phật mỗi đức Phật đều là vô lượng giác. Sự việc này nếu như quí vị không hiểu rõ, không làm cho rõ ràng, lòng tin của quí vị sẽ không thể thành lập, dựa vào đâu mà thành lập được? lòng tin kiến lập được, tâm nguyện liền dấy khởi.

Giống như trước đây A Xa Vương tử chắc chắn tôi phải thành Phật, tôi phải giống như Phật A Di Đà vậy. Có thể làm được không? Có thể! Bởi vì quí vị vốn chính là Phật A Di Đà. Quí vị mê thành như thế này, sau khi làm rõ, hiểu rõ rồi, toàn tâm toàn lực một lòng niệm Phật. Trong đời này chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, ngoài ra đều buông hết, không còn gì nữa, đắc đại tự tại, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quí vị mới có thể thực sự đạt được, quí vị sẽ không có vọng tưởng, sẽ không có những việc vướng mắc trong lòng, những việc linh tinh đều không còn nữa. Đại sự chính là niệm Phật, mọi lúc, mọi nơi, cũng không làm trở ngại tất cả pháp của thế gian này, quí vị xem, như thế tuyệt vời biết bao. Thân thể có thể ứng phó với những sự việc này, trong tâm một mảy trần không vướng, chỉ có Phật A Di Đà. Đây gọi là người niệm Phật, đây gọi là tương ưng. Đây chính là thong dong tự tại được nói ở đoạn này, trong ngoài đều lìa, rốt ráo giải thoát là nghĩa của vô biên, cũng chính là điều trong luận chú viết “rốt ráo ý nghiệp bình đẳng” vậy.

Ý là tâm, tâm bình đẳng rồi, không khởi tâm, không động niệm, tâm liền bình đẳng. Khởi tâm động niệm, tâm không bình đẳng, Vì sao vậy? Vì tần suất không như nhau, nó không bình đẳng. Sự việc này ngày nay nhà khoa học đã phát hiện ra rồi. Khoảng nửa thế kỷ trước đã phát hiện rồi. Nhà khoa học có nhắc đến, toàn thể vũ trụ này, rung động giống như dây đàn vậy. Toàn thể vũ trụ này, nhà cận đại lượng tử học, cũng chỉ là việc của 30 năm nay đã phát hiện, chính Đại Thừa nói là ba tế tướng của A lại da. Điều này họ đã phát hiện rồi, nói cũng tương đối rõ ràng.

Nguồn gốc của tin tức và năng lượng hiện nay họ vẫn chưa biết. Vật chất thì đã làm rõ ràng được rồi. Vật chất từ đâu mà có? Là sự việc như thế nào? Họ đã làm rõ được rồi. Những tin tức và năng lượng rốt cuộc nó là gì thì vẫn chưa làm rõ được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ 3000 năm trước đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy, thật không dễ dàng gì!

Phật pháp là khoa học, khoa học tối cao, thầy giáo của tôi –thầy Phương Đông Mỹ h, năm xưa giới thiệu cho tôi, ông nói Phật Pháp là triết học, triết học tối cao. Ngày nay chúng ta có thể khẳng định Phật pháp là học vấn viên mãn, triết học và khoa học dẫn đầu tất cả những học thuật thế gian xuất thế gian, đều không ra ngoài Phật pháp, đều ở trong đó, hơn nữa mọi điều đều viên mãn, mọi thứ đều rốt ráo, mọi thứ đều là mũi nhọn. Đại học vấn như vậy, chúng ta không học tập, quí vị còn học cái gì? Đại học vấn này có thể giải quyết cá nhân chúng ta sanh từ đâu đến, chết đi về đâu. Có thể giải quyết được vấn đề này, có thể giải quyết vũ trụ từ đâu đến, vũ trụ trở về đâu. Thực sự không có gì không biết, không có gì không thể.

Cuối cùng nói thẳng về bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là thánh hiệu của Phật A Di Đà.

“*Thuần hiển đệ nhất nghĩa đế, tất cánh bình đẳng, vạn pháp nhất như*”.

Tám chữ này rất hay, tám chữ này nói ra chân tướng của vũ trụ, trong Phật pháp nói là “thật tướng các pháp”, tám chữ này đã nói ra được thật tướng các pháp, thật tướng các pháp rốt cuộc là bình đẳng, vạn pháp nhất như. Khắp pháp giới hư không giới, trên đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh, dưới đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư, rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như. Đem mối quan hệ của tất cả vạn pháp toàn thể vũ trụ và chúng ta, mối quan hệ luân lý này, tuyên bố ra , không chỉ là người một nhà, mà là nhất thể!

Bài tán của Đàm Loan đại sư phân tích ý nghĩa sâu sắc của vô biên quang Phật hiệu. Ở đây thực sự tán thán Phật vậy. Vậy chúng ta nghĩ xem, Đàm Loan pháp sư, ngài có thể nói ra được những lời này, nếu như ngài chưa vào cảnh giới này, ngài sẽ không nói ra được. Từ đó chúng ta sẽ hiểu rõ, Đàm Loan pháp sư là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không phải là Thường Tịch Quang chư Phật tái lai, chắc chắn là pháp thân đại sĩ trong Di Đà Tịnh Độ hoặc Thật Báo độ. Vì sao vậy? Vì nếu không phải là những người này, những lời này sẽ không nói ra được. Ngài làm sao mà hiểu được nhiều như vậy? Làm sao hiểu được thấu triệt như vậy? Cho nên đây không phải là người thường.

Xem tiếp đoạn dưới, đức thứ ba Vô Ngại Quang Phật.

“*Vô ngại giả, Cảnh Hưng Nghĩa Tịch*.” Hai vị đại sư này đều nói là “vô chướng ngại”, Tịnh Ảnh nói là tự tại, vô ngại nghĩa là tự tại. Chúng ta xem lại bài tán của Sư Đàm Loan, Sư Đàm Loan đều có tán thán đối với Thập Nhị Quang. Sư Đàm Loan tán thán rằng:

“*Quang vân vô ngại như hư không*

*Cố Phật hựu hiệu vô ngại quang.*

*Nhất thiết hữu ngại mông quang trạch*

*Thị cố đảnh lễ nan tư nghì*.”

Bài tán này dưới đây Niệm Lão có giải thích một cách đơn giản. “kỳ ý vi” tức là đại ý, nói rằng: Quang như hư không, nên không chướng ngại. Hư không không có chướng ngại, quang giống như hư không, không có chướng ngại. Quang giống như hư không, quí vị thử nghĩ xem, bất cứ trong hiện tượng nào đều có Phật quang này, nó không bị chướng ngại. Trong ngón tay này của chúng ta có chiếu đến hay không? Nếu như không có, thì nó có chướng ngại rồi, nó có. Trong một sợi lông mày chúng ta có quang chiếu hay không? Nếu như không có, tức nó có chướng ngại rồi. Có, thật vậy, giống như trước đây chúng ta đã học qua, một điểm nhỏ trong sợi tóc, hạt bụi nó đều chiếu đến được. Quang này tốt, “tất cả hữu tình đều được chiếu”, quang này mượt mà, quang này có thể giúp chúng ta khai ngộ. Toàn thân toàn tâm chúng ta đều được tắm gội ở trong Phật quang, vì sao không khai ngộ? Vì sao không cảm nhận được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.

Tự thân vật chất của chúng ta có một loại lực lượng kháng cự, kháng cự đó là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta có những thứ này, những thứ này nó kháng cự rồi, cho nên toàn bộ thân tâm được tắm gội trong Phật quang, không phải Phật quang không chiếu, Phật quang phổ chiếu, Phật quang chiếu khắp. Chúng ta cũng không ngoại lệ. Thế gian không có pháp nào là ngoại lệ, hoàn toàn đều chiếu đến. Thực tình mà nói, sai do nơi chính mình. Vì sao phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm động niệm? Vì sao không chịu buông xuống? Cho nên quang như hư không, ý này rất thâm sâu, không chướng ngại.

*Bản thể thường tịch,*

*Diệu dụng vô cùng*

*Tự tại vô ngại*

*Quang minh biến chiếu.*

Mấy câu này hình dung hay lắm. Phật quang từ đâu mà có? Từ bản thể mà có, bản thể là tự tánh.Trong Hoàn Nguyên Quán nói “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là bản thể. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể” là bản thân chứ không phải người khác. Trong Hoàn Nguyên Quán hiển nhất thể khởi nhị dụng, từ nhất thể khởi hai dụng, hai dụng, một là chánh báo, chánh báo là bản thân, y báo là vũ trụ. Trong vũ trụ sâm la vạn tượng đều là môi trường để chúng ta sinh tồn. Có môi trường nhân sự, có môi trường tinh thần, có môi trường vật chất, toàn là y báo, chánh báo là bản thân. Nên ở đây nói bản thể thường vắng lặng, chủ yếu là nói về bản thân chúng ta.

Huệ Năng đại sư sau khi thấy tánh, nói ra năm câu, chính là nói về bản thể. Câu thứ nhất ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta là thanh tịnh. Có nhiễm ô hay không? Không có. Hiện nay có nhiễm ô hay không? Không có. Chưa từng bị nhiễm ô. Nay chúng ta mê mất nó, không nhận ra nó nữa. Câu thứ hai ngài nói: “vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đó là thật; có sanh có diệt đó là giả. Thân thể chúng ta có sanh có diệt nên là giả, ý niệm của chúng ta cũng có sanh có diệt, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh. Là giả. Thân là giả, tâm là giả. Ý niệm cũng là giả. Trong giả có cái không sanh không diệt, quí vị không biết, không sanh không diệt nó là thể, còn sanh diệt này là hiện tượng. Tướng là huyễn tướng, thể là chân thể. Đại Thừa không có thứ gì khác, Đại Thừa dạy chúng ta tìm lại chân thể, tìm lại chân ngã của mình. Giả ngã có thể thay chúng ta làm việc, chân ngã làm chủ tể, chủ nhân; giả ngã làm người hầu, phục vụ cho chúng ta, rất biết nghe lời. Nay như thế nào? Nay điên đảo rồi, coi giả ngã là chủ nhân, chân ngã thì sao? Chân ngã không biết đang ở đâu. Đang ở trước mặt mà hoàn toàn không biết. Tạo nghiệp thọ báo, có oan uổng không! Ân đức lớn nhất của Phật đối với chúng ta, chính là giảng kinh dạy học cho chúng ta, ân đức lớn nhất. Nếu như Ngài không giảng kinh dạy học, chúng ta làm sao mà biết được? muốn cho bản thân chúng ta phát hiện sự thật chân tướng này không hiểu nó đi kiếp nào rồi. Chúng ta cảm tạ đức Phật, cung kính đức Phật, lễ bái đức Phật. Vì sao vậy? Vì ân đức này lớn quá. Vĩnh viễn không báo hết.

Đức Phật không cần chúng ta cung kính, Đức Phật mong mỏi chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ những đạo lý này, thực sự làm, thực sự buông xả. Hoan nghênh quí vị nhanh chóng thành Phật, trở về tự tánh. Bản thể tuy là thường tịch, diệu dụng này vô cùng. Điều này trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, diệu dụng vô cùng.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, ở đây nói tin tức chu biến pháp giới, tâm niệm vừa động đã chu biến pháp giới.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, tin tức vừa phát ra, toàn thể thế giới đều ảnh hưởng đến. toàn thể vũ trụ, ở đây nói thế giới không được, trong Phật pháp nói là biến pháp giới hư không giới, đều sản sinh biến hóa. Những biến hóa này có thứ hữu hình, có thứ vô hình. Đại đa số những biến hóa đó đều không đáng kể, chúng ta không để ý. Nhưng Bát địa Bồ Tát trở lên họ để ý. Họ hiểu được chân tướng sự thật. Một ý niệm cực kỳ vi tế họ biết được quí vị vô lượng kiếp về sau, ý niệm này sẽ sản sinh quả báo như thế nào. Phàm phu chúng ta không biết.

Tự tại vô ngại, thực sự đạt được đại tự tại. Vô ngại đến mức độ nào? Có thể nhập vào trong thế giới vi trần, nhỏ đến không có trong, lớn đến không có ngoài. Quí vị đều có thể khế nhập, điều này không thể suy lường được. Giống như trước đây chúng ta đã học qua, Phổ Hiền Bồ Tát có thể nhập vào thế giới vi trần, trong vi trần có thế giới. Trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Phổ Hiền Bồ Tát có năng lực khế nhập được. Cảnh giới này nhà khoa học chưa phát hiện, chưa nghe học họ nói bao giờ. Thật là vi diệu không thể nghĩ bàn.

Quang minh chiếu khắp “tất cả hữu ngại”, hữu ngại là hữu tình. Tức là cái gì? Chính là chúng ta. Quang minh chiếu khắp tất cả hữu tình, “đều nhờ quang ích”, đều đạt được sự lợi ích của quang. Phật quang biến chiếu gia trì cho chúng ta. Có người đạt được nhiều, có người đạt được ít. Nhưng quang là bình đẳng. Bình đẳng phổ chiếu, nhưng mỗi người đạt được lợi ích khác nhau. Ở đây nguyên nhân là gì? Vì mỗi người dụng tâm không giống nhau. Làm thế nào mới được lợi ích? Ấn Quang đại sư nói rất hay, thành kính được lợi ích. Quí vị có được mấy phần thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích; mười phần thành kính được mười phần lợi ích; trăm phần thành kính quí vị được trăm phần lợi ích; vạn phần thành kính quí vị được vạn phần lợi ích. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi nhận được khác nhau. Vậy người được lợi ích nhiều nhất là ai? Là pháp thân Bồ Tát - Pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo - Phật chỉ cần phóng quang chiếu họ, họ liền đại triệt đại ngộ, tức là giúp họ đoạn những tập khí vô minh từ vô thỉ. Bậc thứ hai là Phật Bồ Tát trong pháp giới Tứ Thánh. Bậc thứ ba là Duyên Giác, Thanh Văn. Bậc thứ tư là Chư Thiên. Bậc thứ năm là nhân gian, tức là đi dần xuống. Vì sao vậy? Vì phiền não nặng, thành kính ít. Cho nên chúng ta nếu muốn được lợi ích nhiều hơn, không có cách nào khác, buông bỏ tập khí phiền não, sanh khởi tâm thành kính.

Quí vị xem xem chữ nghĩa ở đây, mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Kỳ diệu không thể nói hết. Mỗi chữ mỗi câu giảng cả năm giảng cũng không hết. Pháp hỷ pháp lạc này quí vị thực sự có thể hưởng thụ được. Đây là loại hưởng thụ cao nhất của cõi nhân thiên. Thầy Phương nói rằng: học Phật là cách hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi tin rằng Ông đã đạt đến. Nếu Ông không đạt được, ông sẽ không nói ra được câu nói này. Ông nói với tôi: từ sau khi dưỡng bịnh ở Nga Mi sơn, chưa hề rời kinh Phật một ngày nào. Đọc kinh đọc đến nghiền luôn. Một ngày không đọc kinh là không được. Một ngày việc gì không làm cũng được, chứ không thể không đọc kinh, pháp hỷ sung mãn, thực sự thường sanh tâm hoan hỉ.

Ngày nay thế gian gọi là học nhân, ngày xưa Trung Quốc gọi là giai cấp sĩ đại phu, tức ngày nay nói là học nhân, người thực sự có học vấn. Người suốt đời có chí cầu học vấn. Nguyện vọng suốt đời của họ là hi vọng gặp được một người tri âm, một người thật sự hiểu được, có thể truyền những sở học của mình cho họ, đời này tiếp nối đời khác, đời đời nối truyền cho nhau, gọi là đệ tử truyền pháp. Cổ nhân Trung Quốc nói: “ bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu không phải là con cháu quí vị nhiều, trong số con cháu có người có thể truyền đạo hay không, người này quan trọng! thật có một người, đại đạo của chư Phật Bồ Tát, đại đạo Thánh Hiền, có thể truyền thừa được, nếu như không có, thì đã đoạn tuyệt rồi. Phát hiện được một người như vậy, như được của báu, thật đáng mừng. Vậy ngày nay có không? Chắc chắn có. Cho nên Phật pháp sẽ không diệt vong. Có người nối truyền xuống. Văn hóa truyền thống Trung Quốc cũng không đến nỗi diệt vong, vẫn còn có người truyền thừa tiếp, người thực làm. Người này điều kiện đầy đủ, tức sáu chữ: trung thực, vâng lời, thật làm.

Ở trong kinh điển Đức Phật nói như thế nào? Tức quí vị y giáo phụng hành. Quí vị sẽ hiểu được, có thể thực làm được. Thật làm đó là hưởng thụ, thực làm là an vui. Bản thân khế nhập cảnh giới, đích thực là sự việc an vui nhất trên thế gian. Phương tiên sinh nói không khoa trương tí nào. Hưởng thụ cao nhất của đời người, ai biết được? Chỉ có người đã khế nhập cảnh giới mới biết được. Người khác không nhìn thấy. Quí vị không đạt đến cảnh giới của họ. Quí vị không hiểu họ vui ở đâu.

Đều nhờ quang ích, khắp pháp giới hư không giới, một hạt bụi, một cây cỏ, một ngọn lá, vừa rồi tôi có nói, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi lỗ chân lông, đều được lợi ích từ quang, cho nên “khó nghĩ bàn”.

Đàm Loan pháp sư có thể nói ra được như vậy, nói được vi diệu như vậy. Cảnh giới của Niệm Lão cũng khá cao, Ông đã nhìn ra được. Trong chú giải của chư sư các đời, Đàm Loan pháp sư chú giải hay nhất. Mỗi Đức Phật ngài đều dùng bốn câu kệ để tán thán, khen hay tuyệt!

Chúng ta xem Đức Phật tiếp theo.

Vô đẳng quang Phật, xem bản dịch đời Đường Tống. Vô đẳng quang, “Ngụy Dịch” bản dịch của Khương Tăng Khải, dịch là “vô đối quang Phật”. “Đối” là “đối đẳng”, “đối” có ý nghĩa là là “đẳng”. Tịnh Ảnh viết: quang của họ không gì sánh được, nên gọi là “vô đối quang”. Không có năng lực để sánh với họ, tức là so sánh.

Cảnh Hưng viết: Không phải chư Bồ Tát có thể đạt được nên gọi là “vô đối”. Phật quang, 41 vị pháp thân đại sĩ không so sánh được. Chư Bồ Tát ở đây là 41 vị pháp thân đại sĩ.

Xem tiếp, Đàm Loan pháp sư tán thán rằng:

“*Thanh tịnh quang minh vô hữu đối,*

*Cố Phật hựu hiệu vô đối quang*.”

Ở đây tán thán hai câu. “vô đối đồng nghĩa với vô đẳng”, nghĩa hoàn toàn tương đồng. *“Vô hữu đẳng đối, tức thị tuyệt đãi”,* ngày nay chúng ta nói là tuyệt đối, nó không phải là tương đối, là tuyệt đối.

*Thủ Lăng Nghiêm Kinh viết: “ngã chân Văn Thù, vô thị Văn Thù, thử hiển vô đẳng vô đối tuyệt đãi chi nghĩa. Nhược thị Văn Thù tắc nhị Văn Thù, tiện hữu đẳng đối hỉ*.”

Đây là chuyện cổ tích trong Lăng Nghiêm Hội Thượng. Bồ Tát Văn Thù thưa với đức Phật Thích Ca Mâu Ni: “Con là Chân Văn Thù, không phải là Văn Thù. Người khác gọi con là Văn Thù không phải là thật. Con là Văn Thù thật. Người khác gọi là gì? Là giả danh. Lìa tương đối, tuyệt đối sẽ hiện ra. Nếu như Văn Thù, vậy thì biến thành hai Văn Thù, họ gọi thêm Văn Thù nữa, vậy thì ba Văn Thù rồi. Ý vị triết học trong này rất đậm, phải tỉ mỉ thể hội, lìa tướng danh tự. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói với chúng ta, đọc kinh nghe giáo nhất định phải biết, nghe giảng kinh, phải lìa ngôn tự danh tướng, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Quí vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Xem kinh lìa tướng danh tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ. Lìa tướng văn tự, lìa tướng danh tự, lìa danh từ thuật ngữ, đều là giả. Ở đây ý của Văn Thù chính là nói: cái tên Văn Thù này, quí vị nên lìa tướng văn tự, quí vị mới nhận ra Chân Văn Thù. Đó là một tên giả.

Lìa tướng tâm duyên, quí vị không thể nghĩ đến nó, quí vị vừa nghĩ liền rơi vào thức thứ sáu, thức thứ sáu là vọng tâm, không nhìn thấy chân tướng sự thật. Nhất định không thể dùng thức thứ sáu, cho nên Phật Pháp không nói nghiên cứu. Nghiên cứu là gì? Nghiên cứu dùng thức thứ sáu. Quí vị phân biệt tỉ mỉ ở nơi đó, tỉ mỉ chấp trước ở đó, họ dùng tâm này. Phật pháp dạy quí vị lìa tâm ý thức, lìa tâm, không rơi vào ấn tượng. Tâm là A lại da. Lìa ý, không chấp trước tâm ý thức. Lìa thức không phân biệt. Không phân biệt, không chấp trước, không rơi vào ấn tượng. Như vậy đọc kinh nghe giảng sẽ đắc định, sẽ khai ngộ. Ngày nay con người toàn dùng tâm ý thức để nghe kinh, để đọc tụng. Vậy quí vị được cái gì? Được một số Phật học thường thức, văn tự bên ngoài. Những thứ bên trong quí vị không đạt được, quí vị không thấy được. Đây là điểm khác nhau giữa Phật pháp và thế pháp.

Những năm lại đây tuổi tác lớn rồi, tôi rất hoài niệm giáo sư David McMullen (Mạch Đại Duy) đại học Cambridge (Kiếm Kiều), Ông mời tôi – việc tuy không thành – tôi không nhận lời, nhưng ân tri ngộ vĩnh viễn không thể quên. Ông đến Thang Trì ở lại bốn ngày, chăm chỉ khảo sát. Chúng tôi mở lớp học ở Thang Trì, trở về đem những việc trải qua ở Hồng Kông bàn với tôi đến sáu tiếng đồng hồ. Rất mong tôi đến London mở một học viện, tên ông ta đã nghĩ xong rồi, gọi là “Đại Thừa Phật Học”. Học viện này thuộc đại học Cambridge, chế độ giáo dục của Anh quốc là chế độ học viện. Giống như Oxford, Cambridge, tôi phỏng tính dường như có hơn 50 học viện. Cambridge xếp hàng thứ ba trên toàn thế giới, không đơn giản! Tôi không nhận lời. Mở học viện việc này tôi nên làm. Hiện nay nhóm Thái Lễ Húc đang làm, tôi đặt cho nó một cái tên là “Viện Hán học Malaysia”, tên phiên dịch ra tiếng Anh do thủ tướng quyết định, thủ tướng ký tên, tức biểu thị ủng hộ học viện này. Chúng tôi rất cảm kích. Trong này bồi dưỡng nguồn giáo viên về Nho Thích Đạo. Cho nên trên thực tế là lớp bồi dưỡng giáo viên, thời gian học tập là mười năm. Tuân thủ phương pháp của cổ nhân Trung Quốc. Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Mười năm chỉ chuyên nghiên cứu thâm nhập một bộ môn. Sau mười năm những giáo viên này, chắc chắn sẽ biến thành nhà Hán học hàng đầu trên thế giới. Trên thế giới này có nhiều trường đại học có ngành Hán học, nhất định sẽ mời họ làm giáo sư hướng dẫn.

Lon don vì sao tôi không đến? Vì chế độ đại học của Cambridge cơ cấu cho học viện chúng tôi, học viện chúng tôi sẽ không có cách gì để dạy. Đây là điều tôi giảng giải tường tận cho giáo sư David McMullen. Cám ơn ý tốt của ông, vì sao tôi không thể đi. Mấy ngàn năm dạy học của Trung Quốc, nó có một số biện pháp xưa. Biện pháp xưa này rất tốt, chúng tôi hi vọng đem những phương pháp này truyền tiếp xuống, tức là một môn thâm nhập trường kỳ huân tu. Phương pháp này chúng tôi đang làm thí nghiệm. Sau khi thí nghiệm thành công, đối với việc dạy học của toàn thế giới sẽ có những cống hiến rất to lớn.

Tại Úc châu, lúc Kevin Michael Rudd tiên sinh còn làm thủ tướng, tôi đã từng nói với ông về vấn đề này. Ông rất mong tôi mở một ngôi trường ở đây để làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công rồi, chính phủ công nhận rồi, ông ta sẽ phát triển thêm ở nơi này. Đó là một việc tốt. Cho nên chúng tôi muốn làm một thí nghiệm ở nơi đây. Mở một cái gì? Một ngôi trường theo mô hình dây chuyền. Mở lớp tiểu học trước, hoặc là làm từ mẫu giáo mà lên. Không tuyển sinh, chỉ tuyển học sinh mẫu giáo. Mẫu giáo lớp nhỏ, lớp trung, lớp lớn đều có thể tuyển sinh. Lên lớp 1 của bậc tiểu học không tuyển sinh. Học sinh lớp mẫu giáo lớn lên lớp một, lên lớp hai, lớp ba. Mỗi năm đều tuyển học sinh mẫu giáo mà thôi. Để cho chúng mỗi năm lên lớp, lên đến đại học, lên đến nghiên cứu sở. Trong đó chắc chắn không tuyển học sinh chen ngang. Học sinh chen ngang được dạy và học sinh chúng ta khác nhau. Thí nghiệm này nếu thành công rất thú vị. Chứng minh phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc ưu việt, tốt hơn phương pháp khoa học ngày nay.

Sự tu học của họ, họ sẽ đắc định, đắc tam muội, họ sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ, chính là một môn thông rồi, tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian không có ngoại lệ. Cơ sở của chúng ta, yêu cầu căn bản đối với giáo viên, là phải cắm ba cái rễ cho chắc chắn. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, bắt buộc phải làm được, chăm chỉ học tập. Đây là căn cơ của đại Thánh đại Hiền, chư Phật Bồ Tát. Sau đó chọn một môn trong kinh Đại Thừa để nghiên cứu. Mười năm chỉ nghiên cứu như vậy, mỗi mỗi thành tựu.

Trong đời tôi, ngày trước có ba lần duyên đều không đủ, duyên không đủ chưa làm được. Lần này ở Malaysia là lần thứ tư. Chư vị đồng học, cũng chính là những thầy cô giáo này, học tập mười năm, mười năm sau, không biết tôi có còn trên thế gian này không nữa, nhưng tôi chắc chắn chúng ta sẽ thành tựu. Tương lai họ thành tựu sẽ hơn cả tôi. Cho nên hôi hi vọng những thầy cô giáo này, bỏ ác tu thiện, cải tà quy chánh, bồi đắp công đức, báo ân đức tổ tông, báo ân đức Phật Bồ Tát. Thực sự phát nguyện làm người hi sinh cống hiến, quyết không cầu tiếng tăm lợi dưỡng. Thực sự vì trời đất lập tâm, vì nhân dân lập mạng, vì vãng Thánh kế thừa tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, vì kế tiếp huệ mạng Phật phổ độ chúng sanh. Đó là niềm hi vọng của tôi đối với thầy cô giáo.

Hôm nay chúng ta học Thập Nhị Quang Phật, cảm xúc sâu sắc. Đây là Phật A Di Đà hiện thân thuyết pháp cho chúng ta; là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Phải phát nguyện như Vô Đẳng Quang Phật, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Trên môn học này chính họ là “vô đẳng, vô đối”. Một môn này thông rồi, thì mỗi mỗi đều thông. Một là tất cả, tất cả là một. Vì sao vậy? Ở trước đọc qua rồi, “rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như”. Quí vị thực sự hiểu được hai câu này, quí vị sẽ hốt nhiên đại ngộ. Một thứ thông rồi, tất cả đều thông, chỉ sợ quí vị không thông, chỉ cần vừa thông, chắc chắn tất cả đều thông. Pháp thế gian xuất thế gian đều thông. Tám chữ này thật vi diệu, thực sự nói ra được thật tướng của các pháp bằng một câu rất đơn giản.

Chúng ta xem tiếp Đức Phật thứ tám, Trí Huệ Quang Phật.

“Tịnh Ảnh viết: quang thiện chiếu nơi pháp, gọi Trí Huệ Quang.”

Cảnh Hưng viết: “Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà khởi, lại trừ được tâm vô minh cấu uế của chúng sanh, nên gọi là Trí huệ”. Tổ sư chú giải hay biết bao!

Thiện chiếu nơi pháp, then chốt chính là nơi chữ “thiện”, đó là Trí Huệ Quang. Chữ “thiện” đó chính thiện mà cổ đức thường nói: nhân tính bổn thiện, Thiện này không phải là thiện trong chữ thiện ác, là rốt ráo tốt đẹp. Tìm không ra một mảy may khiếm khuyết nào gọi đó là Thiện. Nhà Phật thường nói “thiện tai thiện tai”, tức tốt quá, tốt quá! Cổ nhân nói: bổn tánh bổn thiện. cho nên Tam Tự Kinh lấy điều này để mở đầu, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”.

Thiện chiếu nơi pháp nên gọi Trí huệ. Quang từ tâm thiện căn vô si của Phật mà sanh khởi. Trong quang này tràn đầy thiện ý rốt ráo viên mãn, tràn đầy quang minh, tràn đầy từ bi, tràn đầy thương yêu.

Những năm gần đây chúng tôi thường nói bốn chữ, để nhắc nhở bạn học, chúng ta phải làm được “thành kính khiêm hòa”, chân thành, thanh tịnh, khiêm nhường, hòa mục, mới có thể giúp thế giới này khôi phục lại an định. Giúp trái đất này khôi phục sức khỏe. Trái đất sinh bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng.

Lại nữa, Sư Đàm Loan tán thán rằng: Phật Quang có thể phá đen tối vô minh, nên Phật lại hiệu là Trí Huệ Quang. Hai câu sau, đều vì phá trừ vô minh nên gọi là Trí Huệ.

Vô minh là gì? Si ở trong tham sân si, vô minh là si, ngu si. Trí huệ có thể giúp họ phá trừ vô minh, giúp họ giác ngộ. Trí huệ từ đâu mà có? Điều này nhất định phải biết. Chúng ta đọc nhiều kinh điển, có thể khai trí huệ không? Nói với quí vị rằng: không thể. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông minh hiếu học, 19 tuổi rời bỏ gia đình, gia tộc của Ngài là đế vương, quốc vương. Rời bỏ cuộc sống quí tộc sung túc này, ra đi làm Tăng khổ hạnh, mới 19 tuổi, tham học 12 năm đến năm 30 tuổi. Tất cả những tôn giáo học phái Ấn Độ, những trưởng lão này, Ngài đều gặp qua, đều đã học với họ, hơn nữa tôn giáo và học phái của Ấn Độ cổ đều rất coi trọng việc tu học thiền định. Tứ thiền bát định Phật nói trong kinh điển không phải là của Phật Giáo, của Bà la môn giáo cổ họ truyền lại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đương nhiên rất chăm chỉ học tập, tứ thiền bát định đạt được rồi, thiền định có thể đột phá thời không duy thứ, không gian duy thứ trong lục đạo, cho nên toàn bộ lục đạo, trên đến cõi Vô sắc giới phi tưởng phi phi tưởng thiên, dưới đến A tỳ địa ngục. Ngài đều thấy rõ, Ngài nhìn thấy rồi, Ngài nghe được rồi, Ngài tiếp xúc được rồi. Vậy thì muốn hỏi vì sao lại có lục đạo? Lục đạo từ đâu mà có? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới khác không? Vấn đề này đương thời, giới Tôn giáo và học thuật đều không thể giải đáp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bỏ qua tham học, nhập định dưới cây Tất Bát La bên sông Hằng, nhập thiền định sâu hơn nữa. Tứ thiền bát định, định công này là tám cấp bậc. Ngài nhập tầng thứ sâu hơn, nên đã khai ngộ, từ trong thiền định mà khai ngộ. Đó là trí tuệ chân thật. Năm đó Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi. Sau khi khai ngộ Ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm. Cho nên trong kinh thường nói, Phật Thích Ca Mâu Ni trong một đời tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội, nói theo cách nói ngày nay là mở lớp dạy học hơn 300 lần. Qui mô mở lớp dạy học lớn nhỏ không đồng, thời gian có dài ngắn khác nhau. Có những hội lớn đến hai ba năm, năm sáu năm. Có một số hội ngắn chỉ hai ba ngày, một tuần lễ. Mở những lớp như vậy rất linh hoạt. Quí vị muốn học cái gì thì dạy quí vị cái đó. Nên đạo hạnh một đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dạy học, Ngài không phải là tôn giáo.

Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng của học vị. Giống như ngày nay trong trường học có tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân. Phật là tiến sĩ, học vị cao nhất. Bồ Tát là học vị thứ hai thạc sĩ. A la hán là học vị thứ ba Cử nhân. Điều kiện gì để đạt được? Quí vị học được nhiều hay ít không liên quan gì, quí vị buông xả được nhiều ít, học vị của nó được lấy như vậy. Quí vị xem trong kinh thường nói: đoạn kiến tư phiền não, chính là kiến tư phiền não buông xuống rồi, chứng quả A la hán, học vị cử nhân lấy được rồi. Buông được trần sa phiền não, trần sa phiền não là gì? Là phân biệt. Trần sa là ví dụ, “phân biệt” nhiều như trần sa vậy, đều buông bỏ được, không còn phân biệt. Vì sao không phân biệt? trước đây giảng rồi, vạn pháp nhất như, quí vị phân biệt cái gì? Rốt ráo bình đẳng, vạn pháp nhất như, quí vị vẫn còn phân biệt sao? Là Bồ Tát, học vị thứ hai lấy được rồi. Cuối cùng vô minh phiền não đoạn rồi, buông xả rồi, không khởi tâm không động niệm, đã chứng được Phật. Quí vị xem, học vị của họ lấy được rồi, không phải quí vị học được nhiều hay ít, viết được luận văn nhiều hay ít, không liên quan gì đến điều này. Huệ Năng đại sư dưới hội của Ngũ tổ, tất cả buông xả, Ngài đạt được học vị gì? Là Phật. Ngài không phải là học vị Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa nói: địa vị mà Ngài chứng đắc là Viên Giáo Sơ Trú trở lên. Rốt cuộc là vị thứ nào chúng ta không biết, là từ Sơ Trú Bồ Tát trở lên. Vậy ngài trú ở đâu? Ở cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, Ngài không ở trong mười pháp giới. Ngài không biết chữ, Ngài chưa đi học bao giờ. Cho nên điều này không liên quan đến việc học hay không học, liên quan lớn đến việc quí vị buông xả. Thành Phật tác Tổ cần phải buông xả, không phải là nói quí vị học được nhiều thứ, không cần thiết. Giảng kinh dạy học, thực sự buông bỏ rồi, chứng được quả vị này rồi, kinh sách này để trước mặt thì có thể giảng, giảng rõ ràng mạch lạc, Vì sao vậy? Vì câu câu chữ chữ có vô lượng nghĩa, đây là thật không phải giả. Cho nên quang của trí tuệ phóng ra có thể phá trừ ngu si, nên Phật lại có hiệu Trí Huệ Quang. Phá trừ vô minh đó là trí tuệ.

“ Bỉ Phật Trí Quang”, bỉ Phật ở đây là chỉ cho Phật A Di Đà. Đại trí đại quang của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, có thể loại trừ vô minh tâm cấu của chúng ta, ban cho chúng ta những lợi ích chân thật, cho nên Di Đà được xưng là rất tôn quí trong các quang, là vua trong chư Phật.

Người Trung Quốc thường nói “ bầu không khí”, người nước ngoài nói là “từ trường”, trong Phật Pháp nói là “quang minh”, đều chỉ một sự việc.

Trong quang minh này sung mãn trí huệ, bước vào từ trường này, phiền não nghiệp chướng của quí vị tự nhiên được tiêu trừ, tức là buông bỏ rồi. Vậy nay chúng ta biết được Phật quang phổ chiếu, 12 thứ quang của Phật đều chiếu rọi chúng ta. Tôi vừa nói rồi, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta đều sung mãn rồi.

Nói tỉ mỉ hơn, tế bào là thứ nguyên tử tổ thành, nguyên tử do điện tử, hạt nhân tổ thành. Những điện tử này do hạt vi lượng tổ thành. Nhà khoa học phân tích vậy. Cuối cùng trở thành lượng tử học ngày nay họ nói lượng tử là tiểu quang tử, dường như không thể chia thêm được nữa. Mỗi tiểu quang tử đều đầy đủ 12 loại quang. 12 loại là con số tiêu biểu, trên thực tế vô lượng quang.

Vì sao chúng ta không khai ngộ? Phật A Di Đà viên mãn trí huệ quang, ngày ngày soi chiếu chúng ta, chưa từng dừng nghỉ, vì sao chúng ta không khai ngộ? nên nhớ trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn có giảng câu: “chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng ngộ.” Không phải Phật quang không chiếu soi chúng ta, không phải Phật không từ bi, Phật rất từ bi. Bản thân quí vị có chướng ngại, bản thân quí vị vì sao không buông xả? Chấp trước những thứ giả huyễn này, những thứ giả huyễn này làm tổn hại quí vị, không những tổn hại quí vị một đời này, mà còn tổn hại quí vị đời đời kiếp kiếp nữa. Vì sao không chịu buông xả? Vì ngu si. Cho nên cái gì gọi là “căn tánh đại lợi”? Đó là nghe xong rồi lập tức buông xả, người này căn tánh đại lợi. Huệ Năng đại sư không có bản lĩnh gì khác, ngoài việc chịu buông xả. Ngài đến biểu pháp, ngài đến làm gương cho chúng ta thấy. Hóa ra thành Phật là cách thành như vậy. Trong kinh giáo Đại Thừa ngày ngày nói, chúng ta lại không thể hội được, không chịu thực làm. Mỗi ngày vẫn còn so đo tính toán, so đo tính toán vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều đầy đủ. Cho nên Phật quang chiếu khắp quí vị cũng không cảm nhận được, thực sự chiếu đến quí vị rồi, quí vị không cảm nhận được mà thôi.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 349

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 406 hàng thứ sáu “*Thường Chiếu Quang*”, bắt đầu xem từ đoạn này.

Thường Chiếu Quang, xem bản “Tống dịch”. Trong quang thường tịch, tịch mà thường chiếu, nên gọi là Thường Chiếu Quang. “Ngụy Dịch” là Bất đoạn quang. Tịnh Ảnh viết: “thường chiếu không dứt, nên gọi bất đoạn quang.”

Ý của Thường chiếu là vĩnh viễn không gián đoạn, không đầu không cuối, nên nó cũng được gọi là Bất đoạn quang. Quang này chính là Thường tịch quang, tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. Cho nên “thường chiếu” chính là “thường tịch quang”. Đây là ánh sáng tự tánh vốn đầy đủ. Trong tự tánh vốn có vậy, không phải đến từ bên ngoài.

Tự tánh, bản tánh, pháp tánh, chúng ta nhiều năm lại đây học tập Hoa Nghiêm đã nói rất nhiều. Đây là bản thân thực sự. Trong giáo lý Đại Thừa có “thường, lạc, ngã, tịnh”, thường là Thường tịch quang, tức là Bất đoạn quang, nó là trí huệ bát nhã vốn có đủ trong tự tánh. Lúc Huệ Năng đại sư thấy tánh, ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hóa ra vốn đầy đủ. Không phải đạt được từ bên ngoài, cũng không phải quí vị tu mà được, tự tánh vốn có vậy. Trí tuệ viên mãn, trí huệ thanh tịnh, bản thân chúng ta mê thất tự tánh, hrí tuệ đức tướng đều không thể xuất hiện.

Chúng ta học đã nhiều năm như vậy, cuối cùng hiểu rõ rồi, không phải không xuất hiện, mà xuất hiện thành một hiện tượng méo mó. Không phải hiện tượng tự tánh đúng đắn, bị cong vạy rồi. Hiện tượng lục đạo, hiện tượng mười pháp giới, bị làm cho méo mó, hoặc giả chúng ta có thể nói như thế này, đã bóp méo hiện tượng cõi Thật báo trang nghiêm. Giống như một người, bộ phận của họ, tế bào của họ trở thành vi rút. Đó là người có bịnh, không phải là một người mạnh khỏe, hoàn toàn không thể so sánh với lúc còn khỏe mạnh. Lục đạo mười pháp giới cũng như vậy.

Học Phật học cái gì? Đức Phật giúp chúng ta khôi phục sức khỏe mà thôi. Khôi phục sức khỏe, không phải ngài ban cho chúng ta, bởi vì chúng ta từng mạnh khỏe, vốn không có bịnh, nên Đức Phật đối với chúng ta chỉ là một tăng thượng duyên mà thôi. Thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, là những duyên bản thân vốn tự có đủ. Chỉ cần chúng ta biết dùng, không có tăng thượng duyên này chúng ta vĩnh viễn mê hoặc, vĩnh viễn không biết chân tướng sự thật. Vĩnh viễn không biết bản thân đúng là một người mạnh khỏe, đầy đủ trí huệ, đức năng, thần thông, đạo lực vô lượng. Chúng ta nhìn thấy Phật, nhìn thấy pháp thân Bồ Tát, thậm chí là A la hán đều không ngớt ngưỡng mộ, rất muốn có thần thông đạo lực như họ vậy. Không ngờ rằng tự tánh mỗi mỗi đều đầy đủ, không ít hơn Như Lai phân nào. Nay thành ra như thế này rồi, tại làm sao vậy? Một lời của đức Thế Tôn đã nói rõ cho chúng ta rồi: chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể giác ngộ. Quí vị xem chỉ một câu đã nói rõ rồi. Chúng ta vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Đó là phiền não, đó là chướng ngại, làm cho trí huệ đức tướng vốn có của tự tánh đều bị chướng ngại, méo mó; làm cho cõi Thật báo trang nghiêm trở thành lục đạo, trở thành tam đồ, trở thành địa ngục. Bị thức làm cho thay đổi, thức chính là phân biệt chấp trước.

Chư Phật Bồ Tát rất vĩ đại, vĩ đại như thế nào? Vĩ đại ở chỗ không phân biệt, không chấp trước. Cảnh giới không phân biệt, không chấp trước chính là bình đẳng rốt ráo, vạn pháp nhất như. Việc này dường như không khó, thật sự không khó, khó ở đâu? Khó do chúng ta không chịu làm. Chúng ta không muốn làm, nếu như chịu làm, nếu như muốn làm, thật chẳng khó tí nào.

Chương Gia đại sư nói rất hay, Phật pháp trên mặt triết lý mà nói, biết thì khó mà làm dễ, chuyển phàm thành Thánh không khó. Khó ở đâu? Khó ở chỗ đối với chân tướng của Thánh phàm, chúng ta không biết tí nào, mê hoặc điên đảo. Khó ở chỗ này. Cho nên làm phiền Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học cho chúng ta, chính vì một việc này. Ngài giảng những gì? Ngài dạy những gì? Đó là chân tướng của nhân sinh vũ trụ, tức là chân tướng của phàm thánh. Làm rõ ràng chân tướng rồi, thì không khó nữa. Điều này chúng ta không thể không biết. Thực sự biết rồi, quí vị sẽ học rất dễ. Từ sáng đến tối tay không rời sách, vui mà không chán, điều này dễ học. Học được, làm được liền khế nhập cảnh giới.

Hôm nay có người nói, người nào đó là người tốt, là một người rất tốt, tốt ở đâu? Tôi cũng thừa nhận người tốt nhất trong thế gian, là ai? Là những Bồ Tát vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thật là người tốt, người tốt bậc nhất, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra, không biết gì nữa cả. Đó là người tốt bậc nhất. Quí vị tán thán họ, họ A Di Đà Phật; quí vị hủy báng họ, họ cũng A Di Đà Phật; quí vị hãm hại họ, họ vẫn A Di Đà Phật, người tốt! Ngoài Phật A Di Đà ra họ không có niệm gì khác. Người này mới được xem là người tốt thực sự. Quí vị sát hại họ, họ cúi đầu cám ơn quí vị. Vì sao vậy? Vì họ giải thoát rồi. Điều phiền phức nhất trong pháp thế gian chính là thân thể này. Thân thể mất rồi, việc gì cũng dễ dàng hơn. Thân thể là gánh nặng, thân thể là trở ngại. Thân thể ví như cái địa ngục, ngày ngày phải đeo bên mình. Buông đi những thứ này, giải thoát rồi, sao không cảm kích người ta được? Bất luận người ta hữu ý hay vô ý giết hại quí vị đều phải cảm ơn, vậy là người rất tốt. Vì sao vậy? Thân thế bỏ được rồi, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ đến thế giới Tây phương rồi. Chỉ có linh hồn chúng ta thường nói, hà huống quí vị có thể làm cho linh hồn giác ngộ rồi, nâng cao lên thành linh tánh. Phạm vi hoạt động của linh tánh khắp pháp giới hư không giới, nó không bị chướng ngại, nó được đại tự tại. Nó không phải là thân thể vật chất, cho nên nó cũng không cần dinh dưỡng gì, cũng không cần ăn uống gì cả. Nó không cần nữa, có thân thể vật chất thì cần; không có thân thể vật chất này thì không cần nữa. Quí vị biết thân thể vật chất này phiền phức biết bao. Quí vị hoàn toàn không làm tổn hại họ, quí vị giúp họ, giúp họ đi lên.

Nói theo pháp thế gian, trong đây còn có rất nhiều rất nhiều sự việc nhân quả. Tức là nói nhân quả của ai, người đó tự chịu. Người hiểu rõ, người giác ngộ quí vị sẽ không kết tội với họ, có giết họ rồi cũng không có tội. Vì sao vậy? Vì họ không có oán hận. Nếu như họ có oán hận quí vị sẽ có tội, sẽ tạo ra oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nếu như họ không oán hận bỏ qua tất cả, quí vị sẽ không kết tội với họ. Cho nên trong kinh Phật nói có 5 tội nghịch. Năm tội nghịch này là vô gián địa ngục, cũng gọi là A tỳ địa ngục. Vô gián tội có năm loại: giết cha, giết mẹ, che mẹ thương yêu quí vị, quí vị giết họ, họ sẽ không trách quí vị, quí vị không kết tội với cha mẹ. Nếu như cha mẹ oán hận quí vị, quí vị sẽ có tội; cha mẹ không oán hận quí vị , quí vị không có tội. Vậy quí vị kết tội với ai? Quí vị kết tội với tất cả chúng sanh hữu tình. Kết tội gì? Quí vị nêu cho họ một gương rất xấu, làm sao có thể giết hại cha mẹ? Người ta thấy quí vị có thể giết hại cha mẹ, ta cũng có thể giết hại cha mẹ, nên gương xấu đó chính là A tỳ địa ngục. Cha mẹ bị con cái giết chết, họ quyết không mong con cái đọa A tỳ địa ngục, như vậy khổ quá! Cha mẹ mãi mãi yêu thương con cái, làm sao nhẫn tâm để con cái đọa A tỳ địa ngục? cho nên kết tội đọa A tỳ địa ngục, quí vị nên hiểu kết tội nặng nhất là kết tội gì? Đó là quí vị làm cho thế gian một tấm gương xấu. Nói theo cách giáo dục của Thánh Hiền thì quí vị đã phá hoại sự dạy dỗ của Thánh hiền. Tội này nặng lắm, trong Phật Pháp cũng nói như vậy. Quí vị đã phá hoại lời dạy của Phật Bồ Tát. Quí vị đã đặt một tấm gương bất thiện cho đại chúng, dạy hư người khác. Kết tội từ đây vậy. Hủy báng thánh hiền, hủy báng kinh giáo, làm cho rất nhiều chúng sanh trong đời này gặp được Phật duyên, có thể được độ, quí vị làm cho duyên này bị phá hoại mất, thậm chí quí vị làm cho duyên học Phật của họ bị đoạn tuyệt. Tội nghiệp này đọa A tỳ địa ngục. Nên quí vị hoàn toàn không kết tội với Phật Pháp Tăng. Phật Pháp Tăng đại từ đại bi, chắc chắn không trách quí vị. Quí vị kết tội ở một phương diện khác, quí vị phải nhìn rõ ràng từng mặt một.

Cho nên trong lễ nghĩa cổ của Trung Quốc, có cái gọi là “thù giết cha, không đội trời chung”, đứa con này nhất định sẽ báo thù. Đứa con này báo thù là gì? Là thực hành đạo hiếu, cũng là nêu tấm gương tốt cho xã hội, khuyên nhủ mọi người không thể giết cha của người khác, quí vị giết họ, con cái họ sẽ báo thù, tác dụng của điều này, công đức ở đây vậy, có ý nghĩa rất lớn. Việc này xem ra dường như là việc nhỏ, nó ảnh hưởng đến toàn xã hội, ảnh hưởng đến ngàn năm vạn kiếp, tội kết từ nơi đây vậy. Kẻ thù của cha, nhưng nay người đó đang làm việc tốt, có thể giết hại họ không? Không thể được. Họ đang làm tất cả những việc lợi ích cho xã hội chúng sanh, quí vị giết họ, rất nhiều người không đạt được lợi ích, vậy phải làm sao? Đợi đến khi họ già rồi, về hưu rồi, họ không làm việc nữa, lúc này đến báo thù. Nếu như họ làm quan, không thể báo thù, làm quan là phục vụ nhân dân, nếu như quí vị giết họ, họ làm những việc tốt cho nhân dân, nhân dân không hưởng được phước rồi, không hưởng được. Tội kết từ đó, vậy là quí vị sai lầm lớn. Đợi họ về hưu, bãi quan, rời chức vị rồi, lúc này quí vị có thể báo thù. Nếu như họ làm công việc từ thiện xã hội, làm sự nghiệp giáo dục xã hội đều không thể báo thù. Nếu như họ xuất gia hoằng pháp lợi sanh, thì càng không thể báo thù, phải rõ lý như vậy, xã hội mọi người chắc chắn không trách quí vị. Người này là kẻ thù giết cha của quí vị, quí vị cũng không báo, quí vị chờ cơ duyên, lúc này chưa phải lúc, đó gọi là nghĩa. Nghĩa là gì? Là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, quí vị phải nghĩ thấu từng phương diện, không thể làm việc theo cảm tính. Làm việc theo cảm tính, luôn rước họa vào thân. Tai họa này quả báo rất nghiêm trọng. Quí vị xem, cha mẹ bị người ta giết rồi, quí vị lại đi báo thù, sau khi báo thù lại đọa vào địa ngục. Căn nguyên của nó là do từ người cha mà đến, vì báo thù cho cha, mà người này đối với xã hội, đối với tất cả chúng sanh, có ân huệ, có điểm tốt, quí vị giết họ mất, làm cho tất cả chúng sanh không được hưởng lợi, không được lợi ích, tội này đọa địa ngục. Quí vị báo thù cho cha, cha quí vị biết được cũng rơi nước mắt. Quí vị sai rồi, thù có thể báo, nhưng không phải lúc. Những đạo lý này phải làm cho rõ, nếu không làm rõ, không hiểu rõ, bản thân làm việc sai trái, bản thân thật ra cũng không biết. Nhưng quả báo hiện tiền, nhất định bản thân phải gánh chịu.

*Tự tánh quang minh, vĩnh hằng bất đoạn*.

Ngày nay chúng ta, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã, lúc nào cũng nghĩ đến cái tôi, khởi tâm động niệm điều đầu tiên chắc chắn là nghĩ đến cái tôi. Lợi ích của tôi là ưu tiên số một. Nhân tạo tác tất cả bất thiện đều tại nơi đây.

Thường tịch quang tức là Phật quang, Thường tịch quang là đức quang của tự tánh.

Sư Cảnh Hưng nói rất hay: “Thường quang của Phật, mãi chiếu lợi ích”. Nhưng câu nói này, thường quang của Phật là hằng chiếu, không sai, chúng ta không hưởng được lợi ích. Vì sao không hưởng được lợi ích? Vì chúng ta không chịu tiếp nhận. Nó chiếu đến rồi, chúng ta không để ý đến nó, không tiếp nhận nó. Như thế nào mới có thể tiếp nhận được? Điều đầu tiên là niềm tin. “Niềm tin là mẹ của các công đức”, do quí vị không tin, chứ không giờ khắc nào không chiếu quí vị. Quí vị không nhận được lợi ích, do không tin. Không tin đương nhiên sẽ không tôn trọng, không cung kính. Người kia họ tin tưởng, họ cung kính, cung kính đối với cổ thánh tiên hiền, tin tưởng lời dạy của Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, y giáo phụng hành, họ được lợi ích. Mỗi ngày đều không rời lời dạy dỗ của thánh hiền, lời kinh giáo của Phật Bồ Tát, thời gian lâu rồi, có lý nào lại không khai ngộ!

Lúc nào khai ngộ? Tùy thuộc vào thiện căn, phước báu, nhân duyên của quí vị. Người thiện căn phước đức nhân duyên nhiều thì khai ngộ sớm, Người thiện căn phước đức nhân duyên ít hơn thì khai ngộ chậm hơn, chung qui cũng khai ngộ, chỉ là thời gian nhanh chậm khác nhau, khai ngộ lớn nhỏ cũng khác nhau. Sư Đàm Loan có hai câu kệ tán thán:

“*Quang minh nhất thiết thời phổ chiếu*

*Cố Phật hựu hiệu Bất Đoạn Quang*”.

“Nhất thiết thời phổ chiếu” nghĩa là thường chiếu. Chư vị học Phật, đặc biệt là những người không phải là người mới học, học đã nhiều năm rồi, nhất định phải hiểu, nhất định phải nhớ kỹ những điều này. Phật quang phổ chiếu, Phật quang chiếu khắp chúng ta, mọi lúc mọi nơi, đều đang tắm gội trong Phật quang. Chỉ do phiền não tập khí của chúng ta dày quá, làm chướng ngại quang minh trí huệ của Phật, nên chúng ta không được lợi ích. Sự thật làm cho khắp chúng sanh giác ngộ, đó chính là hoằng dương Phật Pháp. Trách nhiệm hoằng dương Phật Pháp, bất luận là người tại gia hay xuất gia, tất cả đều phải có, hơn nữa cũng bình đẳng. Phát tâm để làm, đây là việc tốt nhất trong thế gian và xuất thế gian, công đức lớn nhất. Tôi không cần công đức, tôi không cần phước báu, nói cho quí vị hay, đó là phước báu lớn nhất. Vì sao không làm? Hơn nữa học tập cũng không khó tí nào. Cổ nhân thường nói: “mười năm đèn sách, bỗng chốc thành danh”, quí vị quả nhiên dùng thời gian mười năm, hạ quyết tâm, một môn thâm nhập, quí vị sẽ thành công. Sau mười năm, quí vị sẽ là pháp sư hoằng pháp hàng đầu trên toàn thế giới, ai ai cũng đều làm được! vấn đề là quí vị có nắm chắc mục tiêu phương hướng này không. Mười năm không thay đổi, mười năm không kể là thời gian dài, chắc chắn sẽ thành tựu. Nói cách khác, mười năm, phàm phu có thể tu thành Phật đạo, có thể tu thành Bồ Tát, phàm phu có thể trở thành thánh nhân. Chỉ cần quí vị chịu đi con đường này, quí vị chắc chắn sẽ đi qua được. Chỉ cần quí vị chịu đi con đường này, tất cả Chư Phật Như Lai lúc nào cũng gia trì cho quí vị. Phật quang gia trì quí vị, tất cả Chư Phật Như Lai gia trì quí vị. Quí vị làm sao không thành tựu được? Càng nên biết, Phật quang là ánh sáng của tự tánh, chân nhân là bản thân, bản tánh chân tâm vốn có đủ. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta biết được có một sự việc như vậy, chúng ta không phát hiện ra, bản thân đích thực đang tắm gội trong Phật quang.

Tiếp theo thứ bảy, Thanh Tịnh Quang Phật.

Thanh tịnh quang, Tịnh Ảnh viết: lìa cấu gọi là tịnh, “cấu” này là từ thay thế cho từ phiền não. Quí vị buông phiền não xuống, thì gọi là “tịnh”, tức thanh tịnh.

Cảnh Hưng viết: từ thiện căn vô tham của Phật mà hiện. Ba thiện căn, đặc biệt là thiện căn vô tham. Cũng trừ tâm tham đắm của chúng sanh nên gọi là thanh tịnh.

Tham, sân, si gọi là ba độc. Vô tham, vô sân, vô si gọi là ba thiện căn. Tức là nói, vô tham, vô sân, vô si có thể sanh tất cả pháp thiện. Các pháp thiện của thế gian xuất thế gian đều khởi sanh từ nó. Ngược lại, tất cả các pháp ác, pháp bất thiện thế gian xuất thế gian đều sanh khởi từ tham sân si. Cho nên tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chỗ này chúng ta nên chuyên chú để tư duy, chuyên chú để thể hội. Chúng ta cần ba độc, hay cần ba thiện căn? Nói cách khác, chúng ta muốn trời người, thế giới cực lạc, hay là chúng ta muốn ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục? Bản thân phải lựa chọn, nếu như tôi muốn chọn quả tốt ở trời người, muốn chọn Thế giới Cực Lạc, thì tôi phải vô tham, vô sân, vô si.

Trong cuộc sống hàng ngày, đối diện với tất cả cảnh duyên. Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Thực sự có thể dùng tâm vô tham, vô sân, vô si, vậy thì mỗi ngày quí vị đều đang tích thiện, đều đang tích đức.

Cổ nhân nói, không cần ba năm là không được, quí vị tích đức tích thiện ba năm, đời sau quí vị sẽ ở đâu? Đời sau quí vị không còn nơi nhân gian nữa, nhân gian không có phước báu lớn như vậy. Quí vị sẽ lên cõi trời, quí vị đi hưởng phước báu cõi trời. Nếu như quí vị niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quí vị nhất định vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, quí vị sẽ đến làm A Duy Việt Bồ Tát, như vậy không được sao? Công việc của quí vị có khó không? Không khó!

Nếu như vẫn dùng tâm tham sân si, tâm tham sân si này dùng quen rồi, vô thỉ kiếp đến nay đã dùng nó. Chúng ta phải tự mình phản tỉnh, có thể không tham được chăng? Tài sắc danh thực thùy có thể không tham chăng? Oán hận tức giận làm phiền có thể không sân chăng? Đối với lời dạy của thánh hiền không muốn học tập có thể không si chăng? Làm việc tham, sân, si quả báo tại ba đường ác. Trong ba đường khả năng cao nhất là địa ngục. Đó gọi là tạo nghiệp địa ngục, chiêu cảm quả báo địa ngục. Lời nó tuy rất khó nghe, nhưng đó là chân tướng sự thật.

Người học Phật rất nhiều, người tin Phật không nhiều. Tin rồi họ sẽ thật làm, thực sự tìm cách để lìa cấu uế. Thực sự muốn thành tựu thiện căn vô tham, vô sân, vô si. Tâm thanh tịnh hiền tiền rồi, quang thanh tịnh hiện tiền rồi.

Trong câu này sư Đàm Loan có một bài kệ tán thán, Đàm sư tán rằng:

“*Đạo quang minh lãng sắc siêu tuyệt*

*Cố Phật hựu hiệu Thanh Tịnh Quang*.

*Nhất mông quang chiếu tội cấu trừ*

*Giai đắc giải thoát cố đảnh lễ*.”

Thanh tịnh quang có thể giúp quí vị giác ngộ. Sau khi giác ngộ quí vị có thể buông bỏ tất cả tội cấu bất thiện, đời người ngăn ngủi khổ đau, trên thân mang vác gánh nặng tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến nay. Gánh nặng này lớn như thế nào? Trong kinh Hoa Nghiêm có một thí dụ, nếu như tội nghiệp này có thể tướng, giống như vật chất vậy nó có thể tướng, cho dù nó có nhỏ bao nhiêu, khắp hư không cũng không dung nạp được. Chúng ta cho rằng mỗi câu nói trong kinh đều là chân tướng, không phải là giả thiết, không phải là ví dụ, là chân tướng sự thật. Tội nghiệp nặng như vậy làm sao có thể tiêu trừ? Trong kinh Phật có một ví dụ “căn nhà tối ngàn năm”, căn nhà này ánh sáng trăng sao không chiếu đến được, bên trong cũng không có đèn, đã một ngàn năm như vậy, tỉ dụ cho cái gì? Tỉ dụ cho một người, tích lũy tội nghiệp gây tạo quá nhiều, quá nhiều! Nhưng thắp lên một ngọn đèn, liền chiếu sáng tất cả những đen tối. Một ngọn đèn có thể trừ bóng tối ngàn năm. Ý nghĩa của ví dụ này là, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, gây tạo tội nghiệp vô lượng vô biên, cũng giống như căn nhà tối ngàn năm, nay nghe được Phật Pháp hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, điều này cũng giống như ngọn đèn thắp sáng rồi, nghiệp tội từ vô thỉ đến nay đều tiêu trừ hết. Ví dụ này rất hay. Ý nghĩa trong ví dụ này sâu rộng vô lượng, người bình thường rất khó thể hội. Chúng ta người học Phật đối với câu nói này, lúc mới học Phật hiểu được rất cạn cợt, theo thời gian tích lũy lâu rồi, mỗi năm càng sâu sắc hơn, hai ba mươi năm sau đối với câu nói này sẽ có những hiểu biết rất sâu sắc, so với lúc sơ học hoàn toàn khác nhau.

Thời thời khắc khắc có thể nhắc nhở bản thân, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, chấp trước, thực sự biết được lời chân thật đã nói trong kinh! “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hà tất phải làm việc trong cảnh giới hư vọng. Sai rồi! Câu nói này là cổ nhân nói, nếu như nói như cách hiện nay, hà tất trong những hiện tượng giả này quí vị phải lao tâm khổ tứ, sai rồi, dụng tâm một cách uổng phí.

Vậy chúng ta lúc ở đời, đối với hoàn cảnh bên ngoài nên dùng thái độ gì? Tùy duyên. Tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm tai ương mới. Tôi không tạo thêm tội nghiệp nữa. Tùy duyên tiêu nghiệp, không tạo tội nghiệp. Làm sao không tạo tội nghiệp? Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần tôi không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì không tạo nghiệp nữa. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tạo nghiệp.

Bồ Tát ứng hóa đến thế gian hóa độ chúng sanh, phàm phu chúng ta học Bồ Tát hóa độ chúng sanh. Có phải là thật hay không? Không phải thật. Vì sao vậy? Vì bản thân quí vị còn chưa độ được, quí vị làm sao mà độ người? Lời này trong kinh Phật cũng thường nói, thường nhắc nhở chúng ta. Ý nghĩa ở đâu? Quí vị coi trọng việc tự độ, tự độ rồi sau đó mới có thể độ người. Một lòng một dạ coi tự độ là chính. Có cần độ chúng sanh không? Nói cho quí vị biết, tự độ chính là độ người, thực sự độ người. Vì sao vậy? Vì trong xã hội quí vị đã nêu lên tấm gương học Phật tốt nhất. Người ta noi theo phương pháp này mà học Phật, chắc chắn thành công, đó chính là độ người. Quí vị có nói nhiều bao nhiêu, người ta chưa chắc đã tin; quí vị thực sự làm ra được, người ta tin tưởng liền. Ngày ngày chúng ta bảo người buông xuống, bản thân lại không buông, như vậy sao được? Đó là giả dối, không phải chân thật. Bản thân phải thực sự buông xuống được, buông xuống không phải nói về sự, sự sự vô ngại, sự lý vô ngại, quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh một mảy trần không nhiễm, trên sự tướng có nhiều hơn nữa, cũng không động tâm. Cho nên họ có năng lực tùy thời vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có tham luyến, không có vướng mắc, không có phiền lo. Sạch sẽ rồi, không còn gì nữa, tự tại rồi, ngay cả thân thể cũng buông xả, hà huống là những thứ ngoài thân!

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đã nêu cho chúng ta một tấm gương tốt này. Trên thực tế, sự việc lớn này, hết thảy chúng sanh cũng nêu cho chúng ta một tấm gương tốt. Chúng sanh bị bệnh, tử vong, quí vị tỉ mỉ quan sát xem, họ có thể mang theo những thứ gì? Thân thể không thể mang đi, tài sản không thể mang đi, tài sản không thể mang đi, địa vị không thể mang đi, tình thân không thể mang đi, không có thứ gì có thể mang đi. Phật dạy chúng ta những thứ không thể mang đi đừng để ở trong tâm; thứ mang đi được phải thường để trong tâm. Thứ mang đi được, chúng ta thử nghĩ xem chúng ta mang những gì? Tôi học Phật được sáu mươi năm rồi, giảng kinh dạy học đến nay đã năm mươi ba năm, tôi thực làm. Giảng kinh dạy học là sự nghiệp suốt đời của tôi, trước nay chưa từng gián đoạn. Ba mươi tháng chạp, mồng một tết tôi cũng giảng kinh như thường lệ, chưa từng nghỉ ngơi. Chỉ có đang trên đường lữ hành, giảng kinh tạm ngừng hai ba ngày, rồi nhanh chóng khôi phục. Nhiều năm kinh nghiệm như vậy, trong pháp đại thừa tôi đã tìm thấy, mang thứ gì đi? Mang Phật A Di Đà đi. Điều này mang theo được. Tôi chỉ cần Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra tôi không cần gì nữa. Đạo tràng này cúng dường cho mọi người dùng để tu đạo. Quí vị tận dụng đạo tràng này chăm chỉ học ở đây 10 năm, quí vị sẽ thành Phật, sẽ thành Bồ Tát rồi. Mười năm nếu như vẫn còn tham sân si, vậy thì quí vị sẽ làm ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, cũng ở nơi đây tu đạo, tu đạo ngạ quỷ, tu đạo súc sanh, tu đạo địa ngục, đều có thể tu thành công. Nếu như mười năm trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, những thứ khác đều buông hết, thì quí vị tu sẽ là đại đạo của Phật A Di Đà. Thời gian như nhau, dụng tâm khác nhau! Bất luận phương thức gì cũng có thể thành tựu.

Quí vị xem Đàm Hư lão pháp sư nói với chúng ta, pháp sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc tại Cáp Nhĩ Tân, không biết chữ, sau khi xuất gia ở trong chùa làm những công việc nặng nhọc, việc người khác không muốn làm, ngài đều làm, làm suốt đời, luôn luôn vui vẻ, không oán không giận, công việc nặng nhọc toàn do ngài làm, không trở ngại việc niệm Phật của ngài, trong tâm ngài chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài A Di Đà Phật ra, ngài không còn gì cả. Tâm là tâm Phật A Di Đà; miệng niệm Phật, thân làm tất cả những việc đều gọi là Phật sự. Thường phục vụ cho đại chúng, làm người khiêm nhường, với ai cũng đều cung kính, mọi người cũng đều yêu thích ngài. Quí vị xem lúc vãng sanh thong dong tự tại biết bao, không bị bệnh, biết trước giờ đi, trong thời gian truyền giới ngài đến chùa Cực Lạc, trong giới đàn phân chia công việc, ngài chăm sóc người bịnh, chưa khai giới, trước khai giới hai ngày, ngài xin với Lão hòa thượng nghỉ việc, nói với Lão hòa thượng rằng con vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhờ chúng thường trú giúp ngài lo hậu sự. Đó là đại sự của Phật giáo. Lão hòa thượng rất hoan hỉ, nhận lời ngài, hỏi ngài lúc nào đi? Không quá mười ngày. Ngài đã có tin tức rồi. Đến ngày hôm sau lại tìm Lão hòa thượng, nói với Lão hòa thượng:ngày mai con đi rồi, ngày hôm sau ngài đi thật. Để lại một câu nói cho mọi người làm kỷ niệm. “Nói hay mà làm không được, không phải trí huệ chân thật”. Đây là câu nói mà pháp sư Tu Vô để lại. Suốt đời ngài chỉ giỏi làm chứ không giỏi nói. Ngài không nói nhưng Ngài đã thực sự làm được. Cũng chính là điều mà tôi thường nói, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không còn gì cả. Một tấm gương tốt! Thật là đệ tử Phật, thật là người tu hành. Chúng ta chỉ cần nói theo gương ngài như thế là thành công rồi. Chịu khổ chịu nhọc phục vụ cho đại chúng. Trong mắt của ngài, xem tất cả đại chúng đều là Phật Bồ Tát. Cho nên cách ngài cung kính đối với đại chúng, cũng giống như ngài cung kính đối với Phật vậy. Vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “ tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bây giờ có phải là Phật không? Là Phật. Nay là Phật điên đảo mê hoặc, họ chỉ cần buông bỏ điên đảo mê hoặc họ sẽ là Phật thực sự. Họ với Phật Thích Ca Mâu Ni, với Phật A Di Đà không hai không khác. Làm sao không cung kính được? làm sao không đảnh lễ được? cho đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, tình và vô tình đồng viên chủng trí.

Cho nên thanh tịnh quang, cũng giống như Đàm Loan pháp sư nói vậy, quang này sáng rỡ lìa các cấu, có thể tiêu trừ tham trược và tội cấu của chúng sanh. Người khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật còn có tâm tham sao? Thế giới Ta bà vô số điều tốt đẹp, có thể làm cho họ khởi tâm tham luyến không? Không thể có! Thế giới ta bà gây tạo vô số ác nghiệp, có thể làm cho họ tức giận không? Sẽ không. Đây là trí huệ chân thật. Thế giới ta bà là giả, không phải là thật, “nên hiệu là thanh tịnh quang.”

Lại nữa, Vãng Sanh Luận nói: ba loại thành tựu nguyện tâm trang nghiêm cần phải biết, nói đơn giản vào một câu pháp, một câu pháp là một câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh là trí huệ chân thật, pháp thân vô vi vậy.

Ba loại thành tựu chính là ba loại trang nghiêm sẽ nói ở sau đây. Thầy giáo thành tựu rồi, thầy giáo ở Thế giới Cực Lạc là A Di Đà Phật; học sinh thành tựu rồi, chúng sanh trong mười phương thế giới vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là ngưỡng mộ Phật A Di Đà, đều là biết về Thế giới Cực Lạc. Mục đích đến đó là gì? Đến để thành Phật, thật muốn giống với Phật A Di Đà vậy. Trí huệ, thần thông, đạo lực, quang minh, tướng tốt, lợi ích chúng sanh, tất cả đều tương đồng với Phật A Di Đà. Nguyện tâm như vậy. Lược nói nhập một câu pháp, là câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh chính là trí huệ chân thật, pháp thân vô vi. Trên thực tế, câu thanh tịnh này chính là Nam mô A Di Đà Phật, là biết một tên thanh tịnh, thể là pháp thân chân thật, quảng nhiếp quốc độ, Phật, Bồ Tát ba loại trang nghiêm.

Niệm Lão chú giải trong Kinh Vô Lượng Thọ, trích dẫn đoạn văn này nhiều lần, làm cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc đối với mấy câu này. Cho nên chúng ta học Tịnh Độ, tu Tịnh Độ lấy gì làm mục tiêu? Chính là tâm thanh tịnh nói trong đề kinh. Đó là mục tiêu đầu tiên. Sau khi đạt được tâm thanh tịnh rồi, lại hướng lên trên tu thêm tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là cảnh giới A La hán, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm liền được thanh tịnh. Trong thế gian này tùy duyên, mọi thứ không có gì là không tốt. Thực sự quí vị nhìn thấy rồi, quí vị thể hội được rồi, quí vị khế nhập đến cảnh giới như vậy. Là cảnh giới gì? ai ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, cảnh giới tâm thanh tịnh. Đối với muôn sự muôn pháp trong thế xuất thế gian này, chắc chắn không có tham sân si. Vô tham vô sân vô si, ba thiện căn hiện tiền, vẫn còn tham sân si, vẫn còn tự tư, tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, không được! quí vị không phải đang tu tịnh nghiệp, quí vị đang tạo luân hồi sáu nẻo. Tự tư tự lợi, đúng sai ta người, tham sân si mạn, đó là tâm luân hồi. Tâm luân hồi bất luận tu cái gì cũng là nghiệp luân hồi. Niệm A Di Đà Phật cũng là nghiệp luân hồi.

Trước đây tôi có nói qua với quí vị rồi, vào đời Tiền Thanh Càn Long, pháp sư Quán Đỉnh trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao có nói, người niệm Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật, có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là A tỳ địa ngục. Niệm A Di Đà Phật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, cuối cùng quả báo là A tỳ địa ngục. Lúc tôi mới học Phật, đọc đến đoạn khai thị này, khai thị của pháp sư Quán Đảnh tôi không hiểu, niệm Phật là việc tốt làm sao lại đọa địa ngục? Tôi cầm quyển kinh này đến thỉnh giáo với thầy Lý. Thầy Lý đọc rồi nói với tôi, đây là việc lớn, tôi không nói với một mình ông, lúc tôi giảng kinh tôi sẽ giảng vấn đề này. Vì sao vậy? Vì rất nhiều người phạm lỗi này. Chớ cho rằng mình niệm Phật tương lai sẽ sanh về Thế giới Cực Lạc, không phải! Vì sao đọa vào A tỳ địa ngục? Thật ra pháp sư Quán Đảnh đã nói rất rõ rồi, chúng ta không để ý mà thôi. Ở phía dưới ngài nói vì ngũ dục niệm Phật. Vì sao niệm Phật? Vì tôi tham muốn tài sắc danh thực thùy, tôi không cần những thứ khác, tôi cần những thứ này tôi niệm Phật. Dùng thủ đoạn niệm Phật hi vọng đạt được tài sắc danh thực thùy, năm dục. Tâm niệm như vậy niệm Phật A Di Đà đọa A tỳ địa ngục, tức là vô gián địa ngục. Cho nên xem quí vị dùng tâm gì, nếu như trong tâm quí vị chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì nữa, với tâm này quí vị niệm A Di Đà Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh. Từ đó có thể biết, niệm Phật trên hình thức không có sai khác, trên âm điệu cũng không có sai khác, dụng tâm không giống! Điều này không thể không biết. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, thể của Phật A Di Đà là pháp thân chân thật. A Di Đà Phật quảng nhiếp quốc độ, Phật Bồ Tát ba loại trang nghiêm, khắp pháp giới hư không giới tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát, tất cả thế giới 51 vị Bồ Tát, từ Sơ tín đến Đẳng giác, Di Đà 12 loại quang này biến chiếu khắp nơi. Đó chính là Di Đà quảng nhiếp, khắp pháp giới hư không giới có chúng sanh nào không có duyên với Phật A Di Đà? Phật quang soi chiếu, bất luận họ tiếp nhận hay không tiếp nhận tất cả đều có duyên. Có thể tiếp nhận nhanh chóng sẽ thành tựu, người không muốn tiếp nhận, người từ chối tiếp nhận, qua vài năm hoặc là kiếp sau đời sau, họ tự nhiên sẽ tiếp nhận. Vì sao vậy? không phải không tiếp nhận thì Phật sẽ không chiếu, không tiếp nhận Phật vẫn thường chiếu, xưa nay chưa từng gián đoạn. Cho nên 12 loại quang của Phật công đức vô lượng vô biên, gia trì cho tất cả chúng sanh, vô cùng từ bi, không có ai có thể làm được. Nhân này chính là hoằng nguyện Phật phát nơi nhân địa, nguyện đại viên mãn rồi, một pháp cũng không lọt.

Nên “Hán Dịch” danh hiệu Di Đà là Phật vô lượng thanh tịnh, lại nữa Di Đà mật hiệu là Kim cang thanh tịnh. Nên biết hai chữ thanh tịnh, nghĩa của nó rất sâu. Hai chữ thanh tịnh này là công phu của tâm địa. Điều này chúng ta nên biết. Vốn nó với tự tánh thanh tịnh.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn nói với chúng ta “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nên tâm thanh tịnh là bổn tâm của bản thân, là chân tâm của bản thân. Trong đây đầy đủ công đức vô lượng vô biên.

Thứ tám, Hoan Hỉ Quang. Tịnh Ảnh viết: “có thể làm cho tâm người thấy vui nên gọi là hỉ”, làm cho tất cả nhìn thấy quí vị, trong lòng đều sanh khởi tâm vui thích, học rồi thường thực tập nó không phải cũng vui sao. Trong Phật Pháp tất cả Bồ Tát đều thành tựu tướng vui thích, tướng của Phật Bồ Tát, tất cả chúng sanh nhìn thấy không ai là không hoan hỉ. Vì sao vậy? Vì họ có tâm hoan hỉ, tâm này phóng quang, phóng quang biểu hiện cho bên ngoài, nó phát sanh từ thiện căn vô sân của Phật, có thể tiêu trừ tâm sân giận buồn lo của chúng sanh, lo lắng là ưu bi khổ não, nên gọi là hoan hỉ.

Chúng ta muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta phải tu tâm thanh tịnh, chúng ta phải tu tâm hoan hỉ. Tâm thanh tịnh là thiện căn vô tham hiện tiền. Tâm hoan hỉ là thiện căn vô sân hiện tiền. Trong tâm không có tham sân si, tự nhiên sẽ thanh tịnh hoan hỉ. Hơn nữa thường sanh tâm thanh tịnh, thường sanh tâm hoan hỉ, đối người, đối sự, đối vật là tấm lòng từ bi. Tự nhiên mà nhận được sự gia trì của quang thanh tịnh, quang hoan hỉ của Phật A Di Đà.

Đàm sư tán thán rằng: “*từ quang xa chiếu thí an lạc, nên Phật lại hiệu Hoan Hỉ Quang.*” An lạc như trong Kinh Pháp Hoa nói: “*thân ý bình thản, liền được an lạc, Phật quang có năng lực khiến chúng sanh an lạc vui thích, nên gọi là hoan hỉ quang.*” Tiếp dẫn đại chúng, hoằng pháp lợi sanh, thanh tịnh hoan hỉ phải đặt lên hàng đầu. Thể hiện ra vô tham vô sân vô si, ba thiện căn hiện tiền, thân tâm thanh tịnh, vô lượng hoan hỉ. Vì sao vậy? vì quí vị hoàn toàn buông xả rồi. Quí vị chưa buông xả, mỗi ngày quí vị đều âu lo, phiền não, áy náy, phiền não tập khí nhiều quá, tạp quá. Cho nên biểu hiện ra bên ngoài là nóng nảy nông nổi, thân tâm không được an ổn, đây là hiện tượng phổ biến trong xã hội ngày nay. Ngày xưa từ khi có ghi chép cho đến nay chưa từng nghe qua những động loạn như vậy, gọi là hỗn loạn! Con người sống trong xã hội này cực khổ quá, đáng thương quá. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, đem lại cho chúng ta mặt tiêu cực thì nhiều, mặt tích cực lại ít. Chúng ta nói nhiều một tí, dường như mặt tích cực chỉ 10%, tiêu cực lại đến 90%. Chỉ mười phần trăm có ích cho chúng ta, chín mươi phần trăm là có hại cho chúng ta. Nhà máy điện hạt nhân, cung cấp điện lực, đó là điều có lợi. Nhưng nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, phải trả giá biết bao sinh mạng, tài sản, có đáng hay không? Không đáng.

Vấn đề phóng xạ nhà máy điện hạt nhân Nhật Bản, hiện nay ngày càng nghiêm trọng, nghiêm trọng hơn dự đoán ban đầu rất nhiều. Nghe nói Nhật Bản có hơn 50 nhà máy điện hạt nhân, hiện nay xảy ra sự cố mới chỉ ba bốn cái. Nếu như toàn bộ đều xảy ra sự cố thì làm sao? Sự việc này đã nói cho toàn thế giới, sự việc này thật ghê gớm, chúng ta phải làm cho rõ ràng, minh bạch. Tham một chút lợi nhỏ, tương lai phải trả giá rất nặng nề, thật không đáng. Đó là ngu si, không có trí huệ. Người có trí huệ sẽ không làm những việc như vậy. Vậy chúng ta muốn học Phật, tâm địa thanh tịnh, biểu hiện ra bên ngoài toàn là hoan hỉ, điều này là quan trọng nhất. Nhớ kỹ, giờ giờ phút phút đối người đối việc, phải học Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc thanh tịnh hoan hỉ đặc biệt rất rõ. Ngài thể hiện như vậy cho chúng ta thấy.

Thứ chín, Giải Thoát Quang, xem bản “Tống dịch”, bản “Ngụy dịch” không có điều này, tức là bản dịch của Khương Tăng Khải không có đoạn này. Ngài không dùng Giải thoát quang. “Nên chư Sư xưa, không có chú dịch”, vì nó không có, cho nên Tổ sư đại đức từ xưa chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, không có chú giải vấn đề này.

Nhưng trong bản “Ngụy Dịch”, có hai quang Diêm vương và Vô Xưng, có hai loại quang này. Đàm Sư tán thán rằng:

“ Phật quang chiếu sáng tột thứ nhất,

Nên Phật lại hiệu Quang Diêm vương,

Tam đồ đen tối nhờ quang chiếu,

Cho nên đảnh lễ bậc ứng cúng.”

Ở đây khen ngợi Diêm Vương Quang. còn có một bài kệ tán thán Vô Xưng Quang.

“Thần quang lìa tướng không thể nói,

Nên Phật lại hiệu Vô Xưng Quang,

Vì quang thành Phật quang sáng chói

Chư Phật tán thán nên đảnh lễ.”

Từ đây mà có thể thấy, thật ra hai bài kệ này đều khen ngợi sự giải thoát. “Thần quang lìa tướng, nhờ quang thành Phật”, hiển thị đức tự giác của Quang Giải Thoát. “Phật quang vô thượng, ba cõi nương quang”, là hiển thị lợi ích giác tha của Quang Giải Thoát. Từ đó hiệp hai bài kệ lại chính là hiển thị đức ích của quang giải thoát. Đây là phiên dịch của bậc cổ đức đích thực có khai, hợp không đồng, nên mới có nhiều sai khác đến như vậy. Ý nghĩa chúng ta phải tỉ mỉ quan sát, thể hội, mới có thể hiểu được toàn bộ.

Diêm vương quang, trong bài kệ tán thán của Đại Sư Đàm Loan, quang diêm vương, đức của nó khai mở sự đen tối trong ba đường. Khải là mở, là khai mở. Ba đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, gọi nó là ba đường.

Ngạ quỷ gọi nó là đao đồ, đây là thí dụ. Người thế gian chúng ta thường nói là quỷ nhát gan, ma quỷ thực sự nhát gan, ngạn ngữ nói là: người có ba phần sợ ma, ma có bảy phần sợ người. Cho nên người không cần sợ ma, người sợ ma là sai rồi, ma sợ người mới đúng chứ. Ma nhát gan như vậy, quí vị còn sợ nó, quí vị còn nhát gan hơn cả nó, vậy là sai rồi. Cho nên nên nhớ trên thực tế ma sợ người. Dương khí con người thạnh, ma không dám đến gần, người nếu như làm nhiều việc bất thiện, oan nghiệt đầy thân, dương quang của con người sẽ mất hết, ma sẽ không sợ quí vị nữa. Quí vị có chánh khí, có dương khí, ma sợ quí vị. Cho nên quỷ gọi là đao đồ, tức là nó thường thường sống trong hoảng sợ, sợ người khác hại nó.

Súc sanh là huyết đồ. Súc sanh chết đều bị kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu. Đều chảy máu mà chết, nên gọi là huyết đồ (đường máu).

Địa ngục là hỏa đồ (đường lửa), cho dù là địa ngục băng lạnh, tướng của nó cũng là một vùng biển lửa.

Cho nên gọi là tam đồ, đao đồ, huyết đồ, hỏa đồ gọi là tam đồ. Đây là nơi khổ nhất trong sáu đường.

Phật dùng giải thoát quang chiếu khắp ba đường ác. Trong ba đường ác, phải người có duyên, người có duyên tức là người có thể tiếp nhận, tiếp nhận quang giải thoát chiếu, họ liền có thể xa lìa ba đường, có thể sanh vào đường thiện, đường thiện tức chỉ cho trời người. Sanh vào cõi người sẽ có cơ duyên học Phật nghe pháp. Nói cách khác, có lẽ họ sẽ có cơ hội vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly mười pháp giới! Điều này quý giá lắm.

Pháp môn Tịnh Độ đích thực được xếp vào hàng thứ nhất trong tất cả các pháp môn giải thoát, đới nghiệp vãng sanh. Quí vị không đi theo con đường này, thì quí vị đi con đường nào? Không còn con đường nào để đi. Đời này chúng ta gặp được pháp môn này, có thể gặp được bộ kinh này, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Lão, điều này phúc phần lớn lao biết bao! Không ai biết được. Trong kiếp quá khứ, nếu như không có thiện căn phước đức sâu dày, đời này quí vị không thể gặp được. Gặp được rồi, quí vị thực sự có thể tin tưởng, thực sự có thể làm rõ, hiểu rõ, vậy là chúc mừng quí vị, đời này quí vị đã thành tựu rồi, quí vị đã viên mãn rồi.

Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh Kinh Hoa Nghiêm:

“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bách niên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.”

Là thật không phải giả. Thật không dễ dàng gặp được, muôn ngàn ức kiếp cũng khó gặp, gặp được rồi không biết trân quí, vậy đời này sẽ luống qua. Đó mới là thật đáng tiếc.

Hai bài kệ này, quan trọng nhất là bốn câu:

“Thần quang lìa tướng” Vì sao vậy? Vì quang giải thoát chiếu, cũng giống như trong Tâm kinh, Quán Tự Tại Bồ Tát, trí huệ quang chiếu, chiếu thấy năm uẩn đều không. Giải thoát quang cũng vậy, cũng chiếu rõ năm uẩn. Thực sự thấy được chân tướng của nó, quí vị mới có thể buông năm uẩn xuống được – sắc thọ tưởng hành thức – sắc là hiện tượng vật chất; thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần, tất cả đều buông xả hết. Buông xả như vậy là gì? Tức buông xả luân hồi xuống. Nếu như cao hơn một tầng thứ nữa, đó là buông xả mười pháp giới.

“Thần quang lìa tướng”, “nhờ quang thành Phật”, hiển thị đức tự giác của quang giải thoát. Chúng ta đem hai câu này kết hợp lại thành một câu, tức là “lìa tướng thành Phật”, quí vị sẽ dễ hiểu hơn.

Ngược lại, chấp tướng thì luân hồi lục đạo. Lìa tất cả tướng, tức tất cả các pháp, trong kinh Kim Cang nơi nơi đều nhắc nhở chúng ta đừng chấp tướng, phàm thứ có hình tướng đều là hư vọng. Luôn luôn ghi nhớ, luôn luôn nghĩ đến: phàm có hình tướng đều là hư vọng, bao gồm cả thân thể chúng ta. Không phải bảo quí vị ngược đãi thân thể, không thương thân thể. Quí vị không nên chấp ái thân thể thái quá, thái quá là sai rồi. Thân thể như thế nào mới lành mạnh? Tâm lành mạnh, thân sẽ lành mạnh. Thân là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất là nghe lệnh của hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm. Cho nên trong Phật Pháp có một câu, đúng là lời vàng ý ngọc: “ tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Nói quí vị không hiểu lại dường như quí vị hiểu, nói quí vị hiểu thực sự quí vị không hiểu. Vì sao vậy? Vì thực sự hiểu có thể tất cả đều không cần thiết nữa, tâm của tôi tốt, tâm tôi là Phật A Di Đà, chưa nghe nói Phật A Di Đà bị bệnh rồi, chưa từng nghe nói Phật A Di Đà đau đầu, đau chân, chưa từng nghe.

Nói cách khác, tâm tất nhiên là Phật A Di Đà, không có bịnh hoạn gì cả, từ tâm tưởng sanh! Tâm tôi là Phật A Di Đà, đầu tôi là đầu của Phật A Di Đà, chân là chân của A Di Đà Phật. Tất cả những pháp này từ tâm tưởng sanh, thật giúp chúng ta giải quyết vấn đề rồi. Vấn đề của bản thân giải quyết rồi, có thể giải quyết vấn đề của trái đất. Quí vị xem ngày nay trái đất thiên tai nhiều như vậy, tâm chúng ta thanh tịnh rồi, trái đất sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thiên tai sẽ hóa giải được.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư dạy chúng ta dùng phương pháp gì để khôi phục được tâm thanh tịnh của chúng ta? Phương pháp đầu tiên, phương pháp thù thắng nhất không gì bằng niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà phải niệm cho ra tâm thanh tịnh! Công phu niệm Phật của quí vị mới hữu hiệu.

Tâm thanh tịnh niệm ra được rồi, quí vị chắc chắn vãng sanh sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, vãng sanh vào cõi đồng cư thượng tam bối – thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm – biết trước giờ đi, tự tại vãng sanh, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền. Dùng công phu niệm Phật, niệm đến tâm bình đẳng, quí vị sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Nếu như niệm Phật niệm đến đại giác đại ngộ, tức là đại triệt đại ngộ, thanh tịnh, bình đẳng, giác, giác hiện tiền rồi, giác tâm hiện tiền, quí vị sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Thanh tịnh, bình đẳng, giác, ba thứ này cảm ứng được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Thật báo, Phương tiện, Đồng cư tịnh độ. Đó là Tự giác.

Phật quang cao tột, ba đường nhờ quang, hiển thị lợi ích giác tha của quang giải thoát.

Tự giác giác ta, tự độ độ tha, A Di Đà Phật Phật quang đệ nhất. Dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật, dùng tâm 12 quang chiếu khắp pháp giới, chúng sanh mà quí vị tiếp xúc được đều là chúng sanh hữu duyên, rộng khắp đều có thể được độ.

Hai câu kệ của Đàm Loan pháp sư chính là hiển bày đức ích của quang giải thoát. Lìa tướng thành Phật, nên quang phổ độ, chính là hiển bày diệu đức và lợi ích của quang giải thoát. Từ đó có thể thấy, các bản dịch xưa có sai khác, đều là do sự khác nhau giữa khai và hợp.

Quí vị xem trong bản “Ngụy dịch”, đem giải thoát quang nói thành Diêm vương quang, Vô xưng quang, nói thành hai thứ. Còn ở trong bản này, hai quang này hợp thành một gọi là giải thoát quang. Đây là do người phiên dịch khai hợp khác nhau.

Năm loại dịch bản gốc, chúng ta đọc qua chú giải này, cũng giống như đã đọc hết năm bản dịch gốc, hội tập rất tốt, giải thích rất rõ, đó là chúng ta có phước mới có thể gặp được, nhất định phải trân quí, y giáo phụng hành.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 349

# Tập 350

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 29.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 409, hàng cuối cùng , “*An ẩn quang* ”.

Trong 12 quang, quang thứ mười là An ẩn quang. Xem bản “Tống dịch”. An ẩn và an ổn giống nhau. Thân an tâm ổn vậy. Năm trược tám khổ không thể nhiễu loạn gọi là “an”. Núi lở đất sụt cũng không thể động, gọi là “ổn”.

Lại nữa Tống Cảnh Lục viết: an ổn được an lạc, sẽ “an tĩnh diệu thường”, lại nữa “tịch tĩnh diệu thường” tức Thường Tịch Quang. Chúng ta biết An ổn quang này hàm nghĩa vô cùng sâu sắc. Thực sự an ổn đích xác là Thường tịch quang, rốt ráo viên mãn.

Trong chú giải, năm trược tám khổ không thể nhiễu loạn, núi lở đất sụt cũng không thể động. Hai câu nói này, chúng ta phải nghiêm túc học tập. Ngày nay thiên tai liên tục, rất nhiều người đến hỏi tôi, chúng ta nên đối phó với tai họa lớn này như thế nào? Tôi nói với mọi người, quan trọng nhất chính là an ổn. Tâm phải an định, động đất cũng được, sóng thần cũng được, bất cứ thiên tai nào xuất hiện, chúng ta cũng không để cho cảnh giới làm lay động. Quí vị sẽ có trí huệ để đối phó, nếu như thiên tai xuất hiện, quí vị hoảng hốt, lo sợ, như vậy rất nguy hiểm. Nói cách khác, điều quan trọng nhất là phải vững vàng, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động. Cho nên hai câu này nói rất hay. Năm trược tám khổ không thể nhiễu loạn quí vị. Tâm quí vị là an định. Tâm định thân sẽ an. Quí vị sẽ có năng lực, có trí huệ để xử lý vấn đề. Núi lở đất sụt là hiện tượng động đất lớn, có thể như như bất động, siêng năng niệm Phật, một câu danh hiệu Phật, như trước đây đã nói, tâm chúng ta thanh tịnh, tâm chúng ta an ổn, thì câu Phật hiệu này chắc chắn sẽ có tác dụng.

Thiên tai xuất hiện, trong Phật Giáo thường nói: người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Thiên tai này là việc tốt sao? Đối với người tu hành, người thực sự tu hành mà nói, là việc tốt. Vì sao vậy? Vì thiên tai do nghiệp chung chiêu cảm. Người chết trong tai họa này rất nhiều, nơi đi cũng khác nhau. Người niệm Phật, thiên tai xuất hiện họ có thể vãng sanh Tịnh Độ. Những ví dụ này rất nhiều, rất nhiều. Người niệm Phật ngày ngày mong mỏi cầu sanh Tịnh Độ. Lúc đại thiên tai đến, niệm cuối cùng là niệm Phật, chắc chắn quí vị thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quí vị, vậy là thật sự có thể vãng sanh. Người niệm Phật, hiện nay có rất nhiều trợ niệm, còn có tổ chức, giống như những đoàn thể trợ niệm trợ niệm cho người chết, người này có phải thực sự được vãng sanh? Lúc trợ niệm có điềm lành, toàn thân mềm mại, điềm lành hiếm thấy, đỉnh đầu nóng lên, có phải thực sự vãng sanh? Chưa chắc. Sanh thiên cũng điềm lành như vậy. Đời sau đến nhân gian, được phước báo lớn cũng là điềm lành này. Cho nên chưa chắc đã thực sự vãng sanh. Thực sự vãng sanh là lúc họ sắp đi, nói với mọi người “Phật đến tiếp dẫn tôi đi rồi”, đó mới là thật. Nếu như bản thân họ không nói thì chưa tin được. Còn có một hiện tượng khác cũng có thể chứng minh. Người này đã đứt hơi rồi, thực sự vãng sanh chưa? Quí vị cầu họ báo mộng cho quí vị, hay là nếu có nhân duyên, xin họ nhập xác, nói cho chúng ta họ có phải thực sự vãng sanh không. Tin tức này cũng rất đáng tin, tuyệt đối không phải do người bị mượn xác ăn nói bậy bạ, họ không thể. Bởi vị thực sự vãng sanh họ có năng lực này, không phải thực sự vãng sanh họ sẽ không có năng lực này. Cho nên đây là tin tức chúng ta có được từ con đường chính xác. Quan trọng nhất vẫn là bản thân, do đó người chết lúc lâm chung đoạn khí, có cần thăm dò hơi ấm của họ, rờ đầu rờ chân tay của họ? Có lẽ không nên. Trong Sức Chung Tân Lương nói rất rõ, tốt nhất sau khi họ dứt hơi, tám tiếng đồng hồ không nên động đến họ. Đây là thời khắc then chốt, nếu như họ chưa vãng sanh, trong tám tiếng đồng hồ này thân trung ấm chưa rời đi, tức là linh hồn của họ chưa rời đi, họ có tri giác, quí vị đụng đến họ, họ sinh phiền não, phiền não khởi lên rồi, họ sẽ sa vào đường ác. Không những không nên đụng đến thân thể họ, mà giường họ nằm đều không nên động đến. Đó là cung kính đối với họ. Tuyệt đối đừng để họ khởi phiền não, tám tiếng đồng hồ niệm Phật giúp cho họ. Linh hồn chưa đi, hi vọng họ theo chúng ta cùng niệm Phật, như vậy là được rồi, rất nhiều người không biết được đạo lý này, không hiểu được chân tướng sự thật, tùy tiện đụng chạm đến họ, những người này gọi là oan gia trái chủ, đem phiền phức đến cho họ. Họ chưa có được định lực này, họ không phiền não được sao?

Phiền não có hai loại, một loại là người thân quyến thuộc khóc lóc thút thít, làm cho họ sinh khởi thân tình, đi không dứt. Sinh khởi thân tình lại tạo nghiệp luân hồi. Đụng chạm đến thân thể họ, họ tức giận, tâm sân hận nổi lên, tâm oán hận này rất phiền phức, đều đọa vào đường ác, rất đáng sợ. Cho nên trong lúc nguy cấp này, lúc tai nạn, lúc khó khăn, điều quan trọng nhất là làm cho tâm an định lại, như như bất động, tâm thanh tịnh phát sanh trí huệ. Trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề một cách đúng đắn. Cho nên tâm an ổn rất quan trọng. Ở đây ý nghĩa nói rất sâu.

Tông Cảnh Lục do Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư trước tác. An ổn là an vui, tức tịch tĩnh diệu thường, tịch tĩnh diệu thường tức thường tịch quang. Người nào chứng đắc được? quả vị Diệu giác. Điều này cao hơn nhiều điều chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tành thành Phật. Quí vị nên hiểu minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là địa vị Bồ Tát Sơ trụ của Viên Giáo, sơ trụ trở lên.

Tịch tĩnh diệu thường đó là hiện tượng Phật quả rốt ráo, Đẳng giác vẫn chưa thể nói, quả vị Diệu giác trở lên mới có thể nói, quả vị này cao rồi. Ở đây vô thượng chánh đẳng chánh giác mới là tịch tĩnh diệu thường. “Diệu” là chỉ cho cái gì? “lìa tất cả các tướng, chính là tất cả các tướng”, đó gọi là “diệu”. Tất cả các tướng này là hiện tướng, hiện tướng gì? Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, có thể sanh vạn pháp, tuy rằng có thể sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận, nó như như bất động, chỉ một mảy may cũng là tịch tĩnh của nó, một mảy may cũng không bị chướng ngại, động tĩnh như một, động tĩnh không khác, đó gọi là “diệu”. Thường là vĩnh hằng bất biến, đây chính là Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh viên mãn. Đó là căn nguyên của muôn sự muôn vật trong khắp pháp giới hư không giới, trong triết học gọi là bản thể. Đương nhân tự tánh chính là tự tánh của bản thân chúng ta, viên mãn hiện tiền chính là Diệu giác Như Lai.

Biết sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là an vui, đó là nghĩa của “an”. Sanh diệt đã hết rồi, sanh diệt là nói về phiền não, vọng tưởng. Trong tiểu thừa, tiểu thừa chấp trước đã diệt rồi. Tịch diệt an vui đó là A la hán, niềm vui Niết Bàn của Tiểu thừa. Đại Thừa phải diệt hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thường tịch quang hiện tiền. Đó là tịch diệt vi lạc, là Đại bát niết bàn, không phải là Tiểu thừa niết bàn. Tiểu Thừa Niết bàn chưa ra khỏi mười pháp giới. Từ đó có thể biết, trong Tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật họ có niềm vui của Tiểu thừa niết bàn, không phải là Thường tịch quang.

“*Tam tế nhất như, vô khứ vô lai, thị ẩn nghĩa*.” Chúng ta đọc là “an ổn”, là nghĩa của “ổn”. Tam tế là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nói cách khác, thời gian không còn nữa, quá khứ tương lai đều ngay hiện tại. Thời gian là giả, điều này khoa học ngày nay hoàn toàn hiểu được. Thời gian của chúng ta từ đâu mà có? Trái đất quay quanh mặt trời một vòng gọi là một năm. Trái đất tự quay một vòng gọi là một ngày, từ đây mà có thời gian. Chúng ta liền biết tinh cầu ở trong thái hư, thời gian tự quay, cùng quay đều không nhất định. Mặt trăng tự quay một vòng gọi là một tháng, nó cùng quay quanh trái đất một vòng cũng là một tháng. Nói cách khác, một ngày và một năm của nó là đồng thời. Trong hệ mặt trời, mỗi một hành tinh, mỗi một vệ tinh đều khác nhau, dài ngắn hoàn toàn không giống nhau. Vậy hệ mặt trởi lại quay quanh hệ ngân hà. Hệ ngân hà có phải là một tinh hệ quay vòng lớn hơn? Chưa phát hiện được? Nói theo Phật Pháp thì rất có khả năng như vậy. Cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm nói có 20 thế giới chồng lên nhau. Nói Thế giới Cực Lạc và thế giới Ta bà cùng ở tầng thứ 13. Lúc nói như vậy, chắc chắn hệ ngân hà vẫn là tinh hệ đang chuyển động vòng quay lớn hơn. Thời gian là giả. Chúng ta ở nơi nào thì dùng thời gian ở nơi đó, giống như hiện nay chúng ta ở trên trái đất thời gian gần giống nhau. Quí vị ở địa phương nào thì dùng thời gian của địa phương đó. Thời gian không phải thật. Chẳng những thời gian không phải thật, không gian cũng không phải thật. Không gian duy thứ không còn cự ly sẽ không còn nữa. Thiền sư Trung Phong nói ở trong Hệ Niệm Pháp Sự rằng: “nơi đây là Cực Lạc, Cực lạc tức là nơi này.” Thế giới Cực lạc và thế giới của chúng ta không có khoảng cách. Tức là nói không gian duy thứ chồng chéo lên nhau. Giống như chúng ta xem màn hình ti vi, cùng một màn hình có hơn 100 kênh truyền hình khác nhau, hình ảnh hơn 100 kênh đều lặp lại trên màn hình này. Chúng ta mở một kênh thì xem được một kênh, không xem được kênh khác. Nếu như quí vị có năng lực siêu việt hơn cảnh giới này, tất cả các kênh quí vị đều có thể xem được. Không gian không còn nữa, hình ảnh tại đây, hình ảnh tại Mỹ đồng thời sẽ xuất hiện, nó không trở ngại lẫn nhau, kỳ diệu! Đều nhìn thấy rất rõ ràng. Vậy an ổn quang này hoàn toàn phá được không gian duy thứ.

Tứ thánh pháp giới đột phá chỉ một phần, không viên mãn. Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh rồi, có thể nói là đột phá viên mãn. Tuy là đột phá viên mãn, chúng ta có thể lãnh hội được. Khoảng trong thập trú vị, thập hạnh vị, thập hướng vị, chúng ta nói là Tam Hiền. Tập khí phiền não vô minh từ vô thỉ vẫn còn khá nặng. Họ có thể nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới chăng? Có thể. Có lẽ họ nhìn còn có chút mơ hồ, không được rõ ràng lắm.

Nhưng thập địa Bồ Tát tập khí vô minh phiền não rất ít, càng ngày càng rõ ràng hơn. Đến Bát địa trở lên, đây là năm tầng thứ cuối cùng cao nhất, bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, diệu giác, nhìn rõ ràng sáng suốt, không có chút chướng ngại nào. Ngoài điểm này ra, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở khắp pháp giới hư không giới, mười pháp giới trong tất cả quốc độ của chư Phật, hiện ứng hóa thân, không có mảy may chướng ngại nào. Muốn dùng thân gì để hóa độ họ liền dùng thân đó. Hiện thân của họ là cảm ứng, chúng sanh có cảm, tự nhiên liền có ứng. Chắc chắn không có khởi tâm động niệm. Đã không có khởi tâm động niệm đương nhiên càng không thể có phân biệt chấp trước, không thể có. Đó gọi là Diệu, gọi là thực sự an ổn.

Đức Di Đà ở trong tịch tĩnh diệu thường, diệu quang phổ chiếu, đều khiến cho chúng sanh an ổn vui vẻ, lìa các sanh diệt đó gọi là An ổn quang.

Mười hai loại quang đều là Phật quang. Vậy chúng ta hiểu được Phật quang lược nói có 12 loại đức. Đó là đức dụng của quang. Trên thực tế đức dụng của quang chúng ta biết là vô lượng vô biên, không thể nói hết. Đây là đem quy nạp nó lại, quy nạp thành 12 loại, biết được quang này tốt đẹp! Đây là trong tịch tĩnh diệu thường, quang toàn là tịch tĩnh diệu thường, toàn là xuất hiện từ trong Thường tịch quang. Tác dụng này khiến cho tất cả chúng sanh tiếp xúc được với quang minh, thân tâm an lạc. Có thật vậy chăng? Là thật. Ngày nay chúng ta tiếp xúc được, trực tiếp tiếp xúc được, nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, bản thân có chướng ngại, dường như không có cảm xúc, nhưng chúng ta đọc kinh Phật, kinh Phật cũng phóng quang. Chúng ta cảm nhận được rồi, pháp hỷ sung mãn. Chúng ta từ trong kinh Phật nhận được lời giáo huấn, biết được trong tất cả các cảnh giới, học được không bị quấy nhiễu, không bị ảnh hưởng, như như bất động. Cho nên nói tâm an lý đắc, lý đã rõ ràng rồi tâm liền an. Đó là gì? đó là diệu quang phổ chiếu khởi tác dụng. Chúng ta từ trong đọc tụng, nghe giảng cảm nhận được Phật quang. Trí tuệ của Phật, diệu dụng của Phật, dùng phương pháp này gợi mở cảm xúc của chúng ta.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Quang thứ mười một, Siêu nhật nguyệt quang. Tịnh Ảnh viết: “*quá thế gian tướng*”, quá ở đây là vượt qua. Vượt qua tướng thế gian, gọi là “siêu nhật nguyệt”.

Cảnh Hưng viết: “ngày đêm hằng chiếu, không giống như ánh sáng mặt trời mặt trăng ở ta bà, nên gọi siêu nhật nguyệt”. Đặc biệt Cảnh Hưng nói rất rõ ràng. Phật quang không có ngày đêm, hằng chiếu, thường chiếu, mãi mãi không gián đoạn, không bị gián đoạn. Không giống như thế giới của chúng ta, trên trái đất của chúng ta, ánh sáng của chúng ta từ đâu mà có? Ban ngày thì mặt trời, ban đêm thì mặt trăng. Mặt trời không hằng chiếu, chiếu ban ngày, không chiếu ban đêm. Mặt trăng cũng không hằng chiếu, chiếu ban đêm, không chiếu ban ngày. Nên không thể sánh bằng Phật quang, Phật quang ban ngày, ban đêm đều chiếu. Đó gọi là siêu nhật nguyệt.

“*Đàm sư tán viết*”, pháp sư Đàm Loan tán thán rằng:

“*Quang minh chiếu diệu quá nhật nguyệt*

Quá tức là vượt qua.

*Cố Phật hiệu siêu nhật nguyệt quang*.”

Lại nữa trong Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh viết:

“Ánh sánh mặt trời chiếu sự việc hiện tại, người vật, loài thân mềm, loại có giáp, cỏ cây, chư thiên long thần, đều nhờ mặt trời, mà được sống, được tốt tươi”. Đây là nói về mặt trời, trên trái đất, tất cả những sinh vật trên trái đất được nói ở đây, không thể rời ánh sánh mặt trời. Rời ánh sáng mặt trời thì không thể sanh tồn. Ở đây nêu ra một ví dụ, người, vật - là chỉ cho tất cả động vật - , nhuyễn động là động vật nhỏ, loài bò bay máy cựa, “*bách giáp dược mộc*” là chúng ta đang nói về thực vật, và còn chư thiên long thần, quỷ thần, đều nhờ vào ánh sáng mặt trời. Mặt trời cho chúng ta ánh sáng và độ ấm, có hai loại năng lượng này những sinh vật phổ biến trên trái đất mới có thể sống được. “Mậu” là xanh tốt, có thể sống tiếp được. Mặt trời không thể chiếu giữa hai cõi thiết vi, cũng không thể chiếu tâm con người làm cho nó khai ngộ. Điều này ánh sáng mặt trời không chiếu đến được, Phật quang có thể chiếu đến. Hai thiết vi là ví dụ cho trên trái đất chúng ta, nếu như hai ngọn núi cao, ở giữa có hang núi, mặt trời không chiếu đến được hang núi, hai bên núi ngăn che mất. Cho nên mặt trời có lúc không chiếu đến được. Hơn nữa nó không thể chiếu nguồn tâm con người. Giúp chúng sanh khai ngộ điều này mặt trời không làm được, ánh sáng mặt trời không làm được.

“*Nhưng chiếu hữu hình, không chiếu vô hình*”. Vô hình, chư thiên long thần là vô hình, điều này trước đây có nói, theo như trong kinh Phật, Tứ không thiên vô hình, Tứ thiền thiên hữu hình, tứ không thiên vô hình.

“*Siêu nhật minh tam muội*”, tức là nói “*siêu nhật minh tam muội*” ở trong Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh , chiếu sáng hơn như thế nào? Chiếu sáng mười phương, vô cùng vô tận, nó chiếu hết. “*Tam giới ngũ đạo*”, tam giới, ở trong đây có vô sắc giới – dục giới, sắc giới, vô sắc giới – nó đều chiếu hết. Ngũ đạo là trời, người, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Nó đều chiếu đến. Mặt trời mặt trăng không chiếu đến địa ngục.

Chúng ta đã đọc qua trong một số kinh điển, ngay cả đường ngạ quỷ đại bộ phận đều không thấy được ánh sáng mặt trời mặt trăng. Bầu trời của họ vĩnh viễn đen tối, giống như trời mưa vậy, trời âm u. Ánh sáng mặt trời trăng sao đều không thấy được.

“*Mị bất triệt sướng*”, “triệt sướng” là không có chướng ngại, thông suốt vô ngại, Phật quang chiếu khắp, hà huống quang minh của đức Di Đà nên gọi là “*siêu nhật nguyệt quang*”.

Kinh văn trên đây hơn tất cả các chú giải. Đây chính là những điều nói trong kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội. Đoạn kinh văn này so với chú giải của chư vị tổ sư xưa nói hay hơn nhiều, nói càng viên mãn hơn.

Nên ánh sáng mặt trời chiếu sáng tất cả hữu hình, làm sinh trưởng trời đất vạn vật, nhưng không thể chiếu vô hình, không thể chiếu thấu núi thiết vi, không thể chiếu khoảng giữa núi Thiết vi, không thể chiếu sáng bổn tâm con người. Đó chính là nói khởi tác dụng vẫn còn có chướng ngại, không thể so sánh với Phật quang.

“*Siêu nhật minh tam muội thắng chi*”, tức là vượt qua ánh sáng mặt trời mặt trăng. Nhưng quang minh của đức Di Đà lại vượt xa tam muội này. Vượt hơn rất xa “*nhật minh tam muội*”, nên gọi là “siêu nhật nguyệt quang”.

Vậy chúng ta nên nghĩ đến việc mặt trời có ảnh hưởng rất lớn đối với trái đất, đối với tất cả những sinh vật trên trái đất mà nói, nó ảnh hưởng rất lớn, không có mặt trời vạn vật không thể sinh tồn.

Giới khoa học nói với chúng ta, nói cái gì? Nói về một thiên tai lớn, rất có khả năng, một kiểu nhân họa, tức là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Một thiên tai siêu cấp khác là núi lửa phun trào, các nhà khoa học đã nhiều lần báo cáo. Ví dụ như công viên Hoàng Thạch của Mỹ (Yellowstone National Park), công viên Hoàng Thạch là một núi lửa siêu cấp, các nhà khoa học nói với chúng ta, núi lửa siêu cấp như vậy trên trái đất này có mười mấy cái, quá nửa số đó ở dưới đáy biển, uy lực của nó quá lớn, chúng ta từ trên mạng internet đọc được những báo cáo khoa học, núi lửa này phun trào, miệng núi lửa của nó, dài 45 dặm anh, rộng 35 dặm Anh, lớn như vậy. Núi lửa phun trào khói bụi núi lửa bay lên không trung 20km. Ngày nay chúng ta đi máy bay bay qua Thái bình dương, độ cao của máy bay là 10 km, là 10.000m. Gần cùng với ôn tầng đó tức là 4000 thước Anh, hơn 10.000 một tí, trong khói bụi của núi lửa. Khói bụi núi lửa này theo gió trên trái đất mà khuếch tán, sẽ che mất mặt trời, ánh sáng mặt trời không thể chiếu đến mặt đất. Thời gian bao lâu? Nhà khoa học tính toán ít nhất cũng một tháng không nhìn thấy ánh mặt trời, rất có khả năng kéo dài đến nửa năm. Nếu như trên trái đất nữa năm không thấy ánh mặt trời, rất nhiều động thực vật sẽ tuyệt chủng, hơn nữa sự việc này rất có khả năng xảy ra. Những ghi chép về động đất trong quá khứ, cấp sáu, cấp bảy là động đất lớn, ngày nay cấp sáu cấp bảy trở thành động đất nhỏ. Báo cáo từ khắp nơi, động đất cấp tám cấp chín xảy ra thường xuyên. Kiểu núi lửa siêu cấp này phun trào là điều rất có thể. Nó sẽ sản sinh những ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh tồn của động thực vật trên trái đất. Chúng ta phải làm như thế nào? Tính toán thông thường thời gian thiên tai là ba năm, tức là vỏ trái đất này không ổn định nữa, nam bắc cực sẽ đổi chỗ cho nhau, nam bắc cực tương lai đến đâu? Đến xích đạo. Nó đổi chỗ cho xích đạo, nam bắc cực đến đường xích đạo. Xích đạo đến chỗ của nam bắc cực, như vậy thật ghê gớm. Đó chính là điên đảo, động thực vật hàn đới không thể sinh tồn, vì nóng lên rồi; Động thực vật nhiệt đới cũng không thể sinh tồn, nó lạnh quá. Sinh vật trên trái đất có bị tuyệt chủng hay không? Vấn đề này nhà khoa học biết, nhưng không có cách gì để khống chế.

Trong Phật Pháp có cách nhưng mọi người không tin. Phật Pháp có cách gì? Trong kinh thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Phật nói lòng người chúng ta, giống như Bladen (Bố Lai Đăng) nói, nếu thực sự làm được ba câu này, ba câu này trong kinh Phật thường nói, tôi không biết ông ta có học Phật không? Ông bảo người trên toàn thế giới: bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Thiên tai này sẽ được hóa giải, núi lửa siêu cấp này sẽ không bị bùng phát. Nhưng người ta không tin, người ta nói quí vị như vậy là mê tín. Trong kinh Phật nói, không đưa ra được chứng cứ khoa học, nhưng trong thời cận đại đích thực đã có những nhà khoa học tìm ra chứng cứ. Einstein, Planck người Đức, đây là những người nghiên cứu vật lý, nghiên cứu lượng tử lực học. Những nguyên lý này trong kinh Phật nói, họ đã chứng minh rồi. Ai tin tưởng? Vì sao không tin tưởng? Hiện nay con người bị ham muốn cái lợi xông tâm, chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, họ không nghĩ đến ngày mai, không nghĩ đến năm sau, không nghĩ đến lợi ích của người khác, họ tự tư tự lợi. Trong tâm đầy dẫy tham sân si mạn nghi, họ không có trí huệ, họ không tin tưởng tôn giáo, luân hồi, quỷ thần. Ở phương tây nửa thế kỷ lại đây thuật thôi miên đã chứng minh thật có, người phương tây cũng không ít tin tưởng, nhưng họ không phải là chủ lưu, ảnh hưởng không lớn. Có phải thiên tai này thật sự sẽ xảy ra. Sau khi xảy ra mọi người đối với vấn đề này cũng bó tay chịu thua, sẽ quay đầu lại đi tìm quỷ thần hay không? Cũng có thể lắm. Nhưng trong lúc này biết quay đầu vẫn tốt hơn là không quay đầu. Cũng có thể sẽ cứu vãn được một bộ phận nhỏ. Nên thiên tai rất đáng sợ. Chúng ta nên có sự chuẩn bị để ứng phó, luôn luôn nghĩ đến sẽ có một ngày như vậy, ánh sáng mặt trời mặt trăng đều không còn nữa, những văn minh khoa học kỹ thuật trên trái đất đều bị phá hoại rồi, lúc đó phải làm sao? Cho dù con người còn có thể tiếp tục sống phải sống cuộc sống nguyên thủy, việc gì bản thân cũng phải tự tay làm, điện không có, ga không còn, không có nước sạch, phải làm sao?

Nhật bản lần này bị thiên tai, tai họa động đất là một sự việc rất nhỏ, đã tạo thành ảnh hưởng lớn như vậy. Hiện nay vấn đề ngày càng nghiêm trọng rồi, cho nên chúng ta phải nghĩ đến tai họa quy mô lớn chắc chắn có sẽ rất đáng sợ. Phật dạy chúng ta buông bỏ các duyên, nhất tâm niệm Phật, tâm định rồi, trí huệ khai mở, quí vị sẽ biết dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng cách gì để bảo toàn bản thân, tự nhiên trí huệ của quí vị sẽ phát sanh, cho nên ngày nay chúng ta nhìn thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, cảm xúc rất sâu.

Chúng ta xem tiếp điều cuối cùng, điều thứ mười hai. “Bất tư nghị quang, xem hai bản dịch đời Đường và đời Tống”. Bản dịch đời Đường là “Đại Bảo Tích Kinh – Vô Lượng Thọ Hội”, kinh dịch đởi Tống chính là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh”, đề kinh, Hạ Liên Cư lão cư sĩ dùng bản Tống dịch và Hán dịch. Hán dịch là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, hai đề mục kết hợp lại mà thành. Đúng là hội tập không chê vào đâu được, hội tập quá hay, đề mục cũng hội tập.

“Ngụy dịch” tách thành Nan Tư quang và Vô Xưng quang. Nan tư tức là không thể suy lường,Vô xưng tức không thể bàn luận.

Tịnh Ảnh dùng từ “quá”. “Quá” tức là vượt qua. “Quá thế tâm tưởng”, vượt qua tư tưởng của người thế gian. Nên nói là “nan tư”, “quá thế”, siêu việt ngôn tướng của người thế gian, tức ngôn ngữ, nên gọi là “Vô xưng quang”, không thể nghĩ bàn. Phật quang là quang của tự tánh, quí vị không thể nào nghĩ đến nó, quí vị cũng không thể nói ra được, gọi là “không thể nghĩ bàn”.

Dưới đây, “quá là nghĩa vượt qua”, người xưa rất ít khi dùng chữ “siêu”, phần nhiều là dùng chữ “quá”, nhìn thấy chữ “quá” thì hiểu nó có nghĩa là vượt qua.

Cảnh Hưng viết: “*quang phi chư nhị thừa đẳng, sở trắc độ cố nan tư*”. Phật quang, không những con người chúng ta không thể đo lường, Thanh Văn Duyên Giác, hay hơn chúng ta rất nhiều, trí huệ, đức năng của họ, chúng ta không theo kịp. Thanh Văn kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí vẫn còn. Duyên Giác ngay cả tập khí cũng đã đoạn, đầy đủ sáu loại thần thông, vậy chúng ta có thể tưởng tượng được, thần thông của Duyên Giác cao hơn Thanh văn rất nhiều. Họ đều không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng, không thể nói rõ, đó gọi là “nan tư”.

“*Lại không thể là điều các thừa khác có thể nói được”. Ở* đây nói càng sâu hơn. Các thừa khác là đại thừa và tiểu thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa; nhân thừa, thiên thừa thì càng không cần nói nữa. Ai có thể nói, chỉ có Phật có thể nói. “Chỉ có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba”, trong kinh Pháp Hoa nói như vậy. Thế giới cực lạc là nhất thừa, nhất thừa rốt ráo viên mãn. Vì sao vậy? Vì cõi đồng cư đều đạt được nhất thừa tương tự, thật không thể nghĩ bàn. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến Thế giới Cực Lạc rồi đều là A Duy Việt Bồ Tát, tương tự nhất thừa. Họ tuy không phải nhất thừa, nhưng thần thông trí huệ đạo lực của họ lại hoàn toàn tương đồng với Bồ Tát ở cõi Thật báo. Đây là bổn nguyện oai thần A Di Đà Phật gia trì. Không phải bản thân họ tu được. Đây là sự việc mà trong mười phương thế giới chư Phật quốc độ đồng cư không thể có được, chỉ có Thế giới Cực Lạc. Nên điều này không thể nghĩ bàn, gọi là Vô Xưng, không thể nói ra được.

Lại nữa pháp sư Đàm Loan tán thán rằng:

*Quang này ngoài Phật không ai rõ*

*Nên Phật lại hiệu Nan tư quang.*

Nói rất hay. Quang minh của Phật A Di Đà, 12 quang toàn là quang minh của Phật A Di Đà. Ngoài Phật ra, Bồ Tát đều không thể suy lường cao thấp. Trong Bồ Tát còn bao gồm cả Đẳng giác Bồ Tát. Địa vị Bồ Tát cao nhất cũng không thể suy lường được, ngoài ra thì không cần nói nữa. Vì sao vậy? Chú giải này nói rất hay.

“*Quang lìa tướng của quang, nên ngoài Phật ra không ai biết được*”, quả giác rốt ráo, ngũ nhãn viên minh. Ngũ nhãn của Bồ Tát sáng rồi, nhưng chưa tròn đầy. Chỉ có Diệu Giác Như Lai ngũ nhãn viên minh. Họ có thể thấy được. Điều này trước đây chúng ta đã từng học qua, chỉ có Diệu Giác mới có thể nhìn thấy Thường Tịch quang. Nhìn thấy Thường Tịch quang mới có thể vào được Thường Tịch quang. Đẳng giác còn chưa vào được. Chú giải Đại sư Đàm Loan thâu nhiếp hai chú giải trước nên tốt hơn.

Phần trước chú thích của hai vị Tổ sư Tịnh Ảnh và Cảnh Hưng, giải thích của pháp sư Đàm Loan đều vượt qua họ. Cho đến Vô Xưng quang, trước đây đã hợp với Giải Thoát quang, nay lại hợp với Bất tư nghị quang, thật cũng không chướng ngại. Quí vị có thể thông đạt rõ ràng, kết hợp như thế nào cũng được. Trên thực tế, 12 loại quang là một quang, một là tất cả tất cả là một, thật không thể nghĩ bàn. Tuy các bản dịch có khai hợp khác nhau, rối rắm bất nhất, nên có sai khác. Nhưng thực chất của nó cũng là nhất trí, là một trong ba đức của Giải thoát đến Niết bàn, thật là không thể nghĩ bàn vậy.

Ba đức Niết bàn là pháp thân, bát nhã, giải thoát đều không thể nghĩ bàn.

“*Hựu bất tư nghị, tức bất khả tư nghị*” , bất khả tư nghị trong kinh Đại Thừa thường nói đến. “Tên gốc của bản kinh nhỏ này chính là “Kinh A Di Đà”, trong kinh Đức Phật nói, Phật định tên cho nó là “Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh”. Đây là tên gọi do đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đặt cho kinh này. Trong kinh nói rất rõ, Đại sư La Thập vì thuận, tức tùy thuận văn hóa truyền thống Trung Quốc, sửa đề kinh này thành “Phật Thuyết A Đà Kinh”, tùy thuận văn hóa Trung Quốc. Đặt rất hay, vì sao vậy? Tu hành Tịnh Độ quan trọng nhất là trì danh niệm Phật, cho nên ngài liền dùng ý dịch, ngài không dịch trực tiếp. Đó là trí huệ, trí huệ chân thật, lợi ích chân thật. Cho nên danh xưng này là danh xưng Phật định, làm cho chúng ta từ trên đề kinh này có thể hiểu được tính quan trọng của bộ kinh này.

“Xưng tán bất khả tư nghị công đức”. Ai xưng tán? Tất cả chư Phật xưng tán như vậy còn gì bằng? “Tất cả chư Phật sở hộ niệm”, nói cách khác, quí vị thật sự niệm câu A Di Đà Phật này, quí vị sẽ thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, quí vị sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm. Ngay nơi đây có bằng chứng căn cứ, tuyệt đối không phải giả. Tại sao quí vị không niệm Phật? Vì sao từ sáng đến tối vẫn suy nghĩ lung tung? Những thứ nghĩ đến đều là rác rưởi, đều là thứ luân hồi sáu nẻo. Khởi tâm động niệm không xa rời sáu nẻo luân hồi. Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, quí vị sẽ xa lìa sáu nẻo luân hồi. Sáu nẻo luân hồi không có Phật A Di Đà. Việc này không thể không biết. Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư, những pháp sư dịch kinh, quí vị xem sự từ bi của họ, phương tiện thiện xảo của họ, niệm niệm đều xuất phát từ lợi ích chúng sanh. Niệm niệm hi vọng tất cả chúng sanh trong một đời này, theo pháp môn này hết sanh tử ra khỏi ba cõi, thành Phật thành Tổ. Ân đức to lớn biết bao! Chúng ta vì sao kém cỏi thế? Chỉ vì không tin tưởng, chỉ vì không muốn quan tâm. Để vuột mất cơ hội thực sự giải thoát trong đời này ngay trước mắt. Quí vị xem còn có sai lầm nào lớn hơn sai lầm này nữa không?

Lại nữa, trong “ Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh nói rằng: *Lúc bấy giờ mười phương hằng sa chư Phật, đều tán thán thế giới an lạc kia. Thế giới an lạc chính là thế giới Cực lạc. Mười phương hằng hà sa số chư Phật không thể đếm hết, không ai không tán thán Thế giới Cực Lạc, tất cả Phật Pháp không thể nghĩ bàn. Thần thông hiện hóa, các loại phương tiện không thể nghĩ bàn. Nếu có thể tin sự việc như vậy, nên biết người này cũng không thể nghĩ bàn, nghiệp báo có được cũng không thể nghĩ bàn*.

Đoạn kinh văn này thật không thể nghĩ bàn. Đoạn kinh văn này chúng ta nên chú ý, nên học thuộc nó. Nó quan trọng quá!

Niệm Phật có bao nhiêu lợi ích, ở đây đã nói hết rồi. Không những thế gian sáu cõi mười pháp giới không thể sánh, mà tất cả Phật pháp xuất thế gian cũng không thể sánh với nó. Pháp đệ nhất thế gian xuất thế gian nay đã bày ra trước mắt chúng ta, quí vị xem quí vị có phước báo biết bao! Người như thế nào mà ngay trong đời này đã có thể gặp được? Chúng ta đọc lại đoạn văn này thêm một lần nữa.

“*Nhĩ thời, thập phương hằng sa chư Phật, giai cộng tán bỉ an lạc thế giới – an lạc thế giới chính là Thế giới Cực Lạc – sở hữu Phật Pháp bất khả tư nghị, thần thông hiện hóa chủng chủng phương tiện bất khả tư nghị. Nhược hữu năng tín như thị chi sự, đương tri thị nhân bất khả tư nghị, sở đắc nghiệp báo diệc bất khả tư nghị.*” Như vậy không tuyệt vời sao? Lời này ai nói? Đức Phật nói. Chính đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại biểu cho mười phương hằng sa chư Phật nói ra điều này.

Lại trong Liên Trì *Sớ Sao*, trong Di Đà Kinh Sớ Sao Liên Trì đại sư giải thích “*bất khả tư nghị viết: thử phân vi tứ*”, bốn loại bất khả tư nghị.

Một là công đức bố thí pháp rộng lớn, gọi là vô lượng thọ, vô lượng quang. Các loại đạo phẩm Tam bảo, đó là bất khả tư nghị.

Thứ hai là công đức thần hóa tròn khắp. Đây chỉ cho “nước, chim, cây cối đều tuyên truyền diệu pháp” ở Thế giới Cực Lạc. Trong ao thất bảo, có nước tám công đức. Chim muông cây cối, đều là Phật A Di Đà biến hóa làm ra. Quí vị nghe âm thanh nước chảy, quí vị nghe chim hót, quí vị nghe âm thanh gió thổi cành lá trong rừng cây, quí vị lắng nghe nó đều là giảng kinh. Quí vị muốn nghe kinh gì, thì quí vị sẽ nghe được đúng bản kinh quí vị muốn nghe. Bất luận ở nơi nào, bất luận thời gian nào, nghe kinh nghe pháp không bị gián đoạn. Thế giới Cực Lạc không cần ánh sáng mặt trời mặt trăng, không cần thiết. Ở Thế giới Cực Lạc thân mỗi người đều có ánh sáng. Thế giới y báo, cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa tất cả đều phóng quang, quang minh chiếu khắp pháp giới. Quí vị hỏi quang gì? chính là 12 loại quang chúng ta đang học ở đây. Chiếu pháp giới đương nhiên chiếu bản thân trước, chiếu Thế giới Cực Lạc tứ độ tam bối cửu phẩm trước, họ là người đầu tiên được lợi ích.

Chúng ta xem tiếp, “*y thực phục dụng thọ dụng tự nhiên, chúng sanh giai cụ tướng hảo thần biến đẳng*”. Phàm là người sanh đến Thế giới Cực Lạc đều đầy đủ tướng hảo, thần thông giống như đức Phật A Di Đà vậy.

Thứ ba là công đức tín, thọ từ đời trước. Đối với pháp môn này chúng ta có thể tin, chúng ta có thể tiếp nhận, đây là công đức thiện căn quá khứ xuất hiện. Người có thể tin, tiếp nhận pháp khó tin, đời trước đã tu thiện căn vô lượng. Đời quá khứ chúng ta nếu như không tu thiện căn vô lượng, đời này quí vị sẽ không gặp được. Ngày nay tuy chúng ta dùng khoa học kỹ thuật cao, chúng ta cũng sợ khoa học kỹ thuật cao sẽ bị hủy diệt trong đại thiên tai, cho nên có một ngày chúng ta trân trọng một ngày, ngày hôm nay thật đáng quí!

Mạng internet, vệ tinh phủ khắp cả địa cầu, người như thế nào là người hữu duyên? Họ có thể kết nối internet, có thể mở được các kênh truyền hình. Đó là người hữu duyên, đó là người có thiện căn phước đức. Họ không xem mạng internet này, không xem kênh truyền hình này, đó là người vô duyên. Lỡ ngay trước mắt, thật đáng tiếc! Đây là những điều Phật thường nói trong kinh Đại Thừa. “Phật không độ người vô duyên”, người như thế nào là người vô duyên? Không tin, không tiếp nhận. Loại người này không có duyên.

Bốn là công đức quả bảo thù thắng. Quả báo của họ quá thù thắng, liền được vãng sanh, liền được vào Thượng thiện hội. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là câu lạc bộ của chư thượng thiện nhân. Quí vị vừa vãng sanh, quí vị liền tiến vào, quí vị sẽ trở thành hội viên của họ. Thượng thiện nhân là chỉ cho ai? Nói với quí vị rằng đó là Đẳng giác Bồ Tát. Quí vị sẽ hiểu Đẳng giác Bồ Tát ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rất nhiều, rất nhiều. Họ ở nơi Thế giới Cực Lạc là địa vị lão học trưởng, là địa vị lãnh đạo, dẫn dắt những tiểu học đệ, giúp họ đi lên. Họ là trợ giáo của đức Phật A Di Đà, liền đắc được bất thoái chuyển địa, rốt ráo thành Phật. Sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng được “tam bất thoái”. Đó là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Thứ nhất là vị bất thối, thứ hai là hạnh bất thối, thứ ba là niệm bất thối, ba loại bất thối này trong Đại Thừa viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã chứng được rồi. Tuy đã chứng được nhưng chưa viên mãn. Nhưng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, ba loại này không những quí vị đã đạt được mà còn viên mãn, đạt được viên mãn. Nói cách khác, quí vị thọ dụng ở Thế giới Cực Lạc, nếu như quí vị cho rằng là thọ dụng Viên giáo thập trụ Bồ Tát, quí vị sai rồi, quí vị nghĩ sai, quí vị dự đoán sai lầm. Vậy thì rốt cuộc thọ dụng cái gì? Quí vị không dám nghĩ, thọ dụng của Đẳng giác Bồ Tát. Không có ai dám nghĩ, họ là thật, họ không phải giả. Đẳng giác Bồ Tát mới thực sự chứng đắc viên mãn tam bất thoái, tất cánh thành Phật. “Tất” ngày nay chúng ta nói là tốt nghiệp, Thế giới Cực Lạc tu học tốt nghiệp rồi. Tốt nghiệp tức lấy được học vị Phật rồi, thành Phật rồi. Học vị này danh xưng là gì? Như hiện nay chúng ta trong trường học có học vị tiến sĩ. Học vị toán học có rất nhiều khoa mục, học vị này là học vị A Di Đà Phật. Quí vị học nơi Phật A Di Đà, cuối cùng lấy được học vị là A Di Đà Phật. Đúng vậy không phải giả dối. Ở trước có chứng minh, A Xà Vương Tử, nghe Phật thuyết pháp, hướng về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, miệng tuy không nói ra nhưng trong lòng nghĩ, chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc liền thành Phật, đều giống như A Di Đà Phật. Đó là chứng cứ.

“*Đều siêu việt thường tình, nên nói không thể nghĩ bàn*”. Liên Trì đại sư nói cho chúng ta bốn loại, tổng kết Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Ít nhất có bốn loại này.

Như Kim Cang Bát Nhã, cuối cùng dùng hai câu trong Kinh Kim Cang để làm chứng. “*Kinh này bất khả tư nghị, quả báo cũng bất khả tư nghị vậy*”. Đây chính là nghĩa kinh trong Kinh Vô Lượng Thọ, không thể nghĩ bàn. Quí vị y theo kinh này mà tu hành phát nguyện cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quả báo không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối. “*Hựu tiểu bổn, y chánh nhân quả giai bất khả tư nghị*”. Tiểu bổn là Kinh A Di Đà, ở đây nói đến y báo và chánh báo ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhân quả cũng không thể nghĩ bàn.

“*Sớ Sao* viết: “y báo” là đồng cư tức Tịch quang, “chánh báo” là ứng thân tức pháp thân, “nhân” là bảy ngày thành công, “quả” là một đời bất thối. Quí vị sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc liền viên chứng tam bất thoái.

Liên Trì đại sư giảng trong A Di Đà Kinh Sớ Sao, y báo chánh báo, tu nhân chứng quả, đều không thể nghĩ bàn. Ở đây đã nói tường tận pháp môn này. Tôi niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cần thời gian bao lâu? Bảy ngày thành công rồi. Đây là thật không phải giả dối.

Kinh A Di Đà nói: hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến hoặc bảy ngày. Đời nhà Tống Doanh Kha pháp sư đã cho chúng ta một thị phạm, ba ngày ba đêm.

Ngày xưa tôi ở Mỹ, Châu Quảng Đại tiên sinh ở Maryland (Mã Lí Lan Châu), ông ta không có tín ngưỡng tôn giáo, bị ung thư, trước khi lâm chung ba ngày, mới nghe đến Phật A Di Đà, những người đồng tu của hội Phật Giáo Hoa phủ đi thăm ông ta, nói với ông pháp môn này, ông nghe rồi liền sinh tâm hoan hỉ, ông tin tưởng, ông liền tiếp thu, thật quí hóa! Suốt đời chưa từng tiếp xúc với Phật Giáo, vừa nghe liền tiếp thu, ba ngày sau vãng sanh tướng lành hi hữu, lúc hỏa thiêu còn lưu lại xá lợi để mọi người làm kỉ niệm, đúng là bảy ngày thành công.

Thế gian của chúng ta học Phật khó biết bao, vào được thì ít, thoái chuyển thì nhiều, sinh phiền não. Quí vị đến Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển. Điều này cũng lại siêu việt thường tình nên đều không thể nghĩ bàn. Cho nên bất khả tư nghị quang.

Lại nữa Di Đà Yếu Giải viết: bất khả tư nghị lược có năm ý. Đây là của Ngẫu Ích đại sư, Liên Trì đại sư nói có bốn ý nghĩa, Ngẫu Ích đại sư nói có 5 ý:

Thứ nhất là “*hoành siêu tam giới, bất sĩ đoạn hoặc*”, rất có lý. Quí vị tu bất cứ pháp môn nào đều phải đoạn phiền não, phiền não chưa đoạn quí vị chắc chắn không thể chứng đắc, ngay cả Tiểu Thừa Tu đà hoàn, cũng phải đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc, quí vị mới có thể chứng đắc. Cho nên ngày nay quí vị có thể đi tìm được một sơ quả tiểu thừa hay không? Tìm không ra, chưa từng nghe nói, ai chứng sơ quả chưa từng nghe qua. Đây là vị thứ thấp nhất trong Phật pháp chứng quả. Thập tín vị sơ tín Bồ Tát trong Đại Thừa, thập tín giống như tiểu học Phật Giáo, năm một của tiểu học, chúng ta đi tìm, nghiệm rằng tìm khắp cả thế giới cũng tìm không ra một người, thật đúng như vậy. Sơ quả dáng vẻ như thế nào? 88 phẩm kiến hoặc, chư Phật Bồ Tát chư vị tổ sư vì dạy học mà phương tiện khởi kiến, đem nó qui nạp làm năm loại lớn. Nói đơn giản, thứ nhất là thân kiến đoạn rồi, không còn chấp trước thân là ta, ai làm được? Nói cách khác, trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, họ chứng đắc rồi, sơ quả liền chứng đắc, bắt đầu chứng đắc, càng hướng lên trên càng thâm nhập. Chúng ta có thể nói như vậy mọi người mới dễ hiểu. Sơ quả chứng đắc phần nhỏ, họ chỉ khởi tác dụng phần nhỏ, họ thực sự chứng đắc, không phải là giả. Tứ quả chứng đắc mới viên mãn, thực sự đã phá được tứ tướng.

Thứ hai là phá được biên kiến. Biên kiến là nhị biên, chúng ta đang nói là đối lập, họ không còn khái niệm này nữa, họ sẽ không đối lập với tất cả mọi người, sẽ không đối lập với tất cả các sự, cũng sẽ không đối lập với tất cả vật, tức trời đất vạn vật.

Nói cách khác, họ thực sự có thể làm được “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, không đối lập mới có thể làm được, đối lập thì làm không được.

Thứ ba thứ tư, người Trung Quốc nói là thành kiến, ai đó thành kiến rất sâu, hoặc là nói theo hiện nay là quan niệm chủ quan mạnh quá. Việc gì cũng cho ý kiến của mình là đúng, người khác luôn luôn sai lầm, quan niệm chủ quan. Phật pháp chia cái này thành hai loại lớn. Một loại là thành nhân trên nhân, một loại là thành nhân trên quả. Toàn là sai lầm. Họ buông xả rồi.

Thứ năm là không thuộc bốn loại này, tất cả cách nhìn sai lầm đều buông hết. Đây mới là Sơ quả, mới nhập môn. Y theo tiêu chuẩn này để xem, thì mấy người có thể làm được? hướng thượng thì không cần nói nữa. Pháp môn Tịnh Độ không cần đoạn hoặc. Tức là 88 phẩm kiến hoặc tối thiểu cũng không cần đoạn, quí vị liền có thể vãng sanh. Không đoạn làm sao có thể vãng sanh? Quí vị đè nó xuống, khống chế nó, làm cho nó không khởi tác dụng, thì có thể vãng sanh. Cho nên gọi là “phục đoạn”, không phải là thực sự đoạn. Không phải là diệt đoạn, là phục, đá đè cỏ nằm im dưới, dùng cái gì để đè? Dùng một câu danh hiệu Phật. Tôi niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không để cho thứ này nó thẩm thấu vào. Không cho tạp niệm, không có hoài nghi. Công phu niệm Phật này liền có thể làm cho những vọng tưởng này, cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm đều đè bẹp nó. Tôi không nghĩ gì nữa, chỉ nghĩ A Di Đà Phật, chỉ nghĩ Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là sách thuyết minh về Thế giới Cực Lạc, là hướng dẫn viên của Thế giới Cực Lạc giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Ngày ngày tôi nghĩ đến điều này, không nghĩ gì khác nữa. Tất cả đều buông hết, quí vị sẽ thành công! Quí vị xem điều này hay biết bao. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn làm gì có pháp môn tiện lợi như thế này? Chúng ta không tu pháp môn này, mà tu bất kỳ pháp môn nào khác, thật lòng mà nói, đều không thể thành tựu ngay trong đời này, quí vị không làm được. Chỉ có pháp môn này quí vị mới có thể làm được, hơn nữa thành công lại vô cùng thù thắng, thực sự không thể nghĩ bàn.

Thứ hai, ở Tây phương cực lạc đầy đủ bốn độ, không phải tiệm chứng. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, một đời, tất cả các đời, tứ độ tam bối cửu phẩm, không phải là từng bậc cấp từng bậc cấp hướng lên trên, không phải vậy, quí vị đều đạt được.Vì sao vậy? Vì tứ độ tam bối cửu phẩm của nó là tại trong một phòng học, giống như lên lớp vậy, cùng một phòng học, quí vị đều nhìn thấy được. Điều này rất hiếm gặp, mười phương thế giới không có. Cũng giống như trường học thông thường quí vị không nhìn thấy, lớp một thì phòng học của lớp một, phòng học của lớp hai, phòng học của lớp ba, nó không phải vậy, nó là một phòng học lớn, đều cùng nhau lên lớp. Tôi ví dụ như vậy quí vị sẽ dễ hiểu. Thâm vị Bồ Tát, thập địa Bồ Tát, đẳng giác Bồ Tát đều cùng với nhau. Quí vị nghe không hiểu họ sẽ nói cho quí vị , thuận lợi biết bao! Cho nên thế giới Tây Phương chính xác có tứ độ. Tứ độ là một chứ không phải hai. Cho nên mỗi mỗi đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát.

Thứ ba, chỉ trì danh hiệu không tu các phương tiện thiền quán. Đây là phương pháp tu hành, phương pháp chỉ cần niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật này, không cần thiền quán, tất cả những phương pháp đều không cần dùng.

Lúc chúng tôi thành lập Tịnh Tông học hội, trong các môn thực hành, chúng tôi định ra năm môn học, năm môn học đều dùng một câu A Di Đà Phật viên mãn. Năm môn đó ý nghĩ như thế nào? Chúng ta thân thể vẫn còn ở thế gian, lúc còn ở thế gian vẫn phải ứng phó với người thế gian, tuân thủ năm nguyên tắc này.

Thứ nhất là Tam phước, tịnh nghiệp tam phước là trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói: hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết, tu mười thiện nghiệp, đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai là, thọ trì tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.

Điều thứ ba là phát bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Đây là điều cần phải tuân thủ. Đối người, đối sự, đối vật, đều phải cẩn thận như vậy. Nó là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh Tông, không thể vi phạm. Tôi phải hiếu dưỡng cha mẹ như thế nào? Tôi nhất tâm niệm Phật, đem công đức niệm Phật hồi hướng cho cha mẹ, hồi hướng cho thầy tổ, hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Như vậy là đúng rồi. Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Cha mẹ ở đời nay có phải tận hiếu không? Đương nhiên rồi. Vì sao vậy? Quí vị là đệ tử nhà Phật. Đệ tử nhà Phật từ hiếu đạo mà đặt nền móng cơ sở. Quí vị không thể trọn hiếu, công phu tu tập của quí vị liền bị khiếm khuyết, tức không viên mãn rồi. Điều căn bản mà bị chướng ngại, nên chướng ngại này lớn lắm. Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, đó là nêu tấm gương tốt cho mọi người thấy, làm cho xã hội đại chúng biết rằng người học Phật là người tốt, học Phật không tồi. Xã hội đại chúng tán thán Phật pháp, đối với chánh pháp cửu trú, tiếp dẫn chúng sanh quí vị đã cố gắng hết lòng rồi. Nếu như quí vị không làm, để cho xã hội đại chúng nhìn thấy hình ảnh gì? thấy người học Phật đều là tự tư tự lợi. Những việc tốt, việc làm thiện của thế gian cần phải làm thì chúng ta không chịu làm, tâm thái tự tư tự lợi này không thể vãng sanh. Một ngày niệm 100.000 lần danh hiệu Phật, cổ nhân nói rằng hét rách cổ họng cũng hoài công. Tam phước không thể không làm. Trong phước thứ nhất, hiếu thân tôn sư phải làm như thế nào? Đệ Tử Quy, từ tâm không giết là Cảm ứng thiên, thêm Thập thiện nghiệp , là ba cái gốc, không thể không biết, đây là điều căn bản.

Lục hòa, không làm được lục hòa, quí vị sẽ phá lục hòa. Tội phá lục hòa là tội vô gián địa ngục, phá hòa hợp Tăng, phải tu lục hòa. Gia đình hòa thuận, xã hội hòa thuận, quốc gia hòa thuận, thế giới hòa thuận. Đối với mọi người, sự việc đều phải hòa thuận.

Những năm gần đây chúng to thường khuyên nhủ mọi người, dùng chỉ bốn từ đơn giản “thành kính khiêm hòa”, để xử sự, đối người, tiếp vật. Chân thành, cung kính, khiêm nhường, hòa thuận. Thực tế đi vào sáu hòa kính, thực tiễn tam học. Tam học là chuẩn mực để chúng ta cầu học. Chắc chắn là nhờ giới được định, nhờ định khai huệ. Người niệm Phật chúng ta các duyên đều buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, đó là giới. Làm theo đúng như vậy, làm vài năm sẽ được định. Niệm Phật tam muội xuất hiện rồi. Tam muội đạt được rồi, tôi tin rằng người thiện căn sâu dày hai ba năm sẽ khai ngộ. Người thiện căn mỏng tôi tin rằng bảy tám năm cũng sẽ khai ngộ.

Hai môn học cuối cùng chính là lục độ và mười nguyện của Phổ Hiền. Niệm niệm tương ưng với nó, niệm niệm không trái với nó, quí vị thực sự là đệ tử đức Di Đà. Bởi vì Thế giới Cực Lạc là thế giới Phổ Hiền. Quí vị xem phẩm thứ hai của kinh này “ đức tôn Phổ Hiền”, nói rõ người ở Thế giới Cực Lạc đều tu theo đức của Phổ Hiền. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới của Phổ Hiền Bồ Tát, cũng chính là thế giới mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Dùng một câu A Di Đà Phật, nhất tâm chuyên niệm, đều hoàn thành được năm khoa mục này. Thực tiễn một cách viên mãn trong cuộc sống hằng ngày. Điều này không thể nghĩ bàn! Niệm Phật phải niệm như thế nào, chúng ta không thể không biết.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 350